

BRIMSTONE

SỰ THẬT VỀ
HÒN ĐÁ
PHỤ THỦY
ALAN SKINNER



nhà xuất bản
TRẺ TP. HỒ CHÍ MINH

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1

CHƯƠNG 2

CHƯƠNG 3

CHƯƠNG 4.

CHƯƠNG 5

CHƯƠNG 6

CHƯƠNG 7

CHƯƠNG 8

CHƯƠNG 9.

CHƯƠNG 10

CHƯƠNG 11

CHƯƠNG 12

CHƯƠNG 13

CHƯƠNG 14.

CHƯƠNG 15

CHƯƠNG 16

CHƯƠNG 17.

CHƯƠNG 18

CHƯƠNG I

Quê nhà Queerwood

Vào một ngày cuối đông lạnh lẽo, có người đàn ông siết chặt cương ngựa rồi dừng lại bên ngoài ngôi nhà gỗ nhỏ nhắn nằm sâu trong rừng. Ông kéo theo sau mình một con ngựa khác, đoạn buông thõng sợi dây kéo khi con ngựa đang cười dừng lại. Ông đưa mắt nhìn quanh căn nhà, thấy mọi thứ ở đây đều gọn gàng và được chăm sóc kỹ lưỡng. Một bên là bãi đất được rào kín nhất đầy những chú gà béo quay đang bới thức ăn, tiếp theo sau là chỗ ở của một con lợn nái bụng sề và ba chú lợn sữa. Còn bên kia ngôi nhà là một khu vườn chỉ còn trơ lại mấy loại thảo dược mùa đông và vài mầm xanh lùn phún. Đằng sau đó là kho thóc và chuồng ngựa, cả hai đều được chăm sóc cẩn thận như ngôi nhà. Hẳn là những người sống ở đây rất tự hào về tổ ấm của mình và luôn trù mến chăm sóc nó.

Richard Antrobus xuống ngựa. Chiếc áo choàng dài màu đen tung bay khi ông nhảy xuống khỏi yên.

Với một người đã trải qua năm mươi bốn mùa đông trong đời như ông thì động tác ấy quả là khá duyên dáng. Không biết có phải vì chặng đường dài vừa qua hay vì cái điểu sắp phải làm mà trên mặt ông lộ vẻ không vui.

Antrobus bước đến trước cửa ngôi nhà. Từ bên trong vọng ra tiếng của hai người phụ nữ đang trò chuyện thân mật, nghe như thể vừa là người ruột thịt vừa là bạn bè của nhau. Cửa để ngỏ và ông tiến đến lối vào, hít một hơi thở sâu và nói:

- Tôi đến để đón con gái bà.

Đó là những lời đầu tiên của Richard Antrobus mà Jenny nghe được. Tiếng nói của ông làm hai mẹ con im bật; bóng ông đổ dài trên sàn nhà và trên chiếc bàn gỗ chất đầy các loại thảo dược, rễ cây và hoa. Ngược mắt nhìn lên, Jenny không sao thấy rõ được dung mạo của ông. Antrobus đứng đó như một bóng đen khổng lồ, che khuất cả mặt trời ở phía sau.

Quay sang mẹ, Jenny thấy bà đang chết lặng vì đau đớn và sợ hãi. Cô muốn nghe mẹ nói một điều gì đó để thấy rằng đây không phải là sự thật. Nhưng rồi hiểu không gì có thể thay đổi điều sắp diễn ra, cô bèn bước đến góc nhà thu nhặt vài bộ quần áo cho vào cái túi vải thô. Cô hôn lên đôi má đã mướt nước mắt của mẹ và cảm nhận vòng tay bà siết chặt lấy mình.

Jenny ngửi thấy mùi hoa oải hương trên da mẹ, mùi hoa dành dành trong tóc và cảm nhận sự êm ái từ chiếc váy nâu đỏ đang quấn lấy thân hình run run vì xúc động của bà. Cô ước gì cứ được ở mãi bên mẹ, được vùi mình vào đôi cánh tay gầy gò rám nắng ấy.

Nhưng Jenny buộc mình phải dứt ra; cô đi lướt qua người đàn ông đang đứng ở ngưỡng cửa và ra khỏi nhà. Hương nguyệt quế và cây ngưu bàng thoảng bay theo cô ra tận hiên nắng.

Jenny biết mình sẽ không bao giờ còn được gặp lại mẹ. Cô cũng hết sức đau lòng khi ra đi mà không kịp nói lời tạm biệt bố. Từ bé cho đến nay, cô chỉ sống trong khu rừng này. Tất cả những gì cô yêu thương đều ở trong khu rừng này và tất cả những người yêu thương cô đều ở trong ngôi nhà mà cô đang phải rời bỏ.

Jenny tiến về phía đôi ngựa, nghe rõ tiếng chân của người đàn ông bước sau lưng. Ông chỉ về phía con ngựa mà ông dẫn theo và cô nhún mình nhảy lên yên, thúc ngựa chạy thẳng về phía trước. Jenny

tự hứa với lòng sẽ không khóc hay ngoái đầu nhìn lại. Thậm chí khi nghe tiếng khóc và tiếng mẹ gọi tên cô không ngừng, cô vẫn nhất quyết không đổi ý. Cô biếm trái tim mình thành khối i cầm hờn và trút lên người đàn ông đang cười ngựa bên cạnh.

Jenny còn chưa tròn mười lăm tuổi. Ấy vậy mà cô đang cười ngựa đi xuyên qua Queerwood, khu rừng già của thành Vale, bên cạnh một người đàn ông hoàn toàn xa lạ.

Con ngựa của Antrobus có bộ lông đen tuyền, chỉ trừ một vết lang trắng trên chân phải phía trước và một vết lông trắng giữa hai mắt. Với bộ lông sẫm và vẻ ngoài cứng cỏi, nó xứng đáng là một con ngựa của nhà giả kim nổi tiếng nhất thành Vale, hay nói đúng hơn là nhà giả kim vĩ đại nhất ở bất kỳ nơi đâu.

Còn con ngựa mà Jenny cưỡi là một con ngựa thiến màu nâu xám hiền lành đến mức trông nó cứ như vừa đi vừa ngủ gật. Vẻ ngoài của nó trông cũng khá hợp với cô. Jenny bị ép buộc phải trở thành người học việc bất đắc dĩ của Antrobus. Cũng giống như con ngựa của mình, cô phải ngoan ngoãn vâng lời. Nếu bỏ trốn khỏi người thầy mới của mình, cô sẽ không bao giờ còn được xem là một công dân của thành Vale nữa và sẽ bị tước quyền làm việc, lâm vào cảnh nghèo túng hoặc phải đi kiếm sống ở nơi khác. Cha mẹ cô cũng sẽ phải chịu chung số phận nếu cô bỏ trốn ngay từ năm đầu tiên. Jenny không thể để việc ấy xảy ra. Cô sẽ “phụng sự” việc học ấy; nhưng mãi mãi chỉ là một người học việc miễn cưỡng, một kẻ nô lệ bất đắc dĩ.

Vừa nghĩ, cô vừa lầm lũi cưỡi ngựa đi với tâm trạng u uất.

Dù còn khoảng hai tuần nữa mới hết mùa đông, nhưng có vẻ thiên nhiên không tuân theo chiếc đồng hồ nào cả và khu rừng đang bắt đầu bùng tỉnh khỏi giấc ngủ đông. Côn trùng và chim

chóc ríu rít chơi trò trốn tìm trong những tán cây rậm lá. Những con thú gầy gò vì thiếu ăn trong mùa đông giờ đã bắt đầu béo lên nhờ cây cỏ xanh tốt và nhờ vào thịt của nhau.

Khi cả hai cưỡi ngựa xuyên qua cánh rừng, cảnh vật xung quanh mở ra một cuộc sống trù phú và hứa hẹn những ngày tươi sáng ở phía trước.

Họ đã đi được nửa ngày và sẽ đến thành Vale vào lúc chập tối. Cả hai lặng lẽ cưỡi ngựa xuyên qua khu rừng rậm rạp. Queerwood bao la đến bất tận. Đó là một khu rừng hoang sơ bao trùm nhiều thung lũng, đồng cỏ và các ngọn đồi. Những con đường mòn hiểm hoi, chật hẹp và gồ ghề đang lay lắt vì băng tan. Dường như Antrobus bần lòng với sự im lặng của Jenny nên không hề tìm cách bắt chuyện với cô. Thật vậy, ông có vẻ thích sự im lặng ấy vì như thế ông có thể cảm nhận được sức sống của khu rừng. Ông phóng tầm mắt ra xa, quan sát mọi thứ xung quanh mình.

Thế nhưng đôi mắt sục sạo ấy lại bỏ sót một bóng người nấp sau tán dẻ bên đường. Khi đôi ngựa đến gần, người đàn ông ấy bắt thành hình lao ra. Bằng một động tác nhanh nhẹn, thuần thục và nhanh như chớp, hắn ta giương cung bắn. Trước khi cả hai kịp phản ứng thì mũi tên đã xé gió bay đi và cắm thẳng vào vai của Antrobus, làm người ông xô c nảy lên như vừa bị quật bằng dùi cui. Bàn tay cầm cương của ông rơi ra và Antrobus thấy mình sắp ngã xuống ngựa.

Trong cơn hoảng loạn, ông thoáng thấy kẻ lạ mặt tiếp tục lấp một mũi tên khác vào cung. Ông cố thúc ngựa phi nước đại nhưng đã kiệt sức.

Antrobus hôn hên hét lên:

- Chạy đi...

Tên xạ thủ lại giương cung. Lần này hắn thực hiện chậm rãi hơn và thận trọng hơn. Mũi tên thứ hai hắn sẽ cắm thẳng vào tim con mồi.

Thình lình, một chiếc gậy dài bằng gỗ vọt ra từ hướng bìa rừng và đập mạnh vào đầu tên xạ thủ khiến hắn ngã quỵ. Chiếc cung nảy mạnh làm mũi tên bay vút lên ngọn cây, còn hắn ta thì khụy xuống.

Từ trong rừng, một người đàn ông bước ra. Ông mặc xà cạp và áo chèn da đơn giản màu xanh sẫm như lá rừng. Ông chạy vội về phía tên xạ thủ nhưng hắn đã kịp lao đảo đứng dậy và lăn mất vào những bụi cây trước khi ông đến nơi.

Jenny kêu lên:

- Bô !

Cô rút chân khỏi bàn đạp và trượt xuống yên ngựa. Antrobus cô xuống ngựa nhưng bị trượt chân và ngã xuống con đường lầy lội. Jenny chạy vội đến bên Antrobus và kéo chiếc áo choàng của ông sang một bên. Bô cô tỏ vẻ tự lự, ông liếc nhìn vào bụi cây nơi kẻ lạ mặt vừa lăn trở rồi quay lại giúp con gái. - Mũi tên không chạm xương. Đầu tên đã xuyên qua sau lưng. Ông ấy sẽ chết vì mất máu mất! - Jenny nói.

Nếu ông ta chết, mình sẽ có thể về nhà – Jenny thầm nghĩ rồi lại thoáng ngẩn ngừ. Cô biết mình sẽ không để ông ta chết. Có những việc mà chúng ta phải làm, cho dù có phải trả giá như thế nào đi nữa.

Cô nhìn vào chiếc túi da nhỏ đeo ngang hông rồi ngó khắp khu rừng:

- Trong túi con chỉ có một ít nước cất từ cây anh túc giúp giảm đau, không có gì để chữa vết thương cả. Bố xem liệu có tìm được gì không. Được cây Masterwort⁽¹⁾ là tốt nhất, nhưng nếu không có thì Gypsywort⁽²⁾ hay cây rau muống cũng được. Cho con ít nước và con dao của bố.

Người bố gật đầu. Ông đưa cho con gái chiếc túi da đựng nước và con dao lưỡi dài của mình. Đoạn ông nhặt lại chiếc gậy nằ m bên đường và đi vào rừng.

Jenny mở nút một cái chai nhỏ và nhẹ nhàng đỡ đầu Antrobus dậy. Ông mở miệng ra và cô nhỏ khoảng sáu giọt chất lỏng màu nâu nâu lên lưỡi ông.

Ông nhăn nhó, cô nuốt những giọt nước cất nguyên chất từ cây anh túc, rồi uống một ngụm nước trong chiếc túi da.

Cô phải cởi bỏ áo choàng, áo chùng dài và cả áo sơ mi của ông để chăm sóc vết thương. Cô xoay xở cởi

được chiếc áo choàng, nhưng đành phải cắt bỏ ống tay áo chùng bên trái. Sau này Antrobus có thể nhờ thợ may khâu lại ống tay áo đó nếu tẩy sạch được vết máu. Đói với chiếc sơ mi thì khó khăn hơn nhiều và Jenny buộc phải cắt rời nó khỏi người ông. Antrobus vẫn còn tỉnh nhưng gương mặt ông tái xanh và đầu m ãi m ãi. Khi cô cắt đến phần áo xung quanh mũi tên, ông thở hổn hển vì đau và nôn mửa xuống đường.

Bố Jenny quay lại, quỳ xuống bên cạnh con gái.

Ông đưa cho cô một nhúm rễ cây đã rửa sạch và bảo: - Masterwort đây. Nó mọc ở gần con suối. Bố đã rửa sạch luôn rồi.

Jenny chìa tay ra nói:

- Tô t rô i. Bô cho con mượn chiếc cốc của bô .

Người bô lấ y trong túi ra một chiếc cốc bằ ng thiê c đã mòn vẹt và đưa cho cô. Cô cắ t rễ cây thành từng lát mỏng, cho vào cốc rô i dùng cán dao giã nhuyễn, sau đó thêm nước vào để tạo thành một hỗn hợp sê n sệt.

Cô bảo bô :

- Bô nhớ kỹ chỗ đã tìm thấ y cây này nhé. Mẹ tìm nó hoài đầ y.

Ông bô quan sát con gái làm việc và cảm thấ y tự hào về y thuật của cô bé. *Con bé sẽ trở thành một thầ y thuố c giỏi, ông nghĩ thầ m. Thậm chí còn giỏi hơn cả mẹ nó.*

Cô bé nói tiế p:

- Con sẽ giữ đầ u ông á y, còn bô hãy cắ t lấ y đầ u tên và rút ra thật nhanh nhé.

Bô cô cười:

- Bô đã làm việc này nhiê u lầ n rô i, con sẵn sàng chưa?

Jenny hít một hơi thật sâu rô i gậ đầ u. Bô cô dùng dao khứa một rãnh sâu ở phía sau đầ u mũi tên.

Một tay ông giữ chặt mũi tên, tay kia nhanh chóng bẻ gãy đầ u mũi tên. Antrobus rên rỉ, co giậ và những ngón tay của ông bắ u chặt vào cánh tay Jenny.

Nhanh như cắ t, bô cô rút mũi tên ra khỏi vai Antrobus. Lầ n này ông thét lên đau đớn, toàn thân toát mồ hôi đầ m ã. Những ngón tay ông cằ m sâu vào da thịt Jenny.

Bô Jenny nhậ đầ u mũi tên lên, cau mày bảo:

- Nganh nhỏ. Đây là mũi tên của quân nhân.

Cũng may là hắ n dùng cung chứ không phải là súng ngắ n hay súng trường.

Jenny cô ỡ gỡ những ngón tay của Antrobus ra khỏi cánh tay mình. Cô dùng các mảnh vải từ chiế c áo sơ mi tả toại của Antrobus bọc lấ y hỗn hợp thuố c vừa trộn thành hai túi rô i đắ p lên vế t thương của ông, sau đó bó chặt bắ ng phầ n còn lại của chiế c áo sơ mi.

- Áo vải lạnh mà phải cắ t bỏ, tiế c thật! – Bô ỡ Jenny nói khi ông giữ hai túi thuố c để con gái băng bó phầ n vai bị thương của Antrobus. - Chắ c là ông ta vẫn còn những cái khác. - Jenny không giấ u được vẻ cay đắ ng trong giọng nói của mình. - Mình để ông ta nghỉ ngơi một lát rô i con sẽ đưa ông á y đế n thành Vale. Bô ỡ ở đây trông chừng ông ta để con ra bờ suô i rửa tay nhé?

Khi cô quay lại, Antrobus đã được bô ỡ cô đặt ngô ì tựa vào một gô c cây và đang uố ng nước từ chiế c túi da ông mang theo. Bô ỡ cô đang buộc hai con ngựa. Cô bèn ngô ì xuố ng bên cạnh Antrobus.

Jenny bảo:

- Chúng ta phải tới thành Vale càng sớm càng tô t. Tôi đã làm những gì có thể, nhưng những thầ y thuố c ở đó mới chữa được vế t thương này. Ông thật may vì mũi tên đã không trúng vào xương.

Antrobus cộc cắ n đáp:

- Cô phải tự làm nô t việc này. Khi nào đế n Vale, cô có thể xem lại vế t thương.

Rô i ông nhìn bô ỡ cô và bảo:

- Phải chăng tôi may mắn, hả Swift? Anh tình cờ đi ngang qua đây hay cô tình theo dõi chúng tôi đấy?

Ewan Swift lạnh lùng nhìn Antrobus:

- Không phải tình cờ đâu, Antrobus. Tôi đã đi theo anh đấy. Tôi không thể để anh mang Jenny đi mà chưa nói lời từ biệt với con bé. Luật lệ cho anh quyền chọn nó làm người học việc và chúng tôi chẳng thể làm gì để thay đổi việc ấy, nhưng nó là con gái của tôi. - Được rồi, cảm ơn anh, Ewan. Giờ hãy tạm biệt con gái anh cho xong đi. - Antrobus chậm rãi đứng lên. Máu trên vai ông lại chảy xuống và ông phải tựa người vào thân cây. - Chúng ta không còn nhiều thời gian nữa. - Ông nói rồi chệnh choạng bước đến chỗ con ngựa.

Giọng điệu của Antrobus khiến Ewan khó chịu.

Ông gay gắt lên tiếng:

- Đợi đã! Ai đã tấn công anh? Đó là kẻ thù của anh hay bọn cướp? Nhờ chúng lại tấn công lần nữa thì sao? Tôi sẽ không để cho Jenny... Antrobus ngắt lời:

- Anh chẳng có quyền gì trong chuyện này cả.

Con bé giờ đã là người học việc của tôi và trong vòng bảy năm tới, nó cũng là của tôi. Anh cũng như mọi người phải hiểu điều đó và nên nhớ đến hình phạt nếu cản trở tôi hoặc khi con bé bỏ trốn. - Đoạn ông chỉ cây cung bên đường, nói tiếp, - Sẽ không còn nguy hiểm nữa đâu, Ewan. Cho dù kẻ tấn công tôi là ai thì hã cũng gặp khó khăn vì đã mất cây cung. Trông nó cũng tốt đấy, anh hãy nhặt lấy.

Ông cố nhích người ra khỏi thân cây rồi nói tiếp:

- Giờ thì hãy giúp tôi lên ngựa và nói lời tạm biệt đi. - Antrobus, tôi biết ơn anh vì anh đã rất kiên nhẫn. Lẽ ra anh đã có thể đem

Jenny đi một năm về trước. Nhưng tôi chỉ xin anh thêm có sáu tháng thôi mà. Lucy... mẹ con bé... sẽ không sống lâu hơn thế. - Rât tiếc, Ewan, nhưng tôi không thể. Tôi đã thuyết phục cấp trên cho Jenny ở lại thêm một năm để học hỏi từ mẹ mình khi hay tin Lucy lâm bệnh nặng, nhưng họ không đồng ý. Nếu không mang con bé đi, tôi sẽ mất nó và nó cũng sẽ mất tôi. Nếu ở lại đây, nó sẽ trở thành một thầy lang quê mùa. Thậm chí tệ hơn, nó sẽ trở thành một cô thợ may hoặc kẻ buôn lụa, hay đại loại như thế. Anh biết như thế là lãng phí mà, Ewan. Anh biết là con bé có tài, nhưng anh không biết con bé độc đáo đến mức nào đâu!

Ewan đành buông xuôi bởi có tranh cãi thêm cũng vô ích. Antrobus nói đúng. Thế này là tốt nhất cho Jenny. Và cũng là tốt nhất cho thành Vale.

Antrobus thở dài:

- Đi thôi, không nói thêm nữa. Tôi mệt lắm rồi.

Hãy tạm biệt đi, Swift.

Ewan giúp Antrobus trèo lên ngựa. Antrobus cố tình thúc ngựa đi trước một khoảng ngắn để Jenny từ biệt bố.

Nước mắt lăn dài trên má Jenny. - Con sẽ không bao giờ gặp lại mẹ nữa, đúng không bố? - Cô hỏi mà như đã biết câu trả lời, dù trong lòng vẫn hy vọng bố sẽ nói rằng mọi việc rồi sẽ ổn và điếu mà cô đang nghĩ thật ra là không đúng.

Ewan cố cầm nước mắt. Ông lau nước mắt trên gò má Jenny. - Đây sẽ là mùa hè cuối cùng của mẹ. Bố rất thích thầy hai mẹ con bên nhau vào mùa hè. Những ngày hè trời trong nắng ấm khiến hai mẹ con con trông tràn trề sức sống. - Ewan cố mím

cười với con. - Nhưng bố luôn biết ơn mùa đông, vì chiếc lò sưởi trong căn nhà gỗ ấm áp khiến chúng ta gần gũi nhau hơn.

Rồi ông thở dài:

- Chẳng có mùa nào là tốt đẹp khi người mà ta yêu thương ra đi vĩnh viễn. Và giờ đây bố lại đang mất con.

Jenny hỏi:

- Bố sẽ báo tin cho con khi mẹ mất chứ? Và thỉnh thoảng bố sẽ đến thăm con, phải không bố?

- Phải, con gái ạ. - Ewan chần chừ trong giây lát rồi nói tiếp. - Jenny, con sắp bước vào một thời kỳ đầy khó khăn. Có lẽ bố mẹ đã sai khi sống một cuộc đời biệt lập và bảo vệ con khỏi sự khinh miệt của mọi người. Là con gái của người gác rừng, cuộc sống của con thật cô quạnh, chỉ được gặp gỡ một vài người.

Con khác biệt với mọi người xung quanh, giống như mẹ con vậy. Đó có thể là một thử thách cam go.

Jenny nhoẻn cười trong nước mắt:

- Không đến nỗi quá khác biệt như mẹ đâu bố.

Ewan cố gắng cười lại với con gái, nhưng ông nhìn thấy gương mặt của vợ mình trên gương mặt của con bé. Và sức sống trong đôi mắt Jenny nhắc ông nhớ đến sự mất mát mà ông sắp phải chịu đựng.

Ông nghiêm khắc bảo:

- Con sẽ phải đương đầu với các quan điểm và định kiến của người đời. Con hãy ghi nhớ điều này, hãy thấu hiểu lỗi lầm của

người khác nhưng đừng bao giờ chấp nhận nó. Và hãy luôn kiên nhẫn... Jenny nói tiếp lời bố :

-... Luôn kiên nhẫn với thất bại của người khác, trừ thất bại của chính mình. - Và cô trêu ông. - Con đã nghe mãi điếu này rồi! - Cô thương bố quá nên muốn làm cho bà u không khí này nhẹ nhàng đi. - Thôi con đi đi. Không nên để ông áy ợi lâu.

Jenny rung rung nước mắt đau khổ. Cô nói:

- Con quên nói với mẹ, con đã hái sẵn Motherwort⁽³⁾ cho bà đỡ. Lá nguyệt quế thì để dành

cho thầy Gumm, nhưng con có hái dư ra và để trong tủ bếp vì biếu bố thích cho lá này vào món hầm.

Chiều nay cô Hamley sẽ đến để lấy lá ngưu bàng.

Gần đây chú Abraham đang bị ứ dịch nên cần thuốc giúp thanh lọc cơ thể.

Ewan mỉm cười: - Bố sẽ nói với cô áy.

Jenny vòng tay ôm lấy bố. Ông cũng ghì chặt con gái, cảm nhận những giọt nước mắt kìm nén của cô bé trên gò má mình. Rồi ông cảm thấy đôi cánh tay của cô trượt khỏi cổ mình, và thế là con gái ông ra đi.

Jenny và Antrobus tiếp tục lặng lẽ đi xuyên rừng

Queerwood như trước. Giờ đây, Antrobus hâu như chỉ tập trung vào mỗi việc ngò i cho vững trên lưng ngựa. Khoảng một giờ sau, ông ra hiệu với Jenny là mình cần nghỉ ngơi. Họ dừng lại. Jenny giúp ông xuống ngựa và dìu ông đến chỗ một cái cây bị ngã.

Sau khi yên vị, Antrobus bảo:

- Đưa ta túi hành lý và túi nước.

Jenny mang các thứ ấy đến cho ông.

Sau khi uống ít nước, ông nói với Jenny:

- Có thức ăn ở trong túi đấy, nếu cô thấy đói.

Jenny mở túi ra xem. Bên trong có vài cái bánh yến mạch và lúa mạch khô cùng vài trái táo. Cô bèn nhấm nháp thử một cái bánh và lấy làm ngạc nhiên vì nó rất ngon.

Trông vẻ mặt ngạc nhiên của Jenny, Antrobus thích thú cười nhếch mép:

- Chắc cô nghĩ Công tước không có đầu bếp giỏi, hoặc là ta tự làm lấy thức ăn cho mình?

Jenny trả lời:

- Tôi chưa bao giờ nghĩ như thế. Bánh làm từ yến mạch, lúa mạch, mật ong, gừng và vài lá đinh hương thơm thế nhưng bao giờ cũng ngon cả.

Antrobus nói, giọng giễu cợt:

- Chính điều đó khiến chúng trở nên quý hiếm, ít nhất là ở trong cung điện. Bởi ở đó, hầu hết mọi thứ đều “tốt mã rẻ cùi”.

Ông quan sát cô ăn vài phút, đoạn nói tiếp: - Cô đang giận ta vì ta mang cô đi khỏi bố mẹ cô.

Cô nghĩ rằng ta đã ép buộc cô và cha mẹ cô. Quả là ta đã làm thế thật. Nhưng cô chưa bao giờ hỏi tại sao ta lại chọn cô, thậm chí

cả khi cô được bố mẹ thông báo về việc này hôm năm ngoái.

Jenny nhìn thẳng vào mắt ông. Nét mặt cô bé ngang ngạnh nhưng ánh mắt lại đầy vẻ cam chịu:

- Nếu đã biết chẳng có lý do nào hợp lý thì tôi hỏi để làm gì kia chứ? Dù ông có nói gì hoặc đưa ra lý do gì đi nữa thì tôi cũng không cảm thấy tốt hơn. Hơn nữa, lời tôi nói có ý nghĩa gì đâu. Ông đã quyết định tất cả và mọi chuyện đã an bài.

- Cô đã mười lăm tuổi rồi, Jenny. Cô đã muộn mất một năm để bắt đầu việc học.

Jenny cay đắng đáp:

- Tôi đã học suốt cuộc đời mình. Tôi đã bắt đầu từ lâu và vẫn tiếp tục mỗi ngày đầy thôi. Tôi đã quyết định trở thành một thầy thuốc như mẹ tôi. Tại sao tôi không thể ở lại đây để làm một thầy thuốc kia chứ? Tại sao tôi phải vào cung điện và trở thành một người khác? Tôi nào có được chọn lựa gì đâu?

- Cô không thể biết hết đâu, cô bé ạ. Cô vẫn sẽ là một thầy thuốc nhưng đồng thời còn hơn thế nữa. Con trai ta đã hoàn tất việc học của nó cách đây ba năm. Theo lệnh thì ta có hai năm để tìm người học việc thay vào chỗ nó. Nhưng ta chẳng cần đến hai năm. Ngay lúc đó ta đã biết người đó chính là cô.

Jenny sững sờ hỏi lại:

- Con trai ông mà lại học việc à? Tôi nghĩ anh ta phải vào trường đại học kia chứ. Ông có địa vị và tiền bạc thế kia mà? .

- Nó học việc theo hợp đồng. Tức là nó đã có bằng đại học nhưng muốn hoàn tất việc học bằng cách theo một người thầy để tập sự thay vì tiếp tục học thêm nữa.

Không giấ' u về oán giận, Jenny bảo:

- Con trai ông thật may mắ' n. Ít ra thì anh ta có thể học với cha mình.

Antrobus bắ' t đầ' u mắ' t kiên nhẫn và khó chịu.

- Jenny, ta đã cho cô tắ' t cả thời gian ta có thể. Ta đã chờ đợi suố' t mười hai tháng qua để cô có thêm thời gian ở bên mẹ mình!

- Ông hoàn toàn không câ' n phải chọn tôi! Hầ' u như chẳng ai chọn con gái cho việc học cả, chỉ có con trai mà thôi. Có rắ' t nhiề' u đưa con trai muố' n trở thành người học việc của ông. Tại sao ông không chịu buông tha tôi? – Cô trừng trừng nhìn Antrobus, quyế' t không rơi nước mắ' t.

Antrobus hờ' i hận vì đã lớn tiế' ng và bắ' t đầ' u dụ giọng:

- Jenny, chắ' c cô thực sự nghĩ rằ' ng nế' u mẹ mình không bệnh nặng, nế' u bà vẫn số' ng thì cô sẽ được chọn học với bà á' y sao?

- Sao lại không? Mẹ tôi là thầ' y thuố' c giỏi nhắ' t vùng!

- Điề' u đó thì có ý nghĩa gì nào? Hãy chín chắ' n hơn đi! Mẹ cô là một người ngoại quố' c. Bà không phải là người sinh ra ở Vale. Tệ hơn nữa, với nước da nâu và đôi mắ' t hình ô-van, bà á' y hoàn toàn khác với chúng ta. Liệu có bao nhiêu người tìm đế' n với bà? Có chẳng chỉ là vài ba người từ các làng nhỏ xung quanh Queerwood. Bà á' y quá khác biệt.

- Thế' tại sao họ lại cho bà ở đây? - Jenny nóng nảy đáp lại.

- Bởi vì bô' cô là người gác rừng. Ông có thể đưa bà vào Queerwood và giữ bà cách xa với mọi người. Họ không nhìn thầ' y bà

nên cũng không mấy quan tâm. Nhưng cô hãy tin rằng họ vẫn không bao giờ quên điều đó, Jenny à.

- Tôi cũng có làn da và đôi mắt giống hết mẹ. Vậy tại sao họ lại chấp nhận tôi?

- Haha hé t sẽ không chấp nhận đâu. Nhưng không ai có thể phủ nhận những quyền lợi mà cô được thừa hưởng nhờ bố. Da của cô không quá nâu và đôi mắt của cô cũng hơi khác với mẹ cô. Cô không quá khác biệt như bà ấy. Tất nhiên, mọi việc sẽ chẳng dễ dàng gì.

- Vậy thì tôi lại càng có thêm lý do để căm ghét ông. Ông không chỉ biến tôi thành một người mà tôi không muốn, chia cắt tôi khỏi gia đình khi mẹ tôi đang hấp hối mà còn đẩy tôi vào chỗ bị người khác nhạo báng.

Antrobus nhăn mặt vì đau đớn, đoạn nhìn Jenny không chút cảm thông:

- Ai cũng phải đối mặt với sự nhạo báng của người khác vì lý do này hoặc lý do khác, đặc biệt là ở trong cung. Khi cô thiếu tài năng, cách duy nhất để giành được phần thưởng là ngăn không cho người khác có được nó. Và nếu chẳng may cô có tài năng thực sự thì lại càng phải đối mặt với sự nhạo báng lớn hơn.

- Bố tôi sẽ không bao giờ đặt tôi vào vị thế ấy. - Jenny hờn dỗi đáp. - Có thể là thế. Nhưng ta luôn cho rằng bố cô đã bảo bọc con gái quá mức. - Antrobus đáp.

Jenny sùng sốt:

- Làm sao ông biết được bố tôi là người thế nào kia chứ? Ông ấy là người gác rừng. Còn ông sống trong cung điện.

Antrobus chăm chú nhìn cô một lúc rồi nói:

- Ta nghĩ có nhiều việc chưa ai kể với cô. - Ông nhìn mặt. - Ta sẽ vừa nghĩ ngợi vừa kể cho cô nghe. Khi công tước Emeric lên mười thì phụ thân của ngài là Albert qua đời. Mặc dù còn nhỏ, Emeric vẫn thừa kế ngai vàng dưới sự nhiếp chính của người cô là Bernie. Charles, chú của Emeric, không phục vì cho rằng ông có thể trị vì tốt hơn. Sau khi bùng ra nhiều lời cay đắng và đe dọa nổi loạn, Charles đã bỏ đất nước ra đi. Thỉnh thoảng có tin tức cho rằng Charles đang âm mưu lật đổ Emeric, nhưng trong thực tế thì không có cuộc bạo loạn nào thực sự nổ ra. Và Charles đã bật tin hơn mười mấy năm qua.

Emeric còn có một người chú thứ hai là David. Ông này chẳng quan tâm mấy đến việc triều chính.

Lẽ ra David có thể ung dung tự tại mà sống một cuộc đời vô lo trong cung, thế nhưng ông lại thích đi đây đi đó và học hành. Không lâu sau khi người anh Charles bỏ đi, David quyết định đi ngao du. Ông nghe nói có lẽ khách thành Venice nhiều năm trước đó đã đi thật xa về hướng Đông và gặp một đất nước có nền văn hóa cổ xưa đồ sộ và uyên thâm. Thế là David tuyên bố ông sẽ đi tìm đất nước ấy để mang kiến thức về.

- Ewan, bố của cô, chính là viên thư lại của David. Cô có biết ông ấy đã từng là một viên thư lại?

Jenny hít sức kinh ngạc:

- Nhưng bố tôi là một người gác rừng. Ông chỉ biết mỗi công việc gác rừng mà thôi. Không thể nào có chuyện đó!

Antrobus khoát tay ngắt lời cô:

- Vậy là cô không biết gì cả. Nhưng không sao, để ta kể cho cô nghe nốt. David đã khởi hành cùng một đoàn tùy tùng nhỏ, trong đó

có bố cô. Họ ra đi gần năm năm, xa tít về hướng Đông, đến tận Seres, vùng đất mà người Venice họ đã nói. Ở đó bố cô lâm bệnh và được một người phụ nữ địa phương chăm sóc. Đó chính là mẹ cô. Ông đã phải lòng bà và hẳn là bà ấy cũng rất yêu bố cô, bởi khi cả đoàn lên đường trở về thì bà đã đi cùng với họ. Nhiều người trong đoàn đã phản đối việc bố cô mang một người ngoại quốc về nước, nhất là khi họ biết ông định cưới người phụ nữ ấy làm vợ.

Một số người bảo rằng bố cô đã cứu số ng David trong chuyến đi và để đền ơn ông, David cho phép ông từ bỏ việc học hành và trở thành một người gác rừng. Ta nghĩ ngay từ đầu bố cô đã muốn làm một người gác rừng và việc học hành chỉ là một lựa chọn thiếu cân nhắc của ông ấy mà thôi. Dẫu sao đi nữa, Ewan cũng đã trở thành người canh giữ Queerwood. Trong khu rừng ấy, ông có thể sống yên bình với mẹ cô, tránh xa những lời bàn tán và sự phản đối của mọi người.

Lucy không phải là tên thật của mẹ cô. Nếu muốn biết, cô nên hỏi bố mình xem tên thật của bà là gì vì ta không nhớ nổi.

Jenny nhìn chằm chằm lên ngọn cây, chìm sâu trong suy nghĩ. Cuối cùng, cô nói:

- Thảo nào có một vài loại thảo dược chỉ có mình mẹ tôi biết và chúng chỉ mọc ở Queerwood mà thôi.

Antrobus gật đầu:

- Phải, rất nhiều loài được mang từ nơi khác về. Không chỉ có mẹ cô, David cũng mang về rất nhiều thứ từ vùng đất của bà. Chúng ta có lý do để biết ơn đôi chân không mệt mỏi và lòng hiếu học của ông ấy.

- Hẳn mẹ tôi là một thầy thuốc ở vùng đất ấy. Tất cả những gì bà biết đều xuất phát từ quê hương của mình. Biết bao nhiêu kiến thức của bà sẽ bị hoang phí chỉ vì bà là người ngoại quốc? Tôi thậm chí không có đủ thời gian để học lấy một nửa kiến thức của bà.

- Đúng. Nhưng với khoảng thời gian ngắn ngủi còn lại của bà thì cô sẽ học được bao nhiêu?

Jenny không trả lời. Cô chỉ biết rằng mình đã bị đánh cắp một điều gì đấy mà cô sẽ không bao giờ tìm lại được.

- Ngày mai ta sẽ giải thích cho cô hiểu tại sao ta lại chọn cô, còn bây giờ không phải lúc. Đến đây và đỡ ta dậy nào! Nghi ngại thế là đủ rồi. Tốt nhất là chúng ta nên đi tiếp, nếu không chúng ta sẽ không đến được Vale trước khi trời tối. - Nói đến đó Antrobus đứng dậy, nhăn nhó vì cơn đau lại bùng lên. - Chưa bao giờ ta bị như thế này. Quả thật ta chẳng bao giờ muốn trải thứ này lần nữa.

Suốt quãng đường còn lại đến Vale, không khí giữa họ cũng y hệt như lúc ban đầu. Họ đi trong im lặng, với hố sâu ngăn cách giữa hai người.

CHƯƠNG 2

Thành Vale

Ngày xưa, đã có một thời cứ chiề`u đé`n là cánh cổng thành Vale lại đóng chặt cùng với ánh hoàng hôn. Đó là thời của chiến tranh và xung đột, thời của sự đổ`t nát và nạn đói. Còn bây giờ là thời của khoa học và tri thức, của sự phò`n thịnh và hòa bình nên cánh cổng thành Vale luôn rộng mở, thể hiện niề`m tin vào một tương lai tươi sáng. Không ai còn nhớ lâ`n cuối`i cùng cánh cổng bị đóng chặt là khi nào. Hai cánh cổng bằ`ng gỗ sô`i giờ đây đã mọc đầ`y rong rêu và cỏ dại, được đẩy sát vào bức tường thành bằ`ng đá. Rỉ sét làm hoen ô` những tâ`m bản lê` đã lâu không dùng đé`n. Thê` nên mặc dù mặt trời đã khuấ`t bóng ở đầ`ng tây, hai cánh cổng rộng mở â`y vẫn chào đón Jenny đé`n với Vale.

Từ nhỏ đé`n lớn, Jenny chỉ số`ng quanh quẩn ở Queerwood. Đây là lâ`n đầ`u tiên cô đé`n Vale và thành phò` này đã gây â`n tượng mạnh mẽ với cô. Quảng trường rộng lớn ngay sau cánh cổng dùng làm khu chợ hoàn toàn vắ`ng vẻ, tuy nhiên trong thành phò` thì đông nghịt những người là người. Thật khó mà nghĩ rằ`ng mỗi người trong số` họ đé`u có mục đích riêng của mình. Jenny có cảm giác tâ`t cả bọn họ đé`u có chung một mục đích nào đó, gắ`n kề`t với nhau trong lòng thành phò` này.

Đầ`ng sau những cửa hiệu, đường sá, nhà cửa và dân cư đông đúc là bức tường thành sừng sững. Nó không chỉ góp phầ`n xác định ranh giới của Vale mà còn thể hiện sự vững vàng, rộng lớn của thành phò` này.

Jenny nhìn khắp nơi, cảm nhận được sức mạnh và sự vĩnh cửu mà cô đã từng cảm thấy khi ngắm những rặng núi đá ở bìa rừng phía đông của Queerwood.

Antrobus thúc ngựa đi xa về phía bên kia quảng trường, hướng đến một cái cổng vòm có chóp nhọn. Đám đông dạt ra tránh đường, một vài người cung kính cúi đầu chào khi ông đi qua. Jenny để ý thấy có vài người liếc nhìn cô rồi quay mặt đi, dù vậy cô vẫn kịp nhận ra vẻ hoài nghi trong mắt họ. Nhiều người công khai nhìn chằm chằm vào cô, một đám trẻ còn ngừng chơi và đưa tay chỉ trỏ khi cô đi qua.

Nhưng không phải ai cũng để ý đến Antrobus và Jenny. Cô nhận thấy vài người trong đám đông có vẻ kiệt sức và túng quẫn. Họ phải bận tâm quá nhiều thứ đến nỗi không còn tâm trí đâu mà tò mò về những người xung quanh, kể cả với một con bé có nước da nâu và đôi mắt hình quả hạnh như cô. Họ đi lang thang với nét mặt bơ phờ, khép nép nhường đường cho mọi người vì nếu không sẽ bị những người tạt bột va phải. Giữa một thành phố nhộn nhịp như Vale thì sự có mặt của những người xơ xác, lang thang như thế này cũng hơi khác thường. Khi họ đến gần cổng vòm, Jenny phải ghì ngựa lại để tránh một phụ nữ. Trông bà cũng trạc tuổi mẹ cô nhưng có vẻ không đủ sức để tránh đường. Jenny bất gặp ánh mắt của bà khi cô đi lướt qua. Một đôi mắt đờ đẫn đầy vẻ cam chịu dường như muốn nói rằng nếu bà có bị ngựa giẫm phải thì cũng chẳng có gì quan trọng.

Qua khỏi cổng vòm, họ đến một quảng trường khác, to nhưng vắng lặng. Dọc theo hai bên quảng trường là những ngôi nhà ngăn nắp được tô điểm phía trước bằng những thảm cỏ xanh mướt và những giàn hoa đầu mùa thơm ngát. Chính giữa quảng trường là một khu vườn với hồ nước màu lam ánh bạc, bao quanh bởi những rặng liễu và cây du. Cạnh hồ nước, người làm vườn của cung điện đã

trông hoa theo một kiểu dáng nào đó mà Jenny không thể nhìn ra. Có lẽ phải đợi đến khi hoa nở thì mình mới biết được đó là cái gì, cô nghĩ.

Đôi ngựa đi lóc cóc trên mặt đường lát đá, tiến về phía bức tường thành ở phía xa. Ngay giữa bức tường là cửa vào một đường hầm, nơi Jenny có thể trông thấy ánh sáng của đèn còn lại cách đó khoảng hai trăm bước chân. Chiều cao của đường hầm vừa đủ cho một người cưỡi ngựa đi lọt, còn chiều rộng thì vừa đủ cho khoảng bốn hoặc năm con ngựa đi song song. Dù vậy, Jenny vẫn thấy không thoải mái khi phải đi qua đoạn đường tối tăm ấy. Trong bóng tối, Jenny chợt không còn cảm thấy choáng ngợp bởi sự to lớn, ồn ào và rộn rịp của Vale nữa mà bỗng nhận ra mình bị ép buộc phải đến đây. Với cánh cổng rộng mở, thành Vale lại chính là nhà tù dành cho cô.

Antrobus rên khe khẽ. Jenny thấy xấu hổ vì đã mãi mê quan sát thành phố mà bỏ quên ông.

Cô thúc ngựa đến cạnh ông, đặt bàn tay lên cánh tay ông và hỏi:

- Thầy thuốc ở đâu?

Nhưng Antrobus lắc đầu, tỏ vẻ khó chịu:

- Chúng ta sẽ về thẳng nhà của ta.

- Nhưng ông cần gặp thầy thuốc. - Cô khẳng khẳng.

- Giờ ta đã có thầy thuốc riêng. Cô sẽ chữa trị cho ta.

Một cảm giác hoang mang và choáng váng chạy khắp người Jenny:

- Nhưng tôi không phải là thầy thuốc! Tôi chưa được đào tạo. Ông cần một thầy thuốc thực thụ để thăm khám vết thương.

Antrobus mỉm cười yếu ớt:

- Cô sẽ chứng minh rằng sự lựa chọn của ta là đúng đắn. Nào, hãy rẽ trái ở cuối đường.

Họ đến nơi thì trời cũng vừa tắt nắng. Trước mặt họ là cái sân to của cung điện được lát bằng những phiến đá màu đỏ tạo thành các hình rẽ quạt và hình tròn phức tạp. Ánh vàng le lói của vầng dương sắp lặn cùng sắc hồng của bầu trời lúc hoàng hôn khiến mọi thứ trông thật tráng lệ và nguy nga. Sừng sững trên cái sân rộng, đồi diện với con đường là cung điện uy nghi, nơi trị vì của các vị vua.

- Sau này hãy nhìn ngắm, Jenny. Giờ hãy đưa ta về nhà. Nếu ta mà rớt khỏi ngựa ở đây thì chắc sẽ vỡ đầu vì những hòn đá chét tiết kia mất. – Antrobus nói, giọng yếu ớt và khuôn mặt trắng bệch.

- Ở đâu? - Jenny hỏi.

Antrobus chỉ cho cô đi qua mê cung của cung điện vốn đã được xây dựng từ nhiều thế kỷ trước và hầu như đều được các vị vua đóng góp ý tưởng trong triều đại của mình. Khi thành Vale ngày càng phát triển, cung điện cũng phát triển theo. Người ta đã nối rộng bức tường thành phía đông và phía bắc cho phù hợp với sự phát triển của thành phố. Bức tường cũ vẫn còn một khoảng được giữ nguyên và hiện giờ đã trở thành tường của một cái nhà kho. Jenny không tài nào nhớ hết những ngã rẽ, những ngõ hẻm và những con đường quanh co mà họ đã đi qua. Cô nhìn sang Antrobus, giờ đã gục người trên yên ngựa. Khi họ đến cuối một con hẻm nhỏ, ông ngẩng đầu lên, bần thần nhìn quanh rồi yếu ớt chỉ tay về phía bên phải. Jenny hy vọng họ sẽ đến nơi trước khi ông ngã t đi.

Rẽ thêm một lát nữa thì họ đến một cái sân hình chữ nhật có hàng rào xung quanh. Nó không được lớn như cái sân trước cung điện ban nãy và chính giữa bãi cỏ có một đài nước đang phun những tia nước nhỏ. Dọc theo hai bên sân là những tòa nhà hai hoặc ba tầng; nhà nào cũng có một cửa sổ chính thật lớn với nhiều ô kính và một cửa ra vào hẹp với tay nắm bằng đồng. Dưới mỗi khung cửa sổ có một bồn hoa được phủ kín bởi những chồi non và những bông hoa đua nở vào mùa xuân và mùa hè. Ở mặt thứ ba của sân là hai tòa nhà nằm hai bên một lối đi có cổng vòm. Mặt còn lại là một dãy các chuồng ngựa, trên đó có tám bảng đề dòng chữ bay bướm “*Quảng trường Fenwick*”.

Antrobus cố gạt đầu ra hiệu với Jenny là họ đã đến nơi. Khi Jenny tuột xuống ngựa, một người đàn ông trung niên có thân hình chắc nịch cầm đuốc từ chuồng ngựa bước ra. Trông thấy Antrobus gục người trên lưng ngựa, ông liền chạy ngay đến bên cạnh, vừa kịp trao ngọn đuốc cho Jenny và đỡ lấy Antrobus đang từ trên ngựa ngã xuống.

Người đàn ông bế Antrobus trên tay và bước về phía một trong các căn nhà.

- Lối này. - Ông nói to với Jenny. - Căn thứ hai từ góc đểm ra. Hãy lấy chìa khóa của ông ấy, chắc là trong túi áo choàng đấy.

Jenny lục tìm trong túi Antrobus và thấy có bốn chìa khóa được xâu chung với nhau. Người đàn ông nhìn chòm chìa khóa trên tay Jenny rồi bảo.

- Cái ngoài bìa ấy. Cái chìa nhỏ nhất. Chạy lại mở cửa đi!

Jenny tra chìa vào ổ khóa. Một cảm giác mơ hồ lướt qua người cô. Jenny túm lấy tay nắm bằng đồng trên cánh cửa và khi xoay nó, cô chợt hiểu cảm giác mà mình đang trải qua. Một khi cô đã mở

cánh cửa này ra, tất cả mọi chuyện sẽ thành sự thật. Cuộc sống ở Queerwood, nơi cô được cha mẹ yêu thương và che chở, nơi mà những cánh cửa không bao giờ khóa, đã kết thúc. Bàn tay cô như đông cứng.

Người đàn ông nọ kêu lên:

- Nhanh lên, cô gái. Ông ấy không nhỏ bé gì đâu!

Jenny xoay nắm cửa, đẩy cánh cửa ra và bước vào nhà.

Người đàn ông mang Antrobus lên cầu thang, tiến vào phòng ngủ. Ông ta đặt Antrobus lên giường rồi ra khỏi phòng. Jenny tìm thấy máy cây nến và một hòn đá đánh lửa. Cô đi quanh phòng và thả nến lên.

Người đàn ông quay lại, mang theo một chậu nước và cái khăn vải:

- Tôi thấy có máu dưới áo choàng. Ông ấy bị sao thế?

- Trúng tên. Tôi đã lấy mũi tên ra và băng bó vết thương cho ông ấy. Ông ấy cứ nhất định đòi cưới ngựa về ngay.

Người đàn ông xuống giọng tỏ vẻ không đồng tình:

- Tính ông ta là thế. Tốt hơn là nên tìm chỗ đặt ngọn đuốc. Có cái trụ ở góc sân ngoài kia, cô mang nó ra đó đi.

Jenny chạy xuống cầu thang và ra ngoài. Cô thấy một cái trụ trên bệ kim loại để cắm đuốc ở góc sân, bên cạnh cổng vòm. Cô lại gần và cắm ngọn đuốc vào đó. Khi cô quay lại và định chạy vào nhà thì bất gặp một cái gì đó động đậy bên cửa sổ của căn nhà năm bìa. Nhận ra bóng của một người đàn ông đang quan sát mình, Jenny bèn gật đầu chào. Người đàn ông kia không trả lời, đột ngột quay lưng lại và biến mất.

Lúc Jenny vào nhà thì thầy Antrobus đã nằm trên giường, người cởi trần. Áo choàng, áo chùng và phầ n còn lại của chiếc áo sơ mi nằm trên sàn nhà.

Người đàn ông kia nhẹ nhàng tháo bỏ túi thuốc mà

Jenny đã đặt lên vai trước của nhà giả kim. - Cô lấy đầu tên ra rồi chứ? - Ông hỏi.

- Vâng. Nó không trúng xương mà xuyên thẳng ra sau lưng.

- Ô, đây là chỗ áo sơ mi của ông ấy. - Ông ta nhìn vào chỗ vải Jenny đã xé ra để băng bó vết thương cho Antrobus. - Cô đã băng bó cho ông ấy ư? Cô là thầy thuốc à?

- Tôi có biết chút ít. Cái đó...

- Không cần phải nói với tôi đâu, vì tôi sẽ chẳng bao giờ nhớ nổi. Nào, chúng ta phải tìm một thầy thuốc thôi.

Jenny tỏ ý do dự:

- Nhưng ông ấy bảo tôi phải chữa trị cho ông ấy.

Người đàn ông nhướn mày. - Thật thế à? Antrobus không ngó c đầu. Hẳn cô phải biết nhiều hơn là “chút ít”.

Jenny thừa nhận:

- Tôi chỉ biết phần nào thôi, và bấy nhiêu đó không đủ đâu. Tôi sẽ làm theo lời ông ấy, sẽ chăm sóc cho ông ấy đêm nay, nhưng sáng mai cần phải có một thầy thuốc thực sự để thăm khám vết thương. Ông có thể...?

Người đàn ông gật đầu:

- Tôi sẽ gọi thầy thuốc đến vào sáng sớm ngày mai.

Đoạn ông chùi tay vào phần áo còn lại của Antrobus:

- Thôi, tôi để cô ở lại chăm sóc cho ông ấy. Tôi chẳng còn biết phải làm gì hơn nữa. Tôi đi lo cho lũ ngựa đây.

Rồi ông bước ra cửa. Jenny nói với theo:

- Đợi đã!

Người đàn ông ngoái nhìn lại.

Cô bảo:

- Tôi chưa biết tên ông?

Người đàn ông đáp:

- Pitch.

- Chỉ Pitch thôi à?

Người đàn ông nhăn mặt:

- Mẹ tôi gọi tôi là Rufus... trong khoảng thời gian ngắn ngủi tôi được biết bà. Nhưng kể từ khi tôi lên tám thì mọi người chỉ gọi tôi là Pitch thôi.

- Cảm ơn ông, Rufus Pitch. Tôi là Jenny.

- À, Jenny Swift. Tôi biết rồi. Antrobus bảo rằng ông ấy sẽ mang cô về. Chúc cô ngủ ngon, Jenny.

Nói đến đó, Pitch bỏ xuống cầu thang rồi đi mất.

Jenny băng bó sạch sẽ cho vai của Antrobus. Vết thương đã được rửa sạch và sẽ lành dần. Antrobus đã mất khá nhiều máu, phương thuốc tốt nhất cho ông ấy bây giờ là nghỉ ngơi và dùng chút nhân sâm khi tỉnh dậy. Jenny kéo chăn đắp cho ông, thổi tắt nến và rời khỏi phòng.

Jenny thấy đói nên tìm xuống bếp. Căn bếp khá đơn giản, giống như hầu hết những căn bếp khác vào thời ấy. “*Ít ra thì nó cũng là một căn bếp*”, cô nghĩ. Còn căn nhà gỗ trong rừng của cô là một căn phòng to có hai buồng ngủ, và đâu kia là cái lò sưởi dùng để nấu nướng. Căn bếp ở đây có một băng ghế dài - ở giữa có một máy bơm nước được nối với thùng nước to ở bên ngoài - một chiếc bàn để làm đồ ăn; một cái ghế đầu; một chạn thức ăn để dự trữ đồ khô, bơ, phô mai, rượu; và một cánh cửa chắn chắn. Jenny mở cánh cửa ra và trước mắt cô là một khoảng sân nhỏ hình chữ nhật. Phần lớn khoảng sân trồng đầy thảo dược và được bao bọc bởi một bức tường cao bằng đá và vữa. Cô bước ra sân. Có một cánh cổng nhỏ ở chỗ bức tường. Jenny mở cổng, thấy bên kia là một con hẻm nhỏ với bức tường cao tương tự. Rõ ràng là những ngôi nhà liền kề sử dụng chung con hẻm nhỏ này. Có lẽ đây là lối đi dành riêng cho những người giao hàng và căn cứ theo mùi của nó thì hẳn đây còn là nhà xí của những người ăn xin, lang thang cơ nhỡ.

Cô quay vào nhà và nhìn vào chạn thức ăn. Trong này có nhiều món hơn cô nghĩ, hẳn là Antrobus kiếm được thù lao rất khá với công việc của mình. Thậm chí ông có đến hai bộ đĩa bằng kim loại. Jenny chưa bao giờ được ăn trong đĩa kim loại. Nhà cô chỉ có một bộ đĩa gỗ do bố cô làm, chúng chỉ là những mảnh gỗ vuông được nạo sâu ở giữa. Khi đặt bữa tối gồm bánh mì đen, thịt heo muối và rượu táo lên chiếc đĩa, cô tự hỏi không biết chỗ thức ăn ấy có mùi vị kim loại hay không.

Jenny đi vào phòng khách. Đồ i diện với lò sưởi là một chiếc ghế dài bằng gỗ sồi, hai bên đặt hai chiếc ghế dựa lớn bọc vải tạo thành khoảng không gian vuông vức, gọn ghẽ phía trước lò sưởi. Ở giữa cái hình vuông ấy là một chiếc bàn thấp và chắc chắn. Cô quyết định ngồi xuống một trong hai chiếc ghế dựa và đặt đĩa thức ăn vào lòng để ăn. Cô không buồn đốt lò sưởi nên căn nhà rất lạnh và tối. Lòng cô buồn rười rượi khi nghĩ đến cảnh bố mẹ giờ đây chắc cũng đang ngồi ăn tối ở nhà. Dù có lửa cháy bùng bùng trong lò sưởi, cô biết căn nhà gỗ vẫn lạnh lẽo vì phiên muộn và bố mẹ cô sẽ ngồi ăn trong im lặng.

Cô cắn một miếng bánh mì. Ở đây người ta làm bánh mì rất khéo. Miếng bánh mềm mại, thơm mùi lúa mạch và lúa mì. Mẫu bánh đầu tiên khiến cô nhận ra mình đang đói cồn cào nên cô đã ăn thật nhanh. Khi cúi xuống đĩa thức ăn của mình, Jenny chợt nghĩ đến người phụ nữ mà ngựa của cô suýt giẫm phải trên đường lúc ban chiều, tự hỏi vì sao trong mắt bà ấy chỉ toàn một sự trống rỗng như thế. Có lẽ bà ấy thậm chí chẳng có lấy bánh mì để nuôi thân. Đột nhiên cô cảm thấy tội lỗi và con đói bỗng tan biến. Nhưng lương tâm cũng giông như mặt trăng vậy, khi tròn khi khuyết. Cảm giác tội lỗi của cô giảm xuống khi con đói tăng lên và cô tiếp tục bữa ăn. Chẳng mấy chốc mà tất cả đồ ăn thức uống đều hết hẳn. Cô đứng lên mang đĩa và cốc xuống bếp.

Jenny tìm thấy một chiếc đèn lồng và quyết định khám phá căn nhà. Cô quay ra cửa trước để nhìn tổng thể mọi thứ. Thực ra căn nhà này rộng hơn nhiều so với vẻ ngoài của nó. Từ cửa bước vào là gặp ngay hành lang. Dọc theo đó, ngay bên tay trái là cầu thang. Tiếp tục đi là đến một cánh cửa. Phía bên tay phải là cửa phòng khách, cuối cùng là gian bếp. Vì đã xem qua gian bếp rồi nên Jenny quay lại cánh cửa phía sau cầu thang và mở ra. Đó là phòng đọc sách với rất nhiều sách vở và giấy tờ. Trước lò sưởi là một cái

bàn giấ y khá gọn gàng. Jenny cố cưỡn lại ý muố n xem qua sách vở và giấ y tờ của Antrobus. Cô bèn đố ng cửa lại và đi lên lầ u.

Trên lầ u, ngoài phòng Antrobus đầ ng nghỉ còn có hai phòng ngủ khác nhỏ hơn. Jenny tự hỏi không biế t phòng nào sẽ là phòng của mình, ý nghĩ ấy khiế n cô càng buồ n hơn. Cho dù cô có ngủ ở đầ u thì đầ y cũng chỉ là nơi để cô số ng chứ chẳng bao giờ là nhà của cô.

Cố câ m nước mắ t, Jenny tiế p tục bước lên tâ ng trên.

Toàn bộ tâ ng này là một phòng làm việc lạ lù ng.

Chẳ ng hê` có nô i nầ u kim loại, ô ng nghiệm hay chai lọ như cô đã hình dung mà thay vào đố là bản đồ` các vì sao, biểu đồ` chiêm tinh, kính viễn vọng và một mô hình gồ m một quả câ u lớn ở giữa, xung quanh có sáu quả câ u nhỏ hơn với kích thước khác nhau. Cạnh bên là những vật mà Jenny chưa từng thấ y bao giờ. Thứ kỳ lạ nhấ t chính là một cái bệ bằ ng gỗ to tướng, cao bằ ng Jenny. Trên đố đặt hai cái lô ng gỗ theo thứ tự trước sau. Trong mỗi cái lô ng gỗ là một đĩa thủy tinh uố n cong. Jenny đứ ng trước chiế c đĩa gầ n nhấ t. Thậ t khó lòng phân biệt đượ c các vật thể ở bên kia chiế c đĩa thủy tinh và khi nhìn chiế c đĩa, Jenny thấ y đầ u cô bị nhỏ đi, méo mó hằ n.

“Hằ n đã có người bị trừ lương khi làm công trình này. Một tâ m kính không thể nhìn xuyên qua lại còn làm biế n dạng hình ảnh thì có công dụng gì kia chứ?”, Jenny thầ m nghĩ.

Căn phòng này có một điề u gì đố rấ t kỳ quặ c mà phải mắ t một lúc lâu Jenny mới nhận ra đượ c. Trông nó nhỏ hơn đắ ng kể so với diện tích của những phòng bên dưới gộ p lại, và nhìn từ bên ngoài thì bức tường phía trước của ngôi nhà có vẻ đi thẳng lên trên, như không có sự tồ n tại của tâ ng này. Cô để ý thấ y có một cánh cửa nhìn xuố ng phía sâ n đố i diện bèn bước đế n mở nó ra.

Dưới ánh trăng, Jenny có thể thấy bức tường ở mặt trước của căn phòng đã được cắt xuống còn khoảng 1,2 mét tính từ mặt đất. Thậm chí cả trần nhà của khu vực này cũng đã được dỡ bỏ. Cô chợt nhận ra đây chính là đài quan sát thiên văn của Antrobus.

Jenny có biết chút ít về các vì sao. Cha cô vẫn thường chỉ cho cô những đốm sáng lấp lánh trên bầu trời đêm; ông dạy cho cô biết tên của nhiều vì sao, cứ như thể chúng là những người thân và sẽ luôn ở đó cho dù vạn vật có thay đổi. Ông còn chỉ cho cô thấy những chòm sao có hình người hoặc hình con vật, nhưng Jenny phải thừa nhận rằng rất nhiều lần cô không tài nào nhận ra những hình dạng mà bố cô nhìn thấy. Thế là cô tự hình dung ra hình dạng cho các ngôi sao và đặt tên cho chúng theo cách riêng của mình.

Mẹ cô từng nói có nhiều thầy thuốc dựa vào các vì sao để nhận biết nguyên nhân của căn bệnh, từ đó tìm ra phương pháp chữa trị. Nhưng mẹ cô không được học điểu đó vì bà là nữ giới. Đó là lần duy nhất mà Jenny ý thức rằng người ta đối xử với nam giới và nữ giới khác nhau.

Jenny không hiểu làm thế nào mà các vì sao lại có thể ảnh hưởng đến con người. Theo như cô biết thì chúng ở rất xa, *có khi đến hàng trăm dặm áy chừ*, cô nghĩ. Tin điểu đó thì có khác gì tin rằng gió thổi qua rừng Queerwood có thể làm cho những chiếc lá ở tận quê hương của mẹ xào xạc.

Rời đài quan sát thiên văn, Jenny trở xuống cầu thang và vào thăm Antrobus. Cô đẩy cửa ra, ghé mắt nhìn vào trong. Ông nằm bất động trong im lặng. Cô đến bên cạnh và sờ lên má ông. Chỉ hơi âm ỉm. Cô thấy nhẹ nhõm vì Antrobus không lên cơn sốt. Lòng ngực ông nhẹ nhàng nâng lên hạ xuống đều đặn. Jenny biết rằng chỉ cần được nghỉ ngơi thì ông sẽ sớm bình phục.

Cô rời khỏi phòng và khép cửa lại. Chợt cô nhớ ra rằng mình vẫn còn giữ chìa khóa của Antrobus trong túi. Cô tự hỏi không biết ông có khóa cửa vào ban đêm không, hay chỉ khóa cửa khi vắng nhà. Rồi cô thấy không cần phải khóa cửa khi có người ở nhà, thế là cô cứ để yên chùm chìa khóa trong túi và không khóa cửa.

Jenny lại nghĩ đến phòng đọc sách của Antrobus. Cô bèn xuống cầu thang và vào phòng đọc sách, đoạn khép cửa lại. Có hai cây nến cắm trên tường và một chân nến ba ngọn đặt ở bàn. Cô bỏ qua những cây nến trên tường, chỉ thắp những cây trên bàn. Đáng ngạc nhiên là những cây nến này được làm bằng sáp ong chứ không phải mỡ động vật. Nến làm bằng mỡ động vật khi thắp lên thường tỏa mùi khó chịu và nhiều khói, nhưng bù lại chúng rất rẻ. Điều này cho thấy Antrobus không hề nghèo và ông thích được thoải mái khi làm việc.

Dưới ánh sáng ngọn nến, Jenny nhìn thấy những kệ sách. Lượng sách khiến cô choáng ngợp và Jenny tự hỏi không biết có phải tất cả sách vở trên thế giới đều được quy tụ về căn phòng này hay không. Quyển thì được đóng bằng bìa da dày và chắc chắn, gáy cứng và nặng; có quyển thì được bọc bằng da bê nâu mềm, trên đề chữ màu đỏ và nhũ vàng; có quyển thì được làm bằng bìa gỗ, buộc chặt bằng các sợi dây; và cũng có một số sách không bìa, sách viết tay hoặc sưu tập từ các bài báo. Ở đây có vô số kiến thức được chia sẻ từ đời này sang đời khác.

Ewan Swift đã dạy cho con gái biết đọc biết viết và chút ít toán học, nhưng từ trước đến giờ cô bé chỉ được trông thấy có mỗi một quyển sách duy nhất mà cô đã đọc hàng trăm lần. Còn bây giờ, sự đa dạng và số lượng sách ở đây khiến cô choáng ngợp. Hầu hết chúng được viết bằng một thứ tiếng ngoại quốc mà cô không hiểu, số khác thì bằng một loại ký tự nào đó mà cô thậm chí còn không chắc đó có phải là chữ viết hay không. Trong những quyển

sách đó, các dòng chữ cứ chảy dài như những dây ruy băng tao nhã. Thậm chí còn có một quyển sách được viết bằng những ký hiệu kỳ lạ mà cô biết nó xuất xứ từ đất nước xa xôi của mẹ.

Jenny cố kiềm lòng để không chạm đến bất kỳ quyển sách nào. Cô quay lại đây vì tò mò về Antrobus chứ không phải là muốn đọc sách. Cô nghĩ, *đây là nơi Antrobus được là chính mình*. Đây sẽ là nơi giúp cô hiểu rõ hơn về người sẽ là thầy của cô trong bảy năm tới.

Jenny đến bên bàn giấy. Trên bàn có mực và bút lông, một cuộn giấy trắng, một cái khay gỗ nhỏ chứa những que sáp màu đỏ và màu đen nhưng không có con dấu. Dường như điều mà cô biết được nhiều nhất về Antrobus là ông ta gọn gàng, có học thức và thật sự khá là tử nhạ.

Chợt có tiếng ván lót sàn kêu rảng rãc khiến cô giật mình. Jenny nín thở lắng nghe. Tiếng động ấy lại vang lên. Dường như nó vọng vào từ phòng ngoài. Jenny khe khẽ bước tới và nhẹ nhàng hé cửa. Tiếng động lại vang lên, giờ nghe rõ là tiếng chân bước nhẹ trên cầu thang. *Có lẽ đó là Antrobus*, Jenny nghĩ. Nhưng cũng có khi không phải... Cô bèn rời khỏi phòng đọc sách và rón rén bước đến cầu thang. Đến đầu cầu thang, cô dừng lại và cố lắng nghe nhưng chẳng có tiếng gì cả. Cô bước nhẹ đến cửa phòng của Antrobus và liếc nhìn vào trong. Căn phòng tối om nên Jenny không thấy rõ liệu nhà giả kim có còn nằm trên giường hay không, thế là cô nhón chân bước vào phòng cho đến khi nhìn thấy ông vẫn đang nằm đó, ngủ say trong tiếng ngáy đứt quãng.

Nghĩa là trong nhà còn một người nữa. Đóng cửa phòng Antrobus lại, Jenny đi lên phòng trên cùng. Mò mẫm tìm đường trong bóng tối, cô băng qua căn phòng đến đài quan sát thiên văn ở phía trước. Chẳng có ai ở đó.

Chợt một tiếng động từ bên trong làm Jenny giật mình. Cô liếc nhìn vào và bắt gặp một bóng người di chuyển chầm chậm trong phòng. Cái bóng ấy dừng lại, nhìn về phía Jenny. Cô cảm thấy máu chảy rần rần khắp người và tim đập thình thịch. Rồi bóng đen vụt ngoắt người chạy trốn. Jenny chần chừ trong giây lát, rồi lao vào phòng và phóng xuống cầu thang để đuổi theo kẻ đột nhập. Lúc gần tới những bậc thang cuối cùng, cô đã nghe tiếng kêu kèn kẹt của cửa trước bị mở và tiếng chân giẫm trên lớp sỏi ngoài sân. Trong lúc nhảy vội xuống những bậc thang cuối, Jenny bị vấp và suýt ngã nhưng cô kịp lấy lại thăng bằng và chạy ào đến cửa. Cánh cửa mở toang. Cô dừng lại để lấy hơi rồi chạy thật nhanh ra sân.

Ngoài sân chẳng có ai. Trong đêm đen tĩnh mịch, Jenny lắng tai nghe nhưng chỉ có sự yên lặng. Cô trở vào nhà, lòng đầy cảnh giác. Cô lấy chùm chìa khóa trong túi ra và khóa cửa lại.

Jenny nghe tim mình đập loạn xạ. Cô quay trở vào phòng đọc sách để tắt đèn. Một cảm giác ớn lạnh với bóng đêm vây quanh khiến Jenny phải rùng mình khi cô trở ra phòng ngoài. Cô ước gì ban nãy mình đốt lò sưởi, còn giờ thì đã quá muộn. Jenny cuộn tròn người trên chiếc ghế dựa lớn đặt trước cái lò sưởi lạnh ngắt và ngủ thiếp đi.

CHƯƠNG 3

Phủ pháp quan

- Này cháu, dậy đi!

Có ai đó lên tiếng và lay nhẹ vai Jenny. Cô chớp chớp mắt, bỏ chân xuống sàn nhà và ngồi dậy. Cổ cô cứng đờ, còn khắp người thì lạnh buốt. Cô cố duỗi thẳng đầu gối, mặt nhăn nhó.

- Ông ta bắt cháu ngủ ở đây à? Không lò sưởi, cũng không chăn màn? Thật chẳng ra làm sao, tội nghiệp cô bé. Ông ta đâu rồi? Ta sẽ nói chuyện với ông ta. Thật là còn tệ hơn cả một luật sư rừng.

Cuối cùng thì Jenny cũng đủ tỉnh táo để nhìn rõ người sẽ cho Antrobus một bài giáo huấn. Trước mặt cô là một phụ nữ trung niên đội mũ vải, đeo tạp dề bên ngoài bộ váy đơn sơ và đang cười thân thiện với cô.

- Không phải lỗi của ông ấy đâu, tại cháu ngủ quên trên ghế.

- Không phải lỗi của ông ta à? Dẫu sao cháu cũng là khách, dù ta có thể đoán cháu là cô bé mà ông ta mang về để học việc. Hẳn ông ấy bỏ cháu ở đây để đi ngắm sao rồi quên bég luôn. Khi nào gặp, ta sẽ bảo cho ông ấy biết tay.

Jenny đứng dậy chào:

- Chào buổi sáng, thưa bà. Cháu là Jenny Swift.

Người phụ nữ mỉm cười hiền lành:

- Đừng gọi ta là bà, cô bé ạ. Chỉ cần gọi ta là Annie thôi. Annie Grimpledge. Hàng ngày ta đến đây để giúp việc cho ông ta. -

Cháu rất vui được gặp dì. Mà luật sư rừng nghĩa là gì vậy?

Annie cười lớn:

- Là người nghĩ rằng mình biết rõ hơn người khác đâu là luật lệ tốt, đâu là luật lệ xấu rồi bỏ trốn vào Queerwood để tự tạo ra luật của chính mình.

Bố của Jenny vẫn thường nhắc nhở cô không được lui tới một số nơi trong rừng Queerwood. Ông bảo: “Trong rừng có những phạm nhân sinh sống. Trong số họ tuy cũng có người tốt nhưng đa phần đều là những kẻ đã trộm đuôi cướp”. Chẳng hiểu tại sao nhưng Jenny thích cách mô tả của Annie hơn.

Annie nói:

- Bây giờ ta sẽ đi đi dạo và xem ông chủ đã dậy chưa.

- Mình nên để cho ông nghỉ ngơi, Annie ạ. Ông ấy đã mất rất nhiều máu.

Và Jenny kể cho dì Annie nghe những chuyện đã xảy ra hôm qua.

Annie kêu lên:

- Ôi không! Thật là khổ thân cho hai người.

Chẳng có sự đón tiếp nào tệ hơn thế dành cho người mới đến Vale. Thôi đi với dì. Dì sẽ chỉ cho cháu chỗ tắm rửa. Tất cả các phòng ngủ trên lầu đều có chậu đựng nước cả.

Thái độ quan tâm và khiêu hài hước của dì Annie đã giúp Jenny quên cả nỗi buồn và sự oán hận đối với Antrobus. Sau khi tắm rửa

và chuẩn bị sẵn sàng cho một ngày mới, Jenny cảm thấy phấn chấn hơn.

Cô quyết định đến thăm bệnh nhân của mình.

Cô đến trước cửa phòng của Antrobus và khẽ khàng gõ cửa.

- Vào đi! Tôi đang đợi cô đây. - Antrobus nói to.

Jenny bước vào. Nhà giả kim đang ngồi tựa vào ghế, đọc một mảnh giấy gì đó. Ông đặt mảnh giấy lên chiếc bàn ở đầu giường và nói:

- Dường như tôi đã sống sót nhờ sự tận tụy của cô đây. - Giọng nói của ông tuy yếu ớt nhưng đôi mắt thì khá sống động; Antrobus đã tỉnh táo nhiều hơn Jenny mong đợi. - Hình như vết thương không chảy máu nhiều lắm.

- Thế thì tốt, nhưng tôi phải xem qua chỗ băng bó đã.

Jenny đáp, đoạn cúi xuống kiểm tra vết thương. Bỗng một giọng nói cộc cằn, câu kính vang lên từ phía cửa:

- Cô đang làm gì thế, hử cô bé?

Jenny quay lại và thấy một người đàn ông thâm thẫm, dáng dấp đầ trong bộ áo choàng đen dài đến gối, đội mũ ôm sát đầu và để hàm râu rậm rạp hình chữ V. Khi nhìn thấy gương mặt của Jenny, ông ta nheo mắt tỏ vẻ nghi ngại.

- Cô là ai? - Ông dậm dẳng hỏi, rồi nhìn sang nhà giả kim, hỏi tiếp. - Cái ... cái con bé này... đang làm gì thế hử, Antrobus?

Antrobus đáp ngay:

- Làm những gì anh có thể làm, Styche ạ. Tôi dám nói như vậy đấy. Thế còn anh, anh đang làm gì ở đây kia chứ?

Ông bác sĩ kiêu căng đáp:

- Tôi được mời đến đây để khám bệnh cho anh. Người ta nói anh bị thương nặng. Tôi chắc là do tên bắn, hay do thứ vũ khí chết tiệt nào đấy. Tôi đã bỏ hết những bệnh nhân khác, vậy mà tới đây lại thấy một con nhóc đang chữa cho anh. Mà lại còn là người ngoại quốc nữa kia chứ!

Antrobus cầu nhàu:

- Anh thật là một lão già hạn hẹp. Cô bé này là người học việc của tôi và nó không phải là người ngoại quốc.

Rồi ông chỉ tay về phía Styche, giới thiệu:

- Jenny, đây là thầy thuốc *St-itch*.

Sau đó tiếp tục giới thiệu với Styche:

- *St-itch*, đây là Jenny Swift.

Kiểu phát âm và cách giới thiệu của Antrobus khiến Styche nổi giận. Ông ta nghiến răng, nhấc mạnh:

- **Bác sĩ St-itch** chứ!

Antrobus trả miếng:

- Đồ bảng cấp con lợn! Bảng cấp của anh chẳng có nghĩa lý gì. Có thể anh là một tên lang băm được ăn học đàng hoàng, nhưng rốt cuộc cũng vẫn chỉ là một tên lang băm!

- Ha! Lươn ngắ n lại chề trạch dài. Còn anh là một kẻ lừa đảo mặt hang, đồ̀ treo đầ u dê bán thịt chó.

Jenny căng thẳng lắng nghe, lòng chắ c mắ m sẽ nổ ra một cuộc cãi vã lớn đây. Rồ i cô để ý thắ y qua bộ râu rậm, khóe miệng ông bác sĩ hơi nhề ch lên, tạo thành một nụ cười thân tình. Cô chợt nhận ra rằ ng người ta có nhiề u cách thức khác nhau để thể hiện tình bạn.

Antrobus phì cười:

- Hừmm, anh đã đầ n đây rồ i thì hãy thể hiện sự hữu ích của mình đi.

Styche lau bầu đầ n bên giường bệnh. Không thề mắ ng đầ n Jenny, ông ta chăm chú xem xét chỗ băng bó. Ông véo lắ y cánh tay của Antrobus, gập các ngón tay của ông này lại. Sau vài tiế ng “Hmm, hmm” cùng nhữ ng tiế ng hừ mũi khác nhau, ông đứng thẳng dậy và dán chặt mắ t vào cô bé.

- Swift à? Có phải bồ́ cô là gã thư ký ngồ c nghề ch đã theo hầ u ngài David và mang về̀ một người vợ ngoại quố c kỳ dị?

Rồ i ông chẳng để cho Jenny có cơ hội trả lời mà tiế p ngay:

- Rồ i ông ta trồ n vào rừng Queerwood phải không? Chắ câ n hỏi ta cũng biế t hẳn ông ta rắ t xắ u hổ về̀ vợ mình và cả bản thân nữa.

Jenny giận dữ quát lên:

- Bồ́ tôi không xắ u hổ! Ông yêu mẹ tôi và rắ t tự hào về̀ bà! Ông đừng có mà...

- Im miệng đi, cô gái! – Ông bác sĩ ra lệnh. Jenny im lặng, nhưng cô có thể cảm nhận được cơn giận đang dâng lên trong lòng.

Styche há t đầ u về phía Antrobus, hỏi:

- Cô đã chữa trị cho ông ta đầ y à?

Jenny sung sia gậ đầ u.

- Ta đoán, chắ c là mẹ cô dạy cho cô phải không?

Jenny gậ đầ u lâ n nữa.

Ông bác sĩ lại tiế p tục tâ n công:

- Đế n đây, cô bé! Đừ ng có mà hờn dỗi! Hả n bà ta đã dạy cô tâ t cả các thứ thuố c ngoạ i quố c á y: nhữ ng loài câ y và thảo đượ c kỳ lạ không hê ` mọc ở nhữ ng vùng đấ t văn minh; các phương thuố c dành cho người da màu và nhữ ng tính năng không tự nhiên.

Jenny giậ dữ trả miế ng:

- Đó là nhữ ng phương thuố c đã chữa khỏi bệnh cho vô số người ở Vale! Nhữ ng loại thuố c mà ông không hê ` biế t, nhữ ng loại thuố c chữa trị cho nhữ ng người mà có lẽ ông không bao giờ gặp và chắ c cũng chẳng thềm hạ mình để chữa trị cho họ! Và mẹ tôi cũng chẳng câ n phải tô t nghiệp bá t kỳ trường đại học nào để biế t cách làm việc á y!

Đôi mắ t của Styche lóe lên và đôi mày của ông nhíu lại. Jenny thấ y lòng dạ cô ãn cào và tim đập thình thịch. Một con nhỏ học việc bé mọn mà dám ă n nói với bậc bê ` trên như thế , chưa kể đế n một người học cao và đắ ng kính như Styche, thì quả là đã vượt quá giới hạn nghiêm trọng. Cô bèn đứ ng yên, chờ đặ i.

Styche nhìn chắ m chắ m vào Jenny. Cô đế m từng nhịp tim đập trong khi đôi mắ t của ông cứ dán chặt vào cô. Rồ i đột nhiên nét nghiêm nghị trên mặt Styche tan biế n và ông toe toét cười.

Ông tuyên bố với Antrobus – lúc này đang là bệnh nhân:

- Con bé có cá tính đấy, Richard ạ. Và rõ ràng là rất tự hào về bố nó nữa.

Quay sang Jenny, ông nói:

- Cô đã làm rất tốt, Jenny Swift. Ông ấy mất ít máu hơn nhiều so với dự đoán của tôi. Dựa trên mùi tỏa ra thì cô đã thoa thuốc mỡ lên vết thương khi băng bó. Nào, hãy cho tôi biết ngay từ đầu cô đã làm những gì với vết thương đó nào?

Jenny quan sát ông bác sĩ trong giây lát, lòng hơi ngờ vực trước thái độ thay đổi đột ngột của ông ta. Rồi cô liếc nhìn Antrobus và thấy ông mỉm cười. Con giận dữ trong cô dường như tan biến và cô kể cho Styche nghe tất cả những gì mình đã làm.

Sau khi nghe xong, ông bác sĩ nhìn cô vẻ tự lự:

- Rễ cây Masterwort là một lựa chọn tốt đấy. Rất ít người biết chỗ nó mọc. Cô mang theo cả nước cất từ cây anh túc à? Sắc hay là chiết xuất?

Jenny ngần ngại đáp:

- Tôi không biết chắc nữa. Tôi... tôi không hiểu những từ đó có nghĩa là gì.

- Là cô chỉ đun sôi lên hay vắt lấy nước trước khi hoa nở?

- Chúng tôi xắt mỏng chồi cây và vắt lấy nước. Mẹ tôi nói nước cây đun sôi có tác dụng kém hơn nhiều, dù có thể dùng nó để chữa chứng nhức đầu và kích động.

Câu trả lời của Jenny khiến Styche thật sự ấn tượng.

- Nghĩa là chiết xuất đầy. Thế cô biết cách làm việc đó chứ?

Jenny gật đầu.

Ông bác sĩ bảo:

- Cô đã được chỉ dạy rất tốt. Giờ chúng ta nên làm gì với bệnh nhân này đây? Cô sẽ thay băng sáng hôm nay nhé?

Jenny lắc đầu:

- Không. Phải giữ như thế trong hai ngày, mà tốt nhất là ba ngày, nếu không thì vết thương sẽ không cầm máu. Càng tránh động đến vết thương nhiều chừng nào thì càng tốt chừng này. Chỉ cần quấn thêm vải vào để máu không rỉ ra ngoài là được.

- Ta đồng ý. Nhiều bác sĩ cứ thích quấy rầy bệnh nhân của mình suốt. Cô sẽ trở thành một thầy thuốc giỏi đấy, Jenny.

Antrobus lên tiếng:

- Muộn mất rồi, *St-itch!* - Ông vẫn phát âm chữ Styche bằng vần *itch*. - Cô bé đã là người học việc của tôi. Và Jenny sẽ không chỉ đơn thuần là một thầy thuốc đâu. Anh không mời mà đến, lại chẳng làm gì cả mà thậm chí còn xin lời khuyên từ con bé thì sao có thể tính thù lao được. Nếu quả thật anh còn bệnh nhân khác, dù tôi rất nghi ngờ điều này, thì anh nên về khám cho họ đi và để yên cho tôi khỏi bệnh. Tôi còn cả một ngày bận rộn trước mắt.

Styche lắc đầu:

- Cô gái trẻ này sẽ chăm sóc cho anh tốt chẳng kém tôi đâu. Rồi anh sẽ khá hơn, nếu cô bé giữ được anh nằm trên giường.

Rồi ông đặt tay lên vai Jenny, dịu dàng nói với cô:

- Ta không biết nhiều về bố cô và cũng chưa từng biết mẹ cô. hẳn là ông ta phải rất yêu bà ấy và bà ấy phải là một người phụ nữ tốt, một thầy thuốc giỏi. Hãy bỏ qua những gì ta nói khi này. Đó là những lời đường đột của một lão già khó chịu, thiên cặn.

Styche bước ra cửa, không quên quay lại nói nhanh với Antrobus:

- Chắc chắn là tôi sẽ gửi hóa đơn tới. Ít nhất cũng phải hai xu đấy!

Rồi ông quay đi giữa tiếng máng với theo của bệnh nhân:

- Đồ lang băm, kẻ cướp!

Khi ông bác sĩ đã đi khỏi, Antrobus bảo Jenny:

- Hãy quấn thêm vải vào chỗ băng bó để ta không làm vấy bẩn quần áo của mình, sau đó để mặc ta tự thay quần áo. Có rất nhiều việc phải làm hôm nay. Cô sẽ đến gặp ngài pháp quan và sau đó ta phải đưa cô đến chỗ trọ của cô.

Jenny ngạc nhiên hỏi:

- Thế tôi không sống ở đây với ông à?

- Như thế là không tiện. Người ta sẽ bàn tán ra vào, dù sao thì cô chỉ là người học việc của ta thôi. Chỗ ở của cô đã được sắp xếp sẵn cách đây không xa.

Jenny không nói gì thêm. Sống với Antrobus hay với những người học việc khác chẳng có gì là quan trọng đối với cô, bởi dù sao thì cả hai đều chẳng phải là nơi cô muốn ở.

Jenny cắt mấy miếng vải lanh mới và trong lúc quấn chúng quanh chỗ băng bó của Antrobus, cô kể với ông về kẻ đột nhập tối

hôm qua. Thật đáng tò mò là ông không hề tỏ ra lo sợ hay ngạc nhiên gì cả.

- Lúc đó cô không thấy được mặt hắn ư, Jenny? Cô cũng không chắc là hắn chỉ ở trong phòng ngắm sao thôi, phải không?

Jenny bèn hỏi:

- Ý ông là trong căn phòng ở tầng trên cùng à?

Antrobus gật đầu.

- Tôi không chắc. Lúc đó tôi đang ở dưới lầu thì nghe tiếng động đầu tiên. Tôi nghĩ hắn đã đi thẳng một mạch lên đó.

Jenny cảm thấy xấu hổ vì đã lên vào phòng đọc sách của Antrobus, thế nên cô chỉ nói lắp lửng và để ông nghĩ rằng lúc ấy cô đang ở trong bếp hoặc là ở phòng ngoài.

Antrobus nói:

- Có lẽ chỉ là một tên trộm vắng lai nào đấy thôi. Ở Vale không có nhiều kẻ như thế đâu. Để đảm bảo an toàn cho chính cô, lần sau tốt hơn là cô nên chạy đến chỗ người gác cổng tên Pitch. Anh ta sống ở...

-Kế bên dãy chuồng ngựa ở cuối khoảng sân?

Jenny nhận thấy ánh mắt của Antrobus lộ vẻ ngạc nhiên. Cô bèn giải thích:

- Tôi đã gặp ông ta tôi hôm qua rồi. Ông ta bế ông lên đây lúc ông ngã xỉu.

Antrobus bảo:

- Hèn gì, ta cũng tự hỏi làm sao mà cô đưa ta lên giường được. Phải cảm ơn Pitch thôi. Giờ chúng ta có rất nhiều việc phải làm. Cô ra ngoài đi, cho ta mặc quần áo. À, có tiếng của bà Grimpledge ở dưới lầu. Hãy bảo bà ấy chuẩn bị bữa ăn sáng cho chúng ta, ăn xong chúng ta sẽ bắt đầu làm việc ngay.

Jenny lui ra cho Antrobus tắm rửa và thay quần áo. Khi ông xuống bếp ăn sáng thì Jenny đã ăn hết một tô cháo yến mạch của dì Annie. Cô giúp Antrobus ngồi vào bàn ăn. Sau khi ăn xong, Jenny nhặt lấy chiếc túi của mình và theo ông ra khỏi nhà.

Một lát nữa, nhà giả kim lại dẫn Jenny đi qua mê cung của thành Vale. Họ đi bên dưới những mái vòm, men theo các con hẻm nhỏ uốn lượn sau các ngôi nhà, băng qua những khối nhà nguy nga nối liền với các tòa dinh thự sang trọng, đường bê, lướt giữa các khoảng sân chật hẹp chen chúc những ngôi nhà xiêu vẹo và đám trẻ con xơ xác trên đường phố, họ chen lấn qua những đám đông trong khu chợ và lịch sự gật đầu chào những quý ông quý bà mặc áo thụng sống ở các khu phố trí thức. Ở đâu Jenny cũng bắt gặp những cái nhìn chằm chằm và lời xì xầm khi cô đi ngang qua. Và một lát nữa, cô lại nhận thấy những ánh mắt tuyệt vọng đó đây.

Cuối cùng họ cũng đến cung điện. Trong khi thành phố là một mê cung chằng chịt những hẻm lớn hẻm nhỏ, các con phố và những khối nhà thì cung điện lại là một tòa nhà ngang dọc các dãy hành lang, phòng họp, văn phòng và hội trường. Không khí buôn bán bận rộn được thay bằng sự tĩnh lặng của các chính trị gia. Điều khác biệt duy nhất giữa hai nơi này chính là tiếng ồn. Thành phố thì hết sức sống động ồn ào, còn ở đây âm thanh lớn nhất có thể nghe thấy chính là tiếng đé giày gõ xuống nền đá.

- Mấy người này sống trong cung điện hết sao? – Jenny hỏi.

- Đa số họ sống ở những khu nhà gỗ này. Chỉ có một số viên quản lý cấp cao của cung điện, vài nhân viên và tùy tùng của nhà vua là sống ở đây.

Đây quả là một thế giới kỳ lạ đối với Jenny. Một thế giới đầy những quan chức, cận thần, những con người tài cao học rộng và cả các người hầu. Các quan chức lúc nào cũng khấn trương, vẻ mặt lo lắng. Những viên cận thần thì cất bước thong thả, tỏ vẻ bình thản và tự tin nhưng đôi mắt không ngừng dò xét xem ai đang làm việc gì, ai đang được sủng ái và ai đang bị thất sủng. Các học giả thì đi đứng trang nghiêm từ tốn nhưng luôn biết rõ ai đáng để mình chào và ai đáng bị coi khinh. Trong tất cả họ, Jenny nhận thấy những người hầu là thể hiện sự khác biệt nhiều nhất trong cách ứng xử. Một số thì đi đứng nghiêm trang nhưng luôn cúi thấp đầu, hiếm khi nhìn vào mắt ai; một số thì vênh vác, phớt lờ mọi người; còn số khác thì có vẻ rất dè dặt, chẳng bao giờ dám bước nhanh hơn người trông có vẻ quan trọng đang đi phía trước.

Tuy vậy, tất cả bọn họ đều liếc nhìn Jenny, thậm chí có người còn điệu nghệ đến nỗi vừa liếc nhìn cô mà mặt vẫn cúi gằm xuống đất. Một số cái nhìn thể hiện sự tò mò, số khác thì phản đối, có số lại ngạc nhiên và một hoặc hai cái nhìn chứa đầy vẻ sợ hãi. Tuyệt nhiên chẳng có cái nhìn nào thể hiện sự tử tế cả.

Antrobus thông thạo mọi đường đi nước bước trong cung điện. Nhiều học giả cúi đầu chào ông, một số người thậm chí còn nói thêm “Xin chào!” hoặc thân thiện khẽ gọi tên ông, “Antrobus”. Các viên cận thần thường chào ông bằng một cái vẫy tay. Jenny bỗng cảm thấy như thể mình đang theo sau làn nước của một con tàu căng buồm giữa vùng biển đầy quái vật. Bất chấp sự oán giận vẫn còn đầy trong lòng, cô vội bám sát gót Antrobus để không bị rớt lại giữa những vùng nước xa lạ này.

Đột nhiên Antrobus dừng lại trước một cánh cửa lớn bóng loáng. Ông chỉnh lại chiếc mũ trên đầu cho thẳng thớm rồi quay sang Jenny, ra hiệu cho cô sửa sang quần áo chỉnh tề. Jenny bèn vuốt lại váy áo và vén tóc lên gọn gàng. Antrobus gật gù tỏ vẻ tán thành, đoạn đưa tay lên gõ cửa. Cánh cửa mở rộng.

Một người hầu trong bộ chế phục màu xanh dương và vàng kim đứng ngay sau cánh cửa cúi đầu chào Antrobus. Hiểu ý đây là lời mời, nhà giả kim bước vào trong. Jenny chần chừ một lát rồi cũng theo sau ông.

Một người đàn ông mặc áo choàng xám nhạt ngồi sau bàn giấy đang hí hoáy ghi chép. Ông ta cạo râu nhẵn nhụi, vầng trán vốn đã cao lại càng cao hơn vì bị hói ở phía trước. Đôi mắt sắc sảo, thông minh của ông nhướn lên nhìn hai người. Gương mặt ông giãn ra với một nụ cười rộng mở. Ông đứng dậy, rời khỏi bàn và chìa tay ra trước, tiến về phía Antrobus.

- Thật vui khi được gặp lại anh, Richard. - Người đàn ông vừa bắt tay Antrobus vừa nói. - Anh có chắc là mình nên rời khỏi giường bệnh sớm thế này không? Trông anh xanh xao quá. Ngồi xuống đây nào!

Vừa nói ông vừa đưa Antrobus đến bên một chiếc ghế dựa.

- Tôi khỏe rồi, Hugh ạ. Anh thì lúc nào cũng nắm tin tức rất nhanh. Không chừng anh còn biết được màu của đám lông vũ trên mũi tên khi nó vừa xuyên qua vai tôi nữa!

Vị pháp quan cười khiêm tốn:

- Biết được những gì đang diễn ra ở Vale, đặc biệt là những việc có liên quan đến các công dân quan trọng là cần thiết đó chứ. - Rồi ông đưa đôi mắt sắc lẹm nhìn sang Jenny.

- Còn đây là tiểu thư mà anh nói, đúng không?

- Ông ra hiệu cho Jenny bước đến bên cạnh.

- Phải, chính là cô bé ấy. Xin giới thiệu với anh, đây là Jenny Swift từ Queerwood. Jenny, đây là ngài pháp quan Hugh Montebrey.

Ngài pháp quan khẽ gật đầu chào và mỉm cười với Jenny. Cô biết ông đang nhìn mình với vẻ thích thú, đôi mắt sắc sảo không ngừng dò xét cô. Không biết ông ấy có hài lòng không vì chẳng thấy ông ta nói năng chi hết mà chỉ quay lưng đi trở lại bàn làm việc, trở tay về phía chỗ trống cạnh bên Antrobus. Jenny cho đó là dấu hiệu được phép ngồi xuống.

Montebrey bắt đầu:

- Xem nào, cô bé là con gái của Lucy, cái ấy đã quá rõ. Cô ấy sẽ khiến mọi người phải chú ý và bàn tán. Dân ở đây hiếm khi nhìn thấy một gương mặt da nâu và một đôi mắt hình quả hạnh như thế - phải nói là chỉ hơi nâu thôi, nhưng vẫn là nâu. - Vị pháp quan nghiêm nghị nhìn Antrobus. - Anh có chắc không đấy, Richard? Trước nay thành Vale chưa bao giờ có nhà nữ giả kim nào. Mà theo tôi biết thì cũng chẳng nơi nào trên thế giới có. Mà lại là một người ngoại quốc nữa chứ - cũng giống như...

Antrobus ngắt lời:

- Cô bé không phải là người ngoại quốc. Cô ấy là dân thành Vale như mọi người thôi.

Vị pháp quan nhẹ nhàng nói:

- Phải, phải, Richard. Tôi biết. Anh đừng quên rằng Ewan Swift từng làm việc cho tôi đấy.

Antrobus nói:

- Mong anh bỏ qua cho sự nóng nảy của tôi. Cái vai đau làm tôi khó chịu quá. Nhưng chúng ta đã bàn về việc này rồi, Hugh ạ. Chúng ta không thể để mất cơ hội này.

- Dĩ nhiên là anh nói đúng. - Montebray nói.

Ông nhìn xuống đôi bàn tay mình trong giây lát, rồi hỏi:

- Thế con bé đã biết gì chưa?

- Tôi chưa nói gì cả, bố mẹ Jenny cũng thế, dù họ đã đồng ý. Cô bé chỉ biết mình sẽ trở thành người học việc của tôi.

Vị pháp quan gật đầu rồi nhìn Jenny. Bây giờ cô đã lắng nghe cuộc trao đổi giữa hai người nhưng chẳng hiểu gì cả. Lẽ ra cô phải biết điều gì kia chứ? Bố mẹ đã giấu giếm cô điều gì chẳng?

Vị pháp quan nói tiếp:

- Chúng ta nói chuyện cứ như thể con bé không có mặt ở đây vậy, thật là thô lỗ quá.

Ông tựa người vào lưng ghế, hai bàn tay đan vào nhau và đặt lên bụng. Rồi ông lại nhìn xuống đôi bàn tay của mình, cứ như thể chúng đang nắm giữ mọi lời giải đáp. Rồi không hề nhúc nhích cái đầu, ông nhướn mắt nhìn cô gái trẻ:

- Dường như theo Antrobus thì cô có một tài năng đặc biệt, một tài năng mà ông ấy chưa bao giờ thấy ở một người nào khác. Sự thật là nếu ta có gắng hỏi thêm thì chắc chắn ông ấy sẽ bảo rằng đó là một tài năng đặc biệt ngoài sức tưởng tượng.

Vị pháp quan đọc thấy sự ngờ vực và bối rối trong mắt Jenny.

- Ta chắc rằng cô không hiểu, hoặc không tin rằng mình có gì đặc biệt. Bản thân ta cũng khó mà tin vào điều đó. Nếu không vì kính nể Richard, ta khó lòng mà xem những gì ông ấy nói là nghiêm túc.

Mấy năm trước, khi lần đầu tiên nghe ông ấy bàn đến chuyện chọn cô làm người học việc, ta đã ra sức khuyên ông ấy từ bỏ ý nghĩ này. Quả thật cũng có một số người học việc là nữ, nhưng con số đó rất ít và đó là những ngành nghề phù hợp. Đương nhiên, về mặt pháp lý thì phụ nữ có thể theo học bất kỳ ngành nghề nào nhưng trong một số lĩnh vực nhất định thì tục lệ có sức ảnh hưởng nhiều hơn là luật pháp.

Jenny thà m như: *“Thế thì hãy cứ để tục lệ trả tôi về nhà”*.

Vị pháp quan tiếp tục:

- Nhiều người tỏ thái độ khó chịu khi nghe phụ nữ học nghề giả kim vì hầu hết đều cho rằng phụ nữ không có khả năng nghiên cứu khoa học. Và việc một cô bé trở thành người học việc của một nhà giả kim vĩ đại như Antrobus, người mà chính trị và quyền lực chiếm phần lớn cuộc đời ông cũng giống như nô i nâ u kim loại và lưu huỳnh, đã làm mọi người e sợ.

Mặc dù trong thực tế, Công tước của chúng ta vẫn được người cô là Bernie hướng dẫn một cách khôn ngoan trong nhiều năm nay, đã số vẫn cho rằng phụ nữ không phù hợp với chính trường đầy cam go, trở c trở lại biế n động khôn lường nên khó mà nắ m giữ quyền lực. Thế nhưng, ta vẫn bị thuyết phục. Không chỉ bởi ông ấy, mà bởi chính cô.

Jenny kêu lên:

- Tôi à? Nhưng tôi chưa bao giờ gặp ông! Và tôi cũng chưa bao giờ muô' n điề' u này!

Vị pháp quan mỉm cười hiề' n lành:

- Vậ' n đê' không phải là những gì cô nói, Jenny, mà là ở những gì cô đã làm. Có lẽ thầ' y Antrobus của cô sẽ giải thích thêm.

Qua khung cửa sổ hình mái vòm cao lớn, Antrobus thấ' y một con chim đang làm tổ trên cành cây trong khu vườn của cung điện. Ông quan sát nó trong vài giây. Con chim di chuyển với vẻ nhanh nhẹn, số' ng động và tràn trề' sinh lực của mùa xuân mặc dù còn khoảng hai tuầ' n nữa thì mới sang xuân. Ông nghĩ về' căn nhà gỗ nhỏ bé nằ' m sâu trong rừng Queerwood, nuô' t tiế' ng thờ dài. Rồ' i ông nói thật to:

- Hình như lúc nào cô cũng tò mò và thích sự độc lập. Bô' mẹ cô đã khuyế' n khích điề' u đó. Họ cho phép cô đi lang thang khắ' p Queerwood để khám phá những bí ẩn cũng như những kỳ quan của nó. Và trong một chuyề' n thám hiểm như thê' hồ' i năm tuổi, cô gặp một người đàn ông nằ' m trên đường mòn trong rừng. Ông á' y rấ' t yế' u vì đã bị hạ độc. Ta không rõ là do cô biế' t nếu đưa mẹ đê' n sẽ mấ' t thời gian hay vì cô cho rằ' ng đó là điề' u không câ' n thiế' t, nhưng cô đã thu nhặt những gì câ' n thiế' t để tự chuẩn bị một liề' u thuô' c giải độc và cho người á' y uô' ng. Khi biế' t chắ' c là ông á' y số' ng sót, cô mới quay về' dẫn bô' mẹ mình đê' n. Họ mang ông ta về' căn nhà gỗ để chăm sóc nhưng chính cô đã khắ' ng khắ' ng đòi tự tay chữa trị cho người á' y, cho đê' n khi ông ta đủ sức rời đi.

- Tôi vẫn còn nhớ người đàn ông á' y. - Jenny nhẹ nhàng nói, hồ' i tưởng lại một kỷ niệm vui. - Tôi rấ' t quý ông á' y. Ông á' y đã trò chuyện với tôi rấ' t nhiề' u. Nhưng làm sao ông biế' t đượ' chuyện này?

- Người đàn ông mà cô đã cứu chính là William, em trai ta. - Antrobus nói, cũng với giọng nhẹ nhàng nhưng Jenny cảm nhận được niềm vui xen lẫn nỗi buồn trong ấy. – Cậu ấy đã đi xa một thời gian rất lâu.

Khi gặp cô chính là lúc cậu ấy đang trở về thăm Vale lần đầu tiên sau mười mấy năm xa xứ. Lúc khỏe lại, cậu ấy đã kể cho ta nghe về một đứa trẻ biết những điều mà hẳn không thể có ai dạy nó được, cứ như thể khi sinh ra nó đã có sẵn vốn kiến thức đó.

William không phải là người dễ bị ấn tượng. Ngoài ra, cậu ấy còn là một nhà giả kim lỗi lạc. Thế nên khi cậu ấy kể lại sự việc, ta bắt đầu quan tâm đến chuyện một đứa trẻ kỳ lạ sống trong rừng và am tường những điều mà chẳng ai dạy cho mình. Thoạt tiên ta chỉ hơi tò mò, nhưng rồi ta bắt đầu nhận thấy William đã nói đúng. Cô biết nhiều thứ ngoài việc chữa bệnh, những thứ mà chẳng ai có thể dạy cho cô, những thứ mà không ai giải thích được.

Một lần nọ, cô đã trả thù mấy đứa trẻ trong làng đã bắt nạt mình bằng cách làm cho lưỡi, bàn tay và bàn chân của chúng biến thành màu xanh lá. Cô bảo nếu chúng không để cô yên thì cô sẽ không hóa giải cho chúng. Hôm nào cô phải chỉ cho ta biết cô đã làm như thế nào đấy!

Ngoài ra còn có những chuyện khác và ta biết rằng khi thời cơ đến, sẽ chỉ có một người để ta chọn làm người học việc của mình.

Antrobus nhìn thẳng vào Jenny, chờ nghe cô nói một điều gì đó, nhưng cô không biết phải nói gì. Chưa bao giờ cô thắc mắc tại sao mình lại biết làm những điều mình đã làm; cô biết những điều đó hết sức tự nhiên, giống như biết rằng nước có thể làm dịu cơn khát và để với tới gần trên cùng của chạn thức ăn khi còn bé thì cô

phải đứng lên cái ghế đầu. Tất cả đều là một phần tự nhiên trong con người cô.

Vị pháp quan lại cất tiếng:

- Ta đã không tin chuyện ấy, cô bé ạ. Nhưng Antrobus đã nhắc ta nhớ đến trường hợp một cậu bé ở thành Vale này có thể sáng tác cả một bài hát khi mới lên bốn và thậm chí còn có thể tự chơi hầu hết các loại nhạc cụ vào năm lên tám. Thi thoảng, có những người bẩm sinh đã có một khả năng đặc biệt nào đó.

Jenny gật đầu như thể đã hiểu nhưng cũng không chắc lắm. Cô biết mình cần có thời gian để hiểu hết những gì mà vị pháp quan và Antrobus vừa kể. Bất chợt, cô hỏi một câu khiến hai người hết sức ngạc nhiên:

- Tại sao William lại đi xa lâu như thế? Hiện giờ ông ấy cũng đang đi xa à?

Antrobus nghĩ ngợi giây lát rồi đáp:

- Vì William cho rằng hầu hết kiến thức mà chúng ta tìm kiếm không phải là mới, và các nhà giả kim, học giả ở những vùng đất khác đã khám phá phần lớn những gì mà chúng ta đang tìm tòi. Thế nhưng lại chẳng có ai giúp thu nhặt các kiến thức ấy lại một nơi để chúng ta có thể sử dụng. Vì thế mà cậu ấy ra đi.

Antrobus lại nhìn chằm chằm ra cửa sổ. Ông thấy chiếc tổ chim đã được xây xong một nửa nhưng vị kiến trúc sư kia đã bay đi đâu đó để tìm thêm cành lá cho ngôi nhà của mình. Vẫn nhìn đăm đăm vào chiếc tổ chim, ông trả lời tiếp câu hỏi thứ hai của Jenny.

- Từ đó đến nay, William chưa bao giờ rời khỏi thành Vale thêm lần nào nữa. Chưa đầy một tháng sau khi được cô chữa trị, cậu ấy

đã qua đời. - Antrobus nói. Rồi bằng một giọng thấp đến nỗi Jenny khó mà nghe thấy, ông ta nói thêm, - Chúng lại đầu độc cậu ấy lần nữa, nhưng lần này thì không có ai để cứu mạng cậu ấy.

Jenny cảm thấy lòng mình như bị thủng lỗ, trái tim cô đờm một nỗi buồn u ám. Đã lâu cô không nghĩ đến người đàn ông mà mình đã cứu mạng và ký ức tưởng chừng đã mờ nhạt. Nhưng giờ đây, khi được biết tên của ông ta và nhìn thấy nỗi đau buồn câm lặng của Antrobus, ký ức như hiện về thật rõ. Và bỗng dưng cô cảm thấy mình thật có lỗi vì đã không có mặt khi ông ấy bị đầu độc lần thứ hai.

Montebray hắng giọng:

- Giờ thì cô đã hiểu tại sao chúng tôi chọn cô. Bố mẹ cô tuy không thích điều đó nhưng cũng biết rằng họ chẳng thể làm gì. Ta cho rằng họ cũng biết làm như thế này là tốt nhất cho cô, dù đôi khi các bậc cha mẹ không thể tin rằng trên đời này còn có thứ gì tốt hơn cho con cái mình bằng tình yêu thương của họ.

Vị pháp quan nhìn sang Antrobus lúc này vẫn nhìn chằm chằm ra ngoài cửa sổ. Con chim đã quay lại và đang kết một cọng cỏ dài vào những nhánh cây. Ông quan sát nó luôn cọng cỏ vào một bên rồi dùng mỏ kéo sang đầu còn lại. Cứ như thế, con chim nhảy từ bên này sang bên kia cho đến khi cọng cỏ được đan chắc chắn vào ngôi nhà nhỏ của nó.

Ông tự hỏi, *“Ai đã dạy con chim làm việc đó nhỉ?”*.

Cảm nhận cặp mắt của vị pháp quan đang dán chặt vào mình, hoặc là do cảm nhận bầu không khí bỗng trở nên im lặng, Antrobus rời mắt khỏi cửa sổ.

Ông nhìn Montebrey, bắt gặp một câu hỏi trên mặt vị pháp quan và ông gật đầu.

Vị pháp quan bảo:

- Còn một điều nữa, Jenny. Một điều mà có thể cô sẽ chỉ nói với Antrobus mà thôi.

Về mặt ông nghiêm nghị, từ tốn như một vị pháp quan lúc ra phán quyết. Cô hồ i hộp không biết ông sắp sửa nói gì với mình.

- Thành Vale đang phải đối mặt với một mối đe dọa là nạn đói. Năm ngoái, rất nhiều cây trồng của chúng ta chết trước khi đến kỳ thu hoạch. Chúng vẫn nảy mầm bình thường vào mùa xuân, nhưng đến đầu hè thì lại đột nhiên khô héo và chết đi. Không hề xảy ra dịch bệnh do côn trùng hay thời tiết khắc nghiệt. Đơn giản là cây cối cứ đổ bệnh rồi *chết sạch*. Nhiều gia đình mất cả vụ mùa, chẳng còn gì để bán mà cũng chẳng có thực phẩm dự trữ cho mùa đông, họ buộc phải rời bỏ nông trại và đất đai của mình, phân lớn vào thành phố để kiếm sống.

Con số đó quá nhiều nên chúng ta không thể nào lo xuê.

Jenny nhớ đến những con người nghèo khổ và rách mướp mà cô đã gặp; cô nghĩ đến người phụ nữ suýt nữa đã ngã quỵ dưới chân ngựa của mình. *Thì ra đó chính là lý do*, cô thầm nghĩ.

Vị pháp quan nói tiếp:

- Vụ gieo trồng năm nay sắp bắt đầu. Nếu chuyện này lặp lại thì thành Vale sẽ gặp rắc rối to.

Những gì vừa nghe khiến Jenny thấy hoang mang. Khi sống ẩn mình ở Queerwood, nơi chỉ có một vài ngôi làng nhỏ, cô chưa từng nghe nói đến việc thất thu mùa màng hay nhìn thấy những gương

mặt khôn khó, dù thi thoảng thì mùa màng cũng không được như ý ta muốn. Nhưng tại sao họ lại quá lo lắng và cho rằng sự cố ấy lại tiếp diễn trong năm nay? Cô chưa kịp cất lời thì vị pháp quan lại nói tiếp:

- Và điều tương tự sẽ lại diễn ra.

- Nhưng ngài không thể chắc chắn như thế! - Jenny lên tiếng.

Vị pháp quan nói:

- Chúng ta biết chắc là thế. Nạn mất mùa không phải là do yếu tố thiên nhiên. Chúng ta có lý do để tin rằng chính thành Cleve đã gây ra việc này.

Dù sống ẩn dật ở Queerwood từ bé, Jenny vẫn biết đến thành Cleve. Đó là một thành phố láng giềng đồng thời từ lâu cũng là địch thủ lớn của Vale, đến nỗi hẳn nói đến thành Vale là phải nói đến Cleve.

Tuy nhiên, cả hai đều là những địch thủ tao nhã, chỉ đánh nhau qua những bài hát, câu chuyện, những lời xúc xiểm hoặc các cuộc thi đấu thể thao cứ vài năm lại diễn ra một lần. Đã hàng thế kỷ trôi qua kể từ cuộc giao tranh thật sự giữa hai thành phố.

Montebray tiếp tục:

- Chúng ta có những người trung thành với Vale...

Antrobus xen ngang:

- Các điệp viên.

Vị pháp quan phớt lờ lời của Antrobus, tiếp tục câu nói bỏ dở:

- ... ở thành Cleve. Những thông tin mà họ thu thập được khiến chúng ta tin rằng thành phố này chính là thủ phạm. Nếu nguôn tin mà chúng ta nhận được là đúng thì năm nay bọn chúng sẽ lặp lại điếu tương tự.

- Nhưng tại sao họ lại làm vậy? Tôi không hiểu. - Jenny thắ c mắ c.

Vị pháp quan thừa nhận:

- Chúng ta cũng không hiểu và đang làm rõ sự việc. Hiện tại, chúng ta không có bằng chứng gì cả nên không thể buộc tội họ.

Đầ u óc Jenny bắ t đầ u rô i rắ m, cô hỏi:

- Thế ngài nói cho tôi biế t việc này làm gì? Nó có liên quan gì đế n tôi đâu?

Antrobus trả lời:

- Ta được lệnh phải điếu tra xem bọn chúng đã làm việc đó như thế nào. Còn pháp quan Montebay và các nhà ngoại giao của ngài tìm kiế m một giải pháp mang tính chính trị nhiề u hơn. - Rồ i ông thờ dài. - Thật tình mà nói thì ta cũng chưa biế t sẽ phải tiế n hành việc này như thế nào. Bọn thành Cleve làm thế để được gì kia chứ?

- Tôi vẫn không hiểu ... - Jenny vừa câ t lời thì

Antrobus đã vội khoát tay ra hiệu cho cô im lặng. - Cô sẽ phải giúp đỡ ta, Jenny. Chúng ta sẽ dùng tài năng của cô để giải quyết vấ n đề này. Ta e rằng khóa học của cô sẽ có một khởi đầ u khác thường đầ y.

Vị pháp quan chen vào: - Sẽ có rủi ro, nguy hiểm đầ y. Rắ t có thể hôm qua Antrobus đã bị một trong những điệp viên của thành Cleve

tấn công. Họ cũng có gián điệp của mình nên có lẽ đã biết rằng thầy của cô đang hoạt động để chống lại âm mưu của họ.

Jenny do dự không dám nói lên suy nghĩ của mình, nhưng Antrobus đã nhận ra ngay điều đó.

Ông bảo:

- Nếu có điều gì muốn nói thì cô hãy nói đi. Giờ cô đã là người trong cuộc rồi còn gì.

- Tại sao bọn Cleve lại cố giết thầy Antrobus? Nếu muốn tấn công Vale thì chúng sẽ bí mật tiến hành. Còn nếu giết thầy Antrobus thì tức là chúng đã mạo hiểm phơi bày việc này ra ánh sáng. Hơn nữa, Vale còn có những nhà giả kim khác. Họ có thể thay thế thầy Antrobus.

Vị pháp quan nhìn Antrobus mỉm cười:

- Cô bé nhạy bén đấy, Richard.

Rồi quay sang Jenny, ông nói:

- Cô nói đúng. Chúng ta còn những nhà giả kim khác, nhưng không ai có thể sánh bằng thầy của cô đây. Và ta không thể bỏ qua sự trùng hợp ngẫu nhiên này.

Jenny ngược nhìn người thầy mới của mình, bất đầu đánh giá cao sự tôn kính mà mọi người dành cho ông.

- Nhưng... - Jenny ngập ngừng. Và cô nhận thấy ánh mắt không tán thành của Antrobus khi mình do dự và nhận ra rằng nên dừng cảm nói ra. - Bởi vì chúng ta không biết chúng đã làm việc đó như thế nào thì làm sao chúng ta có thể biết liệu mình có thể tìm ra câu trả lời hay không? Nếu họ chẳng làm gì đối với cây trôn nhưng lại

làm gì đó với đất đai thì sao? Còn hai tuấn nữa là đến mùa xuân rồi, việc gieo trồng sẽ bắt đầu ngay sau đây. Chúng ta có thể chỉ có ba hoặc bốn tuấn để tìm ra câu trả lời và thậm chí cho dù có làm được như thế thì tôi e rằng cũng đã quá muộn.

Cả Antrobus và Montebay đều nhìn cô. Người thầy của cô gật đầu và đứng bật dậy. Ông nói:

- Chúng ta có rất nhiều việc phải làm nhưng cũng cần phải tuân theo những thủ tục của khóa học. Ta sẽ giải thích tất cả cho cô hiểu và cô cũng cần phải làm quen với Vale. Hai tuấn tới đây cô sẽ khá bận rộn đây.

Vị pháp quan vẫn yên vị trên ghế. Thái độ của ông hơi thay đổi, tuy vẫn từ tốn nhưng trịnh trọng hơn.

Ông nói với Jenny:

- Theo thông lệ thì ta phải gặp người học việc mới để chúc họ may mắn và nhắc nhở để họ nhớ đến tình thầy trò trong bảy năm sắp tới. Rằng họ phải giữ kín những bí mật của thầy mình và tuân theo lời giáo huấn của ông ấy. Ta tin rằng cô sẽ làm được những điều đó. Mọi người rất kỳ vọng ở cô và đặt lên vai cô một trọng trách lớn đây, Jenny. Ta rất tiếc vì điều đó. Hãy nhớ rằng, nếu cô cần bất cứ thứ gì, bất cứ điều gì, mà Antrobus đây... không thể đáp ứng, thì hãy tìm đến ta.

- Cảm ơn ngài! Tôi sẽ làm theo lời của ngài. - Cô đáp.

Vị pháp quan nhìn xoáy vào mắt Jenny:

- Trước nay cô sống trong sự nâng niu của bố mẹ và cây cối rừng Queerwood. Tuy nhiên, chuyện tìm ra những con đường giữa um tùm cây cối trong rừng chỉ là trò trẻ con so với việc tìm ra

phương hướng trên những con đường ngoằn ngoèo của chính trường trong cung. Và những mãnh thú đáng sợ nhốt trong rừng chẳng khác gì cún con so với các loài ăn thịt ở trong cung. - Ông cảnh báo và mỉm cười với đôi mắt long lanh - Kể cả ta thỉnh thoảng cũng bị kẹp vào móng đậy.

Đầu óc Jenny quay cuồng. Cô không rõ vì sao cuộc sống của mình lại thay đổi nhanh chóng đến thế, nhưng lời lẽ của vị pháp quan và khiêu hài hước của ông đã giúp cô tỉnh bình trở lại. Cô khẽ cúi đầu và nói:

- Vâng, thưa ngài.

Montebray nói:

- Richard, giờ ông đưa Jenny đến chỗ Kneeler để ký cam kết. Kneeler đang chờ hai người đậy.

Vị pháp quan tiễn Antrobus và Jenny ra cửa.

Ông mở cửa và bắt tay Antrobus, rồi đặt tay lên vai Jenny và bảo:

- Cô sẽ gặp nhiều khó khăn đậy. Mọi người thường không vị tha như họ muốn. Nhưng cô cũng có một cơ hội lớn. Thầy của cô là một trong những nhà khoa học được kính trọng nhất trên thế giới. Cô sẽ học hỏi được từ ông nhiều hơn bất cứ nhà giả kim đương thời nào. Ông cũng là Chủ tịch Hội Giả Kim Thuật của thành Vale. Điều đó sẽ giúp bảo vệ cô nhiều đậy.

Nói đoạn, vị pháp quan đóng cửa lại.

CHƯƠNG 4

Nhà trọ Rumpkin

- Lôi này, Jenny.

Antrobus vừa nói vừa sai bước dọc theo dãy hành lang. Ông đi chưa được chục bước thì bị hai người đàn ông chặn đường.

Một trong số hai người này trông trạc tuổi Antrobus. Vóc người cao lớn, ông ta có một hàm râu rậm đã điểm bạc và mái tóc hoa râm, tuy bị che khuất phần lớn bên dưới chiếc mũ vải. Áo choàng của ông trông rất sang trọng, được may bằng loại vải đắt tiền và viền bằng những đường thêu lạ mắt. Mũi của ông không nhô cao như thày của Jenny nhưng đôi mắt thì cùng màu sẫm và sắc sảo không kém gì mắt của Antrobus. Jenny có thể cảm nhận được cái nhìn dò xét mà hai người ấy dành cho mình trước khi họ chuyển sang nhìn Antrobus. Người đàn ông nọ tuy miệng mỉm cười nhưng ánh mắt vẫn sắc lạnh. Ở ông ta toát lên một phong thái kiêu căng, tự phụ.

Người còn lại thấp và trẻ hơn ông ta nhiều, Jenny đoán chừng anh ta khoảng hơn hai mươi. Khác với Antrobus và người đàn ông kia, anh ta ăn mặc hợp thời trang hơn: bên trong chiếc áo chùng màu xanh dương dài đến gối là một áo chèn màu nâu, trong cùng là áo sơ mi bằng vải lanh thêu viền cổ và cổ tay, bên dưới là quần bó màu đen và giày da nâu có khóa ở cổ chân.

Anh ta có một gương mặt khá điển trai, gọn gàng và mạnh mẽ, đôi mắt nâu sắc sảo và cái miệng rất có duyên cười thật tươi khi gặp Antrobus. Jenny liếc nhìn và thày thày mình cũng cười đáp lại.

Người đàn ông kia lên tiếng:

- Ô, Antrobus. Chúng tôi đang hy vọng sẽ gặp anh đây.

Antrobus lịch sự cúi đầu và nói với vẻ gượng gạo:

- Chúc một ngày tốt lành, thầy Perroquet.

Khi quay sang người thanh niên, giọng nói của ông ấm áp trở lại:

- Chào con, John!

Và ông choàng tay ôm lấy người thanh niên một cách thân mật:

- Rất vui được gặp con.

John đáp:

- Chào bố, con đang đi tìm bố đây. Sáng nay con vừa nghe nói về vụ tấn công. Vết thương của bố thế nào rồi? Bố có được phép đi lại như thế này không?

Antrobus bảo:

- Bố khỏe, không sao con ạ. Đừng lo lắng, bố được chăm sóc rất tốt.

Jenny rất ngạc nhiên trước sự thay đổi của thầy mình. Hình như ông có vẻ phấn khởi hẳn lên.

- Đây là người học việc mới của bố, Jenny. - Antrobus đặt tay lên vai Jenny và đẩy nhẹ cô về phía trước. - Cô ấy đã chăm sóc bố rất tốt.

- Thế ra là cô bé ấy đây à? - John chìa tay ra. - Rất hân hạnh được gặp cô, Jenny!

Jenny đưa tay ra và John thân thiện nắm lấy.

- Xin lỗi cô bé. - Perroquet kiêu căng nói. - Nãy giờ ta cứ ngỡ cô là người hầu. - Ông liếc nhanh Jenny bằng cặp mắt khinh thường, không thèm chìa tay ra để bắt tay cô. Rồi ông nhún mày, nói với Antrobus:

- Antrobus, rõ ràng là anh chẳng thêm bận tâm đến ý kiến của những người khác, đúng không? Con nhóc của anh sẽ khiến mọi người xì xầm đấy.

Antrobus đáp rằng:

- Cô ấy là người học việc của tôi, thầy Perroquet ạ.

John chen vào:

- Đừng bận tâm về thầy Perroquet, Jenny. Ông ấy rất cổ lỗ. Trong thỏa thuận cộng tác, tôi có nhiệm vụ giúp thầy ấy hiện đại hơn, còn thầy sẽ giúp tôi nghiêm túc hơn đấy.

Antrobus cau mày bảo:

- Cộng tác à? Tôi không biết là con đã tiến đến bước đó.

John nhẹ nhàng bảo:

- Tôi ơi, con chỉ có thể thoát khỏi cái bóng của tôi bằng cách tự mình tỏa sáng một tí. Và còn gì tốt hơn là cộng tác với người duy nhất còn sống trên đời được xem là ngang tài ngang sức với tôi kia chứ?

- Anh có đứa con trai rất thông minh đấy, Antrobus ạ. - Perroquet bảo. - Cậu ta hơn cả hai chúng ta.

Antrobus nói:

- Tôi không hề nghi ngờ về tài năng của con mình, thưa thầy Perroquet. Giờ thì xin phép thầy, tôi phải đưa người học việc của mình đến chỗ ở của cô ấy.

Rồi ông nắm lấy cánh tay John, bảo:

- Tôi nay con nhớ ghé nhà ăn tôi nhé.

John ôm lấy bố trả lời:

- Vâng ạ.

Rồi anh quay sang Jenny:

- Rất vui được gặp cô. Hồi còn học việc với bố, tôi đã nghiệm ra rằng tuy trông dữ tợn thế nhưng ông ấy chẳng hại gì ai. Khổ nỗi ông ấy cũng chẳng biết pha trò gì cả.

John vẫy tay chào còn Perroquet thì cúi đầu trang trọng, rồi họ tiếp tục đi dọc theo dãy hành lang. Antrobus nhìn theo họ trong giây lát, khẽ nhíu mày trước khi bước ra ngoài. Thế là Jenny lại lầm lũi theo ông qua các cổng vòm và những khoảng sân. Quanh những khoảng sân này là các công trình đường bộ, uy nghi chứ không phải là nhà ở. Trên cổng chính của mỗi tòa nhà đều có biển đề tên và huy hiệu nào đó. Cô chợt nhận ra mỗi tòa nhà chính là trụ sở của một phường hội nào đó. Cô cũng để ý thấy mỗi nơi được trang hoàng bằng các bức tượng hoặc tác phẩm điêu khắc hình thú, nào là chim ưng, chó, gấu, sư tử, ngỗng, thỏ hoặc sói - tóm lại là hầu như tất cả những con vật mà cô biết. Jenny có đọc hết những bảng hiệu mà họ đi ngang qua: Nhà Bào Chế Thuộc, Nhà Buôn Tơ Lụa, Tiệm Lòng Vĩ, Nhà Làm Bánh, Tiệm Làm Cung Tên, Nhà Đóng Thùng, Nhà Buôn Tạp Hóa, Nhà Buôn Thịt, Nhà Sửa Xe; dường như ở thành phố này người ta có vô số nghề để lựa chọn.

Cô cảm thấy Antrobus ngày càng bỏ xa mình khi cô căng mắt ra mà đọc các bảng hiệu.

Ông quay lại và kêu lớn:

- Nhanh lên, Jenny. Mai mới cô tha hồ mà ngắm, chúng ta không được để Kneeler chờ lâu.

Cuối cùng, họ cũng bước vào khoảng sân to rộng của phủ pháp quan. Một thành phố lớn như Vale cần nhiều quan chức làm việc để đảm bảo mọi thứ được diễn hành hiệu quả, và đây chính là nơi họ đến làm việc mỗi ngày. Bao quanh sân là những bức tượng của các vị thần trên đỉnh Olympus được đặt xen kẽ với hàng cây cao, khẳng khiu. Phía sau đó là một thảm cỏ tươi tốt được điểm xuyến bằng những loại cây có tán lá rộng và xum xuê. Cuối sân là một tòa nhà tuy hơi rói rắm với những hình thù méo mó nhưng rất nguy nga, tráng lệ. Nhiều năm qua, nó được mở rộng theo nhiều phong cách kiến trúc khác nhau và kết quả là giờ đây nó là một sự pha trộn tuyệt vời bao gồm những khối đá màu xanh dương, trắng và xám với những chiếc cửa sổ hình vòm, hình tròn cùng các cánh cửa làm bằng gỗ sồi lâu năm và những cánh cửa mới làm bằng đá hoa cương.

Họ vừa bước vào tòa nhà thì có một người đàn ông rất cao và gầy ra tiếp đón.

- Thầy An-tro-bus! Chúng-tôi-đang-mong-thầy-đây. - Người đàn ông nói. Hấn ta có giọng nói ngọt như mật nhưng mỗi âm đều kéo dài, rành rọt. Hai cánh tay dài và mảnh khảnh của hấn vươn ra trông như chân nhện. Hấn cúi đầu chào, đồng thời cởi chiếc áo choàng trên vai Antrobus ra.

Antrobus lạnh lùng nói:

- Chúc một ngày tốt lành, Kneeler. Đây là Jenny, người học việc mới của tôi. Jenny, đây là Kneeler, một trong những viên thư lại của ngài pháp quan. Một trong các nhiệm vụ của ông ấy, mà phần lớn là chỉ có mình ông ấy biết, là đảm bảo phúc lợi và theo dõi quá trình học tập của tất cả những người học việc trong thành phố. Và một nhiệm vụ quan trọng trong việc đảm bảo phúc lợi cho những người đó là giúp họ ổn định chỗ ở.

Jenny miễn cưỡng cúi đầu chào Kneeler. Cô thấy không mấy thân thiện với viên thư lại. Hắn ta đơn đả quá mức và mặc dù không ngừng đảo mắt qua lại từ Antrobus sang Jenny, hắn không thực sự nhìn vào mắt ai cả.

Antrobus hỏi:

- Thế bản tuyên thệ đã xong rồi chứ?

Kneeler cúi đầu và hơi khựng gồ i, nói:

- Dạ vâng, thưa thầy Antrobus! Tất cả đã xong. Tôi đã đi để chinh một số thứ trên giấy tờ cho phù hợp với... với... giới tính của tiểu thư đây. Nhưng đã xong cả rồi ạ. Mời thầy vào văn phòng của tôi.

Họ theo Kneeler vào một căn phòng nhỏ. Hắn ngồi vào bàn rồi cầm lên một tờ giấy, đưa cho Antrobus. Nhà giả kim đọc nhanh rồi đưa nó cho Jenny.

Ông bảo:

- Jenny, đây là bản tuyên thệ của cô. Chính xác hơn thì đó là bản tuyên thệ của hai chúng ta. Cô và ta sẽ cùng ký vào. Rồi vào buổi lễ tuyên thệ, cô cùng tất cả những người học việc khác sẽ đứng trước Phòng Hội. Theo lời lẽ ưa thích của các luật sư, bản tuyên thệ nói

rằ ng cô sẽ làm người học việc cho ta trong bảy năm và rằ ng cô sẽ trung thực, chăm chỉ và có đạo đức. Đổi lại, ta hứa sẽ chu cấp cho cô chỗ ở, thức ăn, đứng ra bảo lãnh rằ ng cô sẽ cư xử đúng mực và dạy cho cô tất cả những gì ta biết về nghề của mình. - Antrobus mỉm cười. - Chúng ta đã bỏ đi phần cam kết của người học việc rằ ng họ sẽ không lợi dụng sự gắ n gũi mà làm điề u xắ ng bậy với vợ hoặc con gái của thầ y mình. Đó là điề u khoản dành cho những cậu trai hừng hực máu nóng đôi khi muố n học những điề u nằ m ngoài chương trình.

Jenny ranh mãnh hỏi:

- Và thầ y đã thay thế điề u khoản ấy bằ ng lời hứa sẽ không lợi dụng sự gắ n gũi mà làm điề u xắ ng bậy với tôi, đúng không?

Kneeler há hớ c mồm, lo lắng xoay xoay cây bút lông ngỗng trong tay. Chưa bao giờ hắ n nghe một người học việc dám ăn nói thẳng thừng như thế với thầ y của mình. Antrobus nhìn Jenny chằ m chằ m trong giây lát, đôi mắ t ông nhìn xoáy vào mắ t cô. Cô cũng chằ m chằ m nhìn lại ông một cách bướng bỉnh.

Thế rô i nhà giả kim lại mỉm cười yế u ớt:

- Đó là một đòi hỏi công bằ ng và ta sẽ xem xét chuyện đó. Nhưng ta e các quan trên sẽ phản đố i vì cho rằ ng không có người thầ y nào lại đi làm một việc như thế và đính kèm điề u khoản ấy chẳng khác nào thừa nhận rằ ng việc ấy có thể xảy ra. Và ta e rằ ng họ cũng không muố n thêm vào nhiề u điề u khoản hơn mức cần thiết đố i với một người học việc nữ. Rắ t nhiề u người đã phản đố i việc ta chọn cô làm người học việc và quyết không để chuyện này tái diễn. Nhưng ta hứa với cô là ta sẽ cư xử với cô thật đúng mực. - Antrobus ngừng lời trong giây lát và Jenny thầ y mắ t ông thoáng lộ

vẻ thích thú. - Ta đảm bảo với cô về lời hứa của mình và cô sẽ được bảo vệ bằng tuổi tác đã cao của ta, Jenny Swift ạ.

Jenny miễn cưỡng cười.

- Chỉ cần điều thứ nhất là cũng đủ rồi, thưa thầy Antrobus. Còn điều thứ hai, tôi quá nhỏ để có thể hiểu được giá trị của nó. - Cô đón lấy cây bút lông ngỗng từ tay Kneeler, rồi liếc sang Antrobus. - Và tôi e là tính khiêm tốn đã khiến ông không được thành thật đấy. Tôi ký tên vào chỗ nào đây?

Antrobus bật cười. Ông chỉ cho Jenny chỗ ký tên rồi cũng ký vào bản tuyên thệ.

Ông bảo Kneeler:

- Này Kneeler, anh phải đảm bảo nộp bản tuyên thệ này lên Hội Đồng đúng hạn đấy nhé!

- Cảm ơn thầy Antrobus, thầy có thể trông cậy ở tôi. Hãy luôn trông cậy ở tôi!

Antrobus phớt lờ lời nói của Kneeler.

- Còn bây giờ hãy đưa chúng tôi đến chỗ ở của cô ấy. Anh đã chọn chỗ thích hợp như tôi yêu cầu chứ?

Kneeler cười ngọt xót:

- Dạ vâng ạ. Tôi đã tìm cho cô ấy một chỗ thích hợp nhất trong khu trọ danh tiếng nhất thành Vale. Cô ấy sẽ ở chung với một tiểu thư danh giá chứ không phải bất kỳ kẻ tiện dân nào đâu ạ. - Jenny bắt gặp hấn liếc mắt nhìn mình, cái kiêu mà cô nghĩ rằng hấn dùng để nhìn đám tiện dân.

Antrobus khiến trách hắ n ta:

- Ta phải nói với anh bao nhiêu lâ`n đây, hả Kneeler? Tắ t cả họ đê`u là người học việc, tắ t cả họ đê`u như nhau. Chẳng ai là tiện dân cả, ít nhắ t thì không ai là tiện dân trong số` những người học việc.

- Đương nhiên là thắ y hoàn toàn đúng, tôi quên ắ y mà. Chỉ là so với thắ y thì tắ t cả những người khác đê`u như tiện dân cả, thắ y Antrobus ạ.

Antrobus bực mình nói:

- Bớt những lời nịnh hót của anh lại đi, Kneeler. Hãy nhớ là người ta đánh giá một người thông qua kẻ thù của anh ta chứ không phải thông qua những kẻ nịnh hót. Những lời hoa mỹ còn tai hại hơn những câu nguyê`n rửa khi mà chúng được thắ t ra từ một kẻ có đắ u óc hạn hẹp và mô`m mép điêu ngoa.

- Cảm ơn thắ y Antrobus! - Kneeler nói và lại cúi đắ u lâ`n nữa. - Thắ y không bao giờ hà tiện những lời khôn ngoan của mình. Tôi sẽ cô` nhớ ạ.

Antrobus tỏ vẻ kính tởm. Không nói thêm lời nào, ông quay gót ra khỏi phòng. Kneeler hô`i hả theo sau ông, vội ra hiệu cho Jenny đi theo. Họ bắ t kịp Antrobus ở cửa trước.

- Hãy theo tôi. Chỗ ắ y không xa lắ m đâu, tiểu thư chỉ phải đi bộ một chút mỗi ngày. - Kneeler nói và hắ p tắ p vượt lên đi trước.

Một lâ`n nữa, Jenny được dẫn đi khắ p thành phố`. Sau vài ngắ rẽ, cô bắ t đắ u thắ y rắ ng những con đường mòn quanh co trong rừng Queerwood còn đơn giản hơn so với các đường ngang hẻm dọc của thành Vale.

Ít phút sau, họ đến một ngôi nhà lớn nằm trong một cái sân khá rộng. Antrobus đứng sang một bên trong khi Kneeler giật mạnh quả cầu nhỏ bằng đồng được buộc vào đầu một sợi dây ở cửa trước. Jenny nghe thấy tiếng chuông vang lên ở bên trong. Chẳng mấy chốc, họ nghe tiếng giày chầm chạp gõ lộp cộp trên sàn gỗ. Cánh cửa mở ra, Jenny nhìn thấy một khuôn mặt khó chịu nhất mà từ trước đến giờ cô mới gặp.

Người đàn bà ra mở cửa có đôi mắt nhỏ xíu màu bùn, gầy như được che kín bởi cặp chân mày rậm. Bà ta có cái mũi ngắn, dẹt và đôi môi mỏng đến nỗi ban đầu Jenny cứ tưởng bà ta không có môi. Hai gò má cao, nhô lên cùng chiếc cằm nhọn nhỏ xíu khiến cho gương mặt của bà ta trông giống một cái đầu lâu. Làn da của bà mỏng dính để lộ những mạch máu li ti màu đỏ và xanh, thậm chí cả ở những chỗ bị tàn nhang cũng có thể thấy rõ các mạch máu. Búi tóc sẫm màu của bà nhô ra khỏi chiếc khăn được quàng hờ trên đầu. Trên cổ bà có một nốt ruồi lớn phủ đầy lông.

Kneeler thì thào:

- Chào buổi sáng, bà Rumpkin!

Cặp mắt của bà Rumpkin nhú lại trông càng nhỏ hơn.

- Ông muốn gì, Kneeler? - Bà ta gặng hỏi - Làm tôi phải đi tận từ bên trên đây.

Rồi bà ta nhìn sang Jenny, thắc mắc: - Ô, con bé này đi với ông à?

Antrobus bước lại ngay trước cửa và nghiêm nghị nói:

- Khách trọ mới của bà đây, Rumpkin. - Rồi ông lạnh lùng nhìn Kneeler lẫn Rumpkin - Nhưng ta không chắc đây là một sự sắp

xếp thỏa đáng.

Rumpkin nở nụ cười lấy lòng Antrobus. Mặt bà ta nhăn nhúm, trông cứ y như một vũng nước vừa bị ném đá vào.

- Thầy Antrobus! Thật là vinh hạnh quá. – Bà ta bắt đầu nói một thôi. - Tôi quên mất là hôm nay thầy mang người học việc mới đến. Ô, cô bé đây rồi! Ôi, dễ thương chưa kìa! Vào đây cháu, ở đây cái gì cũng giản dị và an toàn!

Rumpkin lùi lại, gật đầu chào Antrobus rồi Jenny, để dành cái quác mắt giận dữ cho Kneeler khi ông ta đi theo hai người kia vào nhà.

Rumpkin dẫn họ vào phòng ngoài. Căn phòng rộng rãi và sạch sẽ mặc dù đồ nội thất hơi tồi tàn. Đối với Jenny, nơi đây dường như thuộc về một người có khát vọng lớn lao nhưng lại nỗ lực chưa đủ nhiều để biến chúng thành hiện thực.

Rumpkin bảo:

- Tôi sẽ bảo người mang cho quý vị đồ ăn thức uống nhé. Xin cứ tự nhiên như ở nhà.

Lời đề nghị nghe thật trái ngược với chiếc trường kỷ rêu rã và mấy cái ghế dựa hỏng hóc. Antrobus cau có nhìn mớ đồ nội thất ấy mà không buồn nhúc nhích. Ông quay sang Kneeler:

- Lẽ ra anh phải cho ta biết là đã thỏa thuận với Rumpkin. E rằng ta phải yêu cầu anh tìm chỗ ở khác đây.

Kneeler than van:

- Thầy Antrobus ơi, ở thành Vale này không có nhiều nhà trọ cho nữ đầu, mà loại có chất lượng thì lại càng hiếm hoi. Thầy

thầy thầy, bà thầy lau dọn nhà sạch sẽ, lại có hai người hầu mới vừa trẻ vừa hết sức siêng năng.

Antrobus bực bội nói: - Tốt lắm. Để xem Jenny có thích nơi này không đã.

Rumpkin quay trở lại, theo sau là một cô gái bê trên tay chiếc khay gỗ. Cô đặt cái khay xuống và cầm lấy chiếc bình định rót nước.

Rumpkin lên tiếng:

- Không cần đâu Agnes, để thầy cho ta. Cô đi dọn dẹp đi.

Rumpkin rót nước ra cốc và mời tận tay mỗi người. Jenny đưa cốc lên môi và ngạc nhiên nhận ra Rumpkin đã cho thêm mật ong vào thầy. Rõ ràng, bà ta đang cố gây ấn tượng tốt với Antrobus chứ chẳng phải có nhã ý gì với người khách trọ mới.

Rumpkin bảo:

- Đây là gia đình mới của cô, thưa tiểu thư. Hiện có năm tiểu thư khác cũng ở đây. Ta đã sắp xếp để cô ở cùng một tiểu thư rất danh giá. Ta sẽ đưa cô thầy đến phòng cô sau khi cô dùng nước xong.

- Bà Rumpkin này, cứ đâu quý tôi sẽ gửi tiền thuê phòng cho bà.
- Antrobus nói. Ông rút ví ra và đếm tiền đưa cho Rumpkin - Đây là tiền thuê phòng của quý đâu tiên.

Cặp mắt của Rumpkin dán chặt vào mấy đồng tiền trên tay Antrobus và chỉ rời ra khi chúng đã nắm an toàn trong tay mình. Bà ta chăm soi từng đồng, vừa cẩn thận đếm lại vừa cảm ơn nhà giả kim.

Rumpkin bảo:

- Nếu u thâ`y thích, tôi sẽ chỉ cho thâ`y phòng của tiểu thư đây.

Rô`i bà ta đi lên câ`u thang. - Phòng của tôi ở kia. - Bà ta nói khi họ lên đé`n lâ`u một. - Phía trước là phòng khách riêng của tôi.

Đọc theo đâ`u câ`u thang lâ`u hai có bô`n cánh cửa. Phía sau đó là câ`u thang tiế`p tục dẫn lên lâ`u ba. Rumpkin chỉ tay về` hướng câ`u thang và bảo:

- Agnes và Mary ngủ ở tâ`ng trên cùng. Căn phòng nằ`m ở bìa đầ`ng kia là phòng sinh hoạt chung cho những người ở trọ, cô có thể sử dụng bất cứ khi nào cô muố`n. Ở tâ`ng trên có một cái nhà kho dùng để chứa những thứ mà cô câ`n lưu giữ. - Rô`i bà ta nhìn vào quầ`n áo của Jenny và nói tiế`p - Nhưng ta nghĩ cô sẽ không câ`n đé`n nó đâu.

Rumpkin ngừng lại ở một cửa phòng khác.

- Đây rô`i, phòng của cô đây. - Vừa nói bà vừa hô` hởi đẩy cửa ra.

Cánh cửa mở toang. Có một tiế`ng ngã đánh thạch, rô`i một tiế`ng la chói tai vang lên và cánh cửa lại đóng sập trở ra ngay khi Rumpkin vừa định bước vào.

- Úi da! – Bà ta la lên và xoa xoa cái mũi.

Cánh cửa lại bật mở. Một cô gái bước ra, tay xoa xoa một vế`t đỏ chạy dài từ chân tóc xuố`ng sọng mũi. Vẻ mặt vô cùng tức giận, cô ta hét lên:

- Rumpkin! Tôi đã bảo bà phải gõ cửa cơ mà! Trước khi vào phòng tôi là phải gõ cửa! Bộ bà không hiểu được sao? Bà có biế`t cách gõ cửa không? - Cô dứ`nắ`m đầ`m vào Rumpkin. - Chẳng lẽ tôi phải dạy bà cách gõ cửa à? Nhìn xem bà đã làm gì đây này! - Cô gái quay sang Jenny và chỉ vào vế`t bằ`m trên trán mình. - Tôi không nhìn thấ`y

được! Nói tôi nghe xem bà ấy đã làm gì nào! Mặt tôi trông góm ghê c lắm rồi phải không?

- Emily Trickett!

Giọng nói của Antrobus khiến cô gái im bật. Tay vẫn xoa trán, cô nhìn Antrobus và cười toe toét.

Cô vui vẻ nói:

- Chào thầy Antrobus. Thật là bất ngờ! Thầy khỏe không, thưa thầy?

- Cũng khỏe, mặc dù ban nãy ta cứ sợ mình điếc mất vì tiếng hét của cô - Giọng của Antrobus tuy cộc cằn nhưng Jenny vẫn nhận thấy trong đó một sự nuông chiều mà trước giờ cô chưa từng nghe thấy.

Emily mỉm cười:

- Thầy không phải sợ đâu ạ. Nếu thầy vẫn còn nghe em hét được như thế thì làm sao lại bị điếc cho được ạ?

Jenny nhanh chóng quan sát cô gái kia, đoán chừng cô ấy hơn tuổi mình một chút. Còn nếu không thì hẳn cũng trưởng thành sớm hơn Jenny. Emily mặc một chiếc váy đơn giản nhưng đắt tiền và được cắt may rất khéo. Cô rất xinh và có đôi mắt thật sống động. Thế nhưng thái độ kiêu kỳ của cô cũng khiến Jenny hơi đề phòng.

Emily nói:

- Xin thứ lỗi cho em một chút, thưa thầy Antrobus, để em hỏi bà Rumpkin xem có việc gì quan trọng đến nỗi bà ấy phải làm vỡ đầu em ra mới nói cho em biết như thế ạ.

Rumpkin biện bạch:

- Ôi, Emily, cô bé ạ. Ta đâu có cô tình làm rách trán cô. Ta cứ tưởng là cô đã đi ra ngoài rồi. - Bà ta quý quyết liệt nhìn Emily. - Mà tại sao cô không ra ngoài kia cùng các tiểu thư khác?

Emily phân trần:

- Tôi đang viết thư cho... - Nói đến đó cô chợt im bặt và quay trở lại vấn đề với Rumpkin - Rumpkin, tại sao bà lại xông vào phòng tôi?

Rumpkin mỉm cười, một nụ cười hiểm độc và giả tạo: - Giờ nó không còn là phòng của riêng cô nữa. Ta đang chỉ chỗ ở cho người bạn cùng phòng mới của cô đây.

Mặt Emily xụ xuống. Cô chợt nhận ra vấn đề và quay sang nhìn Jenny. - Nhưng... nhưng... - Cô lắp bắp, mắt nhìn Jenny từ đầu đến chân. - Là cô à?

Lần đầu tiên, Jenny cảm thấy lúng túng vì bộ quần áo tự may bằng vải thô của mình. Hẳn Emily sẽ cho rằng cô ăn mặc lôi thôi và bất lịch sự. Chẳng hiểu tại sao Jenny cũng muốn Emily thích mình.

Jenny bèn gật đầu chào.

Antrobus giới thiệu:

- Emily, đây là Jenny Swift, người học việc mới của ta.

Emily không giấu được ngạc nhiên:

- Người học việc của thầy à? Người học việc của thầy... là một đứa con gái ư?

Antrobus bảo:

- Có vẻ là như thế đấy.

Emily nhìn Jenny, bắt đầu quan sát và đánh giá.

Rõ ràng là cô ta nghèo, lại trông như một người ngoại quốc với nước da sẫm và đôi mắt hình ô-van. Nhưng cô ta có gương mặt dễ thương, chính xác hơn là rất xinh đẹp nữa cơ. Điều quan trọng nhất là Antrobus đã chọn cô ta làm người học việc và ông ta không phải là kẻ ngốc.

Nhà giả kim hỏi:

- Ngọn gió nào đã mang cô đến trọ ở đây vậy,

Emily? Bởi cô chắc cũng chưa đến nổi mệt mỏi vì tính khí của cô đâu, đúng không nào?

Emily đáp:

- Bởi em đã giành được cho em một vị trí ở trong cung. Hiện giờ gia đình em đã dọn ra điề n trang ở bên ngoài thành, còn em đến trọ ở đây nhưng chỉ là tạm thời thôi, - cô vội vàng nói thêm, - chờ đến khi thu xếp xong chỗ ở trong cung.

Antrobus cười vẻ chế giễu:

- Chỗ ở trong cung bây giờ khan hiếm lắm, chắc cô sẽ phải ở đây ít lâu đấy. Phải nói rằng ta rất vui khi Jenny được ở cùng phòng với một người mà ta biết, cho dù đó là một người tinh quái như cô, Emily Trickett.

Emily bật cười, không hề giận Antrobus:

- Em đang học hỏi để trở thành một tiểu thư đích thực sống trong cung. Chắc hẳn Jenny sẽ thấy buồn tẻ khi ở chung với em đấy.

Kneeler xen vào:

- Thầy Antrobus, xin thứ lỗi cho tôi. Tôi rất lầy làm tiếc nhưng có lẽ chúng ta nên để cô bé lại cho Rumpkin lo liệu. Tôi còn có những cuộc hẹn khác, tuy không quan trọng bằng cuộc hẹn với thầy, nhưng nếu thầy vui lòng thì...

Antrobus gắt gỏng nói:

- Được, được, Kneeler. Chỉ một chút nữa thôi.

Rồi ông quay sang Jenny:

- Ngày mai chúng ta sẽ lo liệu đồ đạc phục cho cô.

Và ta sẽ chỉ cho cô biết nơi chúng ta làm việc trong cung. Còn tôi nay hãy đến ăn tối với ta. Chúng ta có rất nhiều chuyện cần bàn và ta biết cô cũng có nhiều thứ để hỏi. Bảy giờ nhé.

Quả thật Jenny có rất nhiều câu hỏi. Cô nói với Antrobus:

- Vâng, nếu ông muốn. Cảm ơn ông!

Antrobus nhún đôi lông mày khi nghe giọng điệu của Jenny, nhưng ông chẳng nói thêm gì. Rồi ông nhìn sang Kneeler, bảo:

- Ta hy vọng anh đã chọn cho tiểu thư Swift đây một nơi ở tốt. Cô ấy mà phàn nàn gì thì anh sẽ chịu trách nhiệm đấy.

Ông quay sang Rumpkin:

- Khi bà thỏa thuận với ta tức là bà cũng đã thỏa thuận với Phường Hội rồi đấy, Rumpkin. Hãy giữ đúng thỏa thuận. Chỉ cần xem nhẹ trách nhiệm của mình, bà sẽ biết hình phạt có thể nặng đến mức nào.

Antrobus gật đầu chào Emily, rồi nhanh chóng đi xuống cầu thang. Kneeler vội vã theo sau ông.

Rumpkin nói với theo:

- Không cần lo đâu, thầy Antrobus ạ. Tôi sẽ chăm nom các quý cô đây như con đẻ ấy mà.

Sau lưng Rumpkin, Emily cau mặt ghê tởm. Jenny nhìn Emily và cả hai bật cười.

Rumpkin nhìn chòng chọc vào hai cô gái:

- Chà, hai cô giờ đã nhanh chóng thành bạn tốt của nhau rồi đấy.

Bà nói với Jenny:

- Cô có một ông thầy vừa tốt bụng vừa quan tâm đến học trò lắm đấy. Cô nên biết ơn điều đó bởi chẳng mấy ai lại chọn một người như cô làm học trò đâu.

Jenny tinh nghịch đáp:

- Tôi biết rõ mình phải biết ơn như thế nào chứ.

Còn bây giờ, có lẽ bà nên làm cho xong công việc chỉ phòng cho tôi đi.

- Cô đã nghe thầy mình nói rồi đấy. Ta còn nhiều trách nhiệm phải làm, những trách nhiệm quan trọng mà ta đã hơi xao nhãng. Tiểu thư Emily đây sẽ rất vui lòng chỉ cho cô xem phòng mới của mình. Nhưng hãy nhớ rằng, nếu cần bất cứ thứ gì thì cô cứ việc đến tìm ta, nghe rõ chưa? Bất kể ngày hay đêm, ta đều luôn có mặt. Miễn là không phải lúc ta đang ngủ.

Rumpkin lại nở nụ cười khó ưa và bước về phía Jenny. Trong một thoáng kinh hoàng, Jenny tưởng rằng bà ta định hôn cô. Nhưng thật ra thì Rumpkin chỉ vỗ nhẹ lên má cô rồi bỏ đi.

- Căn phòng hơi bừa bộn. - Emily nói. - Cậu vào cất đồ đạc đi, rồi tớ sẽ dẫn cậu đi xem xung quanh.

Jenny theo Emily vào phòng. Cô dừng lại ở cửa và ngấm nhìn xung quanh.

Dưới khung cửa sổ lớn là hai chiếc giường trông rất thoải mái, bên cạnh là hai cái tủ đầu giường. Giữa hai chiếc giường có một cái bàn giầy và ghế tựa. Bên trái cửa ra vào là một chiếc tủ áo mở toang, treo đầy áo váy của Emily.

Căn phòng khá rộng rãi đối với hai cô gái, nhưng nếu tính luôn tất cả đồ đạc của Emily thì có lẽ căn phòng lại không đủ lớn. Trên hai chiếc giường chập chững đầy những áo váy, vải vóc và ruy băng, còn khắp sàn và trên hai chiếc tủ đầu giường thì vương vãi kim, chỉ, kéo và băng dính. Khắp nơi vất đầy những tờ giầy vẽ mẫu quần áo, nón, găng tay và giày.

Emily tiến đến một trong hai chiếc giường, dùng cả hai cánh tay gom mọi thứ trên đó thành một đống rồi ném chúng sang chiếc giường kia. Cô đã cố hết sức nhưng vẫn không xuể, và vẫn còn nhiều món vương lại trên giường.

Cô bảo:

- Giường này là của cậu. Làm ơn giúp tớ dọn chỗ đồ này sang giường bên kia đi, tớ sẽ sắp xếp chúng lại sau.

Emily ôm một đống lớn quần áo đi lại chỗ chiếc tủ và nhận ra không còn chỗ nào để nhét vào nữa, đành tuyệt vọng buông tất cả

xuống sân nhà.

Cô nói về biệt thự:

- Tôi sẽ dọn chỗ để cậu cất đồ đạc của mình.

Jenny đang cố len lỏi trong căn phòng với một ôm đầy quần áo và vải vóc. Cô đề nghị:

- Nếu cậu muốn, chúng ta có thể sắp xếp lại chỗ này ngay bây giờ.

Emily kêu lên:

- Bây giờ à? Ngày đầu tiên cậu đến đây mà lại muốn dành để dọn dẹp đồ ngổn ngang của tôi hả? Chắc chắn là không được rồi. Giường của cậu sạch rồi này, như vậy là được rồi.

Cô nhìn Jenny, không giấu vẻ tò mò:

- Cậu không phải người thành phố. Nhà cậu ở đâu?

Jenny đáp:

- Trong rừng Queerwood. Tôi sống cùng bố mẹ.

Emily với tay sờ lên má Jenny:

- Làn da và đôi mắt này có nguồn gốc từ một nơi xa xôi hơn Queerwood nhiều. Nó sẽ gây ra rất nhiều lời bàn tán ở Vale đây.

Jenny cười:

- Nhiều hơn cả quần áo của tôi à?

Emily cười khanh khách:

- Chúng ta có thể thay đổi những thứ đó, nếu cậu muốn. Cậu đã đi thăm thú Vale được nhiều chưa?

Jenny lắc đầu:

- Tớ không có thời gian. Tớ chỉ mới vừa đến thôi hôm qua thôi.

- Này, hôm nay là ngày họp chợ đấy. Đây là lúc tốt nhất để thăm thú thành Vale. Nào, chúng ta ra ngoài đi, tớ sẽ dẫn cậu đi vòng vòng cho biết.

Jenny theo Emily ra khỏi phòng. Khi đóng cánh cửa, cô liếc nhanh nhìn lại căn phòng và mỉm cười. Cô có cảm giác rằng Emily cũng là một điều mới mẻ mà mình cần làm quen trong thời gian tới.

CHƯƠNG 5

Rayker

Thành Vale vừa thú vị lại vừa rồ i rắ m; nó lôi cuố n, đáng sợ và vui vẻ. Emily dẫn Jenny đi khắ p những con hẻm, công vòm, quảng trường và các khoảnh sân. Cả hai đi qua những khu chợ và nhà kho, xuố ng các con hẻm nhỏ đầ y quán rượu, tiệm ăn và các cửa hiệu. Vài cửa hiệu có sân trước rộng nên để hàng hóa đủ loại tràn cả ra đường.

Hai cô gái tiế n vào một khu vực lớn có nhiê u quầ y hàng và xe cút kít. Jenny có cảm giác ở đây bán cả thế giới. Có những quầ y hàng bán đủ mọi thứ mà cô có thể nghĩ ra cùng rắ t nhiê u thứ mà cô chưa từng tưởng tượng đế n. Xa xa bên kia khu chợ khổng lồ ì này, Jenny nhận ra cánh cổng thành mà cô đã đi qua để vào thành Vale hôm qua.

Emily la lên:

- Đây là công thành. Theo tớ, đây chắ c chắ n phải là khu chợ lớn nhấ t thế giới! Đây là một trong những nơi mà tớ thích lui tới nhấ t. Ở đây cậu có thể tìm thấ y những món hàng không đâu có. Có vài thứ cậu chỉ có thể tìm thấ y một lâ n thôi, như thể chúng chỉ xuấ t hiện một lâ n duy nhấ t và cậu phải quyế t định ngay lúc ấy, nế u không thì cơ hội sẽ qua đi vĩnh viễn. Khi tớ câ n tìm một thứ gì đầ y thật đặc biệt, vượt khỏi những cái tâ m thường thì tớ thường đế n đây.

Họ đi len lỏi qua các quầ y hàng và xe cút kít. Jenny mừng vì Emily không tá p lại từng quầ y hàng để xem. Cô sẽ dành thời gian để làm việc ấy vào một ngày họp chợ khác, còn hôm nay thì chỉ muố n cảm nhận cho thật nhiê u âm thanh, màu sắ c và sự náo

nhật của nơi đây. Đây là một thế giới hoàn toàn khác so với cái thế giới mà cô đã quen thuộc bấy lâu và Jenny lấy làm ngạc nhiên khi phát hiện ra mình cũng rất thích nó. Một cảm giác tội lỗi chợt dâng lên trong cô; Jenny thấy mình như đang phản bội lại bố mẹ vì đã bị thành Vale cuốn hút, phản bội lại bi kịch hấp hối của mẹ bởi sự cuốn hút mới lạ trong cuộc sống này.

Khi họ đã đi qua gần hết khu chợ thì Emily chợt nhìn thấy một quầy hàng bày đầy vải vóc, đăng ten cùng với cúc, nơ, ruy-băng, kim và đinh ghim.

- Ôi Jenny ơi! Làm ơn chờ một lát để tớ xem qua tí nhé!

Và Emily nhanh chóng mất hút giữa mớ hàng hóa. Jenny chỉ mỉm cười. Cô đứng nhìn một lúc rồi tản bộ ra rìa khu chợ.

Những quầy hàng nằm ở trung tâm chợ thì bán đắt hàng hơn so với các quầy ở ngoài rìa, nhưng chính một trong những quầy hàng vắng vẻ này lại khiến Jenny chú ý.

Quầy hàng nhỏ và tồi tàn, nằm tựa lưng vào bức tường thành bên cạnh bãi rác của các thương buôn. Chính một tia nắng mặt trời phản chiếu trên kim loại đã thu hút sự chú ý của Jenny. Cô tiến về phía quầy hàng và khi đến gần hơn, cô thấy la liệt trên chiếc bàn gỗ thô là những thiết bị kỳ lạ, hầu hết được làm bằng gỗ, đồng thau hoặc kim loại rẻ tiền. Một vài thứ còn được trang trí bằng những đường xoắn ốc, hình lá cây hoặc các hình thù phức tạp. Cô nhận ra được một thứ, đó là chiếc đồng hồ mặt trời tuyệt đẹp đặt trên bệ gỗ bóng loáng. Và một vật khác trông giống như phiên bản thu nhỏ của một thứ mà cô đã nhìn thấy ở đài quan sát thiên văn của Antrobus: trông nó như một chiếc bàn nhỏ mà mặt bàn nghiêng sang một bên.

Người lái buôn chăm chú nhìn Jenny, im lặng cho đến khi Jenny lên tiếng.

Cô chỉ vào vật đã nhìn thấy ở đài quan sát thiên văn và hỏi:

- Đây là cái gì vậy?

Ông ta đáp:

- Đó là một thiết bị quan trắc.

- Dùng để quan sát bầu trời à?

Người đàn ông mỉm cười:

- Có thể cho là vậy. Chúng ta dựa vào bầu trời để tìm ra phương hướng cho mình, bằng nhiều cách khác nhau. Tất cả những thứ này đều là thiết bị khoa học. Ví dụ như cái này. - Ông cầm lấy một vật bằng đồng có kích cỡ và hình dạng như một miếng bánh táo, trên có mặt kính. Jenny ngắm soi và thấy một cái kim nhỏ nằm giữa các đường giao nhau. - Đây là một chiếc la bàn dùng cho tàu biển. Cô có biết la bàn dùng để làm gì không?

Ông đưa vật ấy cho Jenny. Trông thế nhưng nó khá nặng và cô phải cầm bằng cả hai tay.

Jenny quan sát thiết bị trong giây lát, rồi quay người sang bên phải. Rồi cô xoay vòng thật nhanh và quay mặt sang hướng đối diện. Cô reo lên:

- Nó chỉ cho chúng ta biết hướng bắc nằm đâu. Dù chúng ta đứng đối diện với hướng nào thì cây kim vẫn luôn chỉ về hướng bắc.

Người lái buôn bảo:

- Cô thông minh đấy, cô bé ạ!

Jenny đưa trả lại chiếc la bàn và cầm một vật khác lên. Đó là một chiếc đĩa đồng nhỏ hơn mặt của cô, được chạm trổ trang trí. Đặt lệch tâm bên trong là một chiếc đĩa khác nhỏ hơn với những đường cánh cung và đường cong. Ở chính giữa có một tay quay chuyển động được. Đáy của chiếc đĩa cũng được chạm trổ bằng các đường tròn, đường cong và rìa đĩa được đánh dấu bằng những vết khía hình chữ V cách khoảng đều nhau.

- Cái này rất đặc biệt. - Người lái buôn bảo.

Jenny chưa từng thấy vật nào như thế. Cho dù nó dùng để làm gì thì đây cũng là vật đẹp nhất mà cô từng thấy. - Người ta gọi đây là dụng cụ đo độ cao thiên thể.

Nó làm được rất nhiều việc hữu dụng. Cô có nghiên cứu về bầu trời không?

- Không ạ. - Jenny đáp và trả lại dụng cụ đo độ cao thiên thể cho người lái buôn. - Bố tôi chỉ dạy cho tôi tên của các vì sao và cách nhận biết chúng. Nhưng tôi đoán thấy tôi thì có đấy.

Người lái buôn đôn hậu bảo:

- Đoán chừng thôi à? Biết rõ công việc của thầy mình là một lợi thế lớn cho việc học tập của cô ấy chứ.

Jenny nói:

- Tôi chỉ mới gặp ông ấy hôm qua thôi. Mọi người bảo ông rất tài ba và thông thái.

- Tôi có thể biết tên của người thầy tài ba và thông thái ấy không?

- Antrobus, nhà giả kim thuật.

- Người trẻ tuổi hay người lớn tuổi?

- Người lớn tuổi ấy. Ông biết họ à?

- Tôi biết người lớn tuổi vì danh tiếng của ông khá lẫy lừng. Còn người trẻ tuổi thì tôi chỉ nghe tên và biết qua những câu chuyện phiếm. Richard Antrobus khá nổi tiếng đấy, thậm chí là cả bên ngoài thành Vale. Mọi người rất tôn trọng ông, không phải nhà giả kim nào cũng được như thế đâu. Rất nhiều nhà giả kim chỉ là những tên lừa đảo. Họ nói dối, lừa lọc và hứa hẹn những việc mà họ không thể làm được, lại còn thuyết giảng những điều xằng bậy.

- Ngành nghề nào cũng có những kẻ lừa đảo. - Jenny đáp và rất ngạc nhiên khi thấy mình đang cố biện hộ. Cô đâu có ý muốn trở thành một nhà giả kim, vậy tại sao cô lại phải bận tâm đến việc mọi người suy nghĩ như thế nào về họ kia chứ?

Người lái buôn công nhận:

- Đúng vậy.

Ông chỉ tay về phía khu chợ:

- Đa số họ đều thật thà, nhưng cũng có những tay thợ xay bột pha cát hoặc pha mùn cua vào bột mì, những tay thợ làm bánh ăn bột ăn xén bột, những gã nông dân lèn trái cây thối dưới đáy thùng. Nhưng ít ra thì bọn họ cũng còn mang đến cho chúng ta những thứ cần thiết cho cuộc sống. Tuy nhiên, một nhà giả kim bảo sẽ biến được kim loại thành vàng hoặc cam đoan mình biết bí quyết trường sinh hay có thể nhìn vào các vì sao mà giúp ta thay đổi tương lai... thì mang lại được cho mọi người cái gì nào?

Jenny lí nhí nói:

- Trước giờ tôi chỉ muốn trở thành một thầy thuốc. Tôi chẳng biết gì về những chuyện khác.

- Đó là một phần lý do tại sao Richard chọn cô đây, Jenny Swift.
- Người lái buôn nói.

Jenny giật mình. Cô hỏi:

- Làm sao ông biết tên tôi?

- Các lái buôn thường được nghe rất nhiều chuyện phiếm. À, tôi là Robert. Giờ tôi phải thu dọn hàng đây. Hôm nay ế ẩm quá, hầu như chẳng bán được gì.

- Phiên chợ sau ông sẽ đến đây chứ?

- Không, tôi đi hết từ khu chợ này sang khu chợ khác, đến bất cứ nơi đâu để buôn bán.

- Rất vui được gặp ông, Robert. Chúc ông may mắn! – Jenny chào.

- Chờ đã. – Robert nói và lấy ra một mảnh vải, dùng nó để gói dụng cụ đo độ cao thiên thể và trao cho Jenny. - Đây, cô hãy cầm lấy cái này làm kỷ niệm.

- Cảm ơn ông, Robert, nhưng không được đâu. Tôi có rất ít tiền. Tôi không mua nổi cái này đâu.

Người bán hàng bảo:

- Cứ cầm lấy, xem như là món quà may mắn tôi tặng cô vậy. Với lại, thế nào thì cô cũng sẽ có nó. Antrobus sẽ chỉ cô cách sử dụng.

Jenny cất món quà vào trong chiếc áo chùng của mình. - Cảm ơn, Robert! Cảm ơn ông nhiều lắm! – Jenny nói và vẫy tay chào

người thương buôn.

Ông nói với theo:

- Chúc cô may mắn, Jenny Swift!

Jenny quay trở lại nơi mà lúc nãy Emily dừng lại để xem hàng hóa. Cô tự hỏi không biết Robert có ý gì khi bảo rằng thế nào cô cũng sẽ có thiết bị đo độ cao thiên thể. Cô đang định quay lại để hỏi cho rõ hơn thì chợt một bàn tay cặp lấy cánh tay cô.

Những ngón tay bấu sâu vào da thịt Jenny. Cô cố xoay người lại để nhìn mặt kẻ tấn công, nhưng hắn cố tình nép sau lưng cô và đẩy cô về phía một con hẻm nhỏ.

Giọng hắn thô lỗ, dữ dằn: - Đừng có làm àm lên, con bé kia, tao sẽ không làm đau mày đâu.

Trong bóng tối của con hẻm, cô cảm thấy bàn tay của kẻ tấn công luồn vào trong áo chùng của mình. Trong giây lát, Jenny cứng người vì sợ hãi. Rồi cô chộp lấy cánh tay hắn, cào vào bàn tay hắn để cố thoát thân.

Cô hét lên: - Buông tôi ra!

Gã kia rút tay lại và bịt miệng cô. Hắn cười nhếch nhếch: - Đừng có ngớ c thể, con bé kia. Tao chẳng có hứng thú gì với cái ở dưới áo mày. Chỉ cần đưa cho tao cái mày giấu trong áo thôi!

Jenny cắn vào lòng bàn tay chai sần của kẻ tấn công. - Úi! – Hắn la lên, răng nghiến chặt. Hắn xoay Jenny vòng vòng và xô cô một cái hết sức thô bạo. Chân Jenny trượt trên những hòn đá lờm chờm và cô ngã nhào xuống đất.

Hắ n đứng trước mặt cô, thô lỗ nói: - Đưa cái đó cho tao, con bé kia. Tao sẽ không làm đau nê u mày ngoan ngoãn đưa ra đây.

Jenny nhìn hắ n. Cô chậ m chậm lấ y gói đồ ra.

Hắ n cười nhả n nhở.

- Như vậy tô t hơn đầ y. – Hắ n nói và cúi xuô ng định giậ t lấ y gói đồ .

Jenny đá vào giữa đầ i hắ n. Tê n cướp đầ u đón hét lên và bật ngườ ra sau. Jenny cô đứng dậy nhưng tê n kia di chuyê n quá nhanh. Hắ n tát mạnh vào mặt cô khiê n cô ngã đậ p đầ u xuô ng mặt đườ ng lát đá. Bàn tay hắ n bóp lấ y cổ Jenny, nhữ ng ngón tay siê t thật chặt. Jenny cảm thấ y bàn tay còn lại của hắ n chộ p lấ y thiê t bị đọ độ cao thiên thể và cô cô kéo nó về phía mình. Hắ n siê t cổ cô mạnh hơn. Mặt hắ n kê sát mặt cô, làn da xanh nhộ t của hắ n trông như bột nhão.

Hắ n nở nụ cười hèn hạ, để lộ nhữ ng chiê c răng cáu bản và thì thầ m: - Mày sẽ hô i tiê c vì nhữ ng gì đã làm!

Hoi thờ của hắ n hôi thô i vô cùng và Jenny cảm thấ y nước bọt của hắ n bắ n đầ y trên mặt cô. Hắ n chộ m đê n gầ n hơn.

Độ t nhiên hắ n mở to mắ t ngạc nhiên và lầ u bầ u gì đó trong cổ họng. Một bàn tay túm lấ y tóc hắ n và Jenny thấ y hắ n bị nhắ c bổng lên rô i bị ném thật mạnh xuô ng đườ ng. Cô nghe đầ u hắ n đậ p mạnh xuô ng đá lát đườ ng.

Một người đầ n ô ng khác đứng ngay phía trên hắ n. Tê n cướp cô đứng dậy nhưng người kia đã tóm lấ y áo hắ n, nhắ c bổng hắ n lên và ném hắ n vào bức tường của con hẻm. Một lầ n nữa Jenny nghe

đầu hấn đập mạnh vào tường. Kẻ tấ n công cô quy xuố ng, rô i ngã lẩn sang bên.

Ân nhân của cô kéo chân tên cướp, túm lấy cổ áo và quầ n của hấn, rô i ném hấn ra khỏi con hẻm. Tên cướp ngã sóng soài, úp mặt xuố ng đấ t. Hấn rên rỉ, lão đảo đứng dậy và nhìn trừng trừng vào người vừa xuấ t hiện. Jenny thấ y gương mặt hấn trắng bệch còn ánh mắ t thì đầ y nỗi sợ hãi. Hấn vội vã bỏ chạy mắ t hút trong đám đông, không dám nhìn lại.

Vị ân nhân chìa tay ra cho Jenny. Ông hỏi, giọng hơi cộc cằn: - Có bị thương không?

Jenny lắ c đầ u. Cô câ m lấy tay ông và ông đỡ cô đứng dậy.

- Cảm ơn ông. - Cô nói.

- Cô gan dạ đầ y. Gặp người khác thì đã khóc òa và đưa ra hế t những gì họ có.

- Có lẽ tôi sẽ làm thế , nế u không hiểu lâ m điề u hấn muố n. Tôi cứ tưởng hấn...

Vị ân nhân nói:

- Nế u muố n làm điề u đó thì hấn đã phải kéo cô vào sâu hơn trong con hẻm. Nhưng cho dù là cô đang bảo vệ cái gì đi nữa thì tôi cũng nghĩ là nó đáng được như thế . Thường thì đầ u hàng và giao nộp là khôn ngoan nhấ t.

Jenny nói:

- Đó là một món quà mà tôi vừa được tặng.

Cô nhìn vị ân nhân của mình. Ông ta trạc tuổi bố cô nhưng to cao hơn một chút. gương mặt ông hơi khắ c khô, nhưng đôi mắ t lại rắ t đôn hậu.

Ông nhìn về hướng mà tên cướp đã bỏ chạy và nói:

- Cô không sao là tốt rồi. Tôi sẽ dạy Nate cách cư xử cho lễ độ.

- Ông biết tắ n ta à?

Người đàn ông cười lớn:

- Nếu cô nghĩ tắ n là bạn tôi thì không phải đâu. Tắ n chỉ là một tên trộm vặt hèn hạ, chẳng đáng để mà truy nắ.

- Nhưng việc tắ n công tôi khiến tắ n đáng bị truy đuổi đấy chứ?

- Phải. - Người đàn ông dừng dừng nói.

Ông không để cho Jenny có cơ hội nói thêm gì nữa. Nắ m lắ y cánh tay cô, nhắ nhận nhưng chắ c chắ n, ông hộ tồ ng Jenny ra khỏi con hẻm. - Jenny! Cô đây rồi! - Emily chạy băng qua những phiề n đá lót đường. Trồ ng thắ y Jenny cùng người đàn ông, cô dừng lại và reo lên:

- Ôi! Rayker!

Rayker khề cúi đầ u chào:

- Tiểu thư Trickett.

Emily hỏi:

- Có chuyện gì thế?

- Ông tên là Rayker à? - Jenny hỏi.

- Mọi người gọi tôi như thế. - Rayker đáp.

- Chỉ Rayker thôi à? - Chỉ Rayker tôi, thừa tiểu thư Swift.

Jenny ngạc nhiên:

- Ông cũng biết tên tôi à? Còn ai ở đây mà chưa biết tên tôi không nhỉ?

Một nụ cười xuât hiện trên mặt Rayker: - Chắc là không đâu.

Emily gắng hỏi: - Jenny, cậu có chịu nói cho tớ nghe chuyện gì đang xảy ra không nào?

- Thôi cô hãy kể lại cho tiểu thư Trickett đầu đuôi mọi việc nhé. - Rayker nói, lịch sự cúi đầu chào hai cô gái và bước đi.

Jenny kể:

- Có kẻ nào đó đã cướp đồ của tớ và Rayker đuổi hã'n chạy mất. Ông ta là ai vậy?

- Rayker làm việc cho Công tước Emeric. Ông sẵn lòng những kẻ sống ngoài vòng pháp luật hoặc bất cứ ai mà Emeric ra lệnh cho ông. Thỉnh thoảng ông ấy cần có trát của bố tớ để thi hành nhiệm vụ. Tớ đã gặp ông ta một hay hai lần gì đấy. Ông ta không phải tay vừa đâu.

- Emily, thế bố cậu là ai?

- Isaiah Trickett - Chánh Quan tòa của thành Vale.

Đúng sáu giờ rưỡi tối hôm ấy, có tiếng gõ cửa phòng. Jenny ra mở cửa. Một cô bé trạc tuổi cô đứng bên ngoài. Cô bé nói cộc lốc:

- Dưới nhà có một người đàn ông tìm cậu đấy. Tên là Pitch.

- Cảm ơn cậu. - Jenny nói.

Cô bé quay lưng đi, nhưng rồi dừng lại và nhìn Jenny một cách kỳ lạ rồi bất ngờ hỏi:

- Váy của tớ màu gì?

Jenny hơi ngạc nhiên, cô trả lời:

- Màu xanh lá, xanh lá sậm.

Cô bé dùng dĩa ng gậy đũa:

- Tớ thấy mắt cậu không biết cậu có nhìn thấy mọi thứ giống như bọn tớ không. Vì mắt của cậu... hẳn phải có lý do tại sao nó lại có hình dạng như thế.

Jenny lịch sự nói:

- Tớ cũng cho là vậy. Có lẽ một ngày nào đó chúng ta có thể trao đổi cho nhau... một con mắt. Cậu có thể dành một ngày để nhìn mọi thứ bằng một con mắt của cậu và một con mắt của tớ để xem chúng khác nhau thế nào. - Nói rồi cô mỉm cười thật tươi.

Cô bé kia nhìn cô trân trối trong một phút, rồi nhắm mắt tỏ vẻ kinh tởm và vội vã đi mất.

Jenny nhìn theo cho đến khi cô ta đi khuất rồi mới quay trở vào phòng. Cô cầm lấy thiết bị đo độ cao thiên thể để trên chiếc tủ đầu giường, đặt nó vào một chiếc túi vải cũ, rồi chộp lấy chiếc áo choàng.

- Cậu có chắc là không muốn mượn một chiếc váy của tớ không? - Emily hỏi, nhún mày tỏ ý không tán thành cách ăn mặc của Jenny.

Jenny nhìn xuống bộ đồ `bằng vải thô và đôi giày què mùa của mình, cô nói: - Không sao đâu, cảm ơn Emily. Đây chính là tó mà.

Emily chọc:

- Nhưng chúng ta cũng có thể chỉnh sửa nó mà.

Jenny lè lưỡi trêu cô bạn cùng phòng rồi bước ra ngoài. Có tiếng cười rúc rích và những lời thì thầm phát ra từ phòng khách nhà trọ nên cô quay sang nhìn. Cánh cửa mở toang nên cô có thể thấy những khách trọ khác đang ngồ`i nói chuyện hết sức sôi nổi trên trường kỷ. Cô gái lúc nãy vừa đến phòng Jenny nói gì đó với các bạn của mình và tất cả bọn họ cùng phá lên cười. Jenny có cảm giác là họ đang nói về` mình. Cô biết ngoại hình của mình rất lạ đối với họ nhưng cô không hiểu tại sao họ lại chế` nhạo ngoại hình ấy hay đánh giá cô dựa trên điề`u đó.

Những tiếng cười đó khiến Jenny cảm thấy bị xúc phạm. Cổ họng cô thắt lại và nước mắt chỉ chực tuôn trào. Cảm giác tổn thương và giận dữ bùng lên trong lòng cô và trong phút chốc, cô đã nghĩ đến việc đương đầu với những cô gái kia. Nhưng cô biết việc ấy sẽ chẳng mang lại điề`u gì tốt đẹp và cô càng phản ứng thì chỉ càng làm cho các cô gái ác ý kia thích thú hơn mà thôi. Do đó cô quay lưng chạy xuống cầu thang. Khi cô xuống đến lưng chừng cầu thang thì có một giọng nói vang lên từ phòng ngoài.

- Swift! - Rumpkin lớn tiếng. - Ở đây đóng cửa đúng mười giờ tối đấy nhé. Cô mà về` muộn hơn thì chẳng có ai mở cửa đâu đấy. Luật ở đây đã thế` rồi và ta không thể phá luật chỉ vì cô đâu nhé!

- Cảm ơn bà, Rumpkin. - Giọng cô nhỏ đến mức Rumpkin không thể nghe rõ.

Bà ta lại hét lên:

- Hà? Cô nói cái gì?

Jenny nghe thấy tiếng kêu cọt kẹt của chiếc ghế vì Rumpkin đứng dậy. Cô lao vội xuống những bậc thang còn lại khi nghe thấy tiếng chân của bà chủ nhà ở gần cửa phòng khách. Tiếng Rumpkin gọi với theo:

- Swift! Đúng mười giờ đây, nhớ chưa! Trễ một phút cũng không được! Cô có nghe thấy ta nói không đây, Swift?

Jenny nghe Rumpkin cầu nhàu một mình và mỉm cười. Cô mở cửa trước và chào Pitch. Ông kiên nhẫn đứng chờ, tay cầm một chiếc đèn lồng.

- Cậu chủ Antrobus đến chỗ tôi từ sớm và bảo tôi đến đón cô để cô khỏi bị lạc đường. - Pitch nói khi họ đi xuyên qua thành Vale. Trời đã tối và Jenny mừng vì không phải đi một mình. Pitch cười và nói với cô:

- Hộ tôi các cô gái trẻ thường không phải là nhiệm vụ của tôi.

Jenny nói:

- Cảm ơn ông đã giúp tôi như thế này. Gặp lại ông thật vui quá!

- Cô thật tử tế, Jenny. Rất tử tế!

- Ông Pitch này, ông có biết gì về người đàn ông tên Rayker không?

Pitch nhún vai.

- Rayker à? Tôi không biết mấy về ông ta. Hồi còn là lính gác trong cung, tôi và vài người khác được lệnh giúp ông ta áp tải một băng côn đồ ra khỏi một quán rượu ở bên tàu. Chúng tôi cũng

chẳng giúp được gì nhiều. Thực ra chúng chỉ có bốn tên thôi và Rayker có thể tự lo liệu. Ông ta là một người khó tính, nhưng ngay thẳng. Hầu hết các trường hợp là do ông ấy tự xử lý.

- Ông đã từng là lính gác của Công tước à?

- Đúng vậy, tôi đã từng theo hầu Công tước Emeric và cả phụ thân của ngài. Tôi mới nghỉ hưu vài năm trước thôi. Công tước là người tốt. Lương hưu thật ra chẳng là bao, nên ngài đã sắp xếp cho tôi chân gác cổng ở quảng trường Fenwick. Mà sao cô lại hỏi về Rayker?

Jenny kể cho ông nghe chuyện đã xảy ra ở ngoài chợ. Pitch dừng lại và nhìn Jenny.

- Gần đây hiếm có chuyện cướp bóc giữa ban ngày ban mặt như thế. Dĩ nhiên là vẫn xảy ra chuyện rọc ví hay móc túi nhưng kéo người vào hẻm để hành hung như thế thì quả là bất thường. Đặc biệt là với một người như cô. - Pitch cười toe toét. - Tôi không có ý xúc phạm đâu, nhưng sự thật là trông cô không giàu đến nỗi bọn cướp phải mạo hiểm như thế.

Jenny cũng cười đáp lại:

- Tôi nay Emily muốn giúp tôi đẹp hơn. Cô ấy muốn tôi mặc một trong những bộ váy và áo choàng của cô ấy, để tôi xứng đáng cho kẻ cướp tấn công.

Pitch hỏi:

- Sao cô không nhận lời? Mặc dù trông cô như thế này tôi cũng đã rất thích.

- Làm vậy có vẻ không đúng lắm. Trong vòng bảy năm tới, Antrobus sẽ là thầy của tôi. Ông ấy cần biết tôi là ai. Hiện tại,

những thứ quần áo này chính là một phần con người tôi.

Pitch nhìn Jenny trong giây lát, rồi mỉm cười với cô.

- Cô nói đúng đấy, tiểu thư ạ.

Giọng nói của ông khiến Jenny thấy mình đã đúng khi chọn bộ quần áo này tôi nay.

Họ tiếp tục đi. Jenny hỏi:

- Rayker chắc không phải là tên thật của ông ta, có phải không?

- Ông ấy khiến cô quan tâm rồi phải không? À, mà điê`u này cũng dễ hiểu thôi, bởi ông ta đã cứu cô. Phải, đó không phải là tên thật của ông ta. Ban đầ`u nó chỉ là một biệt danh, rồi dần dần trở thành tên của ông ta. Rayker là từ dùng để chỉ người chuyên đi thu dọn rác thải của mọi người và đem chúng đi đổ ở bãi rác bên ngoài thành. Hình như trước kia có người từng nói ông ta là người thu dọn rác của Công tước. Tôi nghĩ họ cố` tình gọi thế` để xúc phạm ông ấy, nhưng chẳng ích gì vì nó rấ`t hợp với ông ấy. Chỉ có điê`u...

- Có điê`u gì ạ?

- Con người không phải là rác, Jenny ạ. Kể cả những tên cướp và tội phạm nghiêm trọng cũng không phải là rác rưởi. - Pitch nhẹ nhàng nói.

Họ rẽ vào quảng trường Fenwick và đầ`n trước cửa nhà Antrobus. Từ bên ngoài, Jenny đã nhìn thấy ánh nắ`n sáng lên ở phòng ngoài.

- Chúng ta tới nơi rồi, vừa kịp lúc. - Pitch nói. - Lẽ ra tôi sẽ đợi để đưa cô về` tôi nay nhưng dám chắc cậu chủ sẽ giành lấ`y vinh hạnh ấy. Cho nên tạm biệt cô nhé, Jenny.

Cô nói:

- Tạm biệt ông, Pitch. Cảm ơn ông!

Pitch lịch sự gật đầu chào rồi đi khỏi. Jenny đứng nhìn theo cho đến khi ông khuất hẳn. Trước đây cô không hề nhận thấy rằng dáng đi của Pitch hơi khập khiễng. Ông đi về phía ngôi nhà nhỏ nằm sát bên dãy chuồng ngựa ở cuối quảng trường. Ở đó tối mịt, chẳng có lấy một tia sáng nào phát ra từ cánh cửa sổ nhỏ của căn nhà. Pitch mở cửa và bước vào trong, chỉ có bóng tối và sự yên lặng chào đón ông.

Jenny thở dài, rồi cô nhấc cái vòng sắt treo ở cửa nhà Antrobus lên và gõ hai lần.

CHƯƠNG 6

Những bí mật và sự bất tử

- Các nhà giả kim thường khu khu giữ lấy những bí mật. Họ không thể không làm thế và bọn tôi là tệ nhất trong tất cả. - John Antrobus nháy mắt với Jenny. - Đáng ra ông ấy phải truyền lại mọi điều mình biết cho người học việc của mình, nhưng cô sẽ phải moi từng lời từ thây của mình đây.

Richard trừng mắt nhìn con trai, rồi quay sang Jenny:

- Đừng để ý đến nó, Jenny. Nếu nó có khả năng lắng nghe chỉ bằng phân nửa khả năng nói của mình thì nó đã học được nhiều thứ hơn rồi. Thật là nản lòng khi dạy cho nó thật nhiều mà nó chỉ nhớ được chút ít.

Đôi mắt sáng ngời yêu thương của Antrobus ngược hẳn với những lời ông nói. Ông tròng mắt nhìn cậu con trai đang ngả người trên ghế mà cười. Ngồi giữa hai người, Jenny không tránh khỏi niềm vui vì cảm nhận được tình yêu thương mà bọn họ dành cho nhau, mặc dù cô cũng có ghen tỵ đôi chút khi nghĩ đến những tiếng cười và tình cảm gắn bó với cha mẹ mà giờ đây mình đã không còn nữa.

Bữa ăn thoải mái vui hơn Jenny nghĩ rất nhiều. Annie chuẩn bị sẵn đồ ăn rồi ra về, để lại ba người cùng ăn uống và trò chuyện với nhau. John Antrobus ăn nói rất có duyên, luôn biết giữ cho câu chuyện vui vẻ liên mạch. Anh ta cũng không hề tỏ ra kể cả với Jenny mà cư xử với cô lịch thiệp, đầy quan tâm, chẳng khác gì như với một phụ nữ trưởng thành.

- Nhưng John nói cũng có phần đúng đấy. - Antrobus nói khi đặt ly rượu xuống. - Những bí mật là một phần cuộc sống của nhà giả kim. Chúng ta chỉ chia sẻ chút ít với các đồng môn và thậm chí còn ít hơn thế đối với người ngoài. Nhưng ta hứa với cô, Jenny, rằng tất cả vốn kiến thức ít ỏi của ta sẽ là của cô.

- Đó là một món quà lớn đấy, Jenny. Bất kỳ nhà giả kim hay vua chúa nào trên thế gian này cũng phải ghen tỵ với cô vì điều đó. - John nói.

Jenny nhìn người con trai của thầy mình. Trong một tích tắc, đôi mắt của anh ta thể hiện một điều gì đấy mà cô không thể hiểu nổi, rồi đột nhiên ánh nến lại nhảy nhót trong đôi mắt ấy, khiến những gì mà Jenny vừa thấy trước đó biến mất.

Jenny tập trung trở lại và xen vào câu nói đùa:

- À, hề ông ấy nói cho tôi biết điều gì là tôi sẽ chạy đi nói với anh ngay. Lúc đó, anh cũng biết hết mọi thứ!

- Cảm ơn Jenny! - John nói và gật đầu. Anh chồm về phía Jenny và thì thầm một cách bí mật.

- Nhớ kể tất cả cho tôi với nhé. Đặc biệt là nếu ông ấy cho cô biết đã tìm ra chiếc chìa khóa vàng, hay bí quyết trường sinh bất tử.

Antrobus liếc John một cái sắc lẹm mà anh chàng không nhận thấy. Lần này thì Jenny cảm nhận được một điều gì đấy khá khó chịu giữa hai bố con. Nhưng cô gạt ý nghĩ ấy sang một bên và quay qua người thầy của mình, hỏi:

- Tại sao các nhà giả kim phải giấu giếm nhiều bí mật thế ạ?

Ông đáp:

- Phần lớn là do sợ hãi. Sợ phải chia sẻ kiến thức, sợ bị hiểu lầm, sợ bị nhạo báng, sợ người khác sẽ thao túng và xuyên tạc kiến thức của mình. Và đó còn là do thói quen. Những nhà giả kim luôn tin rằng bí mật tuyệt vời mà họ tìm kiếm quý giá đến nỗi không thể phô trương ra ngoài.

Jenny nhíu mày:

- Ý thầy là cách biến kim loại thành vàng?

Antrobus mỉm cười:

- Đối với một nhà giả kim chân chính thì vàng không phải là cái quan trọng. Mà cái quan trọng chính là biết được điều gì đã biến đổi vật này thành vật khác.

John thêm vào:

- Đa số mọi người gọi đó là hòn đá phù thủy. Nó là một thứ vật chất liên kết mọi sự sống lại với nhau, nhưng lại cũng có thể tách rời cái này từ cái khác. Đó là một phần thưởng lớn và bất kỳ ai khám phá ra được nó tức là đã nắm được bí mật của sự sống.

Jenny cảm thấy trong giọng nói của John có vẻ gì đó hoài nghi.

Antrobus nói:

- Một số người thậm chí còn tin rằng nó có thể giúp chúng ta trường sinh bất tử. Tuy nhiên, ta không nghĩ thế. Ta tin rằng tất cả mọi sự sống đều liên kết với nhau, và một trong những thứ giúp tạo nên điều đó chính là cái chết.

Jenny nghĩ đến mẹ mình, người sẽ chết trong vòng một năm nữa, mà không, có lẽ chỉ nửa năm thôi, và cô tha thiết muốn tin rằng Antrobus đã sai.

Thế nhưng cô không thể không đồng ý với thầy của mình.

Antrobus nói tiếp:

- Chỉ cần nghĩ đến sự bất tử và sự giàu có vô hạn thôi, chứ chưa kể đến việc có được chúng, đã khiến con người làm những việc mà họ chẳng bao giờ mơ tới.

John chậm rãi lắc nhẹ chiếc ly trên tay. Anh nhìn chằm chặp vào dòng xoáy màu đỏ trong ly và nói một cách thận trọng, nghiêm trang:

- Có tin đồn bô gôn như đã khám phá ra hòn đá quý, hoặc là bô đã khám phá ra nó rồi.

Antrobus cười chế giễu:

- Vớ vẩn! Lúc nào người ta cũng đồn nhà giả kim này hoặc nhà giả kim nọ sắp phát hiện ra hòn đá phù thủy nhưng chẳng có tin nào là đúng cả. Hầu hết đó là những lời bịa đặt của các nhà giả kim tay mơ nhằm đánh bóng tên tuổi của mình.

- Đúng vậy. - John nói, giọng anh hơi chùng xuống. - Bởi vì mới hôm kia thôi, tôi đã tuyên bố ở giữa chợ rằng với những hiểu biết về pha lê của mình, tôi có thể biến một viên ngọc hồng lựu bình thường thành một viên hồng ngọc không tì vết hoặc biến một mảnh khoáng azurite rẻ tiền thành viên ngọc bích hoàn mỹ. Thế là từ đó có cả hàng người đứng trước cửa nhà tôi, ai cũng mang theo đá quý và những cái ví to tướng.

Jenny trở mắt nhìn John, hết sức ngạc nhiên về câu chuyện lừa gạt của anh. Rồi thầy vẻ tinh nghịch trong mắt anh, cô bật cười.

Cứ như thế, buổi tối trôi qua trong những câu chuyện vui vẻ, ấm áp. Antrobus có vẻ hơi khó tính và cọc cằn với mọi người, nhưng với John thì ông lại rất thoải mái và vui vẻ. Rõ ràng là ông rất yêu con trai và trân trọng sự hiện diện của anh bên cạnh mình. Cuộc trò chuyện giữa hai cha con cho thấy dường như Antrobus rất ít gặp con trai mình trong ba năm trở lại đây. Sau khi hoàn tất khóa học việc tự nguyện với cha mình, John đã tìm cách mở mang kiến thức bằng cách tìm đến những nhà giả kim khác. Anh đã đến Cleve - thành phố láng giềng - nơi có nhà giả kim duy nhất còn sống được cho là ngang tài ngang sức với Antrobus. Đó chính là thầy Perroquet, người mà cô đã gặp hôm sáng tại cung điện.

Rõ ràng là Antrobus không quý trọng Perroquet cho lắm. Ông quắc mắt lên khi nghe đến tên của ông ta, mặc dù có đôi lần Jenny nhận thấy mắt ông lộ vẻ thích thú khi nghe John kể về một số quy trình mà Perroquet đã sử dụng khi làm thí nghiệm. Jenny không rõ có phải thái độ thù nghịch mà Antrobus vẫn dành cho Perroquet còn do điều gì ngoài sự ganh đua nghề nghiệp nữa hay không.

Rồi câu chuyện cũng đến lúc im lặng không thể tránh khỏi mặc dù không khí rất thoải mái. Nhân đó, Jenny lấy món quà ra cho thầy mình xem. Cô nói:

- Tôi có cái này cho thầy, thầy Antrobus. - Cô lấy trong túi vải ra thiết bị đo độ cao thiên thể và đặt nó lên bàn. Dưới ánh sáng ngọn nến, cái vật bằng đồng ấy phát ra thứ ánh sáng lập lòe màu cam. Lần đầu tiên Jenny nhận ra nó đẹp dường nào và hẳn người ta đã phải bỏ ra biết bao công sức, tài năng để làm ra nó.

John ngưỡng mộ nhìn cái thiết bị và hỏi:

- Cô có biết nó là gì không Jenny?

- Tôi nghĩ đây là thiết bị đo độ cao thiên thể, dùng để vẽ đồ thị bầu trời.

John tỏ vẻ ngạc nhiên:

- Khá chính xác. Cô đã học về các dụng cụ thiên văn học ở đâu thế?

Jenny thú nhận:

- Nào tôi có học gì đâu. Người tặng nó đã nói cho tôi biết công dụng của nó đấy.

- Tặng nó cho cô à? - Antrobus hỏi. Giọng ông bình thản, chỉ hơi tò mò một tí. Nhưng nét mặt căng thẳng cho thấy ông quan tâm sâu sắc đến vấn đề này.

- Là một người lái buôn ở chợ. Tôi rất thích cái này nhưng không có tiền. Ông ấy biết tôi là người học việc mới của thầy và đã tặng nó cho tôi khi tôi bỏ đi. - Jenny hơi lúng túng, có lẽ cô không nên nhận một món quà giá trị như thế. - Ông ấy cứ khẳng khẳng bảo tôi nhận và nói là thầy biết cách sử dụng nó.

- Ông ấy nói với cô như vậy à? Rằng tôi sẽ chỉ cho cô cách nó hoạt động?

- Không hẳn là vậy. Ông ấy nói thầy biết phải làm gì với nó.

- Đây là hàng thủ công Ma-rôc. - John nói rõ ràng với tay cầm lấy cái thiết bị. - Nó lâu đời hơn tôi nghĩ.

Jenny hỏi:

- Ma-rôc à?

- Các học giả Ả-rập có lịch sử nghiên cứu khoa học rất lâu đời. Tôi e là lâu đời hơn chúng ta. - John chỉ cho Jenny thấy phía sau lưng của thiết bị khắc đá những ký tự chạy dài như dải ruy băng mà Jenny đã nhìn thấy trong các quyển sách ở phòng đọc sách của Antrobus.

- Cô thấy không, các bảng phía sau này được viết bằng chữ Ả-rập. Đáng tiếc là tôi chưa bao giờ học ngôn ngữ này, mặc dù... - anh liếc qua cười với Antrobus đúng kiểu một đứa con hư hỏng - bố tôi luôn khuyến khích. - Tâm trí của con chỉ để trong phòng thí nghiệm chứ ít khi nào để ý đến sách vở.

Có lẽ bố sẽ may mắn hơn với người học việc tiếp theo của mình. - Antrobus nói. Ông chìa tay ra và John đưa cho ông thiết bị đo độ cao thiên thể. Ông quan sát nó một lúc.

- Người lái buôn tốt bụng ấy có cho cô biết tên ông ta không? Một lái buôn mà dám tặng hàng hóa của mình là một người đáng để ta ghé thăm.

- Robert. Ông ta nói tên mình là Robert. Nhưng tôi không biết khi nào thì ông ấy mới quay lại vì ông bảo mình không thường đến đây.

Antrobus lơ đãng gật đầu, như thể tâm trí đang ở tận đâu đâu. Ông nhìn thiết bị đo độ cao thiên thể thêm giây lát rồi trả lại cho Jenny.

- Nó là của cô, Jenny. Người thương buôn đã tặng nó cho cô. Khi nào đến lúc, ta sẽ dạy cho cô cách sử dụng nó.

Jenny phản đối:

- Nhưng tôi chắc rằng ý ông ta muốn đưa nó cho thầy.

- Làm sao cô có thể biết chắc ý định của một người lạ? Vật này hiếm hơn John nghĩ đâu. Nó thuộc về người Ma-rôc, nhưng là một người Ma-rôc rất nổi tiếng, một nhà giả kim và thiên văn học vĩ đại. Trong ngôn ngữ của chúng ta, ông ấy được gọi là Morien và đã qua đời cách đây ba trăm năm.

- Bỏ chắc chứ? - John hỏi, hết sức kinh ngạc. - Jenny, món quà ấy có ý nghĩa hơn tôi tưởng đâu. Hiếm có nhà giả kim nào giỏi như Morien.

Jenny cảm thấy thiết bị đo độ cao thiên thể. Nó rất đẹp; các họa tiết trang trí thật tinh xảo, được chạm trổ hết sức khéo léo với những hình mặt trời, mặt trăng, các hành tinh và vì sao. Cô ngắm nghía nó thêm một lúc lâu rồi đưa cho Antrobus.

- Thầy giữ nó hộ tôi nhé? Tôi thầy để nó ở đây tốt hơn là mang về chỗ của Rumpkin. - Cô nhỏ nhẹ nói.

Antrobus gật đầu và vói tay đón lấy. Nhưng thành tình, ông rút tay lại:

- Không, ta nghĩ rằng tốt hơn là cô nên giữ nó ít lâu. Hãy mang nó đến phòng thí nghiệm khi cô bắt đầu việc học.

Jenny rất vui. Cái thiết bị này khiến cô cảm thấy dễ chịu và hào hứng vô cùng. Và cô cũng vui vì Antrobus tin tưởng giao nó cho cô. Jenny nhẹ nhàng cất nó trở lại vào chiếc túi vải đã sờn của mình.

Antrobus nói:

- Bây giờ chúng ta sẽ bàn bạc một số chuyện. Ngày mai ta sẽ dẫn cô đi lấy màu của mình, sau đó đến thăm Nhà Huyền Bí, rồi đến phòng làm việc của ta.

Jenny chẳng hiểu tí tẹo nào những điê`u Antrobus vừa nói. Cô hỏi:

- Thế` thầy không làm việc ở đây à? Còn căn phòng bằ`u trời trên kia thì sao? Chẳng phải thầy làm việc ở đó à?

John bật cười lớn và Antrobus cũng mỉm cười.

Ông nói:

- Căn phòng bằ`u trời, theo như cách cô gọi, chỉ là một phầ`n trong công việc của ta. Ta không muố`n suố`t ngày suố`t đêm chui rúc trong một căn phòng tồ`i tăm, hôi hám vô`n là nơi làm việc còn lại của ta và nơi mà cô sẽ đế`n mỗi ngày.

John thêm vào:

- Đó là phòng thí nghiệm của ông á`y, theo như cách mọi người vẫn gọi. Nó cũng không đế`n nổi nào, mặc dù hơi tồ`i và nằ`m trong khu vực cũ kỹ nhấ`t của cung điện. Rồ`i cô sẽ quen với nó như tôi thôi.

- Thế` còn màu nào nữa? Và Nhà Huyê`n Bí mà tôi phải đế`n thăm là cái gì?

John nói:

- Cô đúng là đã sô`ng một cuộc đời biệt lập. Màu ở đây chính là màu áo choàng dành cho người học việc như cô. Tá`t cả những người học việc đê`u có một bộ đồ`ng phục, gồ`m áo choàng, áo cánh, áo chùng và quầ`n ô`ng túm. Cô sẽ phải tập quen dằ`n với áo cánh và quầ`n ô`ng túm trong những dịp trang trọng. Mỗi phường hội đê`u có màu sắ`c riêng của mình. Đố`i với các nhà giả kim như chúng ta thì có màu vàng kim, xám bạc và đỏ.

- Còn Nhà Huyê`n Bí?

Antrobus giải thích:

- Nhà Huyê`n Bí là nơi quan trọng thứ ba đố`i với một người học việc, sau phòng thí nghiệm của thầy họ và trụ sở phường hội. Nhà Huyê`n Bí là cái tên phổ biế`n của trụ sở Đại hội đò`ng các phường hội. Mỗi phường hội có trụ sở và luật lệ của riêng mình, nhưng Đại hội đò`ng có nhiệm vụ quản lý tâ`t cả các phường hội. Các thành viên của Đại hội đò`ng là người đượ`c bậ`u ra từ các phường hội.

Jenny hỏi:

- Vậy thầy là thành viên của Đại hội đò`ng à?

John chen vào:

- Bô`t tôi là một thành viên rấ`t có quyê`n lực và sức ảnh hưởng. Chủ tịch mỗi phường hội sẽ có một ghê` trong Đại hội đò`ng và bô`t tôi là chủ tịch của một trong những phường hội quan trọng nhấ`t ở thành Vale.

Jenny chăm chú nhìn Antrobus vài giây. Cô chẳng biế`t gì về` chính trị, ngoại giao hay việc vận động ngậ`m, nhưng thầy của cô thực sự là một người rấ`t quan trọng trong thành phố` này.

Antrobus không quan tâm đê`n cái nhìn của cô.

- Có những phường hội có lượng người học việc vượt xa phường hội Giả kim thuật và Thiên văn học, Jenny ạ. Ví dụ như hội làm nế`n, đóng thùng, làm bánh, sửa xe, tâ`t cả họ đê`u đông hơn ta với tỉ lệ 3:1 hoặc 4:1. Nhưng chúng ta may mắ`n vì Công tước cũng thuộc phường hội của mình và chúng ta đượ`c ngài bảo trợ nên chiế`m ưu thế` về` tâ`m quan trọng.

- Bô' tôi quá khiêm tơn đấ'y Jenny. Hội Giả kim thuật có sức ảnh hưởng lớn không chỉ nhờ vào niêm đām mê khoa học của Công tước mà còn nhờ vào danh tiế'ng của bô' tôi đấ'y. Không có thành phồ' nào chưa từng đén thuyế't phưc ông bô' Vale để sang làm việc cho họ.

- Ta hài lòng với vị trí hiện tại của mình. - Antrobus nói, đoạn đấ'y ghế' ra phía sau. - Còn bây giờ, xin lỗi cô, Jenny. Vế't thương khiế'n ta hơi mệt và ta nghĩ tồ't nhấ't mình nên vào nghỉ ngơi. Sáng mai cô hãy đén đây gặp ta lúc tám giờ và chúng ta sẽ bắ't tay vào việc sớm. John đã đề' nghị đưa cô về' nhà, tạm biệt cô nhé. Và tạm biệt con nữa, John. Con phải ghé về' thăm ông già này thường hơn đấ'y nhé!

Jenny nói:

- Tạm biệt thầ'y Antrobus.

John đi vòng qua bàn và ôm lấ'y bô' :

- Hy vọng bô' sẽ ngủ ngon. Vài hôm nữa con sẽ quay về' Cleve, nhưng con sẽ ghé thăm bô' trước khi đi.

Antrobus gậ't đầ'u, vỗ vai con trai rồ'i đi lên phòng ngủ.

Đêm ấ'y, trời mát dịu và thoáng đấ'ng. Jenny và John cùng tản bộ về' nhà trọ Rumpkin, vừa đi vừa tiế'p tục trò chuyện vui vẻ. Chợt John quàng tay mình vào tay của Jenny. Anh làm việc đó nhẹ nhàng và tự nhiên đén nỗi thoạt đầ'u Jenny cũng không nhận thấ'y. Khi nhận ra, cô cảm thấ'y lòng mình dâng lên một niêm tự hào bởi điề'u đó chẳng khác gì cách cư xử của một quý ông dành cho một tiểu thư.

Khi đén cửa nhà trọ, John rút cánh tay của mình ra khỏi tay Jenny và quay sang nhìn cô. Đôi mắ't sẫm màu của anh nhìn cô

trong giây lát và Jenny chợt có một cảm giác mong chờ mơ hồ. Cô đợi anh nói một điều gì đấy, nhưng anh do dự như thể đang cân nhắc từng lời trước khi nói ra.

Cuối cùng, John nói:

- Bố tôi không nói nhiều về những kẻ thù của mình, nhưng họ vẫn tồn tại và luôn muốn làm hại ông ấy. Rồi cô sẽ tự nhận thấy điều đó. Tôi không tin rằng việc xảy ra trong rừng chỉ đơn giản là một cuộc tấn công ngẫu nhiên của một tên tội phạm nào đó. Người ta đồn vụ đó có liên quan đến thành Cleve và việc Công tước đã yêu cầu bố tôi giúp đỡ. Có lẽ họ muốn ông tạo ra một loại vũ khí mới, như nhà giả kim Kallinikos đã làm khi tạo ra loại vũ khí bằng lửa của người Hy Lạp đã làm đắm tàu của Ba Tư. Nếu đó là sự thật thì ông ấy đang gặp nguy hiểm. Và nếu ông ấy đã chế tạo ra một loại vũ khí mới kinh khủng nào đó thì sẽ có nhiều kẻ sẵn sàng làm mọi việc để moi cho được bí mật từ ông.

Jenny hít sức hoang mang:

- Có người sẽ giết ông ấy ư? Chỉ vì một tin đồn?

- Nhiều thành phố đã từng đi đến chiến tranh chỉ vì một tin đồn. Nhưng có lẽ bởi vì thiên hạ còn đồn rằng ông ấy sắp khám phá được bí mật về hòn đá phù thủy. Nếu làm được điều đó, ông sẽ trở thành một người đầy quyền lực. Mà quyền lực thì mang lại nhiều sự ghen ghét hơn là yêu thương, Jenny ạ. Sự trường sinh bất tử và giàu có vô hạn sẽ mang đến quyền lực ngoài sức tưởng tượng.

Jenny hỏi:

- Thế tôi nên làm gì? - Hãy luôn quan sát và lắng nghe. Hãy canh chừng giúp ông ấy. Hãy chú ý tìm kiếm manh mối qua công việc và lời nói của ông ấy để biết được ông đang gặp nguy hiểm gì.

Hãy động viên ông chia sẻ những gì ông biết. Nếu những người khác cũng biết được những gì ông biết thì sẽ không có lý do gì để kẻ thù tập trung vào mỗi mình ông. Hãy khuyến khích ông chia sẻ với một người nào đấy mà ông tin tưởng. Có thể ông cho rằng tôi chưa xứng đáng làm một người bạn của ông, nhưng tôi là con trai của ông ấy và tôi muốn chia sẻ gánh nặng lẫn hiểm nguy cùng ông.

Jenny ngậy ra nhìn John, không chắc mình có hiểu đúng ý anh ta không.

- Có phải anh muốn nói tôi nên theo dõi ông ấy? Lọc lại sách vở và giấy tờ của ông ấy? Tôi sẽ không bao giờ làm được việc đó! Hơn nữa, ông ấy sẽ không bao giờ tin tưởng tôi. Tôi chỉ là người học việc của ông ấy thôi, người mà ông ấy chỉ mới gặp có vài hôm!

John lắc đầu:

- Không, Jenny, không phải tôi muốn cô theo dõi ông ấy. Chỉ cần cô luôn cảnh giác là được rồi. Có thể ông ấy sẽ vô tình để lộ bí mật gì đấy và khi đó, cô hãy cho tôi biết.

Jenny im lặng gật đầu. John khẽ cúi đầu chào:

- Cảm ơn cô. Bây giờ tốt nhất là cô nên đi nghỉ đi. Cô chỉ còn có mười ba ngày tự do trước khi bước vào bảy năm trời rày buộc. Hãy tận dụng triệt để những ngày này, Jenny. Hãy tìm hiểu về thành Vale. Kể từ giờ nó đã là nhà của cô rồi đấy.

Từ “nhà” làm dấy lên nỗi buồn trong lòng Jenny. Cô không nghĩ mình có thể coi Vale là nhà. Đối với cô, chỉ có mỗi một nơi gọi là nhà. Có lẽ vẻ đau buồn lộ rõ trên mặt Jenny nên John siết chặt tay cô, cô tình nói một cách phẫn khởi: - Sắp sinh nhật của cô rồi. Người ta nói người học việc nào được đọc lời tuyên thệ trong cùng một tuần lễ với ngày sinh của mình sẽ trở thành một bậc thầy đấy.

Chà, sẽ là cả một sự kiện đấ y nhé! Một bậc thầ y nữ giới, mà lại trong ngành giả kim thuật nữa cơ đấ y!

Jenny cô xua đi nỗi buồ n của mình đi. Cô không thể phớt lờ nụ cười của John và nỗ lực số t sắ ng của anh nhắ m làm cô vui lên.

Cô mỉm cười, nói:

- Tôi còn cả một con đường dài phía trước và tôi câ n một người bạn số t. Đặc biệt là một người biế t các câu trả lời.

John cúi người, vung tay chào vẻ trịnh trọng:

- Tôi luôn sẵn sàng phục vụ, thưa tiểu thư Jenny, mặc dù cô là một thiế u nữ xinh đẹp và sẽ sớm có nhiề u chàng trai muố n được bằ u bạn với cô.

Lời của John làm Jenny sửng số t. Cô chưa từng được ai khen là xinh đẹp, ngoại trừ bồ mẹ mình (mà thường thì không nên tính đế n bồ mẹ, dù có lẽ lời nói của họ là quan trọng nhấ t). Cô cũng không nghĩ rằ ng mình xinh đẹp. Phải như Emily mới là xinh đẹp, cô nghĩ.

Như để chứng minh suy nghĩ của Jenny là đúng, ngay lúc ấy cánh cửa nhà trọ mở toang và Emily hô i hả lao ra, suýt đâm sằ m vào hai người.

- Ôi, xin lỗi, tôi không ... - cô vội vã nói và rồ i nhìn hai người. - Jenny, là cậu à! Suýt nữa thì tớ đâm sằ m vào cậu rồ i!

Jenny mỉm cười với bạn. Cô hỏi: - Cậu làm gì ngoài đây vào giờ này thề ? Bà Rumpkin sắ p khóa cửa và cả hai chúng ta sẽ rét run ở ngoài đường số t đêm đấ y.

Emily kêu lên:

- Ôi cái mụ phù thủy già khọm ấy! Bà ấy đang tán gẫu với bọn con gái kia trong phòng khác. Tớ có thể nghe cả những chuyện ba hoa khoác lác của họ qua vách tường. Tớ chỉ muốn ra ngoài hít thở không khí một lát thôi.

Jenny nói:

- Còn tớ thì đang chuẩn bị vào nhà đây. John, à không, ngài Antrobus đây đã tử tế đưa tớ về. Ngài Antrobus, đây là bạn cùng phòng của tôi, tiểu thư Emily Trickett.

Emily e lệ quay sang John và lịch sự cúi đầu chào:

- Xin chào ngài Antrobus, rất vui được gặp ngài! Tôi nghe đồn ngài đang theo bước bộ mình cả về chuyên môn lẫn tiếng tăm.

John bật cười:

- Rất hân hạnh được gặp cô, tiểu thư Trickett. Lời đồn đại về tài năng giả kim thuật của tôi thật đáng ngờ. Tôi còn phải cố gắng nhiều lắm mới mong đạt được một phần của bộ tôi.

Dù ánh đuốc thả p đường lờ mờ, Jenny vẫn có thể thấy đôi mắt của Emily dán chặt vào khuôn mặt John và cô ấy nở một nụ cười làm duyên.

- Chúng ta nên vào nhà thôi, Emily. Nếu không Rumpkin sẽ nhốt cả hai ở ngoài mặt.

- Gì cơ? Ô vâng, dĩ nhiên rồi. - Emily lấp bắp, kín đáo nhìn xuống và chìa tay ra. - Hy vọng là chúng ta sớm gặp lại nhau, thưa ngài Antrobus.

John khẽ cầm lấy bàn tay cô bằng máy đầu ngón tay. Anh cúi đầu, nhẹ nhàng hôn lên tay cô rồi từ biệt hai cô gái. Chờ cho

đến khi cả hai cô đã vào trong an toàn rồi anh mới quay lưng ra về với nụ cười nở trên môi.

Khi John Antrobus đã khuất vào màn đêm, Jenny và Emily lên lầu để về phòng của mình.

Emily nhận xét:

- Ai mà ngờ rằng con của thầy Antrobus lại đẹp trai đến thế kia chứ.

Jenny đáp:

- Đẹp trai à? Ban nãy tớ không chú ý lắm, có lẽ là vậy.

- Có lẽ là vậy! - Emily nói với vẻ không thể tin được. - Anh ta rất đẹp trai. Sao cậu lại không thấy được nhỉ?

Jenny chợt nhận ra Emily đã hoàn toàn bị con trai của thầy cô chinh phục. Cô liếc nhìn bạn mình.

Nụ cười và đôi mắt ngời sáng càng khiến Emily trông xinh đẹp hơn. Cô ấy đã thật sự bị John Antrobus hấp hồn. Bỗng dưng, Jenny cảm thấy bực mình.

Cô chua chát nói:

- Ồ, nhưng tớ nghĩ anh ta quá bận rộn, chẳng có thời gian đâu mà nghĩ đến phụ nữ.

Emily đáp:

- Mẹ tớ nói chẳng có đàn ông nào bận rộn đến nỗi không có thời gian nghĩ đến phụ nữ. Có thể anh ta sẽ không nhớ họ, nhưng anh ta luôn nghĩ về họ. - Emily đáp.

- Và dù sao đi nữa thì anh ta cũng không còn sống ở Vale nữa. Anh ta đã trở thành cộng sự của một nhà giả kim ở Cleve.

- Thế thì đã đến lúc anh ta có lý do để quay về. - Nhưng cậu chỉ mới vừa gặp anh ta thôi mà! - Jenny phản đối. - Sao cậu lại nặng nề lên thế?

Tó chỉ cười với anh ta thôi mà. - Emily liếc nhìn Jenny. - Hay là cậu muốn giữ anh ta cho riêng mình?

Jenny đứng chết trân trên cầu thang, nhìn cô bạn mình chằm chằm đầy sững sờ: - Ôi trời, đương nhiên là không rồi, sao cậu có thể nghĩ là ...?

Thậm chí Jenny còn chưa bao giờ thoáng nghĩ về điếu đó. Dĩ nhiên John Antrobus là một người vui vẻ, thân thiện và rất lịch thiệp, nhưng chỉ có vậy thôi.

Emily đang héch mặt nhìn cô:

- Thế sao cậu lại dấm dẳng với tớ về anh ta như vậy?

Jenny nhìn Emily giây lát, rồi nhẹ nhàng đặt tay lên cánh tay của cô bạn gái.

- Tó đã làm thế à? Tó xin lỗi cậu, Emily. Tó cũng chẳng biết tại sao nữa. Thôi bỏ qua cho tớ nhé!

Emily mỉm cười và cầm lấy tay Jenny:

- Thôi quên chuyện đó đi.

Họ tiếp tục đi lên phòng. Khi Emily mở cửa, cô quay sang nhìn Jenny với vẻ ranh mãnh:

- Nhưng anh ta đẹp trai thật. Và vì cậu chẳng có hứng thú, nên ...

Cô cười ngất và đi vào phòng.

Jenny thở dài. Emily rất xinh đẹp với dáng người tuyệt mỹ, phong thái sống động và tiếng cười tươi sáng. Cô ấy sẽ chẳng gặp khó khăn gì trong việc thu hút các chàng trai, thậm chí là cả John Antrobus cũng sẽ nắm gọn trong tay Emily nếu cô ấy cố tình làm vậy. Jenny chẳng biết tại sao điều đó lại khiến cô khó chịu, nhưng quả thật là như thế.

CHƯƠNG 7

Nhà Huyền Bí

Sáng hôm sau, Jenny cẩn thận đo đạc, không biết có nên mang theo thiết bị đo độ cao thiên thể hay không. Nếu để nó trong phòng thì sẽ an toàn tuyệt đối, tuy nhiên cô lại không muốn xa nó. Bỏ nó vào túi và mang đi thì cũng bất tiện. Nhưng có lẽ sẽ ổn thôi nếu có sự giúp đỡ của Emily...

Chỉ sau mấy phút, Emily đã làm xong một chiếc thắt lưng đơn giản, chắc chắn từ các mảnh vải nhỏ để Jenny buộc chiếc túi của mình vào. Vẫn đam mê thiết kế và may quần áo, Emily sử dụng kim chỉ đặc biệt khéo léo. Cô kịch liệt phản đối chiếc túi tả tơi của Jenny và muốn làm cho Jenny chiếc túi khác, nhưng Jenny bảo cô vẫn thấy nó bình thường. Điều quan trọng nhất là nó hợp với quần áo của cô. Jenny thắt dây lưng ngang hông và buộc chiếc túi vào đây, còn thiết bị đo độ cao thiên thể thì nhét gọn trong chiếc túi. Cô cảm ơn và tạm biệt Emily rồi lên đường đi gặp Antrobus.

Annie đón cô ở nhà thầy Antrobus. Gương mặt vẫn vui tươi của bà đang nhăn nhó đầy lo lắng.

- Thầy Antrobus không được khỏe đâu, cháu ạ. Ông ấy cần nghỉ ngơi thay vì làm cái này cái kia. Ông ấy sai dì đi gọi bác sĩ vì cháu có nhiều việc phải làm hôm nay nên sẽ không thể chăm sóc cho ông ấy được. Bác sĩ Styche đang ở cùng ông ấy đây.

Annie vừa tặc lưỡi nhíu mày vừa thao thao nói về sự bướng bỉnh của Antrobus trong khi Jenny kiên nhẫn lắng nghe.

- Ông ấy chẳng chịu nghe ai cả. Ông ấy nghĩ mình có thể làm được mọi việc và luôn từ chối lắng nghe mọi người. Ngay cả người khờ khạo nhất cũng biết rằng không nên đi đứng lung tung sau khi bị trúng tên như thế. Giờ ông ấy buộc phải vâng lời rồi đấy vì ông ấy yếu đuối đến nỗi không thể ra khỏi giường được.

Có tiếng người bước xuống cầu thang làm gián đoạn những lời căm nhằn của người phụ nữ tốt bụng. Đó là bác sĩ Styche.

- Xin chào, bác sĩ Styche. - Jenny nói.

- Chào cô, Jenny. Richard bảo ta xuống đây khi nghe cô đã đến. Ông ấy bảo ta nói với cô rằng Kneeler sẽ đưa cô đi thử đồ phục và dẫn cô đến Nhà Huyền Bí. Ông ấy còn đưa cái này cho cô đây.

Styche đưa ra một chiếc chìa khóa đa năng bằng sắt. Jenny cầm lấy nó, ngậy ra nhìn.

Styche giải thích:

- Đây là chìa khóa phòng làm việc của ông ấy trong cung điện. Ở đó có rất nhiều sách và cô chọn ra một quyển, chỉ một quyển thôi, để đọc khi thích. Kneeler sẽ đưa cô đến đó, nhưng không việc gì cô phải cho hắn vào. Hắn sẽ đòi vào, gã đó luôn muốn chõ mũi vào việc của người khác.

Jenny gật đầu.

- Thầy Antrobus...?

- Cô đừng lo lắng cho thầy mình. Ông ấy chỉ cần nghỉ ngơi và đắp ít cỏ trị vết thương là sẽ khỏe thôi.

Chợt có tiếng gõ cửa dồn dập.

- Chắ c là Kneeler. – Styche nói.

Annie hỏ i há từ bẻ p đi ra mở cửa. Viên thư lại đứng ngay bên ngoài. Hắ n ta chẳng thềm nói lời nào với Annie, nhưng nhận ra Jenny và Styche đang đứng sau lưng bà. Kneeler nghẻn cỏ qua người bà quản gia đẩy đầ để nhìn vào trong.

- Xin chào bác sĩ Styche! Cô có khỏe không, tiểu thư Swift? - Ông ta thì thào, giỏ chiẻ c mũ mẽ m xuỏ ng. - Hy vọng thầ y Antrobus đã khá hơn. Tôi rắ t lo khi hay tin thầ y không được khỏe. Dù đang ngập đầ u trong đỏ ng giắ y tờ cùng nhữn nhiệm vụ quan trọng, tôi vẫn nhận lời mời của thầ y á y ngay tức thời. Um, tôi vào được không ạ?

Ông bác sĩ cộc cắ n nói:

- Không cắ n đầ u, Kneeler. Tiểu thư Swift đã sẵn sàng rỏ i.

Một tay chỏ ng lên hông, Annie dùng ngón tay trở của bàn tay còn lại chỉ vào mặt Kneeler. Bà nghiêm nghị nói:

- Phiẻ n ông chăm sóc cho cô á y nhẻ. Thầ y Antrobus bảo cô á y sẽ đi nhận đỏ ng phục, rỏ i ông phải dẫn cô á y đẻ n Nhà Huyẻ n Bí. Sau đó, háy đầ u cô á y đẻ n phòng làm việc của thầ y Antrobus trong cung điện.

Mắ t Kneeler sáng lên khi nghe đẻ n phòng làm việc của Antrobus. Nhận thắ y vẻ thích thú đỏ t ngọt của viên thư lại, bác sĩ Styche nghiêm khắ c nói thềm:

- Cô á y được lệnh rắ t nghiêm là không được phép cho ông vào, cho nên ông đừn có cỏ vỏi vĩnh xin vào làm gì. Háy dẫn cô á y đẻ n đó rỏ i để cô á y ở lại một mình.

Kneeler bị tổn thương dữ dội khi bị bắt thóp như thế, nhưng hắn biết rõ không nên biện minh gì khi chẳng ai tin mình. Hắn gượng gạo cúi đầu chào, rồi dẫn Jenny đi trong sự căm phẫn.

Kneeler di chuyển với tốc độ đáng kinh ngạc.

Hắn hời hợt bước trên đôi chân khẳng khiu, len lỏi trong đám đông như một người lướt trên mặt hồ phẳng lặng. Hắn đi qua những cánh cổng và khu chợ nhộn nhịp mà Jenny đã đến hôm qua. Mặc dù hôm nay không còn trông thấy các thương buôn và những người bán hàng rong nữa, nhưng cả biển người vẫn đổ về quảng trường. Quyết bắt kịp người dẫn đường của mình, Jenny phớt lờ những cái nhìn chòng chọc và lời xì xầm xung quanh.

Viên thư lại chẳng nói năng gì. Như muốn thoát khỏi một đứa em nhỏ, hắn ta băng qua con đường rải sỏi đến đường cái rộng. Hai bên đường là các cửa hiệu sắp xếp theo từng loại hàng hóa, dịch vụ mà họ kinh doanh: tiệm buôn vải, tiệm bán tơ, tiệm làm găng tay và may mặc; tiệm làm nến, tiệm đóng giày, tiệm thêu và làm kim; tiệm thợ bạc, tiệm kim hoàn và ở xa xa, Jenny có thể nhìn thấy tiệm làm bánh, tiệm cắt tóc và tiệm bào chế thuốc.

Ở đầu đường cái là những con hẻm nhỏ hơn dày đặc các cửa hiệu và thợ thủ công. Ở bên phải, hướng về phía con sông chảy bên dưới tường thành bên ngoài là cửa hiệu của thợ thuộc da, thợ nhuộm và hàng thịt. Còn phía bên tay trái, gần cung điện, là lò rèn, tiệm làm lông vũ, xưởng sản xuất vũ khí, xưởng làm súng và xưởng chế cung. Rải rác giữa những cửa hiệu ấy là các quán rượu ấm cúng và những nhà trọ nhỏ.

Đến giữa con đường, đột nhiên Kneeler rẽ vào một cửa hiệu có hai cánh cửa nặng nề. Mặt tiền của cửa hiệu rộng hơn hầu hết các tiệm lân cận và gần như được làm toàn bằng kính. Phía trên khung

cửa sổ ở chính giữa có treo một huy hiệu bằng vàng đơn giản: hình cây kim và cây thước bằng sắt chéo nhau. Ở mặt ngoài của tòa nhà có dòng chữ La Mã to, đề: Hiệu may chế phục Humbold.

Nếu có người nào ở Vale gần hơn Kneeler thì đó chính là Bertram Humbold. Thiên hạ đồn rằng khi chỉ cần ghim kim cúc vào ống tay áo là ông đã tăng số đo cánh tay mình lên gấp đôi và ông xoắn bằng cách buộc một đầu sợi chỉ vào ngón chân rồi xoắn bàn chân qua lỗ kim. Tuy vậy, Jenny nhận thấy hai người này chỉ giống nhau duy nhất ở thân hình gầy gò.

Khi cánh cửa khép lại sau lưng họ, Humbold ngược nhìn lên bên chiếc bàn cắt đầu vải vóc. Cặp kính trễ xuống cánh mũi, ông ngắm soi hai vị khách.

Rồi không nói một lời nào, ông tháo kính ra, sửa sang lại quần áo cho thẳng thớm, phủi những sợi chỉ dính trên áo chùng của mình và bước đến chào hai vị khách. Ông cúi đầu chào Jenny, đoạn ngẩng lên cười tươi tắn.

- Xin chào mừng tiểu thư! - Ông nói lớn, giọng vui vẻ. Nụ cười của ông thật chân thành và ông chẳng để ý gì đến bộ quần áo xoàng xĩnh của Jenny, màu da của cô, hay hình dạng đôi mắt của cô. Cô cũng cúi đầu chào và cười đáp lễ với ông. Cô để ý thấy nụ cười trên gương mặt ông tan biến khi ông quay sang Kneeler.

Ông nói:

- Ngài Kneeler, hôm nay ngài khỏe chứ?

- Rất khỏe. - Kneeler vênh vang nói. - Chúng tôi đến để lấy đồ may phục của cô này.

Không thềm chú ý đén vẻ lổ mẵng của Kneeler, người thợ may quay sang Jenny.

- Vì chúng ta chưa đợc giới thiệu với nhau, – ông mia mai nói, liếc mắt khinh thường Kneeler, - nên chắc tôi phải đoán xem đồ ng phục của cô gồm những màu gì. Có phải cô sắp trở thành người học việc của Hội Giả kim thuật và Thiên văn học?

Jenny nhận ra việc này không chỉ đơn thuần là sự phỏng đoán bởi cô đã quen với việc mọi người đều biết rõ về mình trước khi đợc giới thiệu.

Cô lịch sự trả lời:

- Vâng, thưa ngài.

- Thế thì hẳn cô là tiểu thư Swift. – Bertram nói và lại cúi đầu chào lần nữa. - Rất vui đợc gặp cô. Tên tôi là Bertram Humbold. Giờ cô hãy theo tôi, tôi sẽ giúp cô thử quần áo ngay.

Bertram là một người khá duyên dáng và hài hước. Ông đối xử với Jenny như với một tiểu thư danh giá. Cô rất thích sự lịch thiệp và cách ăn nói dí dỏm của ông.

- Có một số nếp gấp tôi cần làm thêm cho trang phục của cô vì dáng người của cô hơi khác so với những người học việc khác. Cô làm ơn giơ tay lên nào, đúng rồi. Không phải vì có ý xúc phạm gì đâu, chỉ là một chút thay đổi thú vị thôi. Tuy nhiên, tôi cần phải điểu chỉnh vài chỗ và sẽ mất nhiều thời gian hơn bình thường. Chà, hôm nay tay chân tôi mới lóng ngóng làm sao, nãy giờ đã đánh rơi đén hai cái đinh ghim rồi đây. Cô đừng lo, tôi đã ghim cố định cổ áo rồi. Tôi sẽ không để cô ra về mà người đây vết kim như đi bác sĩ đâu. Úi da, thấ y chưa, tôi mới là người gặp nguy hiểm

đá'y. Cô đừng bực mình nhé, tôi hứa sẽ không làm cô chảy máu đầu. Rô'i, bây giờ duỗi thẳng tay ra nào.

Sau khi tạo xong các đường gấ'p, Bertram tiễn Jenny ra cửa. Kneeler đứng im như trời trồ'ng, vô duyên thấ'y rõ. Người thợ may mở cửa và gậ'đầ'u qua loa với con người có bộ mặt chua như giấ'm. Còn với Jenny, ông cúi đầ'u nghiêm chỉnh và cười á'm áp.

Rô'i ông tạm biệt cô, hứa sẽ giao đồ'ng phục cho cô trong tuầ'n.

Cánh cửa chưa kịp khép lại hắ'n thì đã nghe tiế'ng Kneeler cầu nhàu: - Lô'i này!

Và hắ'n ta quầ' quả đi về' phía cung điện. Khi Jenny bắ't đầ'u đi theo hắ'n ta thì bỗng cô nhận thấ'y một bóng người di chuyển ở góc con hẻm bên kia đường. Cô dừng lại và trồ'ng thấ'y một gã đàn ông đang theo dõi mình. Khi nhận ra ánh mắ't cô đang hướng về' phía mình, hắ'n nép người vào bóng tồ'i của con hẻm. Chợt tim cô đập thình thịch trong lồ'ng ngực. Cô chắ'c chắ'n đó chính là kẻ mà Rayker gọi là Nate, người đã tấ'n công cô ở phiề'n chợ.

Đây chỉ là chuyện tình cờ hay hắ'n ta đang theo dõi cô? Cô nhìn theo Kneeler, hắ'n ta chẳng thèm chờ cô gì cả và gầ'n như đã mắ't hút. Jenny bèn quay lại và vội vã chạy theo hắ'n. Thi thoảng cô lại ngoái nhìn về' phía sau nhưng không thấ'y tên kia đâu cả. Dẫu sao Jenny cũng cảm thấ'y ngứa ran dọc số'ng lưng. Cô cho tay vào chiế'c túi đang tung nhẹ vào hông mình.

Cuô'i cùng, cô cũng bắ't kịp Kneeler khi cả hai đế'n cuô'i đường. Đế'n đây con đường bỗng thay đỏi, nó rộng rãi và sạch sẽ hơn. Ở khoảng này, việc buôn bán được thay bằ'ng hoạt động tư vấ'n và sự yên tĩnh.

Thay cho các cửa hàng và hiệu buôn, ở đây toàn là các văn phòng của giới trí thức như: luật sư, ngân hàng, công chứng và văn thư.

Trong những văn phòng này ở các tòa nhà hai mặt tiền có hai hay ba tầng, mọi người quyết liệt ganh đua trong sự lặng lẽ và tôn trọng lẫn nhau. Càng gần cuối con đường, các căn nhà càng lớn và kiên cố hơn; cho đến cuối đường là văn phòng của những ngân hàng giàu có nhất và các luật sư uyên bác nhất.

Cuối con đường là một khoảng sân rộng, từ trên trông xuống chẳng khác gì một cái hàn thử biểu dài.

Ở đây, con đường mở rộng ra tạo thành một khoảng sân nhỏ hình tròn được lát đá màu xanh, xung quanh phủ đầy hoa và cỏ được chăm sóc cẩn thận. Đây là nơi thư giãn, chấm dứt mọi công việc bận rộn. Những bông hoa lặng lẽ trong giấc ngủ đông, dù lác đác đã có vài nụ nhú ra để đón xuân sớm. Từ đây tỏa ra bốn con đường nhỏ, hai về phía đông và hai về phía tây. Ở giữa sân là một vòi phun nước tỏa ra từ những chú cá heo đang lướt sóng. Trên lưng chúng là một chiếc vỏ sò lớn, ở giữa có một mỹ nhân đang cầm chiếc bình có dòng nước đang tuôn trào.

Kneeler dừng lại trước tòa nhà ở cuối con đường.

Đó là một công trình đường bộ nhưng đơn giản, vững chãi, đáng nể và thiết thực. Nơi đây thích hợp cho các hoạt động thương mại và quyết định, ai ai cũng hiểu bên trong nó đang diễn ra những việc hết sức nghiêm túc và quan trọng.

Kneeler dừng lại trước cánh cửa gỗ lớn ở giữa cổng vòm. Jenny thì đứng trên những phiến đá lát màu xanh, cạnh những cây cột có rãnh.

Kneeler chỉ tay về phía khoảng sân vừa băng qua và bảo:

- Cái đó gọi là Vòng xoay Huyê`n Bí.

Rô`i hắ`n nói thêm, về khinh miệt:

- Phòng khi cô đi lạc, và đây là ... - hắ`n chỉ vào tòa nhà đang phủ bóng lên hai người - ... Nhà Huyê`n Bí của thành Vale, trụ sở Đại hội đồng của các Phường Hội. Đây là nơi mà công việc thực sự của thành Vale diễn ra và là nơi chứa đựng sức mạnh thực sự của thành Vale.

Jenny thờ ơ gạt đầ`u. Tòa nhà khiế`n cô á`n tượng, thậm chí hơi sợ hãi nữa; tuy vậy, kích cỡ và sự vĩnh cửu của nó khiế`n cô thấ`y buồn. Nó hoàn toàn xa cách và lạ lẫm với nơi mà cô đã lớn lên; nó khiế`n cô cảm thấ`y mình càng xa Queerwood hơn.

Cô nhìn dọc theo hàng cột phía bên tay phải mình và bỗng thót tim. Nắ`p sau cái cột xa nhấ`t là người đàn ông trố`n trong con hẻm ban nãy. Giờ thì cô đã chắ`c đó chính là Nate. Vừa lúc hắ`n thoát khỏi tầ`m nhìn thì Jenny nhận thấ`y hắ`n gạt đầ`u với ai đó bên kia vòng xoay. Cô bèn liế`c qua hàng cột bên trái và thấ`y một người khác đang đứng dựa vào cây cột cuố`i cùng. Gã này trông cũng bản thủ và hèn hạ như Nate và hắ`n cứ dán chặt mắ`t xuố`ng đầ`t. Jenny đã rõ: mình đang bị theo dõi và bây giờ có đế`n hai tên mà cô phải đố`i phó.

Kneeler sô`t ruộ`t bảo:

- Lại đây, lại đây nhanh nào. Tôi sẽ chỉ cho cô nơi đọc lời tuyên thệ. Vẫn còn khoảng nửa tháng nữa nhưng nhiê`u người học việc thường đế`n đây hai hoặc ba lầ`n để tập trước. Những đứa quê mùa thường đứng khi câ`n phải ngồ`i và nói khi câ`n phải im lặng. Bởi vậy tốt hơn hế`t là nên tập luyện. Có lẽ cô cũng sẽ muố`n tập trước.

Jenny nghiê`n chặt răng trước lời lẽ của Kneeler.

Cô kiề m chề , cô bước theo hắ n ta vào cổng Nhà Huyề n Bí. Trong một thoáng, cô tự hỏi không biế t có nên kể với hắ n ta về hai người đàn ông nọ hay không. Nhìn cái dáng gầ y gò của Kneeler hắ p tắ p bước đi trên sàn gạch của tiề n sảnh, cô tự nhủ hắ n sẽ chẳng giúp được gì cho mình và cô sẽ phải tự lo liệu lầ y.

Bên trong tòa nhà cũng ấ n tượng như vẻ ngoài của nó. Các viên thư lại, thầ y ký và quan chức hồ i hả đi lại, vào cửa này rồ i ra cửa kia hoặc lên lên xuố ng xuố ng câ u thang chính ở cuối phòng. Hầ u như tá t cả đề u quá bận rộn nên không đề ý gì đế n một viên thư lại gầ y gò và một cô gái ăn mặc xoàng xĩnh. Thề nhưng có hai người nọ trông thầ y Jenny và dừng lại để nhìn cô chăm chú hơn. Jenny nghe thầ y họ xì xầ m và liế c mắ t nhìn cô. Riêng Kneeler có nhận thầ y cũng phớt lờ chuyện đó. Hắ n vừa đi vừa gậ đầ u chào những con người hồ i hả ấ y, đoạn tiề n thẳng đế n chỗ cánh cửa có bản lề và tay nắ m bằ ng đồ ng. Hắ n dừng lại trước hai cánh cửa này và nói:

- Ở trong đó... - hắ n nói thật nhanh và cộc lồ c, - ... là Nhà Huyề n Bí, nơi diễn ra lễ tuyên thệ. Những người học việc tụ họp ở đây theo phường hội của họ. Khi vào trong, cô sẽ thầ y bảng hiệu chỉ chỗ tập họp của từng phường hội với nhau. Hãy tìm phường hội của mình và kiề m chỗ ngồ i. Sẽ có những người học việc khác cùng phường hội với cô, ta nghĩ là hai người. Chỉ câ n làm y như người khác, khi được hỏi thì hãy trả lời “Có” còn không thì cứ im lặng. Rõ hế t chứ? Tô t.

Rồ i không đợi Jenny trả lời, Kneeler quay lưng bước lên một câ u thang rộng. Thoạt đầ u, hắ n bước một lúc hai bậc thang nhưng được khoảng mười bước thì đôi chân của hắ n đầ u hàng và hắ n dừng lại để thở, sau đó lại tiề p tục bước nhưng lầ n này thì từng bậc một. Với đôi chân đã từng chạy khắ p những con đường mòn ở

Queerwood, Jenny dễ dàng bắt kịp Kneeler và thận trọng đi chậm lại khi viên thu lại bắt đầu hụt hơi.

Hắn chỉ cho cô phòng ăn lớn, nơi tất cả những người học việc sẽ ăn trưa sau lễ tuyên thệ. Và một lần nữa, lời khuyên duy nhất mà hắn dành cho cô là hãy ở cùng với những người học việc thuộc phường hội của mình. Rồi hắn lao xuống cầu thang với tốc độ chậm lại vì cơn đau nơi bắp chân và trong phổi.

Kneeler lại dẫn Jenny đi ra phố. Cô thấy nhẹ nhõm vì hắn không trở lại công chính mà họ đã vào ban này; cô nghĩ có lẽ họ sẽ cắt đuôi được hai người đàn ông kia. Kneeler dẫn cô ra ngoài qua một cánh cửa nhỏ ở phía sau tòa nhà, ngang một khu vườn lớn, thanh bình và được rào lại bằng một hàng thủy tùng dày. Có cánh cổng nhỏ nơi góc vườn, nó kêu cọt kẹt đáng thương khi Kneeler chạm đến và Jenny không thể cưỡng lại suy nghĩ rằng hẳn đầu gối của hắn cũng phát ra âm thanh tương tự khi hắn đi lên cầu thang.

Ra khỏi hàng rào thủy tùng, Jenny ngạc nhiên nhận ra mình đang ở rất gần cung điện. Họ đi vòng quanh bên ngoài cho đến khi gặp một lối đi có cổng vòm được chặn lại bằng cánh cổng chắc chắn có lưới sắt. Kneeler nhón vào chiếc chuông bên cửa, một người lính gác tóc bạc trắng chầm chầm nhìn cả hai trước khi cho phép họ bước vào. Đi qua cổng vòm, họ tiến vào một khu vực chằng chịt những lối đi, hành lang và các con đường nhỏ. Kneeler chẳng thèm giải thích là họ đang ở đâu, cũng không chỉ dẫn gì để giúp Jenny nhớ đường. Hắn ta cứ đều đặn bước, chẳng buồn ngoái lại nhìn cô.

Qua tình trạng của những bức tường và các thanh gỗ, Jenny đoán rằng họ đang ở một trong những khu vực lâu đời nhất của cung điện. Rõ ràng, trước kia thành Vale nhỏ hơn hiện tại rất nhiều và do đó, cung điện cũng khiêm tốn hơn. Nhưng thời đó đã xa xưa lắm rồi, chỉ còn góp phần tạo nên một vài đặc điểm của thành

Vale hiện tại mà thôi. Quá khứ giờ đây chỉ còn tồn tại trong mắt của các cư dân lớn tuổi.

Trong đại sảnh chỉ có vài người đi lại và họ đều ăn mặc rất đơn sơ. Họ trông như những người lao động hoặc thợ thủ công. Antrobus đã chọn một nơi yên tĩnh trong cung điện, nơi ông có thể làm việc mà không bị quấy rầy; nơi mà các cuộc thí nghiệm đầy hơi nước và kể cả những tiếng nổ ngoài mong đợi do phản ứng hóa học không thể khiến người xung quanh hoang mang hay bàn tán. Nơi đây, trong những căn phòng với những bức tường dày vốn từng là công sự lại được bao bọc bởi các phòng chứa, kệ tủ và những nhà xưởng khác, ông có thể làm việc trong sự tĩnh lặng, yên bình.

Jenny đã quên mất những dãy hành lang vừa đi qua và cô cũng không nhớ được họ đã leo bao nhiêu cái cầu thang khi Kneeler dừng lại bất thành tình hình khiến cô gần như đâm sầm vào lưng hắn. Trước mặt họ là một lối đi có cổng vòm bằng đá với hai cánh cửa gỗ dày có bản lề và các chi tiết trang trí bằng kim loại toàn một màu đen. Tay nắm trên một cánh cửa là một vòng tròn đã mòn và trầy xước. Viên thư lại há t đầu về phía cánh cửa: - Chính là chỗ này.

Jenny lấy chìa khóa trong túi ra và bước qua Kneeler, để n tra chìa vào ổ khóa. Có tiếng lách cách khi cái chốt khóa bật ra.

Kneeler bảo:

- Tôi sẽ chờ đến khi cô vào trong an toàn và bật được hệ thống đèn.

Lần đầu tiên kể từ khi họ rời nhà Antrobus, cái giọng the thé của hắn ta có vẻ lịch sự và gương mặt hắn lộ rõ vẻ quan tâm. Trong một thoáng, cung cách của hắn khiến Jenny gần như chấp nhận lời đề nghị đó.

Cô nói:

- Ông thật tốt, Kneeler, nhưng ông còn có nhiều việc khác phải làm. Tôi sẽ không giữ ông lại lâu hơn.

- Không sao đâu, thật đấy! - Kneeler nói. Sự quả quyết khiến giọng nói của hắn thêm the thé khiến Jenny bắt đầu thấy khó chịu.

- Đừng để tâm những gì bác sĩ Styche nói, tính ông ta là vậy. Thầy Antrobus sẽ không phiền nếu ta đứng đây chờ cô vào trong an toàn đâu.

Jenny cứng rắn đáp:

- Thầy Antrobus tin rằng tôi có thể tự thắp vài cây nến, tôi đoán chắc là thế. Hơn nữa, tôi nghĩ mình khó mà gặp nguy hiểm ngay trong cung điện của Công tước. Một lần nữa, xin cảm ơn ông đã giúp đỡ tôi sáng nay, Kneeler. Tôi sẽ thưa lại với thầy Antrobus về sự giúp đỡ và quan tâm của ông.

Kneeler liếc nhìn cánh cửa rồi nhìn Jenny. Hắn đủ khôn ngoan để kết luận rằng cô gái nhỏ bé này không dễ để ai bắt nạt. Mím chặt môi, hắn quay lưng ngược lại theo dãy hành lang. Rồi có lẽ sự nhớ ra những gì Jenny nói, hắn bèn dừng bước và quay lại nhìn Jenny, cúi đầu chào đúng lễ rồi vội vã bước đi.

Khi hắn đã khuất dạng, Jenny mới nhận ra rằng cô không biết đường trở về nhà Antrobus lẫn nhà trọ của Rumpkin. Cô chẳng bao giờ nhớ được đường đi xuyên qua mê cung của các đường ngang ngõ tắt và những dãy hành lang. Chắc cô sẽ phải tìm ai đó để mà hỏi đường. Dù sao thì điều đang khiến cô bận tâm nhất là phòng làm việc của nhà giả kim. Cô đẩy cửa bước vào trong.

Cao cao trên bức tường ở đằng xa là ba khung cửa sổ vững chắc. Ánh sáng từ bên ngoài rọi qua lớp kính xám giúp xua đi bóng tối nhưng lại không đủ xua đi vẻ âm đạm nặng nề. Cô biết chỉ còn khoảng một giờ nữa là đúng Ngọ, thế nên từ nguôn sáng yếu ớt xuyên qua cửa sổ, Jenny tính toán được rằng chúng nằm đố i diện với hướng tây. Để quan sát căn phòng cần có nhiều ánh sáng hơn và cô nhanh chóng tìm ra vài chiếc đèn trên các bức tường. Đây là loại đèn trệt như cái bát được làm bằng đá, nhô ra từ bức tường. Mấy chiếc đèn này xài dầu, có bắ c nổi và là nguôn sáng chủ yếu của căn phòng. Ngoài ra, còn có đèn bằng nến trên bàn và các bằng ghế. Jenny bèn thắ p vài cây nến; những cây đèn cây làm bằng mỡ động vật tỏa ra thứ ánh sáng mờ nhạt và nhiều khói, nhưng cô vẫn quyết định không cô hạ thắ p ngọn đèn bằng kim loại treo bên trên bàn làm việc chính.

Thật ra, căn phòng này to hơn cô tưởng. Có tất cả ba chiếc bàn lớn và một cái bàn giấ y; hai trong số ba chiếc bàn lớn chắ t đầy những thứ đồ nghề của nhà giả kim: nồ i nắ u kim loại; bình chung cá t và bát kim loại; cô c vại; bình cao cổ và phễu; nồ i đắ t nung và các ống nghiệm bằng thủy tinh ngoắ n ngoèo. Ngoài ra còn có kẹp, muỗng, thìa khuấ y và kim cán dài dùng để gắ p thủy tinh và kim loại nóng.

Rõ ràng, bàn giấ y là nơi Antrobus ghi chép lại những gì ông rút ra từ việc quan sát và nghiên cứu sách vở. Ở đây cũng có những dụng cụ tương tự như ở đài quan sát thiên văn của ông; một tá m biểu đồ về bầu trời hắ y còn đang mở và được dắ n bằng các quả cân đồng thau. Bên cạnh đó là một bản thảo chiêm tinh học cùng một mảnh giấ y đắ y các ghi chú của Antrobus.

Trên sàn nhà, bên cạnh chiếc bàn giấ y là hai quả cầu lớn đặt trong khung gỗ. Một cái minh họa cho thế giới, chẳng khác gì một tá m bản đồ tròn thể hiện tất cả các phần của trái đắ t. Quả cầu

còn lại mô tả bầu trời phía trên mỗi vùng đất. Jenny nhìn sang quả cầu thứ hai và nhận ra đó là hai quả cầu lồng vào nhau: quả cầu bên ngoài bằng thủy tinh có chứa các vì sao, các hành tinh, các chòm sao và các dấu hiệu của cung hoàng đạo còn quả cầu bên trong minh họa cho thế giới. Quả cầu bên ngoài có thể xoay được, thể hiện sự thay đổi vị trí của bầu trời. Jenny nghĩ có lẽ đây là vật đẹp nhất mà cô từng được thấy. Cô xoay tròn quả cầu để tìm vùng đất Seres, quê hương của mẹ cô. Về hướng đông và ở phía nam, cô tìm thấy Ấn Độ. Tiếp tục nhìn xa hơn về hướng đông, cô thất vọng khi chẳng thấy vùng đất ấy đâu. Nhưng rồi cô chợt nhận thấy chữ Seres rất nhỏ bên dưới địa danh Cathay. Việc nhìn thấy cái tên ấy làm Jenny thấy lòng mình khắc khoải và sầu muộn. Cô rà ngón tay ngược trở về thành Vale và hé tấc kính ngạo khi nhận ra bố cô đã vượt gần nửa vòng trái đất để gặp người phụ nữ ông yêu. Và mẹ cô, người khi đó chỉ lớn hơn cô bây giờ có vài tuổi đã rời bỏ tất cả những gì bà biết, bao gồm cả bố mẹ mình vì không bao giờ còn gặp lại họ nữa, vì tình yêu mà bà dành cho bố cô.

Những ý nghĩ miên man làm cô di chuyển chậm chạp, lang thang khắp phòng làm việc. Có ba cái kệ chạy dọc bên dưới các khung cửa sổ. Kệ thứ nhất để sách và giấy da; sao mà một người lại có nhiều sách đến như thế kia chứ? – Jenny nghĩ. Chật đày kệ thứ hai là các lọ thủy tinh và cốc vại đóng nút màu nâu đủ cỡ. Một số chứa các chất bột; số khác thì chứa dung dịch lỏng, hầu hết đều trong suốt tuy một số có màu nâu, vàng, hay thậm chí màu tím. Chiếc kệ thấp nhất chứa các lọ lớn hơn và những chiếc đĩa đựng đầy pha lê đủ màu sắc và một bộ sưu tập đá các loại.

Tò mò, Jenny cầm lấy một cái chai đóng nút màu nâu trên kệ. Trên nhãn chai ghi “Nước khắc đồng”. Cô bèn giờ nắp chai ra. Một mùi kinh tởm bốc lên khiến cô nhăn mũi. Trên chiếc bàn ở

sau lưng cô là một cái muỗng kim loại, Jenny đổ một ít chất lỏng ấy ra muỗng.

Ngay khi giọt chất lỏng đầu tiên chạm vào cái muỗng, nó phát ra tiếng kêu xèo xèo và bốc hơi màu vàng, có mùi hăng cay. Jenny cảm thấy nó xộc lên tận óc họng, làm cô nôn khan và ho sặc sụa. Cô bỏ chiếc muỗng xuống và vội vàng đóng nắp chai lại. Bước lùi lại để tránh hơi cay, cô quan sát sự sôi sục đang giảm dần trên chiếc muỗng. Cô thận trọng nhặt nó lên.

Thứ chất lỏng ấy đã ăn mòn lòng muỗng, làm nó trở nên loang lổ. Cô đặt chiếc muỗng lại trên bàn, lòng thâm hy vọng đó không phải là một trong những cái muỗng mà Antrobus ưa thích. Rồi để an toàn, cô quyết định chỉ nên quan sát mọi thứ mà thôi.

Khi nhìn đến chiếc kệ thứ ba, Jenny giật mình lùi lại vì kinh ngạc hơn là vì ghê tởm. Bên trong chất lỏng là xác các loài vật (hoặc một phần thân thể chúng): những con ếch với đôi chân sải rộng ra như thể chúng đang cố bơi lên để thoát ra ngoài; những con thằn lằn với đôi mắt đen nhìn trừng trừng; một con thỏ bị cắt ngang thân trước từ cổ đến đuôi, để lộ tất cả các cơ quan nội tạng; cánh chim; tim; gan và phổi của vô số động vật mà Jenny không rõ là con gì.

Xa xa, nơi góc phòng là một cái lò lớn hình vuông cao cỡ thân người Jenny. Bên cạnh là một cái thang gỗ. Jenny bèn leo lên thang và thấy rằng phần đỉnh của cái lò khá phức tạp, gồm nhiều máng và cột chống bằng kim loại. Tuy không rõ nó vận hành ra sao nhưng cô hiểu rằng chiếc lò hẳn phải tạo được một nhiệt lượng đáng kể, đủ để nung chảy kim loại và đun sôi nhanh chóng các chất lỏng. Bên cạnh có một chiếc lò tương tự, nhưng nhỏ hơn. Phía sau hai chiếc lò, cô để ý thấy có một tấm ván gỗ được trở vào trong bức tường đá. Một sợi xích to quấn quanh chiếc ròng rọc

treo bên cạnh tấm ván và má t hút trong một cái lỗ được khoan vào bức tường đá phía trên đó. Cô leo xuống thang và kéo sợi xích. Tấm ván rung chuyển và kêu cọt kẹt. Jenny kéo mạnh hơn nhưng nó chẳng thềm động dấy thêm. Khi cô đã gần bỏ cuộc thì chợt nhìn thấy một cái chốt chắc chắn nằm ở bên dưới tấm ván. Cô bèn đẩy cái chốt và thử kéo sợi xích lại.

Lần này thì tấm ván bắt đầu mở ra. Cô tiếp tục kéo sợi xích cho đến khi cánh cửa mở ra hoàn toàn, lấy chỗ cho ánh nắng tràn trề ủa vào.

Jenny mỉm cười. Antrobus đã tìm ra một cách đơn giản và thông minh để giải phóng nhiệt lượng của hai chiếc lò, hoặc là để thải khí độc ra ngoài, hoặc chỉ đơn giản là để có thêm không gian làm việc.

Cô bước ra ngoài ban công và thấy mình đang đứng ở tầm cao nhất của cung điện và về hướng tây bắc, cô có thể thấy những con đường và các quảng trường rộng lớn của thành Vale. Cô quan sát thành phố thật kỹ và nghĩ rằng mình đã nhận ra được quảng trường nơi thấy Antrobus ở. Nếu cô không nhầm thì nó chỉ cách đây khoảng hai mươi phút đi bộ thôi. Lòng vui vẻ vì nếu không nhớ đường thì ít nhất cũng đã biết hướng để quay về, cô trở vào trong và đóng cửa lại, cẩn thận cài chốt như cũ.

Chiếc bàn thứ ba nằm ở đầu kia của căn phòng, cách xa hai chiếc bàn còn lại. Phía sau nó là một chiếc tủ bào chế thuốc rất to gồm hơn sáu mươi ngăn nhỏ để chứa các nguyên liệu. Nhưng chính những thứ nằm ở trên bàn mới khiến Jenny chú ý: các loại thảo dược và cây phơi khô, cotten thuốc, độc dược, thuốc bôi da và thuốc mỡ; cạnh bên là cân, cối và chày cho thấy chúng vừa được sử dụng gần đây. Và kế bên những thứ ấy là một quyển sách dày bằng cỡ bàn tay, trên bìa bằng da có đề *“Phương pháp bào chế*

và sử dụng hiệu quả các phương thuốc” cùng tên tác giả là *Albinus Fraternitas*. Jenny hăm hở mở quyển sách ra.

Bên trong là hình vẽ của tất cả các loài thảo dược và cây cối dùng để chữa bệnh lẫn ghi chú về cách tìm ra chúng, thời điểm tốt nhất để thu hoạch, cách tốt nhất để bào chế và bảo quản để sử dụng cùng một số cảnh báo và nhận xét trong thực tiễn.

Chắc hẳn đây là quyển sách mà Antrobus hy vọng Jenny sẽ chọn. Rất có thể ông đã đặt nó trên bàn chỉ vì mục đích ấy.

Jenny đã n đo suy nghĩ, rồi đặt quyển sách trở lại trên bàn. Không cần ai nói cô cũng biết hẳn Antrobus sẽ rất thất vọng nếu cô vội vã chọn lựa mà không xem qua hết những thứ khác nơi đây. Rất có thể trên kệ còn một kho báu đồ sộ hơn và quyển sách này được đặt ở đây chỉ để thử thách cô. Cô bèn bước đến bên kệ sách và lần lượt lấy từng quyển sách xuống để xem. Cũng giống như các quyển sách trong phòng đọc sách ở nhà của Antrobus, hầu hết chúng đều được viết bằng chữ La-tinh mặc dù có một vài quyển được viết bằng các ký tự Ma-rôc tao nhã. Vì không biết tiếng La-tinh lẫn tiếng Ma-rôc nên cô quyết định bỏ chúng sang một bên.

Sau khi lướt qua chừng nửa số sách trên kệ, chợt cô gặp một quyển mà mình có thể đọc được. Tựa đề của quyển sách được viết bằng chữ Gô-tích hết sức cẩn thận và sắc nét, “*Sách Giả Kim Thuật*”, bên dưới là tên tác giả: *Albertus Magnus*. Cô lật trang bìa ra và bắt đầu đọc. Trên trang đầu tiên có ghi:

Libellus de Alchimia (Sách Giả Kim Thuật)

Tác giả

Albertus Magnus

Người dịch: John Antrobus

Cô đọc kỹ và nhận ra đây là sách nhập môn Giả Kim Thuật, cung cấp đúng phần kiến thức mà cô thiếu. Nó trình bày các ứng dụng, nghệ thuật, các quan điểm cơ bản và những nguyên tắc chính của ngành giả kim thuật. Jenny chắc chắn đây không phải là một sự tình cờ. Cô liếc sang quyển “*Phương pháp bào chế và sử dụng hiệu quả các phương thuốc*” và nghĩ, quyển đó có thể để sau. Dẫu sao thì cô cũng đã là một thầy thuốc rồi, mặc dù vẫn còn nhiều thứ phải học; tuy vậy, cô càng còn nhiều điều phải học hơn nữa nếu muốn trở thành một nhà giả kim. Và con trai của thầy Antrobus đã hỗ trợ cô thực hiện bước đi đầu tiên thông qua quyển sách này.

Bỗng có tiếng kẽo kẹt của cánh cửa phòng làm việc khiến Jenny giật mình. Cô vội lùi lại, nấp vào bóng của chiếc kệ sách và quan sát. Cánh cửa mở ra, một người đàn ông lên vào trong phòng, theo sau là một kẻ khác. Ánh sáng từ những ngọn đèn nơi chòi canh làm hiện rõ bóng dáng cả hai. Tim Jenny chết lặng trong giây lát rồi đập thình thịch khi cô nhận ra Nate. Người còn lại chính là bóng đen mà cô đã nhìn thấy ở Nhà Huyền Bí.

Bọn chúng đóng cửa lại và nhìn quanh căn phòng.

Nate gọi:

- Mày trốn ở đâu hả con bé kia? Bọn tao thấy mày vào đây. Bọn tao sẽ chẳng làm đau mày đâu. Chỉ là mày giữ thứ mà bọn tao cần, thế thôi.

Jenny đứng yên không nhúc nhích, lòng đầy hoảng loạn. Nếu đến gần hơn, chúng sẽ thấy cô nhưng cô không biết làm sao để trốn được chúng. Cô cũng ngờ rằng sẽ chẳng có ai nghe thấy nếu mình kêu cứu. Nơi đây hoang vắng lại được bao quanh bằng những bức tường dày cộm. Cô nép sát vào máy chiếc kệ, cố gắng thu

mình lại để chúng không thấy. Cô không tin rằng chúng sẽ không hại cô như đã nói. Cô còn nhớ bộ mặt nham hiểm và lạnh lùng của hắn khi hắn đánh cô và đẩy cô ngã xuống mặt đường đầy sỏi đá. Chúng đến đây là để làm hại cô, bất kể mục đích của chúng là gì.

Chợt Jenny lóe lên một tia hy vọng nhỏ khi cô thấy chúng chia ra hai hướng. Nate đi về phía bên phải, còn tên kia phía bên trái. Cô đang đứng đối diện ngay với cửa. Cô sẽ phải đi vòng qua cái bàn, nhưng nếu cô chạy thật nhanh và chúng cứ tiếp tục đi theo hai hướng như thế thì có thể cô sẽ thoát. Cô quan sát chúng và chuẩn bị tư thế sẵn sàng để chạy.

Tên thứ hai di chuyển chậm hơn Nate và phát hiện ra Jenny khi vẫn còn ở khá gần cánh cửa. Hắn hướng về chỗ cô trốn, bóng tối khiến cho nụ cười ti tiện, quỷ quyệt của hắn trông càng dễ sợ hơn. Chẳng biết là do bóng tối hay do đã bại trận nhiều lần khi đánh nhau trong những con hẻm tăm tối, các chôn bùn lầy bẩn thỉu mà nụ cười của hắn để lộ hàm răng lởm chởm, hung dữ. Ánh mắt hắn lộ rõ vẻ chờ đợi giận dữ.

Hắn cứ tiếp tục mỉm cười khi tiến về phía Jenny.

Mắt không rời cô lấy một giây, hắn lên tiếng gọi đồng bọn:

- Ê, Nate. Con thỏ nhỏ đang trốn ở ngay đây này.

Jenny quả thật thấy mình như con thỏ chết đứng trước ánh mắt độc ác, háo hức của hắn.

Nate nói:

- Coi chừng nó đá y, Kurt. Cẩn thận với cái chân của nó. Nó đá đau lắm đấy!

Rồi hắn cười ha hả một cách độc ác.

- Không sao đâu Nate. Nó sợ chết cứng rồi!

Jenny thà m nhủ, *mình sẽ không làm con thỏ. Không thể để cho những con chồn này muồn làm gì thì làm.*

Cô bước ra khỏi bóng tối. Hành động ấy khiến Kurt hết sức ngạc nhiên. Hấn ta dừng lại, nheo mắt nhìn rồi lại tiến về phía cô. Hấn chỉ còn cách cô độ hai mươi bước chân. Jenny liếc sang Nate. Tuy ở cách xa hơn một chút nhưng hấn đã đi vòng qua chiếc bàn và đứng đối diện bên trái của Jenny. Hấn tiến về phía Jenny, nhưng rồi dừng lại và nhìn ra cửa. Hấn lùi về, vòng qua chiếc bàn và sẵn sàng chặn đường thoát của cô.

Jenny buông quyển sách và chạy hết tốc lực về phía cánh cửa khiến hai tên kia đuổi theo sát nút. Cô chạy ba bước, cuộn tròn người và lăn qua gầm bàn, đến bên chiếc kệ để đầy các thứ dung dịch và bột của Antrobus.

Sự chuyển hướng của Jenny đã khiến hai tên kia ngạc nhiên. Vừa lúc chúng lấy lại được thăng bằng và bắt đầu trườn đến thì Jenny đã kịp chụp lấy chai nước khử độc. Cô bình tĩnh mở nút chai khi chúng tiến về phía mình.

- Tránh xa tôi ra, – cô cảnh báo.

- Cái này sẽ biến da thịt các người thành món thịt hầm đầy.

Jenny không chắc lắm về công dụng của thứ dung dịch ấy, nhưng cô nghĩ nếu nó ăn mòn được kim loại thì hẳn nó cũng sẽ gây hại không kém trên da thịt con người.

Nate cảnh giác hơn tên đồng bọn. Hấn dừng lại, chăm chú quan sát Jenny trong khi Kurt vẫn tiến về phía cô, tuy có chậm lại.

- Dừng hòng lừa gạt bọn tao bằng thứ đó, con bé kia. - Nate nói.

- Mày nghĩ bọn tao ngộ c lắ m à? Đó là cái gì thế? Nước à? Hay là sữa mẹ? Là gì đi nữa thì mày cũng đặt ngay nó xuống đi, nếu không sẽ khiến Kurt nổi giận và trở nên độc ác đấy. Mày không muốn đi đâu đó đâu, tin tao đi. Nó sẽ không làm hại mày nếu mày ngoan ngoãn. Mày đâu có sợ con thỏ nhỏ này hả Kurt?

Kurt cười nhăn nhó và cứ tiếp tục bước tới. Jenny nhận ra rằng Nate đang nói khích để Kurt tới bắt cô.

Nếu có làm thịt hấn tan thành nước thì cũng chỉ giải quyết được mỗi tên Kurt thôi. Cô sẽ không còn chắt khử đồng để mà đi phó với Nate và hấn sẽ chẳng để cô có cơ hội để chộp lấy bất cứ thứ gì khác.

Lòng dạ Jenny ròi bời. Cô cũng không chắc tình huống nào sẽ tồi tệ hơn: dung dịch trong chai thực sự ăn mòn da thịt như nó đã ăn mòn kim loại, hoặc nó chẳng có phản ứng gì hết.

Kurt chỉ còn cách cô có vài tấc, Nate thì lùi lại để quan sát. Mắt dán chặt vào kẻ đang tiến đến, Jenny chụp lấy chiếc muỗng để trên bàn, ròi rót dung dịch trong chai vào đó.

Một lát nữa, chắt lỏng ấy kêu xèo xèo và sôi sùng sục trên chiếc muỗng. Một đám khói sặc mùi a-xít bay lên, Jenny phải cố gắng để không đánh rơi chiếc muỗng. Cô thấy mắt tên kia mở to. Kurt dừng lại và nhìn chằm chằm vào chiếc muỗng. Hấn căng thẳng liếc Nate, ròi nhìn Jenny.

Chiếc muỗng nóng dần lên trong tay Jenny, nóng đến mức không thể cầm nổi. Nhưng thay vì buông ra, cô ném chiếc muỗng vẫn còn bốc khói và kêu xèo xèo về phía Kurt. Nó kêu lóc cóc trên sàn và lăn đến chỗ đôi ủng của Kurt. Hấn hoảng sợ nhảy lùi lại, mắt không rời chiếc muỗng một giây.

Kurt la lên:

- Mẹ kiếp p, Nate. Nhìn chiếc muỗng khôn kiếp p kia!

Vẻ mặt Kurt đã y sợ hãi, còn Nate thì lo lắng.

Jenny quyết không để vượt mặt cơ hội, cô lùi lại phía sau và lấy thêm một chai dung dịch ở trên kệ. Cô dùng ngón cái để bật nút chai ra. Với hai chai dung dịch đã mở nắp trong tay, cô đi vòng qua chiếc bàn và tiến về phía hai tên kia.

- Cút đi! Cút khỏi đây ngay, nếu không tôi sẽ cho các người tắm thứ này đây. - Cô đe dọa, cô giữ giọng nói thật bình tĩnh để xoa đi nỗi sợ. - *Đây là nước của quỷ* vì nó thiêu đốt da thịt như lửa địa ngục. Da các người sẽ bắt lửa và ngọn lửa ấy sẽ thiêu đốt da thịt các người đến tận xương. Rồi xương của các người cũng sẽ bắt đầu tan chảy ra. Chúng sẽ sôi sùng sục và kêu xèo xèo, xương của các người sẽ chuyển từ trắng sang đen. Sau đó, nó sẽ ngấm vào máu mà đi lên tận mặt các người, khiến mắt các người tan chảy ra. Nó sẽ chảy xuống mũi và nhỏ xuống họng các người, ăn hết răng và lưỡi của các người. Sau đó nó sẽ rỉ từ cổ họng xuống tim các người và thiêu đốt cho kỳ hết cả trái tim.

Hai tên kia lắng nghe, càng lúc càng sợ hãi hơn.

Và khi Jenny vừa nói vừa tiến đến gần hơn, từng bước từng bước một, chúng bắt đầu rút lui cho đến khi lưng chạm cửa.

Nhưng Nate không dễ bị một đứa con gái dọa nạt. Một tay hất luôn vào trong chiếc áo chèn bản thủ của mình. Khi Jenny còn cách hất khoảng sáu, bảy bước chân, hất rút ra một con dao găm và dứ thẳng vào cổ họng Jenny.

Nate rất tự hào về tài dùng dao găm của mình. Ít nhất đã có hai người chết vì bị hấn đâm sau lưng và một vài người khác phải lãnh sẹo cũng từ lưỡi dao ấy.

Gần như chưa bao giờ hấn đâm hụt. Lẽ ra Jenny đã có thể bỏ mạng, nhưng cô vô sự.

Nate đã tính sai, hoặc quên rằng mình đang đứng rất gần cửa. Khi hấn giơ cao con dao ra phía sau để lấy đà, nó đâm sầm vào cánh cửa khiến hấn run tay và làm hỏng cú đâm. Con dao nhả m vào cổ họng Jenny trượt sang chai nước khử độc. Cái chai bắn khỏi tay cô, văng ra sàn nhà và vỡ vụn, tỏa lên những đám khói màu vàng.

Nate nhào tới Jenny. Tay trái của hấn siết cổ cô còn tay phải của hấn chụp lấy chai dung dịch còn lại. Chắc rằng mình đã không chế được nguy hiểm và nắm phần thắng trong tay, hấn giật lấy chai dung dịch từ tay Jenny.

Hoảng hốt, Jenny buông tay ra. Khi Nate giật mạnh cái chai về phía mình, hấn thấy một dòng nước trào vọt lên miệng chai. Hấn nhận thức được chât lỏng đó dâng trào như sóng và bắn về phía mình.

Hấn cảm thấy sợ hãi điên người. Rồi một cơn đau nhói lán át tất cả mọi cảm giác khác.

Chai nước ấy đã tạt thẳng vào mặt Nate và hấn la hét như thể đang bị lửa địa ngục ăn ngấu nghiến.

Hấn lao đảo lùi lại, làm lộ nước roi xuống. Nó rút trúng chiếc c ủng của hấn rồi văng ra sàn nhà. Chât lỏng trong lọ đổ ra nhiều hơn lên cằm và bàn chân hấn, khiến hấn lại thét lên vì cơn đau không sao chịu thấu.

Kurt nhìn Nate trân trồ i và sợ hãi, không tin vào mắt mình. Hắ n thấ y Nate sụp xuố ng trong nỗi đau đón cực độ, quắ n quại la hét trên sàn nhà. *Người đó đã có thể là mình*, hắ n nghĩ. Hắ n thấ y rõ da thịt Nate đang sôi sục. Thậm chí không nhìn Jenny, hắ n hốt hoảng quay lưng bỏ chạy.

Trong vài giây, Jenny kinh hãi đứng nhìn, người chề t lạng. Cô không muố n điề u này. Cô không hề muố n làm hại ai cả.

Thật ra, cô không biế t thứ dung dịch kinh khủng ấy là gì, nhưng cô biế t và thấ y rắ ng nó đang dầ n ăn mòn Nate. Cô có thể thấ y xương gò má của hắ n lộ ra và mũi của hắ n gầ n như biế n mắ t. Dù chấ t ấy là gì thì nó cũng cầ n được rửa sạch khỏi người hắ n. Cô nhìn quanh, trong khi tiế ng thét của Nate yếu dầ n vì cơn đau đã lấ y hế t sức lực của hắ n ta. Kế bên một trong hai chiế c lò, cô thấ y hai xô nước. Cô chụp lấ y một xô.

Nước bắ n ra tung tóe khi cô xách chiế c xô chạy về phía Nate. Hắ n đã thối la hét và gầ n như bắ t tỉnh, phát ra tiế ng rên yếu ớt. Không chút chầ n chừ, cô đổ cả xô nước lên mặt hắ n. Cơ thể hắ n co giật nhưng gầ n như hắ n đã im bật. Cô chạy vội về lấ y xô nước thứ hai giội lên người hắ n nhưng rồ i cô chột ngừng tay. Cô nhận thấ y mọi thứ đầ u vô ích. Nate đã chề t.

Jenny đặt cái xô xuố ng, nhìn chắ m chắ m vào xác Nate. Cô thấ y cái chai nắ m lẫn lóc trên sàn nhà, bên ngoài chỉ có độc một chữ A-xít Sunfuric. Đố i với Jenny, cái từ ấy chẳng có ý nghĩa gì cả, nhưng cô tự hỏi liệu Antrobus dùng thứ dung dịch kinh khủng ấy để làm gì. Đột nhiên, không còn kháng cự lại đôi chân yếu đuối của mình được nữa, cô ngồ i sụp xuố ng sàn nhà.

CHƯƠNG 8

Cái giá cho một quyển sách

- Thật là tội nghiệp cháu! – Annie cứ lặp đi lặp lại để đến hàng trăm lần. - Đúng là bọn xấu xa độc ác, nữ nào lại cố làm hại một cô gái yêu dấu như cháu!

Thật là tội nghiệp cháu!

Jenny ngồi trong phòng khách nhà Antrobus, nhấp một cốc rượu brandy nhỏ. Annie cứ chắc lưỡi hít hà nhặng xì cả lên, cố làm mọi thứ có thể để xoa dịu cô gái nhỏ. Jenny đã hết run nhưng cô cần một sự an ủi và bảo vệ mà không ai ở thành Vale này có thể mang đến cho cô - đó chính là đôi cánh tay mạnh mẽ của bố và những nụ hôn trìu mến của mẹ. Cô biết mình không có lỗi trong cái chết của Nate, chính hắn đã tự làm đổ thứ nước đó lên người; và cô cũng biết rõ rằng chính mình sẽ là người nếm chết trong phòng làm việc của Antrobus nếu hắn thực hiện được ý đồ.

Tuy vậy, cô vẫn không thể không nghĩ rằng, về mặt nào đó ý mình cũng có trách nhiệm trong chuyện này và cái chết thâm của hắn đã khiến cô bị chấn động sâu sắc.

Antrobus ngồi trên ghế đối diện với cô. Ánh nắng cuối ngày xuyên qua lớp kính xám của các khung cửa sổ soi tỏ nét mặt ông. Sự tương phản giữa bóng tối và ánh sáng càng làm nổi rõ những vết hằn thể hiện sự tập trung cao độ trên mặt Antrobus. Ông rất lo lắng về chuyện đã xảy ra. Ông vẫn nghĩ mình đang gặp nguy hiểm nhưng lại không ngờ rằng mình có thể đặt Jenny vào tình cảnh nguy hiểm như thế này.

Tất cả là do lỗi của ông. Ông đã suýt làm cô bé mất mạng vì nhận định sai lầm và sự đam mê công việc một cách ích kỷ.

Sau khi sự việc xảy ra, một người lính gác trong cung điện đã nghe thấy tiếng hét thất thanh của Nate và nhìn thấy Kurt hoảng loạn bỏ chạy; và anh ta tìm thấy Jenny ngò i bất động trên sàn nhà trong phòng làm việc của Antrobus. Người lính gác cũng hoảng sợ khi trông thấy cảnh tượng trong phòng làm việc lúc đó nên đã gọi thêm người đến giúp. Họ kinh hoàng khi nhìn thấy cái xác đã hoàn toàn biến dạng, rồi nhìn cô gái trẻ đang ngò i bất động, mắt nhắm chặt và nước mắt cứ chảy ròng ròng.

Vài người trong số họ tỏ ý muốn bắt giữ Jenny bởi cô là một người lạ mặt và tệ hơn nữa, ngoại hình của cô cũng khác lạ. Tuy nhiên, với vẻ khôn ngoan hơn cả, người lính gác đầu tiên đã thuyết phục mọi người kiên nhẫn lắng nghe cô thuật lại đầu đuôi câu chuyện. Anh ta đỡ Jenny đứng dậy và giúp cô lấy lại bình tĩnh. Phải một lúc sau cô mới thôi khóc và kể cho họ nghe những gì đã xảy ra. Khi biết được cô là người học việc mới của Antrobus, không còn ai nghĩ đến việc bắt giữ cô nữa. Theo yêu cầu của cô, một người trong số họ đã chạy đến gặp ngài pháp quan.

Ông đã lắng nghe anh ta thuật lại câu chuyện và phái một người của mình quay lại với anh lính gác để đưa ngay Jenny đến chỗ Antrobus. Trong khi đó, phòng làm việc bị phong tỏa và không ai được phép vào.

Antrobus trầm ngâm nói:

- Chúng đã không nói rõ đó chính là thứ mà chúng đang tìm. Nhưng còn có thể là cái gì khác nữa chứ? Làm sao mà chúng biết được?

Jenny biết Antrobus hỏi không phải để hỏi, và cô im lặng. Trong cả hai trường hợp đó, cô đều không có câu trả lời, nhất là khi cô chẳng biết Antrobus đang muốn ám chỉ điều gì. Cô quan sát nhà giả kim.

Ông có vẻ đang cân nhắc điều gì đó trong đầu, rồi đứng dậy.

- Đến đây với ta, Jenny. Ta cho cô xem cái này. - Antrobus nói.

Jenny theo Antrobus vào phòng đọc sách. Ông thả p một chiếc lò ng đèn, rồi đến bên lò sưởi. Ông với tay lên một cây cột gỗ được chạm khắc mà Jenny đã không để ý nhìn khi cô khám phá căn nhà.

Cô đã từng nhìn thấy những cây cột giống như thế này trong các căn nhà gỗ ở những ngôi làng thuộc Queerwood. Nó là một chiếc cột phù thủy, tạo thành một phần của trụ đỡ ống khói, nơi tiếp giáp của lò sưởi và khoảng nền gạch trước lò sưởi. Trên cái cột có những hình chữ X bất chéo nhau, xung quanh chạm khắc các hình trái tim, lá ô rô và trăng lưỡi liềm. Theo như Jenny biết thì người ta làm cái cột ấy không phải để trừ tà mà để mang lại may mắn cho ngôi nhà, và cô nghĩ một cái cột như thế ở trong nhà thấy của cô thì thật là kỳ cục. Tuy nhiên, nó vẫn tồn tại ở đây và thấy cô đang cùng lúc ấn vào một trái tim và một lá ô rô.

Một cánh cửa chìm trong hốc tường bên trái lò sưởi bật mở và Antrobus bước vào một căn phòng nhỏ chỉ cao bằng người ông. Căn phòng trống trơn, ngoại trừ một chiếc bàn kê sát bức tường đối diện với cửa ra vào. Trên bàn có một chồng giấy tờ được đóng sơ sài thành một quyển sách và một cuộn giấy da được buộc bằng sợi dây da mỏng. Antrobus chạm vào, hay nói đúng hơn là vuốt ve quyển sách, thật nhanh bằng các đầu ngón tay của mình, rồi ông cầm lấy nó và quay trở lại phòng đọc sách sau khi đóng cửa căn phòng nhỏ ấy lại.

Ông đặt bản thảo ấy lên bàn làm việc.

- Hãy thả p máy ngọn nến kia lên và mang cái ghế lại đây ngồi cạnh ta. - Antrobus chỉ tay về phía máy chân đèn và một chiếc ghế tựa bằng gỗ dựa vào tường. Jenny làm theo lời ông. Ông nói:

- Cô có thể cho ta mượn thiết bị đo độ cao thiên thể không?

Jenny luồn tay vào cái túi đeo bên hông, lấy nó ra và đưa cho Antrobus. Ông đặt nó lên bàn rồi ngồi vào ghế của mình, còn cô cũng ngồi vào ghế của mình và nhìn thầy. Ông nhìn chằm chằm vào thiết bị đo độ cao thiên thể, Jenny cũng nhìn theo ông.

Ánh nến khác với các loại ánh sáng khác. Nó hít thở và chuyển động, tìm cách soi rọi vào những chỗ ẩn náu, các đường viền và kẽ hở, thêm mảng sáng vào những gì nó tìm thấy. Giờ nó đang nô đùa với một kiệt tác do một học giả Ma-rôc đã khắc cách đây hàng trăm năm. Những đường cong và đường tròn, các mặt trời, mặt trăng, hành tinh và những vạch đo nhỏ xíu, cực kỳ chính xác của thiết bị đo độ cao thiên thể là vật dụng hoàn hảo để ánh nến soi rọi. Trước đây Jenny đã từng thấy nó rất đẹp, nhưng trong ánh hào quang ấy, thiết bị đo độ cao thiên thể bỗng đẹp lạ kỳ và huyền diệu khiến ta phải nín thở. Phần bằng đồng biến thành màu vàng kim ấm áp; các hình ảnh chuyển động như thể các thiên thể trên bầu trời đang thật sự nhảy múa trong ánh sáng vàng đồng của thiên đường. Lần đầu tiên, Jenny cảm thấy đó không phải là một thiết bị khoa học mà là một tấm gương; một tấm gương không phản chiếu người soi mà phản chiếu cái tâm của một thế giới rộng lớn hơn - một thế giới quá lớn, quá sáng đến nỗi ta không thể nhìn thấy bằng mắt thường. Cô cảm thấy mình bị mê hoặc bởi cái vật thể đặt trên bàn ấy.

Có lẽ Antrobus cũng đang mê mẩn như thế, bởi khi cất tiếng nói, giọng ông nghe mê mẩn mông, dịu dàng hơn nhiều so với giọng mà cô đã từng nghe trước đây.

- Ta không có ý để cô bị kẹt vào tình thế này đâu, Jenny. Ta chắc rằng đây chính là thứ mà những tên kia tìm. Khi cô đưa nó cho ta xem thôi qua, ta khó lòng tin vào mắt mình. Lúc đó, ta đã muốn đuổi cả cô và John ra ngoài để ta có thể nghiên cứu nó, để đảm bảo rằng nó chính là thứ mà ta nghĩ, thứ mà ta muốn. - Giọng của ông ngày càng trở nên mê mẩn mông nhưng sâu lắng hơn.

- Và nó chính là thứ này.

Ông nhìn Jenny và cô cô dứt mắt ra khỏi thiết bị đo độ cao thiên thể để nhìn vào mắt ông. Cô có thể nhìn thấy hình ảnh phản chiếu màu hổ phách của thiết bị ánh trong con ngươi của ông. Trông ông thật hồ hởi, nhưng đồng thời cũng thoáng nét buồn. Phía sau ánh rực rỡ màu vàng kim, cô có thể nhìn thấy sự mất mát, hay có lẽ là sự hối tiếc.

- Thật rất khó khi phải trả nó lại cho cô, nhưng ta muốn cô tìm hiểu về nó. Ta đã tìm kiếm nó suốt gần tám năm trời và gần như đã mất hết hy vọng. Nhưng khi cô bảo Robert đã đưa nó cho cô, ta bắt đầu tin rằng mình đã tìm thấy nó.

- Chính vì thế mà người lái buôn ánh đã đưa nó cho tôi. Ông ta biết tôi sẽ cho thầy xem và thầy sẽ biết nó là cái gì. Nhưng tại sao ông ta không đến đây và tự tay đưa nó cho thầy? - Làm như thế sẽ khiến rất nhiều người chú ý.

Lái buôn bán hàng rong thì tìm đến một nơi như quảng trường Fenwick làm gì kia chứ? Có thể ông ta đã định sai một đứa trẻ bụi đời đến chỗ ta để thông báo và ta sẽ giả vờ như đi ra ngoài để tìm mua thiết bị quan sát thiên văn, rồi tình cờ đến gian hàng của ông ta.

Hắn là đã có việc gì đó đánh động khiến ông ta lo sợ; có lẽ ông ta nghĩ mình đang bị theo dõi. Vì vậy nên khi biết cô là người học việc của ta, ông ấy đã tranh thủ cơ hội.

Jenny nói:

- Ai thêm bận tâm theo dõi một lái buôn ngoài chợ kia chứ, mà lại là một người khá nghèo nàn nữa? Trông có vẻ ông ta buôn bán rất êm.

Antrobus mỉm cười: - Robert không phải là lái buôn bình thường đâu. Hàng hóa của ông ấy thật ra không phải là những thứ chất trên xe mà cô thấy đâu. Ông ta buôn thông tin và còn tìm được những thứ mà kẻ khác không thể tìm thấy. Thi thoảng ông ấy cũng phục vụ cho thành Vale.

- Tại sao thứ này lại có giá trị đến thế? Nó rất đẹp, nhưng đâu có dát vàng dát ngọc gì?

Antrobus cầm lấy thiết bị đo độ cao thiên thể:

- Quả thật nó rất đẹp. Chỉ cần vẻ đẹp và tài nghệ của người thợ đã làm ra nó thôi cũng đủ khiến mọi người khao khát có nó. Nhưng cô nói đúng; chỉ mỗi vẻ đẹp thôi thì cũng không thể khiến nó trở nên giá trị đến vậy. Hiếm có vật nào quý giá hơn nó, vì thiết bị này chính là chiếc chìa khóa dẫn đến bí mật vô giá của tự nhiên. Jenny, vật này sẽ đưa chúng ta đến với hòn đá phù thủy đầy.

Jenny ghen lòi. Thật khó có thể nói được gì khi nghe một người hiếm khi nói đùa như Antrobus nghiêm túc bảo rằng họ sẽ sớm giải quyết được bí mật vĩ đại nhất trên đời. Tất cả những gì cô có thể thốt ra lúc đó là: “*Bằng cách nào?*”.

Antrobus xoay thiế t bị đo độ cao thiên thể để Jenny có thể nhìn thấy phía sau lưng của nó. Cô trông thấy những hàng chữ Ả-rập đã từng nhìn thấy trong các quyển sách của Antrobus cùng các bảng số.

Antrobus giải thích:

- Thông thường, các nhà chế tạo đặt những bảng số liệu này ở phía sau để hỗ trợ người dùng khi tính toán, ví dụ như khi xác định vị trí của mặt trời, mặt trăng hoặc các vì sao. Nhưng những bảng biểu này thì khác. Chúng còn chứa đựng một mật mã; đó chính là mật mã của Morien để giải mã bản thảo mà ông đã để lại, trong đó giải thích việc ông đã hoàn tất công trình vĩ đại của mình như thế nào và làm thế nào ông tìm ra *chén thánh* của nhà giả kim, hay còn gọi là hòn đá phù thủy.

- Tại sao ông ấy phải dùng mật mã mà không chịu viết ra luôn?
- Jenny hỏi.

Antrobus cười về chế giễu:

- John đã nói đúng. Các nhà giả kim rất thích giữ bí mật, nhưng nguyên nhân sâu xa không chỉ có thế. Nhiều người thêm muố n bí mật này chỉ dùng nó để thỏa mãn mục đích riêng của mình thay vì làm điề u tốt cho nhân loại.

- John cũng nói như thế. - Jenny lơ đãng đáp, lòng tự hỏi khi nắm giữ trong tay một bí mật vĩ đại như thế thì người ta sẽ cảm thấy như thế nào. - John à? - Antrobus hỏi, liề c nhìn cô bằ ng cặp mắt sắc lẹm. - Hò i nào vậy?

Jenny không cô tình nhắ c đế n cuộc trò chuyện với John, nhưng cô cũng không có ý nói đố i thầ y mình.

- Tôi đi qua, trên đường đưa tôi về nhà. - Cô thừa nhận. Cô kể cho Antrobus nghe những gì con trai ông đã yêu cầu cô.

- Anh ấy sợ ông đang gặp nguy hiểm. - Cô nói thêm đề bào chữa cho John.

Antrobus không trả lời. Sau vài giây im lặng, ông thì thầm như thể tự nói với chính mình:

- Có thể nó nói đúng.

Jenny im lặng trong giây lát, rồi do dự hỏi:

- Nếu đã phát hiện ra hòn đá phù thủy thì tại sao Morien lại không sử dụng nó?

Antrobus đặt thiết bị đo độ cao thiên thể lên bàn và nói:

- Hòn đá ấy không phải là một vật thể, Jenny. Nó không phải là một hòn đá thô, hay một viên đá quý ma thuật. Ta không biết chính xác nó là gì, nhưng ta tin rằng nó là một phương pháp chứ không phải là một thứ *vật chất*. Nó là một quy trình chưa được biết đến mà thông qua đó chúng ta có thể tái tạo điều cốt lõi của sự sống, là nguồn lực vô hình tạo nên sự khác biệt giữa mọi vật nhưng đồng thời cũng kết nối chúng lại với nhau. Nước, không khí, đất và lửa, tất cả mọi thứ trên đời đều phát xuất từ bốn nhân tố ấy. Bản thân chúng khi đứng riêng biệt thì không có sự sống, thế nên hẳn phải có một nhân tố thứ năm nào đó mà chúng ta không nhìn thấy được, hoặc một quy trình tạo nên bản chất của mọi vật.

Jenny vẫn thắc mắc:

- Nhưng tại sao Morien không sử dụng những gì mình đã khám phá? Ông ta đã có thể...

Antrobus đưa tay lên ngắt lời Jenny:

- Ta đang cố gắng làm việc đó, còn ông ấy thì không thể. Ông ấy đã chết, ngay sau khi viết ra những gì đã tìm thấy. Ông ấy bị ám sát và bản thảo ấy đã bị đánh cắp.

Jenny chợt nhận ra mình thật là ngớ ngẩn vì đã không thấy được điều rất hiển nhiên ấy.

Cô cao giọng:

- Nhưng thiết bị đo độ cao thiên thể chỉ là chìa khóa thôi! Tất cả những gì nó có thể làm là giải mã bản thảo của Morien. Và nếu không có bản thảo đó thì nó cũng vô dụng.

Antrobus đồng tình:

- Đúng vậy. May thay chúng ta đang có bản thảo ấy. - Ông giờ quyền sách sòn cũ lên. - Ít nhất thì cũng là một bản dịch, mà ta chắc rằng nó khá chính xác.

Ông mở quyển sách ra và nhìn lướt qua các trang.

Quyển sách gồm khoảng một trăm trang giấy viết tay thông thường, được kẹp giữa hai bìa da dày cộm và giữ cố định bằng dây da. Nét chữ mỏng mảnh, trang nhã, chạy từ trang này sang trang khác giống như đường nét của những ký tự Ả-rập trong bản gốc.

Jenny nhìn lên Antrobus và thấy ông đang buồm nhìn quyển sách. Cô cứ tưởng ông phải hăm hở, háo hức, nhưng không phải như thế. Nếu cô lớn hơn, có thể cô sẽ hiểu rằng đó là do Antrobus đang nhìn thấy đoạn kết của cả đời làm việc của mình ngay trước mắt - lời đáp cho câu hỏi lớn đã chi phối cả cuộc đời ông.

Nhưng cô không nghĩ như vậy. Thực ra cô không hiểu tại sao ông lại buồn như thế. Antrobus như cảm nhận được sự thất vọng của Jenny, ông bảo:

- Ta đã từng nói mình sẵn sàng trả mọi giá cho thứ này. Nhưng ta đã sai. Cái giá để có được nó cao hơn những gì ta có thể tưởng tượng và quá đắt so với khả năng của ta. Đó chính là mạng sống của William.

- Em của thầy ư?

Ông gật đầu:

- Phải, chính là người mà cô đã cứu sống, nhưng rồi lại bị mất mạng một tháng sau đó. - Ông thở dài. - Cô nên biết câu chuyện này.

William nhỏ hơn ta hai tuổi và hai anh em ta rất thân với nhau từ khi có thể tự lang thang trên các cánh đồng và vào sâu trong rừng mà không cần bố mẹ giám sát. Ta và cậu ấy đều thích khám phá thế giới xung quanh và cả hai đều muốn trở thành người học việc của một nhà giả kim. Hai anh em ta nghĩ mình thật may mắn vì mọi chuyện đã diễn ra như ước muốn. Ta hoàn tất khóa học của mình trước và thật may mắn là khi William tốt nghiệp thì ta cũng đã tự lập và giàu có.

Ta bèn bảo William đến làm việc cùng ta. Hộ ì ấy, khách hàng của ta không chỉ ở Vale mà còn ở cả những thành phố khác. Họ là những nhà thầu xây dựng muốn có loại vữa chắc chắn hơn; những chủ mỏ muốn có phương pháp nung và chiết xuất quặng rẻ hơn; các vị công nhân trong cung muốn biết về thuật chiêm tinh; các nghệ nhân muốn có loại sơn và thuốc nhuộm tốt hơn. Thế nhưng William đã từ chối. Khi sắp tốt nghiệp, cậu ấy bắt đầu tin rằng mình thiếu nguồn cảm hứng tìm tòi mà một nhà giả kim

vĩ đại cần có. William là người quyết tâm và làm việc có phương pháp. Một khi đã có ý muốn thu thập kiến thức của tất cả các nhà giả kim, cậu ấy sẽ không bị lung lay. Cậu ấy tin rằng mình có thể xây dựng một thư viện và trung tâm nghiên cứu cho các nhà giả kim trên thế giới.

Khi ra đi, William còn rất trẻ, trạc tuổi John bây giờ. Cậu ấy đi thật nhiều nơi, thu thập tất cả những gì có thể từ các nhà giả kim mà mình gặp. Cậu ấy tìm kiếm tư liệu và sưu tập các câu chuyện về những nhà giả kim quá cố. Dần dần, ta nhận được rất nhiều thứ mà cậu ấy gửi về: sách vở, bản thảo, các ghi chú, bản đồ, các tinh thể, thậm chí cả các khoáng chất. Trong suốt thời gian ấy, cậu ấy chỉ trở về có ba lần và lần thứ hai chỉ cách lúc cô tìm thấy cậu ấy có hai năm. Lần đó, cậu ấy rất hào hứng. William đã đọc được các ghi chú từ học trò của một nhà giả kim Ma-rôc thông thái, lỗi lạc. Nhưng có vài điều trong đó khiến cậu ấy lúng túng vì chúng ngụ ý rằng người thầy của anh ta đã hoàn thành sự nghiệp vĩ đại của mình và đã viết ra những gì ông ấy khám phá. Người thầy đó chính là Morien. Mặc dù mọi nhà giả kim đều biết đến Morien, nhưng đó là lần đầu tiên William biết rằng người Ma-rôc đã tìm ra bí mật về hòn đá. Cậu ấy bắt đầu tìm kiếm thêm chứng cứ. Dần dần, cậu ấy tin đó là sự thật. Chính vì vậy mà trong chuyến về thăm nhà lần cuối, cậu ấy gằn như bị ám ảnh bởi Morien.

Antrobus nhìn chằm chằm vào ngọn nến, hờ hững lại.

- Cậu ấy không chịu nghỉ ngơi gì cả. William chỉ ở nhà có ba ngày rồi lại tiếp tục cuộc tìm kiếm của mình. William cho ta biết đó không phải là lần đầu tiên cậu ấy bị mưu hại, bởi có những kẻ coi mạng người như cỏ rác và sẵn sàng cướp đi sinh mạng của cậu ấy để có được cái mà cậu ấy đã tìm ra.

Cậu ấy đã tìm thấy bản thảo của Morien được cất giấu trong hầm rượu của một lâu đài Iberia cổ xưa. William vốn là một người chu đáo, cẩn thận. Việc đầu tiên mà cậu ấy làm là sao chép lại và dịch bản thảo ấy ra. Nhưng nỗ lực tìm kiếm của cậu ấy đã khơi gợi lòng ham muốn của những kẻ khác. Đã vài lần chúng ra sức cướp lấy bản thảo ấy từ tay William nhưng cậu ấy đã đẩy lùi được chúng nhờ có thanh gươm và sự may mắn. Một đêm nọ, cậu ấy bị giăng bẫy ngay trong nhà mình. Rõ ràng những kẻ tăn công đang nhắm vào bản thảo ấy và chúng sẽ không dừng lại cho đến khi nào có được nó. Trong cuộc ẩu đả ấy, William bị thương rất nặng. Nhưng thay vì giao nộp bản thảo, cậu ấy đã quẳng nó vào lửa. Bọn cướp cố kéo bản thảo ra khỏi ngọn lửa, nhưng khi lấy ra được thì vài trang đã bị cháy mất. Rồi chúng bỏ chạy và để mặc cho cậu ấy chết mà không biết rằng William đã sao chép lại bản thảo ấy rồi.

Kẻ đứng sau những vụ tăn công ấy, cho dù là ai đi nữa, cũng đã nghĩ rằng William chưa kịp học thuộc bản thảo hoặc tìm ra chìa khóa giải mã trước họ. Bởi thế mà chúng tiếp tục ra tay tăn công và cuối cùng đã chiến thắng. William chết trong nhà ta, hai mươi bảy năm sau ngày cậu ấy ra đi để thu thập tất cả những gì cần thiết để xây dựng vốn kiến thức cho ngành giả kim thuật.

Trước khi chết, cậu ấy đã giao cho ta bản sao tập tài liệu của Morien. Kể từ đó ta cũng tin rằng người Ma-rôc đã tìm ra hòn đá phù thủy. Trong những ngày cuối đời của William, hai chúng ta đã cùng nghiên cứu bản thảo ấy; chúng ta đọc mọi thứ mà mình có về Morien và tất cả những tài liệu tham khảo mà cậu ấy đã tìm được để cố xác định cho được chiếc chìa khóa. Thật là ngạc nhiên khi biết rằng thực ra có đến hai chiếc chìa khóa: một chìa khóa chính và một chìa khóa phụ. Chúng ta đã tìm ra chiếc chìa khóa phụ từ khá sớm. Đó là một biểu đồ cung hoàng đạo cũ do Morien tạo ra, hiện được cất trong Phòng Bí Mật. Và dần dần chúng ta đã xác

định được chìa khóa chính là một thiết bị đo độ cao thiên thể mà ông ấy đã làm ra nhưng không biết nó ở đâu.

Ngày hôm sau thì William ngã quy trên đường từ phòng làm việc của ta trở về. Dù bác sĩ đã cố gắng hết sức nhưng em trai của ta vẫn chưa hoàn toàn hồi phục từ vụ hạ độc lần trước. Cậu ấy đã chết vào đêm hôm đó. Khi chuẩn bị chôn cất cho cậu ấy, bác sĩ phát hiện ra một vết thương nhỏ giống như vết kim châm, ở phía sau tai trái của William. Có kẻ nào đó đã châm kim tẩm độc vào cậu ấy.

Đôi mắt của Antrobus như nhìn vào quá khứ khi kể chuyện.

- Ta luôn nghĩ lẽ ra mình đã có thể cứu được cậu ấy nếu y thuật của mình giỏi hơn. Nhưng ta lại không phải là một thầy thuốc giỏi. Lẽ ra ta nên quan tâm đến lĩnh vực ấy nhiều hơn. Có lẽ đó là một trong những lý do khiến ta nhanh chóng để ý đến cô. Cô bù đắp cho phần khiếm khuyết trong ta mà lẽ ra đã có thể cứu sống em trai ta.

Antrobus gục đầu xuống, rồi ông ngẩng lên và lại đắm chiêu nhìn vào ngọn nến. Trông ông có vẻ rất mệt mỏi và xuống tinh thần. Jenny rất muốn nắm lấy bàn tay ông nhưng lại thôi. Thay vào đó, cô nói:

- Thầy đã phát hiện bí mật về thiết bị đo độ cao thiên thể bằng cách nào?

Antrobus lắc đầu.

- Hơn một năm sau cái chết của William, ta chẳng thiết tha gì về việc của Morien nữa. Thay vào đó, ta tập trung đòi lại công bằng cho cái chết của em trai mình nhưng chẳng tìm thấy manh mối gì về bọn giết người. William có nghi ngờ một ai đấy, nhưng cậu ấy

không nói với ta. Cậu ấy nghĩ thật không phải khi làm ô danh một người có thể là vô tội và muốn có đủ bằng chứng trước khi nói bất kỳ điều gì. Sau một năm trời, ta cũng chẳng biết thêm được gì và bắt đầu tin rằng mình sẽ chẳng bao giờ biết được kẻ giết người hoặc kẻ chủ mưu là ai. Dần dần, ta nhận thấy rằng nếu mình cũng có đủ dũng khí và quyết tâm như William thì ta sẽ từ bỏ tất cả những thứ này và dành cả cuộc đời mình để tìm cho ra hung thủ giết người. Tuy nhiên lúc ấy ta đang có nhiều danh tiếng và được rất nhiều người bảo trợ, kể cả Công tước. Và ta đã hèn nhát, không dám từ bỏ tất cả những thứ ấy.

Nhưng cuối cùng ta đã thức tỉnh mình và bắt đầu tự tiến hành những cuộc điều tra. Hai năm trước, ta đã thu hẹp danh sách tình nghi những kẻ đang nắm giữ thiết bị đo độ cao thiên thể trong vòng bốn người giàu có. Ta đã phái các đặc vụ thận trọng tìm hiểu xem ai trong số họ đang giữ nó. Robert là một trong các đặc vụ của ta và là người mà ta tin tưởng nhất.

Ông ấy cũng là người thông minh nhất, bởi ông ấy đã nhanh chóng nhận ra rằng hẳn nó vừa có giá trị rất lớn lại vừa chứa đựng rủi ro không hề nhỏ. Ba tháng trước, ông ấy cho ta hay đã xác định được nó và sẽ lấy được nó, đương nhiên là với một khoản thù lao nhất định. Và phần còn lại thì như cô đã biết rồi đấy. Có lẽ ông ấy nhận ra mình bị theo dõi nên đã đưa nó cho cô.

Antrobus khẽ khịt mũi.

- Về mặt nào đấy, ta đã quá bất cẩn và đánh động cho những kẻ đã giết em trai ta biết mình đã tìm ra chiếc chìa khóa. Ta dám cá là chúng cho rằng ta đang nắm giữ bản sao của bản thảo, vì nếu không thì ta tìm chiếc chìa khóa để làm gì. Chúng đã tấn công cô để hai lần để đoạt cho bằng được thiết bị này. Và chúng sẽ cố gắng tấn công lần nữa để đoạt lấy cả thiết bị ấy lẫn tập tài liệu. Theo

ta nghĩ, chúng sẽ được an toàn trong hồ c tường này nhưng chúng ta không nên mạo hiểm. Và từ giờ trở đi, cả hai chúng ta phải cực kỳ cẩn trọng, Jenny ạ. Ta chưa kể việc này với ai cả, thậm chí với Công tước hay với John.

Jenny cảm thấy đầu óc quay cuồng. Mới hai ngày trước, cô còn sống vui vẻ và mãn nguyện trong căn nhà gỗ giữa rừng Queerwood. Cô đang bắt đầu đánh mất tất cả những gì của mình trước đó.

- Thế khi nào thì chúng ta bắt đầu ạ? - Cô hỏi.

Antrobus ngạc nhiên:

- Bắt đầu à? Bắt đầu cái gì?

Cô chỉ vào thiết bị đo độ cao thiên thể:

- Nghiên cứu cách sử dụng nó để giải mã tập tài liệu.

Antrobus mỉm cười:

- Chưa đâu. Ta muốn cô nghỉ ngơi một, hai ngày. Cô vừa trải qua một thử thách khá cam go và chúng ta còn những vấn đề quan trọng khác cần lưu tâm. Cô đã quên cuộc trò chuyện với ngài Pháp quan rồi à?

Quả tình là Jenny có quên thật và cô thừa nhận điều đó.

Antrobus trấn an cô:

- Đừng lo, chúng ta sẽ dành thời gian cho việc này. Chúng ta sẽ tranh thủ những lúc rảnh rỗi trong ngày và có lẽ mỗi tuần cô có thể đến đây một hoặc hai tối, chúng ta sẽ cùng nghiên cứu. - Ông thở dài. - Vẫn còn khoảng mười hai ngày nữa thì cô mới đọc bản tuyên thệ

để chính thức bắt đầu khóa học của mình, nhưng có vẻ như cô sẽ bắt đầu sớm hơn nhiều đây.

Chợt có tiếng gõ ngoài cửa trước. Họ nghe thấy tiếng Annie chạy vội ra mở cửa.

Antrobus đứng bật dậy:

- Đó là những vị khách mà ta mời ghé qua. Cô nhớ đừng nói với bất kỳ ai về chuyện này nhé, Jenny.

Khi bị hỏi, và chắc chắn là cô sẽ bị hỏi, thì ta e cô phải nói dối. Chỉ một chút thôi. Họ có thể biết về thiết bị đo độ cao thiên thể, nhưng họ không biết thật ra nó là cái gì đâu.

- Tôi sẽ không nói gì về nó. - Jenny hứa. - Tốt. Giờ hãy cất những thứ này đi và ra gặp các vị khách của chúng ta.

CHƯƠNG 9

Nước cờ đi sai

Sau khi đã cất tập tài liệu và thiết bị đo độ cao thiên thể an toàn trong căn phòng bí mật, Antrobus và Jenny ra đón khách. Khi nhà giả kim mở cửa phòng thư viện, ông gặp bà Annie đang đứng ngay trước cửa. Trông bà hết sức xúc động và bối rối.

- Thưa ngài, khách của ngài... ngài bảo rằng có hai người, nhưng thật ra có đến ba... và... và một người trong số họ là... ôi, thưa thầy, tôi hy vọng mình đã cư xử đúng mực... thật, thật...

- Ba người à? - Antrobus nói, nhún cặp chân mày vẻ ngạc nhiên. - Bình tĩnh nào, Annie. Không sao đâu, ta tin là bà đã làm đúng mà. Để ta ra gặp họ.

Đi nào, Jenny!

- Ôi, Chúa ơi! – Annie thì thào và bước vội xuống bệ p.

Jenny theo thầy mình vào phòng khách và hết sức ngạc nhiên khi nhìn thấy hai người đàn ông mà mình đã biết cùng một người lạ mặt. Người đầu tiên là Rayker. Ông đứng gần cửa sổ, hơi tách biệt với những người kia. *Trông ông ta như một con sói, đầy cảnh giác và xa lánh mọi người*, Jenny thì thầm nghĩ. Đáp lại cái nhìn của Jenny, Rayker khẽ gật đầu.

Người còn lại mà Jenny biết là ngài Pháp quan Montebay. Montebay ngồi trên trường kỷ cùng người đàn ông thứ ba và đang thì thào gì đó với ông ta. Khi thấy Antrobus và Jenny bước vào, ông im lặng ngay và cả hai người cùng đứng dậy.

Chính Antrobus cũng sửng sốt khi trông thấy các vị khách của mình. Ông nhìn người đàn ông thứ ba, cúi người chào thấp đến tận thắt lưng.

Khi ngẩng đầu lên, ông nói:

- Thưa Công tước, thật vinh dự cho thân. Thân không biết là Ngài ghé thăm.

Người đàn ông đáp:

- Dĩ nhiên là ông không biết rồi, Richard. Ta e rằng bà quản gia tận tụy của ông hẳn cũng bất ngờ vì sự hiện diện của ta. Hy vọng bà ấy đã bình tĩnh lại.

Jenny nhìn người đàn ông nọ. Ông ta trạc ba mươi, vẻ ngoài ưa nhìn nhưng không đẹp trai lắm. Đôi mắt thông minh, sắc sảo và bộ râu được cạo nhẵn nhụi khiến gương mặt ông trông thật sáng sủa. Trang phục của ông đắt tiền nhưng không quá phô trương. Ông có phong thái tự tin và thoải mái, hơi có chút kiêu căng, tựa như ông muốn tất cả mọi người đều phải tôn kính mình.

Cô thầm nghĩ, *Antrobus gọi ông ta là Công tước...*

Và cô chợt giật mình, mở to mắt: *Công tước!*

Rồi cô nghe thấy Antrobus nói:

- Thưa Công tước, cho phép thân được giới thiệu với ngài đây là người học việc của thân, tiểu thư Swift. Jenny, đây là Công tước Emeric.

Jenny vẫn còn đủ bình tĩnh để khụy gối chào. Tuy không được hoàn hảo cho lắm, nhưng cô đã cố hết sức để không bị vấp vấp

hay té ngã. Khi ngược mặt lên, cô thấy Emeric đang đứng ngay trước mình.

Nụ cười của ông thật ấm áp, chân thành, và ông chìa tay ra cho cô. Jenny đặt bàn tay mình vào tay ông và nhận được một cái siết tay thật ấm áp.

- Ta rất vui khi được gặp cô, tiểu thư Swift. Ta đã được nghe nói rất nhiều về cô. Và dĩ nhiên là ta cũng có biết cô, tuy không nhiều lắm. Ông ấy được chú David của ta rất nể trọng và ông ấy cũng đã phục vụ cho cung điện rất tốt. - Rồi ông đột ngột hạ giọng. - Ta rất tiếc khi nghe kể về việc của mẹ cô. Qua David, ta biết bà là một phụ nữ rất đặc biệt.

Thái độ nhã nhặn của Emeric giúp Jenny thoải mái hơn. Cô đáp lời:

- Xin cảm ơn ngài, thưa ngài Công tước. Bản thân tôi có thể nói rằng, bà quả là một phụ nữ đặc biệt.

Emeric bật cười:

- Ta ngờ rằng con gái của bà rồi cũng sẽ là một người đặc biệt không kém. - Nói đoạn, ông quay lại chỗ ngồi của mình trên trường kỷ.

Pháp quan Montebrey khẽ cúi đầu chào Jenny:

- Rất vui được gặp lại cô, tiểu thư Swift. Ta nghe nói cô đã gặp khá nhiều chuyện ở Vale. Hy vọng cô đã bình tâm trở lại?

Jenny đáp:

- Tôi đã hoàn toàn bình tâm rồi, thưa ngài Pháp quan. Xin cảm ơn ngài!

- Rấ t tồ t. - Ông nói. - Và ta nghĩ cô đã gặp ... - Ông nhúu mày và quay sang Rayker.

- Rayker, chúng ta đã nhấ t trí gọi anh là gì nhỉ?

- Thưa ngài Pháp quan, các ngài đã nhấ t trí rằ ng tôi là *nhân vật cá biệt* của Công tước. - Rayker đáp với thái độ hơi xấ c xược giữa những người thân thiế t với nhau.

Gương mặt Jenny chột sáng lên: - Vâng, tôi đã có vinh hạnh được biế t *nhân vật cá biệt* đó.

Cô biế t chắ c là Rayker đã mỉm cười, dù chỉ trong một khoảnh khắ c thoáng qua đôi mắ t của ông. Vị Pháp quan cũng mỉm cười và tỏ ý cho phép Jenny ngồ i. Sau đó, ông đế n ngồ i cạnh Emeric trên trường kỷ. Antrobus ngồ i trên một chiế c ghế dựa, còn Rayker thì vẫn tiế p tục đứng cách xa mọi người, về mặt đầ y cảnh giác. Annie, nầy giờ cứ lấ p ló ngoài cửa, bước vào phòng, bê chiế c khay đựng một bình rượu, một bình nước pha mật ong và năm chiế c ly đẹp nhấ t của Antrobus. Bà đặt chiế c khay lên bàn và lui ra, không ngó t cú i đầ u chào.

Sau khi mỗi người họ đã câ m trên tay một ly rượu, trừ Jenny dùng nước pha mật ong, vị Pháp quan mở đầ u câu chuyện:

- Richard, theo anh mục đích vụ tâ n công Jenny hôm nay là gì? - Ông nhìn vào chiế c ly trên tay mình, khề lắ c thứ rượu vang đỏ tạo thành một dòng xoáy nhỏ sóng sánh.

Antrobus nhìn vào mắ t vị Pháp quan. Ông hiểu Montebay, ông á y đang cô tình dẫn đắ t câu chuyện sang một vấ n đề gì đầ y. Bắ t luận đó là gì thì Antrobus cũng không để nó biế n thành cái bầy. Ông liế c sang hai người kia. Rayker đứng ở xa, nhìn chắ m chắ m qua cửa sổ ra quảng trường tồ i om và tỏ vẻ không quan tâm

đến cuộc trò chuyện. Emeric thì nhìn thẳng vào Antrobus, gương mặt không thể hiện điều gì.

Antrobus trả lời:

- Tôi cho rằng họ đang tìm kiếm một thứ gì đó.

- Vậy theo anh thì đó có thể là cái gì? – Vị Pháp quan nói. Dòng xoáy trong ly rượu của ông di chuyển nhanh hơn, gần như dâng cao đến miệng ly.

Antrobus nói:

- Hẳn đó phải là thứ mà chúng muốn có đến mức dám mạo hiểm xâm nhập vào cung điện.

Vị Pháp quan ngừng lắc ly rượu. Ông nhìn thẳng vào mắt nhà giả kim, hỏi:

- Và anh không biết chính xác đó là gì à?

- Sự thật thì tôi không biết chính xác đó là cái gì.

- Anh không muốn nói ra ư?

- Tôi không nghĩ làm vậy là khôn ngoan. Giờ chưa phải lúc.

- Có lẽ Jenny sẽ nói cho chúng ta biết. - Vị Pháp quan nói, dù không hề nhìn Jenny. Jenny thấy hết sức căng thẳng, cô ước gì ông ấy đừng hỏi cô về điều này.

- Tôi đã bảo cô ấy không được nói bất kỳ điều gì về việc này. Tôi mong anh đừng buộc cô ấy phải rơi vào tình cảnh khó xử. Cô ấy sẽ không nói dối anh, nhưng cô ấy cũng không muốn làm trái lời tôi.

Vị Pháp quan gật đầu và liếc nhìn Emeric. Công tước thoáng cup mắt xuống và Montebrey hiểu đó là dấu hiệu để tiếp tục.

Ông ta nói:

- Chúng ta đã có chút tiến triển về việc liên quan đến thành Cleve.

Antrobus ngạc nhiên vì sự thay đổi chủ đề đột ngột, nhưng vẫn sành sỏi về chính trị nên ông hiểu rằng chủ đề kia vẫn chưa xong và hẳn là phải có mối liên quan gì đó giữa hai chủ đề này với nhau.

Vị Pháp quan tiếp tục:

- Thông qua các đại sứ, Cleve nhất mực bảo rằng họ không phá hại mùa màng của chúng ta. Rằng họ đã rất cởi mở và nếu chúng ta có bằng chứng cho thấy thành phố của họ có liên quan đến vụ việc này thì đó chỉ là tin đồn thất thiệt và họ sẵn sàng giúp đỡ chúng ta tìm ra thủ phạm đằng sau vụ việc này. Họ cũng đề nghị gửi tặng hạt giống cho chúng ta và dĩ nhiên là chúng ta đã từ chối, đúng như dự đoán của họ. Chúng ta không muốn làm cho vấn đề có vẻ... nghiêm trọng... vào giai đoạn này, để đừng bút dây động rừng.

Tuy nhiên, thật thú vị là các đại sứ của ta cho rằng các quan chức ở Cleve biết về vụ phá hại mùa màng ngay cả trước khi chúng ta thông báo với họ. Và họ đã lịch thiệp thông báo với chúng ta rằng, họ có lý do để tin rằng sự việc sẽ lặp lại vào năm nay.

Antrobus vẫn im lặng, đợi vị Pháp quan nói tiếp nhưng ông hết sức ngạc nhiên khi người lên tiếng lại chính là Công tước.

- Richard, nếu chính quyền Cleve không phải là thủ phạm đầu độc mùa màng của chúng ta thì hẳn phải có một bè phái nào đang ở thành phố đó đang chống lại chúng ta. Việc này làm cho tình hình

càng tồi tệ hơn, bởi chúng ta không thể đối phó với chúng bằng con đường ngoại giao và những kẻ như thế là rất nguy hiểm. Trong khi thành Cleve phải cân nhắc rất kỹ nếu muốn ra lệnh ám sát một trong những nhân vật chủ chốt của Vale, thì bọn chủ mưu giấu mặt kia lại không gặp khó khăn gì với việc ấy. - Ông và Jenny sẽ đóng vai trò quyết định trong việc ngăn chặn nạn đói ở thành Vale vào năm nay.

Chúng ta không thể mạo hiểm để xảy ra việc không may với hai người. - Emeric kết luận.

- Thân rất vinh hạnh vì sự quan tâm của Ngài. - Antrobus nói, giọng quả thật có chút mỉa mai.

Emeric cười khẩy:

- Richard, ông thật quá quá t. Ông quá kiêu hãnh nên không thể trở thành một cận thần tốt được và đôi khi ông khiến ta điên tiết. Nhưng nếu ai đó chặt mất cái đầu ngoan cố và bảo thủ của ông thì ta sẽ nhớ ông lắm đấy. Quan trọng hơn là thành Vale cũng sẽ rất nhớ ông. Tuy nhiên, một khi chúng ta đã vượt qua mọi hiểm họa đang đe dọa thành phố này, lúc đó nếu có người đến lấy đầu ông thì ông sẽ thấy ai là người nhớ ông.

Vị Pháp quan nói thêm:

- Chúng ta không thể mạo hiểm được, Richard ạ. Vì thế, tôi phải yêu cầu anh ngưng ngay cái công việc về Morien lại.

Antrobus vô cùng sửng sốt. Làm thế nào mà Montebray biết được việc này? Và cả Emeric nữa?

Hắn ông đã để lộ vẻ kinh ngạc rõ rệt, bởi Emeric chỉ lãnh đạm nhìn ông và nói:

- Richard, bộ ông thực sự tưởng chúng ta không biết chuyện gì đang diễn ra ở đây? Rayker đã theo dõi những nỗ lực của ông trong mấy năm qua. Bản thân ông ấy cũng đã vài bận dùng đến người bạn lái buôn Robert. Thực ra thì Rayker cũng đã giúp đỡ Robert khá nhiều trong việc tìm ra cái vật mà ông đang tìm kiếm. Khi tên khốn kia tá n công Jenny sau khi cô vừa gặp Robert, Rayker phát hiện ra rằng ông ta đã tìm ra vật đó.

Antrobus cảm thấy khó chịu và bực mình. Giờ đây có vẻ như ông là kẻ không thành thật trước Công tước, nhưng thật ra việc tìm kiếm hung thủ giết William chỉ là chuyện riêng của ông mà thôi. Và việc của ông, bao gồm cả việc khám phá ra bí mật của Morien, cũng là chuyện riêng của ông. Ông nhìn sang Rayker. Hẳn ta đã theo dõi ông suốt thời gian qua ở đây? Rayker không hề phản ứng gì trước sự thật vừa được phơi bày, ông ta chỉ liếc nhìn nhà giả kim thật nhanh. Nếu quả thật như vậy thì Antrobus phải thừa nhận rằng điều đó khiến ông cảm thấy tồi hơn.

Ông quay sang Emeric lúc này đang mỉm cười như đọc được ý nghĩ của Antrobus.

- Ngài có muốn thấy nó không, thưa Ngài?

Câu trả lời hiện ra ngay cả trước khi Emeric lên tiếng. Antrobus thấy rõ vẻ háo hức và hăm hở trong mắt Emeric. Công tước là một học giả, một người hết sức thông minh, luôn tin tưởng vào sự tiến bộ của khoa học và theo đuổi các bộ môn nghệ thuật.

Nhưng Antrobus cũng thấy rõ Emeric đang cố kiềm chế bản thân.

- Giờ không phải lúc, Richard. – Ông nói. - Chúng ta sẽ bàn đến việc này sau, khi đã giải quyết chuyện của Cleve mặc dù ta ngờ rằng điều ông phải nói với ta rốt cuộc sẽ chứng minh rằng vẫn đề mà

chúng ta đang đờ i mặt là không quan trọng. Ta biế t rõ thứ mà William muố n thiế t lập và tìm kiế m. Thỉnh thoảng chúng ta có nói chuyện với nhau khi ông ấy còn ở đây. Ông rấ t ngạc nhiên, ta biế t. Chỉ vì ông không biế t việc này thôi. Nhưng chẳng lẽ ông thật sự tin rằ ng em trai mình có thể thực hiện ngâ n ấy việc trong suố t bấ y nhiều năm trời bằ ng số tiề n mà ông chu cá p sao? Cung điện đã đầi thọ đắ ng kể cho công việc của ông ấy. Đó là một ý tưởng rấ t xứng đắ ng và ta hy vọng rằ ng nó sẽ không bị mai một.

Antrobus lắ c đầ u:

- Thầ n chỉ biế t là trong lúc chu du khắ p nơi thì William cũng tự kiế m được tiề n, nhưng đắ ng ra thầ n nên hiể u rằ ng cho dù như thế thì số tiề n ấy vẫn không đủ. – Ông nói. - Thế cũng tồ t. Nhân tiện, thầ n và Jenny đã nhấ t trí sẽ nỗ lực thực hiện nhiệm vụ mà Ngà i đã giao, vì vậy Ngà i không cần phải lo lắ ng về chuyện đó.

Vị Pháp quan chồ m tới trước:

- Anh cũng nên biế t rằ ng chúng tôi nghĩ là hai việc này có liên quan với nhau. Rayker đang truy lùng manh mớ i của gã đã trốn thoát. Những gì ông ấy phát hiện khiế n tôi tin rằ ng sự việc không đơn giản như những gì chúng ta thấ y. Dường như gã Kurt ấy không phải là dân ở đây mà là người của thành Cleve. Và hắ n cũng là một tên đầ u trộm đuôi cướp, một tên giế t thuê giồ ng như đồ ng bọn xấ u số của hắ n.

Antrobus hỏi:

- Giờ hắ n ở đầ u?

Lầ n đầ u tiên Rayker lên tiề ng. Ông rời mắ t khỏi cửa sổ, giọng nói thể hiện sự tức giận với bản thân:

- Tôi không biết, nhưng tôi dám chắc là hắn vẫn còn ở thành Vale. Hắn đang lẫn trốn ở đâu đó. Nhất định tôi sẽ tìm ra hắn.

Jenny không hề nghi ngờ việc đó. Cô nhìn Rayker. Tuy có vẻ thờ ơ nhưng ông ấy đã y cảnh giác và rất... lợi hại, giống như thuố c súng được nén chặt vậy. Ông ấy cứng cỏi, quyết đoán và làm việc rất giỏi. Cô gầ n như cảm thấ y thương hại cho Kurt.

Vị Pháp quan lại lên tiế ng:

- Cả hai người sẽ gặp nguy hiểm. Rayker đã nói chuyện với Pitch và nhờ ông ta bảo vệ hai người. Ông ấy sẽ bắ t đầ u canh gác sau khi ăn tồ i xong.

- Pitch là một người rấ t giỏi. - Rayker chen vào, vừa nói vừa nhìn ra cửa sổ. - Không phải ai cũng có thể bước qua ông ấy đâu. Nhưng ông ấy cũng chỉ là con người và cũng có lúc phải ngủ.

Vị Pháp quan gậ t đầ u:

- Rayker đã tuyền chọn được những người đáng tin cậy để làm nhiệm vụ bảo vệ. Sẽ có một người luôn canh chừng ở cửa trước và một người khác canh chừng ở con hẻm sau nhà. Hễ có ai trong hai người ra ngoài thì sẽ có ít nhấ t một người thận trọng theo hộ tồ ng.

- Thế ông có tham gia bảo vệ chúng tôi không? - Jenny hỏi người cận vệ của Công tước.

- Tôi có nhiệm vụ phải tìm cái gã còn lại, thừa tiều thư, và bắ t hắ n khai ra tên chủ mưu. Ngoài ra, tôi còn phải tìm ra kẻ đứng sau vụ phá hại mùa màng. - Rayker đáp, mắ t dán chặt vào thứ gì đầ y ở ngoài quảng trường.

Không nói một lời nào và nhẹ nhàng như một chú mèo hoang, ông ta đi dọc theo vách tường đầ i diện với cửa sổ và tiế n về phía nhà

bế p.

- Ba phút nữa mọi người hãy mở cửa trước ra, nhưng ở nguyên trong nhà! - Rayker nói về căng thẳng rồi biến mất. Một lát sau, họ nghe thấy tiếng cửa sau kêu cọt két rồi đóng lại, vang lên tiếng lách cách nho nhỏ.

Jenny chỉ chực chạy đến bên cửa sổ. Những người khác nhìn vào chiếc đồng hồ đặt trên cái kệ hẹp bên trên lò sưởi. Không ai nói một lời nào. Khấp nơi im ắng. Họ ngồi trong im lặng và nhìn chiếc đồng hồ.

Chợt Antrobus gạt đầu và tiến ra cửa trước.

Emeric dợm bước đi theo nhưng Montebay nắm cánh tay ông và lắc đầu. Emeric mỉm cười, kéo tay mình ra khỏi tay Montebay và đi theo nhà giả kim. Vị Pháp quan đứng nhìn theo, nhíu mày tỏ ý bất đồng.

Jenny đi qua đi lại trong phòng và đến bên cửa sổ, cố gắng để bên ngoài không ai nhìn thấy cô. Sau vài giây làm quen với bóng tối, cô nhìn thấy một cái bóng đứng ở góc sân, chỗ cô đã đặt ngọn đuốc cách đây hai ngày. Bóng đen ấy đang nhìn vào nhà và ánh trăng làm lóa sáng vật gì đó trong tay hắn.

Vừa lúc đó, Antrobus mở cửa trước ra. Giật mình vì tiếng động hoặc vì chuyển động của Antrobus, cái bóng ấy giơ tay lên và chìa thứ hắn đang cầm về phía cửa. Cùng lúc ấy, Jenny thấy bóng của một người khác, đó là Rayker. Ông bước nhanh ra phía sau kẻ lạ mặt, vòng cánh tay siết cổ hắn. Cái vật trên tay kẻ lạ mặt cùng lúc đó lóa sáng và phát nổ. Rayker thúc mạnh vào lưng hắn và Jenny nhìn thấy tay kia của ông cầm một con dao. Ông dí lưỡi dao vào cổ kẻ lạ mặt, hắn bèn buông khẩu súng và đứng im.

Antrobus nghe thấy tiếng Công tước đi theo sau khi ông mở cửa trước. Đã quá muộn, ông thấy tên lạ mặt kia giơ tay lên. Ngay lập tức, ông lùi lại và đẩy Emeric ra xa cánh cửa theo bản năng. Có tiếng xé gió và Antrobus cảm thấy các mảnh gỗ vỡ cắm vào tay và gò má mình khi viên đạn găm vào khung cửa.

Hoảng sợ vì tiếng súng, vị Pháp quan vội chạy ra đỡ lấy Công tước khi ngài lao đảo quay vào. Ông thấy Antrobus từ cửa quay vào, tay ôm má và nhìn Emeric vẻ lo ngại.

Emeric nói lớn:

- Ta không sao. - Ông đẩy vị Pháp quan ra và lo lắng hỏi. - Rayker có sao không?

- Đừng lo cho Rayker! Ông ấy đã tóm được hã'n rồi! - Antrobus nói, sự căng thẳng làm cho giọng nói của ông như lớn hơn.

Từ chỗ cửa sổ, Jenny thấy các nhà lân cận mở cửa và nhiều người thò đầu ra cửa sổ để xem chuyện gì đã phá tan bầu không khí yên tĩnh của bữa cơm tối.

Cô thấy Rayker đẩy tên tội phạm đi về phía căn nhà, tay vẫn lăm lăm con dao găm dí vào cổ hã'n. Chợt cô trông thấy một bóng đen nhô ra từ chỗ khu vườn ở trung tâm quảng trường. Đó là một người đàn ông và cô thấy trong tay hã'n là một khẩu súng. Hã'n giơ súng và nhắm vào lưng Rayker.

Ngay lập tức, Jenny la lên cảnh báo. Rayker đẩy tên tù binh ngã xuống mặt đường, đồng thời ông xoay người và rút tay lại, phóng con dao găm về hướng tên kia. Con dao bay qua đường, tạo thành một vòng tròn sáng bạc xoay tít trong màn đêm. Nếu là ban ngày thì đó hẳn đã là một đòn chí mạng, nhưng trong đêm tối thì nó chỉ vừa đủ để cứu sống Rayker. Kẻ ở trong vườn hơi hoảng hốt khi nổ súng

nên đạn đã đi chệch hướng, đâm xuyên qua cửa sổ. Kính vỡ văng khắp người Jenny và cô nghe thấy tiếng rít của viên đạn khi nó xé gió bay qua.

Người đàn ông trong vườn hét lớn. Hắ n ta lão đảo, gắ n như sắ p ngã quy rô i quay đầ u chạy băng qua quảng trường. Rayker trông thấy Emeric chạy vụt ra đuổi theo kẻ tẩu thoát, còn Antrobus và Montebray thì chạy sau ông ta.

Rayker la lớn: - Không! Công tước! Antrobus, hãy ngăn ông ấy lại!

Nhà giả kim và vị Pháp quan đã đuổi kịp Công tước và giữ ông lại. Họ không nhìn thấy tên tù binh đầ u tiên đã kịp đứng dậy khi Rayker quay lưng lại.

Hắ n rút từ trong ủng ra một con dao găm dài, lưỡi ánh lên thứ ánh sáng chế t chóc và độc địa. Hắ n lao về phía người cận vệ của Emeric.

Rayker nghe tiếng giày của hắ n nện trên mặt đường rải sỏi. Theo bản năng, ông né sang một bên và quay người lại. Lưỡi dao đâm xả xuố ng nhưng chệch mục tiêu. Rayker chụp lấy cổ tay của tên kia và xoắn mạnh. Tuy nhiên, đầ m đá và giế t chóc chính là nghề của tên này. Hắ n rắ t nhanh nhẹn và sành sỏi.

Với nắ m tay còn lại, hắ n thụi mạnh vào lưng Rayker.

Ông kêu lên vì đau và buồ ng loĩ bàn tay kia của hắ n.

Rayker lùi một bước về phía kẻ tắ n công và giật mạnh đầ u ra sau, đập thẳng vào mặt hắ n. Khi nghe tiếng xương mũi của hắ n kêu răng rắ c, ông xoay người lại và đánh hắ n toi bời. Ông đầ m liên tục vào gò má khiế n hắ n quay cuồ ng. Hắ n đầ u đón và hét

lớn, nhào người vào Rayker và hạ thấp tay con dao, điệu nghệ vung lưỡi dao hình cánh cung nhắm thẳng vào bụng của Rayker.

Rayker luôn tránh đánh nhau bất cứ khi nào có thể và đó là một quyết định bình tĩnh, hợp lý. Bởi nếu có giao tranh thì chắc chắn sẽ có kẻ bị thương, và rất có thể người đó chính là ông. Chính vì vậy, ông luôn điềm tĩnh trong công việc, không bao giờ tự xem mình là một kẻ báo thù hay người có quyết tâm thực thi công lý. Ngoài ra, còn một lý do khác nữa. Đó là khi giao tranh người ta không có nhiều thời gian để suy nghĩ. Hiếm khi ông nhớ chính xác chuyện gì đã xảy ra hay tại sao mình lại hành động như vậy khi cuộc giao tranh đến hồi khốc liệt. Nghĩa là, sẽ có những việc khiến ông phải hối tiếc mà Rayker thì ghét sự hối tiếc.

Đây cũng là một trong những trận chiến như thế và ngay khi nó kết thúc, Rayker đã hối tiếc vì kết cục của nó. Ông đổ lỗi mặt với kẻ đã muốn lấy mạng mình và hắn đã rất có thể làm được điều đó.

Ngay lập tức ông đáp lại. Khi nhìn thấy con dao hướng về phía mình, Rayker đã giơ bàn tay phải ra để chụp lấy cổ tay của tên kia mà không suy nghĩ gì. Ông dùng chính lực của kẻ tấn công để xoay con dao theo chiều ngược lại. Con dao đã đi theo một đường cánh cung, gần như là đường tròn, và cắm phập vào ngực tên kia. Mắt hắn không mở to cũng chẳng thể hiện sự ngạc nhiên hay đau đớn, thậm chí thất vọng cũng không. Hắn cứ thế mà chết rồi ngã gục xuống.

Từ lúc Jenny la lên cảnh báo cho đến khi con dao kết liễu đời tên kia chỉ chưa đến một phút. Antrobus và Montebay định chạy đến giúp Rayker nhưng Emeric đã ngăn họ lại. Ông hiểu rõ cận vệ của mình.

Cho đến khi tên giết người ngã xuống thì ba người họ mới chạy đến. Cùng lúc đó, Jenny cũng chạy ra, mặt lấm tẩm những đốm máu. Cô nhìn thấy cái xác bất động của kẻ tấn công và con dao cắm trên ngực hắn. Dường như cô không tin đó là sự thật. Thật không thể tin nổi là chỉ trong một ngày cô đã chứng kiến đến hai cái chết thảm thiết. Cô lờ mờ nhận ra có tiếng chân người chạy đến, rồi trông thấy Pitch chạy ngang qua, trên tay cầm một chiếc đèn lồng. Cô lại nhìn vào cái xác bất động. Khi Pitch tiến gần đến bên người chết, cái xác được soi rõ trong quầng sáng của chiếc đèn.

Rayker nói:

- Thưa Công tước, thưa Pháp quan, hai người nên vào trong nhà. Thiên hạ sẽ tụ tập lại để xem mớ lộn xộn này là gì. Khi biết ở đây có người chết, mọi người sẽ càng kéo đến nhiều hơn. Pitch, hãy cố ngăn mọi người lại. Tôi sẽ nhờ người mang cái xác đi.

- Khoan đã! – Jenny lên tiếng.

Mọi người quay về phía cô. Cô bước đến gần hơn và đứng trước cái xác.

- Tôi biết người này. - Cô nói và nhìn Antrobus. - Đây chính là kẻ đã cố giết thầy trong rừng Queerwood.

Antrobus nhìn xoáy vào gương mặt tên kia.

- Cô có chắc không? Lúc ở trong rừng ta chẳng có dịp nhìn rõ mặt hắn.

- Cái sẹo trên đầu hắn. Đó là chỗ bố tôi đã phang gậy trúng. Chính là hắn!

Rayker liếc nhìn cái xác, nét mặt đầy vẻ suy tư.

- Xin tất cả các vị hãy vào trong ngay. - Ông nhìn Antrobus, rồi nhìn Jenny. - Tốt hơn hết là chúng ta nên dọn sạch đồ ng hỗn tạp này.

Mọi người đổ ra từ những ngôi nhà xung quanh quảng trường, mang theo đuốc và đèn lồng. Chiếc đèn lồng của Pitch chẳng khác gì đuốc lửa khiến cho thiên hạ như những con thiêu thân lao tới. Antrobus kéo tay Jenny, họ theo Emeric và Montebray vào nhà, vừa kịp đóng cửa lúc đám đông đã ưu tiên trở tới.

Pitch nói to: -

Xin hãy lùi lại! Cảm ơn mọi người đã đến giúp đỡ nhưng mọi việc đã xong rồi! Đây là cận vệ của Công tước, ngài Rayker.

Rất ít người biết mặt Rayker nhưng hầu như ai cũng nghe danh ông. Đám đông im lặng lùi lại.

Rayker nhăn nhó nhìn Pitch:

- Cảm ơn ông, Pitch, dù lẽ ra ông không nên nói tên tôi to như thế. Cho tôi mượn cái đèn lồng của ông nào.

Pitch đưa Rayker chiếc đèn lồng.

- Dù sao thì mọi người cũng sẽ nhanh chóng nhận ra ông nên tốt hơn là tôi nên nói rõ để chặn đứng mọi sự thắc mắc. - Người gác cổng trả lời. Rồi ông quay lại đám đông, nói to :

- Matthew! Anh vẫn còn đeo khăn ăn kia kìa! Hãy về nhà mà ăn nốt chỗ xúc xích của mình đi kẻo nguội! Còn bà Crawley, bà quên cả mang dép rồi kìa. Nếu lũ trẻ mà cũng đi chân đất thì sao nhỉ? - Pitch tiếp tục nói to với từng người và lừa đám đông về nhà của họ.

Rayker quỳ xuống bên cạnh người chết. Ông nhanh nhẹn lục soát người hấn. Tất cả chỉ có hai đồng Mác, ba đồng Nôp bạc và vài xu tiền đồng trong túi.

Rồi ông đứng dậy, vừa lúc đó có hai người khác tiến đến quảng trường. Trông thấy Rayker, họ tiến ngay về phía ông.

- Crook, Laylor, các anh đã biết Pitch đây rồi phải không? - Hai người kia gật đầu chào Pitch. Rayker ra lệnh - Hãy đưa những người kia về nhà họ, còn Pitch ở lại đây! - Ông chỉ vào xác chết. - Ông có biết hấn không? Gần đây ông có thấy hấn lai vãng quanh quảng trường không?

Pitch lắc đầu.

- Tôi không biết.

Đoạn ông quỳ xuống và giơ cao chiếc đèn lồng, soi rõ gương mặt xác chết. Ông cúi xuống và cầm lá bùa hộ mệnh trên cổ hấn. - Tôi biết tên này! Hấn là Horn. Tôi đã không gặp hấn chín, mười năm nay, nhưng tôi thế này đây chính là hấn. Hấn luôn đeo thứ này bên mình. - Ông đưa lá bùa hộ mệnh cho Rayker, rồi lắc đầu. - Horn là người ở phương Bắc, một tên lính đánh thuê đã từng gia nhập đội ngũ lính gác trong cung. Xảy ra chuyện gì đó và đột nhiên hấn bảo rằng mình cần tìm một công việc khác có lương cao hơn. Hấn bảo rằng một nơi bình yên như thành Vale sẽ không mang lại nhiều lợi nhuận cho hấn. Rồi hấn yêu cầu được xuất ngũ. Tuy viên đội trưởng không muốn nhưng hấn vẫn ra đi. Horn hơi ngông cuồng một tí, nhưng cũng đáng để cạ ly và rất giỏi đánh nhau. - Pitch nhìn Rayker. - Hấn có giết ông à?

Rayker gật đầu.

- Thật đáng tiếc, lần này hẳn đã đi sai nước cờ. - Pitch gãi gãi gò má. - Horn giỏi, có nghĩa là hẳn sẽ đòi thù lao khá cao. Do vậy, kẻ thuê hẳn phải rất giàu có.

Rayker nhìn về phía nhà Antrobus.

- Một tên Horn thôi là cũng đủ rồi đấy. Ông hãy đề cao cảnh giác đi, Pitch ạ. Tôi không muốn thấy kẻ tiếp theo năm chết là ông, hay bất kỳ ai khác đâu.

Pitch nhìn theo Rayker về phía căn nhà. Ông thấy khung cửa sổ vỡ toang và những mảnh gỗ vỡ vụn của cửa trước. Ông nói:

- Đừng lo, Rayker. Kẻ nào muốn hại họ thì phải bước qua xác của tôi trước. Mà tôi thì còn sống lâu lắm!

CHƯƠNG 10

Di sản của Horn

- Ôi, Jenny, cậu phải kể cho tớ nghe mọi chuyện!

Jenny rên rỉ và cô vùi người trong chăn để thoát khỏi những cái thúc và lay của Emily.

- Tránh ra cho mình nhờ, Emily. - Cô làm bầm trong gối.

- Đừng có keo kiệt như thế! - Emily kêu ré lên, kéo cái chăn ra khỏi người Jenny. - Cậu phải kể cho tớ nghe! Cả thành Vale đều biết hết rồi. Lúc tớ đi xuống bếp lấy nước nóng, tất cả bọn người hầu của Rumpkin đều bàn tán về chuyện ấy. Agnes bảo là cậu đã giết một người! Ôi, Jenny, cậu thật ích kỷ! Sao cậu lại có thể làm việc đó mà không có tớ kia chứ?

Jenny mở mắt ra và ngơ ngác. Cô nhìn trừng trừng vào cô bạn của mình. - Không có cậu à? - Cô nói, vẻ không thể tin nổi.

- Emily, chuyện đó thật là kinh khủng! Tớ đang gặp ác mộng đây! Ôi! - Cô giật cái chăn lại từ tay Emily và lại trùm kín đầu.

- Jenny, đừng có hờn dỗi như thế. Ý tớ là đáng ra tớ nên ở đó để giúp cậu. - Emily nói về hồ i lỗi. Nhưng rồi giọng cô lại tươi tỉnh - Nhưng chuyện đó có kinh khủng lắm không?

Jenny thở dài, kéo lại tấm chăn và ngả đầu lên gối. Chuyện này quả thực rất kinh khủng, cô không sao có thể kể hết cho bạn mình nghe. Cô không thể nào quên cảm giác kinh hoàng và sợ hãi lúc đó, cái cảm giác bị sập bẫy và cô độc; cô nhớ lại nỗi khiếp đảm khi Nate

chộp lấy cô, nhưng ghê nhát vẫn là mùi da thịt sôi sục tan chảy và tiếng thét đau đớn của Nate. Giấc ngủ của cô đầy những hình ảnh ấy. Nhưng Emily vẫn là... Emily. Jenny nhìn bạn. Trông đôi mắt sáng ngời lấp lánh của Emily, Jenny hiểu bạn mình chỉ có thể tưởng tượng đó là một cuộc phiêu lưu kỳ.

- Ồ, chuyện đó quả thực rất kinh khủng. Kinh khủng và đáng sợ. - Jenny nghiêm nghị nói. Cô cầm lấy tay Emily, giọng thiết tha. - Tớ vừa thấy mừng vì cậu đã không ở đó, vừa ước gì cậu đã ở đó với tớ.

Emily vòng tay ra sau cổ Jenny và ôm chầm lấy cô, rồi hôn lên má bạn. Jenny cũng muốn choàng tay ôm lấy Emily, nhưng cô kiềm lại. Emily ngó lên và nhìn Jenny.

- Cậu đừng cảm quá! - Emily nói, chăm chú nhìn Jenny với vẻ ngưỡng mộ thâm lặng. Rồi đột nhiên mắt cô lóe sáng. - Và cậu còn nhìn thấy kẻ đã cố giết Công tước nữa! Tất cả xảy ra chỉ trong một đêm! - Cô hớn hên nói.

Dường như mọi người đều cho rằng Công tước là mục tiêu của kẻ giết người. *Như thế có vẻ phù hợp với địa vị của Công tước* - Jenny thâm nghĩ. Cô nhìn bạn và không thể không mỉm cười. Đối với Emily thì tất cả chỉ là một chuyến phiêu lưu đầy lãng mạn.

- Cũng may là tớ tránh kịp viên đạn suýt bắn rơi đầu mình. - Jenny lơ đãng nói. Đôi mắt xanh của Emily mở to như trứng ngỗng.

- Jenny, cậu phải kể hết cho tớ nghe. Tớ xin cậu đấy! - Emily kêu lên với đôi mắt sáng lấp lánh.

- Đợi chúng ta thay quần áo xong đã. - Jenny cười to, trườn ra khỏi giường. - Giờ ai tắm nước nóng trước nào?

Cả hai tắm rửa, thay quần áo rồi đi xuống nhà ăn sáng với những khách trọ khác. Emily cứ nhất mực đòi Jenny kể lại tỉ mỉ cuộc phiêu lưu của cô trước mặt tất cả mọi người. Jenny chần chừ không muốn, bởi kể cho Emily là một chuyện, còn tiết lộ với tất cả mọi người lại là chuyện hoàn toàn khác. Hơn nữa, cô biết mình sẽ khó tránh khỏi việc tạo cảm giác đang ba hoa, khoác lác và chẳng có lý do gì để cô phải làm như thế. Thế nhưng Emily cứ nằng nặc đòi cô phải kể nên trong lúc ăn món cháo yến mạch, Jenny đã kể lại những việc đã xảy ra nhưng cô lược bỏ bớt càng nhiều chi tiết càng tốt. Bốn người kia cứ cắm đầu vào bát cháo của họ, vờ như chẳng quan tâm gì đến câu chuyện của Jenny dù cô để ý thấy họ cứ lảng lảng ăn và khi Jenny mô tả cái chết của Nate, một cô gái hơi múp múp có mái tóc đen tên là Mary phải rời khỏi bàn ăn, mặt mày trắng bệch. Còn khi cô kể đến các vị khách ở nhà Antrobus, một cô gái khác tên Frida đã hỏi Công tước có đẹp trai không khiến bạn bè nhìn cô ta một cách dè bĩu.

Ngài Pháp quan muốn giấu sự có mặt của Emeric vào đêm hôm trước bởi việc Công tước đích thân đi đến nhà một người nào đấy là hoàn toàn trái luật. Thông thường, khi Ngài muốn nói chuyện với bất kỳ ai thì người đó phải đến gặp Ngài. Một việc bất thường như chuyện Ngài đến nhà Antrobus có thể bị những kẻ phản nghịch xuyên tạc rằng Emeric đang rất lo lắng, trái hẳn với những gì công chúng vẫn thấy và Antrobus có tầm quan trọng hơn nhiều so với những gì mà kẻ thù của thành Vale nhận thấy. Điều này có thể làm cho tình hình thêm xấu đi và gia tăng mọi nguy hiểm cho nhà gia kim. Thế nhưng Antrobus lại cho rằng mọi việc khó có thể nguy hiểm hơn nữa. Quan trọng hơn, ông cho rằng mọi người đã nhìn thấy Emeric vào đêm hôm đó. Nếu phủ nhận sự hiện diện của Ngài trong khi rõ ràng Ngài đã ở đó thì điều này sẽ là bằng chứng cho thấy họ đang cố giấu giếm một điều gì đấy. Rayker tiếc vì mọi

người đã trông thấy Emeric, tuy nhiên sự việc đã đành và có lẽ Antrobus nói đúng. Cuối cùng, Emeric phải đồng ý với Antrobus.

Khi mọi người biết rằng Jenny không chỉ được gặp Công tước mà còn được cùng Ngài trải qua câu chuyện ly kỳ ấy, họ gần như tái đi vì ghen tỵ (Mary là người tái xanh sớm nhất) và họ càng giả vờ chẳng thèm nghe. Chỉ có Frida là tỏ vẻ quan tâm đến Jenny; cô phớt lờ những cái trừng mắt của bạn bè và khẽ cười thân thiện với Jenny.

Những vết xây xát nhỏ trên mặt Jenny càng khiến cho chi tiết kính vỡ và đạn xé gió thêm sống động trong mắt mọi người. Tuy nhiên, cô thừa nhận rằng vì phải né viên đạn khi nó xuyên qua cửa kính nên chỉ nhìn thấy được đoạn kết của cuộc đánh nhau giữa Rayker và Horn khi Rayker xoay mũi dao đâm thẳng vào ngực hắn.

Emily hỏi gã đó là ai và tại sao hắn lại muốn giết Công tước.

Jenny đáp: - Pitch bảo tên hắn là Horn và hắn đã từng làm lính canh trong cung điện với ông mấy năm trước. Nhờ sợi dây chuyền hắn đang đeo mà Pitch đã nhận ra hắn.

- Ôi dào, hắn đã nhận được những gì đáng phải nhận. - Rumpkin tuyên bố. Bà ta vào để dọn mấy bát cháo yến mạch nhưng nãy giờ đã đứng nghe bên cửa từ lâu. Và cho dù Jenny chưa kịp chạm đến bữa ăn sáng do phải kể chuyện, Rumpkin cũng định dọn đi nốt nhưng rồi chợt dừng tay. Bà ta cũng chưa rõ liệu mình có nên cư xử khác với Jenny sau tất cả những gì đã xảy ra hay không. Một mặt thì việc chứa trong nhà một khách trọ luôn bị mọi người dòm ngó, muốn ám hại có thể là bất lợi. Nhưng mặt khác, một người ở trọ đã từng gặp Công tước và giờ đây có thể có quan hệ tốt với Ngài lại là một thuận lợi lớn. Trong lúc còn đang đắn đo suy nghĩ, bà thấy Frida cũng chưa ăn xong. Cô bé chỉ nhìn chằm chằm vào bát cháo

cứ như chưa từng trông thấy cháo yến mạch bao giờ vậy. Rumpkin chồm tới lấy bát cháo của Frida.

Jenny để ý thấy Frida chẳng động đậy gì. Cô chỉ ngó i đó, nhìn trừng trừng vào chỗ bát cháo yến mạch vừa bị lấy đi. gương mặt Frida trơ ra, hoàn toàn vô cảm. Những người khác đã ăn xong và đứng lên. Rõ ràng họ vẫn còn bực mình với Frida vì cô đã nói chuyện với Jenny; họ cúi kính nhìn cô và bỏ đi. Frida cũng chẳng để ý thấy họ đã bỏ đi. Rõ i với một vẻ thật bình tĩnh, đầy kiêu m ché , cô đẩy ghế đứng dậy và khó nhọc bước về phòng. Jenny quan sát và thấ c mắ c về cách cư xử kỳ lạ của Frida.

Emily cắt ngang suy nghĩ của cô:

- Cháo của cậu lạnh tanh rõ i kìa! Ăn nóng đã khó nuốt, huống hồ nguội ngắ t thế kia! – Cô nói, chun mũi nhìn bát cháo của Jenny.

Jenny phải đồng ý với Emily. Cô cảm ơn Rumpkin rõ i cùng Emily đi lên phòng. Rumpkin nhìn bát cháo yến mạch lạnh tanh và nhún vai, đoạn ngó i xuống và bắt đầu ăn ngon lành.

Bà ta lẩm bảm:

- Có dở đâu nào. Chẳng biế t sao tiểu thư lại nói vậy.

Hai cô gái leo lên câ u thang và đi về phòng. - Cậu đế n phòng làm việc với tớ không? - Jenny hỏi.

Emily kinh ngạc:

- Cậu quay lại đó à? Nhỡ cái xác vẫn còn... ở đó thì sao?

- Làm gì có! Ngài Pháp quan đã sai người... lo liệu rõ i.

- Nhưng sao cậu muốn quay lại chỗ đó sớm quá vậy? Tớ không chắc là mình muốn đi đâu. - Emily nói, tự dưng cảm thấy những gì xảy ra hôm trước đã kém phần hào hứng.

- Không sao! Chỉ vì tớ bỏ quên một quyển sách ở đó.

- Cậu muốn đến đó để lấy một quyển sách à?

- Ừ. Và nếu cậu không đi cùng, nhờ tớ bị tấn công lần nữa rồi bị giết chết, thì chắc chắn ngày mai tớ sẽ không thể kể lại cho cậu nghe sự việc được đâu.

- Ô, nếu vậy thì tớ sẽ đi với cậu. Nếu điều đó có thể xảy ra thì tớ không bỏ lỡ đâu!

Sớm cuối đông, trời hãy còn se lạnh nên họ mặc áo khoác vào. Theo thói quen, Emily luôn phải chỉnh sửa quần áo chút đỉnh trước khi xuất hiện trước mọi người. Cuối cùng, cô bước đến chỗ bàn giầy để lấy cái ví của mình. Một mảnh giầy nằm dưới cái ví bay xuống sàn nhà, Emily cúi xuống cố chụp lấy nó. Cô liếc nhanh sang Jenny; Jenny vờ như không nhìn thấy gì, dù Emily biết rõ Jenny đã kịp nhìn thấy mảnh giầy rơi ra.

- Chỉ là một lá thư mời mà tớ viết hôm qua. - Emily giải thích, nét mặt đầy vẻ tội lỗi.

Jenny ngây ngô hỏi:

- Cậu đang nói về cái gì thế?

- Lá... à không, mảnh giầy.

- À, - Jenny nói, giả đò thờ ơ.

- Dĩ nhiên tớ biết đó là mảnh giầy rồi! Chẳng lẽ lại là cái khăn?

Emily đỏ mặt và cứng họng. Rồi cô nhìn Jenny, cười bẽn lẽn nhưng cũng khá đóm dáng:

- Đó là một lá thư mời, đại loại như thế. Một lá thư... hơi cầu thả... gửi cho ngài Antrobus, con trai của thầy Antrobus ấy. Chủ yếu bảo rằng nếu anh ấy sẵn lòng mời tớ đi dạo vườn hoa vào Chủ nhật tới, thì tớ sẽ sẵn lòng nhận lời.

Jenny nhìn bạn chằm chằm. Không phải cô lo vì lá thư quá chủ động, bởi xét cho cùng thì tại sao phụ nữ lại không thể chủ động như nam giới kia chứ. Mà cái chính là John Antrobus thì... Chợt cô kêu lên:

- Nhưng anh ta lớn tuổi rồi!

- Anh ta không quá lớn như cậu nói và tớ cũng không còn bé bỏng gì! - Emily tuyên bố.

- Tớ lớn hơn cậu! Năm nay là bốn mươi sáu tuổi rồi.

Jenny nói:

- Nào, đợi đến khi cậu ra được khỏi nhà thì cả hai ta đều già khọm mất rồi.

Emily nhét lá thư vào túi, lòng vẫn tự hỏi không biết liệu nó đã đủ mức nhiệt tình và kiêu hãnh cần thiết hay chưa. Có lẽ nó hơi quá nhiệt tình và thiếu kiêu hãnh. Không sao, rồi cô sẽ xem lại bức thư.

Chợt có tiếng gõ cửa khi họ sắp đi. Jenny mở cửa và thấy Frida, vẫn với vẻ mặt đờ đẫn ban nãy.

Bên cạnh dáng người cao lớn, khung xương to và phát triển đầy đủ, Frida còn có một khuôn mặt với các đường nét sắc cạnh khiến cô trông già hơn so với các cô gái ở trọ khác, mặc dù thực ra cô chỉ lớn

hơn Emily có một tuổi. Tuy Frida không đẹp nhưng Jenny lại thấy cô rất ấn tượng. Mái tóc dài vàng óng của cô thường được thắt bím và quăn lại gọn gàng sau đầu, nhưng bây giờ nó lại đang lòa xòa đến tận thắt lưng. Jenny đoán hẳn cô đang dở tay bới tóc thì chợt có điều gì xảy ra khiến cô phải chạy đến gõ cửa phòng Jenny và Emily.

Frida khó nhọc nói:

- Tôi xin lỗi, hình như các cậu đang định đi ra ngoài. Tôi sẽ quay lại sau vậy.

Jenny có cảm giác đã ng sau thái độ bình tĩnh, lạnh lùng ấy, Frida đang rất khổ tâm.

- Không, cậu vào đi. Bọn tôi không vội đâu. - Cô nói và lùi lại, nhường chỗ cho Frida vào.

Cô bé do dự, rồi ngập ngừng bước vào phòng.

- Tôi muốn hỏi cậu vài việc.

Cô dừng lại, như thể chờ Jenny cho phép hỏi tiếp. Jenny gật đầu.

- Người đàn ông mà Rayker đã... giết chết...Cậu có chắc ông ta tên là Horn không?

Jenny đáp:

- Ông Pitch, người gác cổng của chúng tôi, đảm bảo như thế.

- Và cậu bảo rằng cái ông Pitch ấy biết Horn à?

- Phải, tuy không rõ lắm nhưng họ đã làm việc chung với nhau cách đây mấy năm.

- Trong đội lính gác của cung điện à?

- Ừ.

- Còn sợi dây chuyền mà cậu bảo rằng Pitch đã nhận ra, đó là một lá bùa hộ mệnh phải không?

Jenny gật đầu.

- Cậu có giữ nó không?

- Không, Rayker giữ nó để tìm hiểu thêm về người đàn ông kia.

- Có phải đó là mặt dây chuyền dệt màu xanh da trời lơng trong khuôn vàng, chính giữa có mảnh hồ phách nhỏ màu đỏ? - Frida hỏi.

- Tớ không nhìn kỹ lắm nhưng hình như là vậy. - Jenny ngừng lại. - Cậu biết ông ta à?

Frida im lặng vài giây trước khi lên tiếng, giọng cô run run:

- Vâng. Ông ấy là bố tớ.

Jenny thấy lòng mình thắt lại. Mặc dù Horn đã cố giết hoặc Antrobus hoặc cô, hoặc cả hai, nhưng giờ cô thấy hối tiếc cho cái chết của ông hơn nhiều với cái chết của Nate. Nỗi hối tiếc ấy như càng hằn sâu hơn khi cô đứng trước con gái của Horn.

Frida quay đi tránh né nỗi đau trên mặt Jenny bởi cô cũng đang rất đau khổ.

- Tớ không đổ lỗi cho cậu hay Rayker hay bất kỳ ai khác. Bố tớ đã làm một việc sai trái. Cậu bảo rằng ông ấy là người đã cố giết hại thầy Antrobus trong rừng Queerwood phải không? - Frida ngò lên giường, hai tay ôm mặt. Emily ngò trên giường của mình, bất lực nhìn hai người bạn.

- Tất cả thật vô lý đối với tớ. Bố tớ đã rời khỏi đội lính gác trong cung điện vì tớ. Mẹ tớ là người thành Vale và ông ấy rất yêu bà dù hai người chưa hề kết hôn với nhau. Tớ biết chắc điều đó. Tớ vẫn còn nhớ cảnh hai người ở bên nhau. Trước kia bố tớ là một người lính ở Skaya, thành phố lớn nhất ở phía bắc. Ông gặp mẹ tớ khi đến thành Vale để hộ tống vài quan chức từ Skaya. Bố muốn ở bên cạnh mẹ nên đã rời bỏ Skaya và trở thành lính gác ở đây. Một năm sau thì tớ ra đời. Nhưng khi tớ lên tám thì mẹ tớ mất. Bố tớ phải thuê một y tá chăm sóc cho tớ và ông luôn muốn dành cho tớ những điều tốt đẹp nhất, nhiều hơn cả những gì tớ mong muốn cho bản thân mình. Tiền lương lính gác ở cung điện không đủ để trang trải mọi chi phí nên ông đã ra đi. Ông không bao giờ cho tớ biết ông đang làm gì mà chỉ bảo rằng ông là một nhà phiêu lưu ngao du khắp thế giới để tìm kho báu và chiến đấu chống lại những con quái vật. - Nụ cười của Frida thật buồn nhưng đầy vị tha và yêu thương. - Nhưng ông không bao giờ tìm được những kho báu lớn.

Tớ đã sống cuộc đời của một tiểu thư giàu có với y tá, quản gia và người hầu riêng. Sáu tháng trước, bố tớ bảo rằng hai bố con sẽ đi xa. Bố con tớ sẽ đến Skaya rồi ngao du khắp các thành phố lớn trên thế giới. Mấy tháng sau đó, bố tớ bán nhà và các tài sản.

Bố bảo rằng sau này ông sẽ mua nhà mới. Hai tháng trước, bố bảo với tớ rằng ông chỉ còn phải thực hiện một chuyến phiêu lưu cuối cùng nữa thôi, rồi hai bố con sẽ ra đi. Thế nên tớ đến trọ ở đây trong khi chờ đợi bố.

Nói đến đây Frida bật khóc, những giọt nước mắt cứ lăn dài trên má cô. Jenny đến ngồi cạnh và cầm lấy tay bạn.

- Lẽ ra tớ phải hỏi xem bố làm công việc gì. - Frida nức nở. - Lẽ ra tớ phải kiên quyết hỏi cho bằng được, nhưng tớ chẳng bao giờ

muôn làm hỏng khoảng thời gian được ở bên bố bằng những câu hỏi.

- Giờ cậu sẽ làm gì hả Frida? - Emily hỏi.

- Tớ cũng không biết nữa. Tớ vẫn còn giữ một ít tiền của bố, nhưng lại không biết bố đã làm gì với chỗ tiền còn lại. Tớ không xinh đẹp như hai cậu. Tớ cũng không khôn ngoan và lại yếu đuối. Tớ hòa theo những người kia cười cợt Jenny vì làm vậy dễ hơn là để họ nhạo báng và tẩy chay. Tớ chẳng bao giờ có đủ can đảm để hỏi bố xem ông đang làm gì, dù tớ đoán rằng nó là như thế này đây. Tớ không thể làm cho mình trở nên xinh đẹp và khôn ngoan hơn, nhưng tớ có thể làm cho mình trở nên mạnh mẽ và đó là những gì tớ sẽ làm.

Cô nhìn hai người bạn với đôi mắt ngấn lệ, đầy vẻ van nài.

- Tớ xin lỗi vì đã bắt các cậu phải nghe tất cả những điều này. Quả thật tớ không cố ý. Nhưng tớ có một thỉnh cầu, thật ra là hai. Thứ nhất, tớ thực sự rất muốn được lấy lại sợi dây chuyền của bố. Cậu có thể xin Rayker hộ tớ được không, khi ông ấy đã làm xong việc?

Jenny gật đầu.

- Tớ cũng muốn biết ai đã thuê bố tớ làm những điều đó. Khi nào tìm ra sự thật, cậu sẽ nói cho tớ biết chứ?

- Được rồi, Frida. Tớ hứa đấy. - Jenny trấn an Frida.

- Cảm ơn cậu. Tớ chẳng đổ lỗi cho ai về cái chết của bố cả, có lẽ là lỗi của chính ông mà thôi. Nhưng không biết vì sao, tớ cảm thấy sẽ tốt hơn nếu trừng phạt được kẻ đã thuê ông. Tớ không thể giải thích được, nhưng cả đời tớ luôn nghĩ bố tớ là người tốt và bây giờ tớ lại phát hiện ra ông ấy không phải như vậy.

Jenny ôm chầm lấy cô và nói:

- Frida, bố tớ từng bảo đôi khi người ta cũng lựa chọn sai lầm dù có ý định tốt. Bố cậu muốn làm tất cả vì tương lai của cậu, đó là một ý định tốt - một ý định của một con người tốt. Nhưng ông đã sai lầm khi chọn cách thực hiện ý định ấy. Pitch có nói bố cậu là một người lính tốt, một người dễ gần.

Frida lau nước mắt và đứng dậy.

- Cả hai cậu đều thật tốt. Cảm ơn các cậu! – Cô nói, đoạn tiến ra mở cửa. Trước khi đi, Frida do dự rồi quay sang Jenny:

- Tớ rất xấu hổ vì đã cư xử với cậu như thế. Tớ không xin cậu tha thứ mà chỉ muốn cậu biết thế thôi.

Frida bước ra hành lang.

- Frida, đợi đã! - Jenny gọi và chạy theo Frida. - Bố cậu có bao giờ đề cập đến bất cứ điều gì liên quan đến công việc của ông ấy không? Ông có nhắc đến cái tên nào không? Tên bạn bè chẳng hạn?

Cô gái kia lắc đầu:

- Tất cả những gì mà ông kể với tớ đều là những câu chuyện về các chuyến phiêu lưu vĩ đại. Tớ biết những câu chuyện đó không có thật, nhưng lại rất thích nghe ông kể chuyện. Tớ không nghĩ là ông từng nhắc đến cái tên nào.

Frida đã về phòng riêng, mang theo nỗi buồn của mình nhưng nỗi buồn đó phần nào vẫn còn vương lại chỗ Jenny và Emily. Cả hai cô gái cùng ngồi im lặng, suy tư trong vài phút. Chợt Jenny nhảy bật dậy. Cô đã quyết định và cần được giúp đỡ. Chính Emily sẽ giúp cô, thế nên Emily cần *biết tất cả mọi chuyện*.

Khi Jenny đã kể tất cả về nạn đói, về Morien và thiết bị đo độ cao thiên thể cùng những gì mà Công tước và ngài Pháp quan đã nói, Emily nhìn cô và bảo:

- Ôi, tớ mừng vì đã ăn sáng trước khi cậu kể với tớ cả đống chuyện như thế này. Thế chúng ta phải làm gì đây?

Jenny thú nhận:

- Tớ cũng không biết nữa. Thầy Antrobus bảo tớ được tự do trong hai ngày tới, nhưng thầy ấy muốn gặp tớ tối nay và tớ mong cậu sẽ đi cùng tớ. Thầy ấy dành cả ngày để bàn bạc những việc cần làm với thành Cleve cùng ngài Pháp quan, còn tớ không thể chỉ ăn không ngủ rồi trong hai ngày trời! - Cô thờ dài. - Theo như tớ hiểu thì hiện giờ chúng ta có hai vấn đề: nạn đói và quyền sách của Morien. Những kẻ đứng sau một trong hai vấn đề này đều có thể đã thuê Horn hoặc những tên khác giết Antrobus. Chúng ta không biết chính xác đó là kẻ nào. Và rồi... - Nói đến đó, Jenny ngừng lại; liệu cô có đang làm cho mọi chuyện phức tạp hơn không?

- Rồi gì nữa?

- À, nếu hai việc này có liên quan với nhau thì sao? Mọi chuyện xảy ra khá là trùng hợp, cậu có nghĩ thế không Emily?

Thật lòng mà nói thì Emily cũng không biết suy nghĩ thế nào. Nhưng giờ đây bản thân cô cũng đã vào một vai trong vở kịch và cô sẽ không rời bỏ sân khấu. Cho dù Jenny có lên kế hoạch nào đi nữa thì Emily cũng sẽ luôn ở cạnh bạn mình. Một ý nghĩ chợt lóe lên trong đầu Emily.

- Cậu có nghĩ là chúng ta phải kể cho Rayker biết chuyện của Frida không? Suy cho cùng thì ông ấy đã bảo rằng, hay nhất là

tìm được bọn tòng phạm với Horn. Chuyện này có thể mang lại cho ông ấy một manh mối mới đây.

Jenny nói:

- Ý hay đây! Chúng ta đi tìm Rayker đi. Chuyện lâu quyền sách tính sau vậy. - Cô dợm bước đi đến cửa, nhưng rồi dừng lại. Nhưng tớ chẳng biết tìm Rayker ở đâu cả.

Emily nói:

- Ông ấy luôn thích như thế đây. Thật may là tớ biết.

Khi họ ra khỏi nhà trọ Rumpkin, Jenny để ý thấy một trong những người mà Rayker đã gọi đến giúp đỡ họ vào đêm hôm trước đang đứng ở gần ngôi nhà cô trọ. *Tên ông ta là Crook thì phải* - cô thầm nghĩ. Cô mỉm cười với ông, ông gật đầu và cười đáp lại - một nụ cười nửa miệng. Ông thận trọng đi theo cô, giữ một khoảng cách nhất định. Điều này giúp Jenny cảm thấy an tâm hơn.

Rayker sống trong cung điện, trong một căn nhà hai tầng hẹp narrow kín đáo ở một góc sân vắng, không xa doanh trại quân đội là mấy. Nhìn từ xa, ngôi nhà trông có vẻ giản dị và ngăn nắp, dù hơi trống trải. Nó không có bộ trang hoa ở cửa sổ hay bất kỳ món đồ trang trí nào, ngoại trừ cánh cửa cái và hai cửa sổ hình vòm với ô kính và khung chì. Jenny gõ cửa nhưng không ai trả lời. Cô gõ cửa lần nữa và xoay nắm đấm cửa, nhưng bên trong vẫn im ắng.

- Chắc chúng ta nên để lại tin nhắn cho ông ấy. - Jenny nói.

Emily gợi ý:

- Vừa nãy chúng ta có đi qua một chỗ canh. Chắc người lính canh có bút lông ngỗng.

- Trông tôi giở ng một viên thư lại lắm à? - Anh lính trẻ đang trực nói khi họ hỏi xin bút lông ngỗng và giấy. - Có muốn tôi viết luôn cho hai cô không?

Emily không nghĩ là anh ta làm được nhưng cô vẫn cười tươi tắn. Anh lính gác lục lọi khắp một cái học ngăn kéo nhỏ của chiếc bàn xiêu vẹo, cuối cùng hân hoan bước ra, một tay cầm cây bút trông khá bản làm bằng lông gà tây chứ không phải lông ngỗng và ngòi bút đã bị cùn, tay kia cầm một cái hũ bằng đất sét rỗng trên có nắp bần. Anh đưa chúng cho Jenny mà không thèm nhìn đến cô, rồi tập trung nhìn sang Emily và mỉm cười. Nụ cười ấy tuy chẳng đẹp như nụ cười quyên rũ anh vừa được nhận từ Emily, nhưng nó cũng đủ làm cô hài lòng.

- Chà, một tiểu thư trẻ đẹp như cô em làm gì ở khu vực này của cung điện nhỉ? - Anh ta hỏi. - Em thích bọn lính gác tại anh chẳng? - Anh ta đứng gập người lại, một tay chống tường một tay choàng qua vai Emily.

Jenny nói:

- Xin lỗi. Anh có dao gọt bút không ạ?

Không hề rời mắt khỏi Emily, anh ta cho tay vào túi và lấy ra một con dao nhỏ đưa cho Jenny. Emily cũng khá thích thú vì được quan tâm; dù sao thì anh ta cũng còn trẻ, khá điển trai và cũng cao ráo. Rồi anh ta cố làm thân với Emily. Họ trò chuyện với nhau thật vui vẻ trong khi Jenny chuốt ngòi bút.

- Xin lỗi! - Jenny lại lên tiếng. - Anh có mảnh giấy nào không?

- Không. - Anh ta nói mà chẳng buồn quay lại. - Em biết không, em có đôi mắt đẹp như ánh trăng vậy. Cả đời anh chưa từng thấy đôi mắt nào đẹp như thế!

Emily chớp chớp mắt và nhìn sâu vào mắt của anh ta. Ngay lúc đó, cô đã quyết định mình rất mê những đôi mắt nâu.

- Một mảnh giấ y vụn cũng không có sao? - Jenny nài nỉ.

Đầ u óc chi toàn nghĩ về` đôi mắ t nâu và khuôn ngực vạm vỡ, Emily cho tay vào túi lấ y ra một mảnh giấ y. Jenny nhanh tay chấ m ngòi bút vào lọ mực, rô i viế t: "*Tôi có thông tin về` Horn. Có thể rấ t hữu ích. Jenny Swift.*" Cô đặt con dao và cây bút lông trên bàn, rô i đấ y lọ mực lại. Cô vừa mở miệng định bảo Emily đi thì im bật khi thấ y ngón tay của Emily đang di di khắ p những đường viề n trang trí trên chiế c áo chùng của anh lính gác trong khi anh ta thì thầ m gì đó vào tai cô. Jenny lắ c đầ u, rô i chạy từ chố t canh quay lại nhà Rayker. Cô để ý thấ y Crook ở lô i ra vào khoảng sân, nơi có thể quan sát được mọi người ra vào. Jenny luồ n mảnh giấ y xuố ng dưới khe cửa và quay trở lại chố t canh vừa đứ ng lúc nghe thấ y anh lính gác hỏi: - Thề` người bạn mà em đế n gặp tên gì vậy?

Jenny nhanh miệng trả lời giùm bạn mình: - Rayker. Ông á y là một người bạn rấ t đặc biệt của tiểu thư Trickett. Và tiểu thư Trickett chính là người mà anh đang gí vào tường đầ y.

Câu trả lời của Jenny khiế n người lính gác vô cùng sửng số t. Anh ta giậ lùi trở lại, nhanh đế n nổi vắ p chân suýt ngã nhào.

- Tôi chỉ cô tở ra thân thiện thôi! Chỉ là đang cô gấ giúp đỡ! Tôi chẳng có ý gì đầ u. - Anh lo lắ ng nhìn hai cô gái. - Xin hai cô đừng nói gì với ngài Rayker nhé!

- Tôi sẽ nói với ông á y rằ ng anh đã cô gắ ng hế t sức để giúp đỡ chúng tôi, - Jenny nói, rô i cô tinh nghịch thêm vào, - và tôi cũng sẽ bảo với ông á y rằ ng tiểu thư Trickett đầ y đã cư xử như một quý cô hoàn hảo! Đi thôi nào, Emily.

Emily cười khanh khách và mỉm cười tạm biệt anh lính trước khi theo Jenny rời khỏi chỗ t canh.

Emily bảo:

- Anh ta thật dễ thương. Cậu có để ý đôi mắt anh ta không? Màu nâu, cứ như mắt nai ấy.

- Tớ chỉ thấy anh ta có hai con mắt như bao người khác và đối với một người lính gác thì chúng khá hữu dụng. - Jenny cúi kính trả lời.

- Việc đó thì có hại gì đâu nào?

- Không hại gì à? Làm sao cậu có thể đùa cợt với một người lính lạ mặt như thế được? - Jenny cũng không rõ tại sao mình lại bực bội như thế. Thật ra có thể là do cô thấy ghen tị vì sự thoải mái của Emily đối với cánh đàn ông.

- Nhưng chúng ta đã có được cái mình cần rồi, đúng không? - Emily nói. Chợt cô dừng lại, mắt mở to rồi đánh đập vào túi mình, thọc tay thật nhanh vào trong, kêu lên:

- Thôi chết rồi, mảnh giấy! Đó là lá thư tớ viết cho John! Tớ phải quay lại lấy nó! - Về hoảng sợ thoáng qua trên gương mặt cô. - Rayker sẽ đọc được nó! Jenny, chúng ta phải đi lấy lại thôi.

- Tớ luồn nó vào khe cửa rồi, mà cửa đã khóa nên mình không lấy lại được đâu. - Jenny nói. Cô thông cảm cho bạn nhưng đồng thời không khỏi cảm thấy buồn cười. - Tớ chắc rằng Rayker là một người tử tế.

Chi cần đọc thấy câu “*Anh John yêu dấu của em*” là ông ấy sẽ không đọc nữa đâu.

- Tớ không hề viết những điều như thế! - Emily giận dữ nói. - Jenny Swift, cậu đang cười cợt tớ. Nếu Rayker mà đưa nó cho bố tớ thì tớ sẽ bị bắt về nhà ngay. Ông ấy sẽ không cho tớ trở lại Vale nếu chưa học được cách cư xử như một quý cô! - Cô thụt lùi về hướng nhà của Rayker.

Jenny chạy theo và nắm lấy cánh tay của Emily:

- Emily, chúng ta không biết khi nào Rayker mới về. Có thể ông ấy đi vắng đến vài ngày cũng nên. Cậu không thể cấm trại ở ngoài cửa để chờ ông ấy về được!

Những giọt nước mắt tuyệt vọng dâng đầy trong mắt Emily. Cô nói:

- Quỷ tha ma bắt cậu và cái tin xấu của cậu đi! Tất cả là do cậu đây!

Jenny vặn lại:

- Nếu không mãi lo đùa cợt với anh lính kia thì cậu đã không đưa mảnh giấy ấy cho tớ! Tớ đâu có lỗi nếu cậu cứ tan ra mỗi khi có gã đàn ông nào mỉm cười với cậu kia chứ?

- Tớ chỉ cố gắng để anh ta giúp đỡ mình thôi, chỉ thế thôi! Cậu thật là vô ơn!

Cơn giận của Jenny tan biến khi cô nhìn thấy nước mắt bắt đầu rơi lăn xuống má Emily.

- Không phải tớ vô ơn đâu Emily. Tớ cũng rất tiếc vì cậu đưa nhầm cho tớ mảnh giấy ấy và giờ có thể Rayker đã nhận được nó, thật đáng tiếc. Nhưng chúng ta không thể làm gì khác được. Tớ đảm bảo là Rayker sẽ không đọc nó đâu. Có lẽ ông ấy chỉ đọc những gì tớ viết, rồi ném nó đi thôi. - Jenny nói.

- Tớ cũng xin lỗi. Tớ biế t là do lỗi của tớ. - Emily nói. - Nhưng thật ra tớ không cô tình ve vãn anh ta đâu, Jenny. Ít nhấ t thì tớ cũng chẳng có ý gì, chỉ là tớ thấ y vui vì có người thích mình. Tấ t cả những gì tớ có thể nhớ bồ mẹ đã nói với mình là tớ xinh đẹp. Họ chẳng bao giờ bảo tớ thông minh, sáng tạo hay thậm chí là tử tề . Và xinh đẹp thì chẳng có ích lợi gì, ngoại trừ việc khiế n cho lũ con trai cười duyên và liế c mắ t đưa tình.

- Thôi nào, hãy quên chuyện này đi, giờ mình đế n phòng làm việc nào. - Jenny phỉnh phờ. Rồ i cô trêu bạn - Cậu biế t gì không, tớ không nghĩ là cậu xinh đẹp đâu!

Emily bật cười và họ cùng nhau bước đi, tay trong tay băng qua những phiế n đá lót đường của cung điện. Vấ n đê là, quả thật Jenny phải công nhận rằ ng Emily rấ t xinh đẹp.

Vẫn được Crook hộ tồ ng, họ đi một quãng ngã n để đế n phòng làm việc của Antrobus. Jenny lấ y chìa khóa ra và mở cánh cửa nặng nề . Một nỗi sợ bỗng lướt qua người cô, nhưng cô cô kìm nén và mở cửa ra. Họ đứng trong bầ u không khí u ám và sặc mùi a-xít; cả hai đê u chẳng muố n bước vào sâu hơn. Rồ i Jenny đánh bạo đi đế n một trong những chiế c bàn làm việc để lấ y nế n và hòn đá đánh lửa.

Ánh sáng làm căn phòng bớt u ám nhưng vẫn không thể xua đi nỗi sợ trong lòng họ. Bước được vài bước, Emily dừng lại. Cô nhìn thấ y những dấ u tích trên sàn nhà do thứ a-xít sunfuric đã giế t chề t Nate để lại. Jenny có thể thấ y được sự run rẩy chạy qua người Emily. Cô không trách bạn. Bản thân cô vẫn còn cảm thấ y sồn cả gai ốc. Cô đẩy bạn mình tránh khỏi những phiế n đá vấ y bản trên sàn.

Quyển sách nằ m dưới sàn nhà, cạnh những chiế c kệ đứng nơi mà cô đã đánh rơi nó. Jenny nhặt quyển sách lên. Cầ m quyển sách

trong tay khiến cô cảm thấy ổn hơn. Nó nhắc cô nhớ mình còn có việc phải làm, rằng Antrobus, Công tước và ngài Pháp quan đang mong cô sẽ giúp họ ngăn được sự phá hoại mùa màng sắp tới ở thành Vale. Vậy mà cho tới lúc này cô vẫn chưa làm được gì. Cô phải thay đổi điều này.

Giống như Jenny trước kia, Emily cũng đi quanh phòng thí nghiệm, xem xét những chiếc bàn làm việc và máy cái kệ. Cô kinh ngạc khi đứng trước các quả cầu và những tấm bản đồ, bởi nó cho thấy rằng bất luận thành Vale có quan trọng đến mức nào thì nó cũng chỉ là một phần rất nhỏ của thế giới rộng lớn. Cô chun mũi vì cái mùi khó chịu của các dung dịch và chất độc chứa trong máy chiếu lọc và thốt lên kinh tởm khi thấy những chiếc lọc trong suốt ngâm các chi, cơ thể và các cơ quan nội tạng.

- Cậu có thực sự muốn làm việc với tất cả những thứ này không, Jenny?

- Có. - Jenny nói. Và cô vô cùng ngạc nhiên khi nhận ra quả thật mình mong muốn như thế. Cô thực sự muốn làm việc với tất cả những thứ trong căn phòng này. Không chỉ với các loại thảo dược và thuốc trị bệnh mà là tất cả: các loại khoáng chất, dung dịch, chất bột, các bộ phận của cơ thể, biểu đồ các vì sao và bản đồ trái đất. Không hiểu tại sao nhưng cô bỗng cảm thấy mình thuộc về tất cả những thứ này. Cô muốn biết tại sao mỗi thứ lại hiện diện trong trạng thái hiện hữu của riêng chúng và điều gì đã liên kết chúng lại với nhau.

Jenny đáp lại một lát nữa:

- Có, tớ thực sự rất muốn.

CHƯƠNG II

Ma trôi

Trước khi trở về nhà trọ Rumpkin, cả hai ghé một cửa hàng nhỏ và mua cho mỗi người một chiếc bánh thịt cừ nóng để ăn trưa, không quên mua thêm một chiếc cho Crook. Crook nhận miếng bánh với vẻ biết ơn vì rõ ràng ông cũng đang rất đói. Nãy giờ cái bao tử lép kẹp của Jenny đã biểu tình ùng ùng và cô hối hận vì ban sáng đã không ăn bát cháo yến mạch. Vỏ bánh xốp và vàng óng còn thịt cừ thì dầm nước sốt. Có vài món ăn ở Vale mà mẹ cô không biết nấu và loại bánh thịt nổi tiếng này của thành Vale là một trong số đó. Jenny mãi mê thưởng thức hương vị thơm ngon của chiếc bánh, chẳng buồn bận tâm đến vết bẩn màu nâu dầy trên áo váy của mình.

Về đến nhà trọ Rumpkin là họ đi thẳng ngay lên phòng. Có một tin nhắn gửi cho Emily từ cung điện được luồn dưới khe cửa. Khác với Jenny, Emily không phải là người học việc. Cô sẽ có vị trí ở văn phòng của quan thị thần, một vị trí vốn chỉ dành riêng cho những người được ân sủng và có năng khiếu. Emily sẽ bầu bạn với Beth, cô con gái mười hai tuổi của ngài David, chú của Công tước. Mãi hai năm sau khi chấm dứt các cuộc phiêu lưu, David mới kết hôn. Ở độ tuổi gần ba mươi lăm, ông bị cho là quá già khi vẫn còn độc thân. Thế rồi ông kết hôn với một phụ nữ dịu dàng, dễ mến và nhỏ hơn ông khoảng mười tuổi. Xét về mọi mặt thì đó là một cuộc hôn nhân hạnh phúc.

David vẫn ngao du đây đó nhưng thay vì tìm kiếm các cuộc phiêu lưu và những vùng đất mới, giờ đây ông lại làm đại sứ cho cháu trai Emeric của mình. Mọi người rất yêu mến và tôn trọng ông. Trong

mất họ, ông là một người cởi mở, chân thành và đáng tin cậy. Tuy được phong làm Bá tước nhưng ông thích được mọi người gọi một cách giản dị là David.

Không may thay, ông càng vắng mặt lâu ngày thì vợ ông, bà Margaret, càng phải cáng đáng việc nuôi dạy con gái một mình. Có thể nói, với một người thuộc dòng dõi hoàng gia thì đây là một việc hoàn toàn khác với những gì mà một phụ nữ bình thường phải gồng gánh. Tất cả mọi việc chăm lo cho Beth đều đã có người hầu, bà Margaret chỉ làm mỗi một việc là yêu thương con gái và bà làm công việc này với tất cả niềm vui sướng và lòng tận tụy. Beth được chiều chuộng đến mức hư hỏng: cô đòi gì được nấy, đến nỗi gần như chẳng còn cảm thấy thiếu thốn với điều gì nữa. Mẹ cô lúc nào cũng bảo vệ con gái quá mức cần thiết và đó là một gánh nặng đối với một cô bé mười hai tuổi như Beth. Tận sâu trong lòng, cô tiểu thư nhỏ sẵn lòng đánh đổi sự nuông chiều ấy để có được một ít tự do.

Tin nhắn ghi rằng Beth muốn được cưới ngựa với người bạn tương lai của mình vào sáng sớm mai, mặc dù theo truyền thống thì mãi đến đầu xuân mới tới kỳ hạn Emily nhận vị trí của mình. Và cô hy vọng Emily sẽ đáp ứng yêu cầu ấy. Dĩ nhiên là Emily không thể từ chối; bà Margaret đã biết trước như thế khi gửi thư đi.

- Cưới ngựa vào sáng sớm! Lúc bảy giờ rưỡi! Trời ạ, tớ sẽ không kịp ăn cháo yến mạch mất! - Emily rên rỉ.

Rồi Emily chợt nhớ mình còn phải gửi yên cương và bộ đồ cưới ngựa đến cung điện, nghĩa là cô sẽ phải mất vài giờ đi xe ngựa về nhà của mình ở ngoài thành Vale và thế là coi như đi toi cả buổi chiều hôm nay.

- Nếu chỉ gửi tin nhắn theo xe ngựa về nhà, tớ biết chắc mẹ sẽ soạn đồ không đúng và buổi cưới ngựa ngày mai sẽ hỏng mất! -

Emily nói và hứa sẽ quay về vào giờ ăn tối để có thể cùng Jenny đến gặp Antrobus.

Thời gian trôi qua thật nhanh khi Jenny dành cả buổi chiều để đọc quyển sách của mình. *Sách Giả Kim Thuật* giới thiệu tổng quan về khoa học và triết lý của thuật giả kim. Thoạt tiên cô cảm thấy quyển sách thật khó hiểu, nhưng rồi dần dần khi cô tiếp tục đọc thì mọi khái niệm bắt đầu trở nên rõ nét hơn. Trong đầu Jenny, từ ngữ biến thành hình ảnh của những thứ mà cô chưa nhìn thấy bao giờ.

Phần mở đầu của quyển sách khá buồn tẻ, nhưng có một đoạn nói về nguồn gốc của các kim loại khiến cô phải suy nghĩ. Theo Albertus, tất cả các kim loại đều bắt nguồn từ một hỗn hợp gồm thủy ngân và lưu huỳnh. Chẳng hạn như thủy ngân và lưu huỳnh vàng tạo thành vàng, thủy ngân và lưu huỳnh trắng thì tạo ra bạc. Tuyên bố đó khiến Jenny cảm thấy băn khoăn. Thứ nhất, làm thế nào ông biết được những điều ấy? Liệu ông chỉ phỏng đoán hay đã chứng minh được đó là sự thật? Và nếu đã chứng minh được thì tại sao ông lại không nói rõ cách thực hiện nó? Còn nếu như ông chưa chứng minh được thì có lẽ đó không phải là sự thật. Quan trọng hơn, điều này thật vô lý. Các kim loại hoàn toàn khác biệt nhau, vì thế không thể nào lại có thể được hình thành từ một nguyên liệu. Tuy nhiên, Jenny không nghĩ Albertus đã lầm; ông là một học giả và một nhà giả kim đáng kính nên người sai lầm có lẽ là cô. Do đó Jenny tiếp tục đọc, dù không thể át đi sự hoài nghi cứ cộm lên trong đầu.

Càng đọc, cô càng bị lôi cuốn bởi cách giải thích của Albertus về bốn nhân tố thiết yếu của sự sống là đất, không khí, lửa và nước. Ông cũng mô tả về các thiết bị, các quy trình, nồi nấu kim loại, chén thử, nồi chưng cất và những chiếc bình cổ cong lẩn quất quá trình khử, chưng cất và làm đông. Quyển sách bắt đầu giúp cô hình dung được mọi thứ rõ nét hơn. Trong lúc Jenny mải mê với

quyển sách thì căn phòng cũng bắ t đầ u tô i đầ n. Cô bèn đi thắ p nê n. Emily chắ c sắ p về , cô nghĩ vậy và lại tiế p tục đọc sách. Nhưng Jenny chưa kịp tìm lại đoạn đang đọc dở thì có tiế ng gõ cửa. Cô ra mở cửa và thắ y bên ngoài là cô hầ u gái Agnes.

- Có một người đàn ông đang đợi gặp cô ở phòng ngoài. - Agnes nói. - Một người lạ mặt, trông hơi đáng sợ.

Jenny chạy vội xuô ng câ u thang. Khách khứa, nhắ t là nam giới, không được phép vào phòng sinh hoạt chung của những người ở trọ. Cô tự hỏi không biế t người lạ mặt khiế n Agnes lo lắ ng là ai.

- Chào tiểu thư Swift. - Rayker lên tiế ng.

- Rayker! - Jenny kêu lên. - Tôi rắ t vui vì ông đế n đây, nhưng ông cứ gọi tôi là Jenny thôi. Mời ông ngô ì!

- Cảm ơn cô! - Rayker nói và chờ Jenny yên vị rô ì mới lắ y một chiế c ghế gỗ từ phía bên kia phòng đế n ngô ì bên cạnh cô. Jenny thầ m nghĩ, *Ông á y không muố n tỏ ra quá thoải mái.*

- Trước khi nói cho tôi biế t thông tin mà cô có, cô làm ơn nhận lại cái này và đưa nó cho tiểu thư Trickett. - Ông cười và lắ y lá thư của Emily từ trong túi ra. - Cô yên tâm, tôi đã đọc lá thư, bởi nế u không thì đã không biế t ai viế t nó. - Ông trao lá thư cho Jenny. - Có lẽ cô nên nói với tiểu thư Trickett rằ ng hầ u hế t cánh đàn ông đầ u giồ ng như những con cún con, chúng sửa rắ t nhiề u nhưng thường sẽ chạy trốn nế u bị tá n công. Tôi nghĩ cô á y nên có cách tiế p cận tinh tế hơn. Giờ cô có thể kể cho tôi nghe được rô ì đầ y.

- Là chuyện của người tên Horn, ông á y có cô con gái tên là Frida đang ở thành Vale. Cô á y không biế t gì về những gì bố mình đang làm để kiế m tiề n, nhưng tôi nghĩ đây có thể là một manh mô ì để chúng ta tìm hiểu thêm về ông á y.

Rayker đưa tay xoa cằm:

- Việc này thú vị đấy. Cả ngày hôm nay tôi chẳng tìm thêm được gì về ông ấy, trừ việc ông ta hay đến Vale vài tuần một lần. Có lẽ ông đến để thăm con gái mình. Cô có biết cô ấy sống ở đâu không?

Jenny đáp:

- Ngay đây, ở nhà trọ Rumpkin này. Sáng nay cô ấy đã đến gặp tôi. Dường như chuyện đêm qua đã lan khắp thành Vale rồi.

Rayker cười:

- Tôi dám cá rằng các tiểu thư khác, và cả bà Rumpkin nữa, đã khăng khăng đòi nghe toàn bộ câu chuyện vào bữa ăn sáng.

Jenny đỏ mặt:

- Quả thật Emily đã muốm như thế và sau đó thì Frida có đến gặp tôi. Cô ấy chẳng trách cứ gì ông cả vì hiểu rằng bố mình đã làm điều sai trái. Theo tôi, vẫn đề nằm ở chỗ cô ấy đã phát hiện ra ông bố không phải là người như mình hằng nghĩ.

- Không phải vậy đâu! - Rayker nói. - Tôi tin rằng ông ta là người đúng như cô ấy vẫn nghĩ. Chỉ có điều mọi chuyện không chỉ có thế. Cô nghĩ là Frida sẽ chịu nói chuyện với tôi không?

- Tôi chắc là cô ấy sẽ đồng ý thôi. Tôi sẽ thuyết phục cô ấy. - Jenny đứng dậy. - Có điều này, Rayker, nếu ông không còn cần đến lá bùa hộ mệnh của Horn nữa thì cô ấy muốm được giữ nó. - Cô nói và bỏ đi thuyết phục Frida.

Vài phút sau, Jenny quay lại cùng với Frida. Đôi mắt của Frida sưng húp và đỏ hoe, chứng tỏ cô đã khóc suốt cả ngày. Jenny hiểu

đó là một ngày thật nặng nề đối với Frida, nhất là nếu bị đám bạn bỏ rơi thì hẳn cô đã phải cô đơn và đau buồn suốt cả ngày.

Mặc dù quả thật Frida không hề đổ lỗi cho Rayker về cái chết của bố mình nhưng việc đối diện với người đã giết bố mình vẫn không phải là điều dễ dàng. Rayker lên tiếng trước:

- Chào tiểu thư Horn, tôi là Rayker.

Frida im lặng, khó nhọc đứng đó nhìn ông.

Rayker lấy từ trong túi áo chèn ra lá bùa. - Tôi nghĩ vật này là của cô. - Ông nói.

Frida nhìn chằm chằm vào lá bùa rồi đón lấy sợi dây chuyền từ tay Rayker.

- Cảm ơn ông. - Cô nói, giọng nhỏ đến nỗi gần như không nghe được.

- Các cô hãy ngồi xuống đây đi.

Khi cả Frida và Jenny đã ngồi xuống, Rayker cũng ngồi vào chiếc ghế gỗ đối diện với họ.

- Tôi rất tiếc về cái chết của bố cô.

Frida biết ơn vì Rayker đã không nói lời xin lỗi, bởi nếu không thì những gì ông nói sẽ trở nên rỗng tuếch.

Rayker hỏi Frida xem cô có còn nhớ gì về những khoảng thời gian bố cô ở lại thành Vale hay không, rằng ông ấy lưu lại bao lâu và đã làm gì trong thời gian đó, rằng có ai lui tới nhà cô hay ông có nhắc đến tin nhắn gì không. Cứ thế, Rayker dè dặt tìm hiểu một cách có phương pháp. Jenny để ý thấy ông tỏ vẻ rất tôn trọng

Frida nhưng lại không hề nhắc đến nỗi đau của cô ấy, và bằng cách đó, ông đã gợi mở cho cô nhớ lại từng mảng ký ức khác nhau. Ông cũng hỏi về công việc và bạn bè của Horn như Jenny đã từng hỏi và cũng nhận được cùng một câu trả lời. Bố Frida chưa bao giờ giải thích rõ với con gái về công việc của mình. Tất cả những gì ông kể với cô đều là các câu chuyện phiêu lưu mà ông tự dựng nên về những nơi xa xôi, kỳ lạ; những câu chuyện ấy thật hào hứng, đầy hiểm nguy và có sự hiện diện của các con quái vật lẫn những con người tuyệt vời tuy đôi khi cũng rất đáng sợ. Nhưng những câu chuyện ấy đều không có thật và Rayker sẽ không thể nào tìm được những con người ấy trong đời thật.

- Trong lần đến thăm cuối cùng của cha tôi cách đây một tháng, ông rất vui. Hai cha con tôi đã bàn về những nơi sẽ đến. Ông chẳng nói gì về những việc mình đang làm mà chỉ toàn nói về những gì chúng tôi sẽ làm.

Nhắc đến người thân yêu mang lại cho Frida một niềm vui đặc biệt, giọng cô nhỏ nhẹ như đang sống lại cùng những ký ức hạnh phúc với bố.

- Bố tôi bảo ông đã quá mệt mỏi vì những chuyến phiêu lưu không có tôi bên cạnh và chúng tôi sẽ sớm cùng nhau thực hiện những chuyến phiêu lưu ấy. Rồi chợt ông tỏ ra rất buồn. Ông nói, *“Bố đã nhìn thấy ma trôi⁽⁴⁾, và bố không muốn đời mình kết thúc như con ma ấy, không có một gia đình để trở về và không có ai yêu thương mình”*. - Frida kể với đôi mắt đẫm lệ.

Bỗng dưng Jenny thấy khó chịu. Có rất nhiều câu chuyện dân gian kể về ma trôi, về một người đàn ông bị kết tội phải lang thang mãi mãi giữa hai cõi âm dương, trong tay chỉ có một ngọn đèn lồng để soi đường trong bóng đêm. Ký ức giúp Jenny nhớ về một điều gì đó mà bố cô đã từng kể...

- Frida, ông ấy bảo rằng đã nhìn thấy ma trời à? - Jenny hỏi.

Rayker ngھnh cổ lên tò mò nhìn Jenny.

Frida gậ đầ u:

- Phải, ông luôn nói về những điề u như thế , rằng ông đã thấy rấ n nhiề u đầ u ở nơi tận cùng thế giới, hoặc những nàng tiên cá ru các thủy thủ chìm vào cõi chết.

- Thế khi về nhà trông ông ấy như thế nào? Ông có... chính tên không?

Lầ n đầ u tiên Frida mỉm cười trong suốt buổi nói chuyện: - Cậu biế t cánh đàn ông rồ i đầ y, họ chẳng bao giờ quan tâm về ngoài như chúng ta. Nhưng tớ nghĩ bố luôn dừng lại trên phố để chin chu quầ n áo trước khi về gặp tớ. - Chợt cô nhíu mày. - Nhưng má y lầ n sau cùng thì khác. Trông cứ như thể ông đã ngủ vật vờ trên đường. Tớ cũng chưa bao giờ suy nghĩ kỹ về việc này.

Rayker hỏi:

- Cô nghĩ sao, Jenny?

- Không có gì. - Jenny đáp. - Chỉ là tôi đang nhớ lại những câu chuyện mà bố tôi có kể cho tôi nghe về Queerwood. Có lầ n ông kể về những tên tội phạm đáng sợ sống trong hang động ở sâu trong rừng mà ông ấy gọi là hang Tướng Cướp và tên thủ lĩnh là kẻ đáng sợ nhất trong bọn. Tên này từ xa về và đã bị trục xuất khỏi thành phố quê hương. Hắ n đi lang thang khắp nơi, chẳng thành phố nào chào đón, không nhà cửa, không bạn bè, không ai yêu thương. Cuối cùng hắ n về Queerwood với một tâm hồn lạc lõ i, trở nên cay đắng và độc ác. Tên hắ n là Jack.

Rayker lắ m bắ m:

- Chuyện nghe có vẻ hơi mơ hồ, nhưng cũng hợp lý đấy chứ. Một người luôn nghĩ ra những câu chuyện để kể với con gái của mình thì rất có khả năng cũng muốn sống cuộc sống như Jack Tướng Cướp hay một nhân vật nào đó trong cổ tích. Jack đã từng là cái gai trong mắt Công tước suốt một thời gian. Tôi quá bận rộn nên không thể ngăn chặn được hắn. Khi nào có thời gian, tôi sẽ lo đến chuyện này.

- Tôi không thể tin được bố mình lại là một tên tội phạm giống những gã kia. - Frida nói, nước mắt lại dâng đầy trong mắt cô.

Rayker đứng dậy đến bên cô:

- Mọi lễ khách đều đi trên đường, nhưng điều đó không có nghĩa là họ đều giống nhau. - Ông nói với Frida. - Tôi rất biết ơn sự giúp đỡ của cô. Chúc cô mọi sự tốt lành, tiểu thư Horn.

Rayker và Jenny rời khỏi phòng. Sau lưng họ, Frida ngơ ngác, đầu óc xáo trộn và vai run run theo từng cơn nấc nghẹn.

Jenny mở cửa trước. Trời đã tối nhưng cô vẫn có thể nhìn thấy Crook đang đứng bên kia đường đầy cảnh giác. Cô vẫy tay chào, ông cũng vẫy tay đáp lễ.

Rayker nói:

- Cảm ơn cô, Jenny. Antrobus thật biết chọn người.

Lời khen giản dị của ông khiến Jenny thấy rất vui. Cô nói:

- Bố tôi bảo Jack cầm đầu nhóm tội phạm lớn nhất trong rừng.

Rayker đồng tình:

- Đúng vậy. Ngày mai tôi sẽ tập hợp vài người trong doanh trại để theo dõi chúng. Nếu Horn là đồng bọn của họ thì hẳn Jack sẽ biết ai đã thuê ông ta. - Bỗng ông hơi do dự. - Tìm được chúng không phải là chuyện dễ. Tôi biết nếu bố cô vắng nhà thì mẹ cô sẽ phải xoay sở khó khăn, nhưng có lẽ tôi phải nhờ ông ấy do thám giúp chúng tôi. Chẳng ai biết rõ khu rừng ấy hơn bố cô cả.

Rayker gật đầu chào Crook rồi quay lưng đi, mắt hút trong những con đường tối om của thành Vale. Jenny đóng cửa lại, tựa đầu vào cửa suy nghĩ. Thay vì quay trở về phòng mình, cô quay lại phòng khách với Frida.

Emily trở về vừa kịp giờ ăn tối. Hai cô gái nhanh chóng rời khỏi nhà để đến quảng trường Fenwick. Khi cánh cửa đã khép lại sau lưng, Jenny bỗng thấy cảnh giác trước một người đang tiến về phía cô từ bên kia đường. Cô vô cùng căng thẳng khi người đàn ông tiến đến gần hơn; cô chưa bao giờ gặp ông ta. Khi còn cách cô chừng vài bước chân, người đàn ông dừng lại.

- Tôi là Harcourt. Crook đã đi ăn và nghỉ ngơi rồi. Tôi sẽ canh chừng cho hai cô.

Jenny cảnh giác hỏi:

- Phải vậy không?

Người đàn ông cười toe toét, miệng toác gần đến mang tai:

- Rayker bảo cô là người rất thận trọng. Crook nhờ tôi nói với cô rằng món thịt cừ cũng ngon, nhưng anh ta khoái thịt bò hơn. Riêng tôi thì mê thịt cừ.

Hai cô gái bật cười vì lời thú nhận của Harcourt:

- Rất vui được gặp ông, Harcourt. Đây là bạn tôi, tiểu thư Trickett.

- Ái chà, con gái của quan Tổng trấn đây mà. Xin chào, tiểu thư Trickett!

- Chào ông, Harcourt. - Emily nói với vẻ hết sức đoan trang.

Jenny nhìn cô đã y ngạc nhiên. Cô rít lên với Jenny:

- Đừng có nhìn tớ như thế. Tớ đang cố gắng đây này!

Jenny nói với Harcourt:

- Chúng tôi đang định đến nhà thầy Antrobus.

Rất vui vì có ông cùng đi.

- Cảm ơn hai cô nhưng tôi chỉ đi phía sau thôi.

Nếu không tôi sẽ rất khó quan sát xung quanh và nhìn thầy bất cứ thứ gì khác ngoài hai tiểu thư xinh đẹp như thế này.

Họ đi bộ đến quảng trường Fenwick. Trời đêm khá mát mẻ, ánh trăng xanh bạc tỏa khắp không gian và họ đang có một thiên thần hộ mệnh theo bảo vệ cho mình. Mọi thứ ở thành Vale thật yên ổn, ít nhất là vào lúc này.

Jenny gõ lên cửa trước nhà Antrobus. Không có tiếng trả lời. Cô kiên nhẫn chờ, rồi gõ lại lần nữa, mạnh hơn một chút. Vẫn không có tiếng trả lời. Từ góc sân, Harcourt bất chợt đứng lên nói lỏng thanh gươm ở thắt lưng, toàn thân căng thẳng. Ông tự hỏi không biết Laylor đâu. Anh ta đã thay ca cho Pitch, người rất chóng buồn ngủ, và giờ này lẽ ra phải quanh quẩn đâu đó trong quảng trường. Thấy không có ai trả lời sau lần gõ cửa thứ hai, Harcourt bèn đến bên hai cô

gái. Jenny nhìn vào trong qua cửa sổ trước. Phòng khách trống trơn và gian bếp cũng không có lấy một bóng người. Cô ngáp ngừng xoay nắm đấm cửa. Cửa không khóa.

- Khoan đã! - Harcourt nói, ông rút thanh gươm ra. - Hãy quan sát trước đã. - Ông mở cửa. Ánh sáng yếu ớt từ phòng khách làm cho phòng ngoài bớt tối. Ông thận trọng và im lặng bước vào. Cửa phòng khách hơi hé mở, Harcourt dùng chân đẩy nó mở ra rồi nhẹ nhàng lách người vào. Căn phòng trống trơn.

Căn nhà im ắng một cách kỳ lạ. Harcourt đi vào nhà bếp. Ánh sáng duy nhất trong phòng phát ra từ chiếc lò sưởi. Mọi giác quan của ông đều cảnh giác; ông nhìn quanh căn phòng rồi phát ra một tiếng rủa khi nhận thấy một dáng người nằm trên sàn nhà.

Đó là Laylor. Ông ta đã bị cắt cổ, một vết cắt sâu hoắm khiên đầu ông gập như lìa khỏi cổ. Một vệt máu chảy dài từ chỗ xác chết ra đến tận cửa sau.

Harcourt đi đến cửa sau. Ông thận trọng kéo cửa ra, vừa đủ để gọi với ra sân. -Tom! - Ông gọi. Tom Blunt chỉ mới mười chín tuổi, nhưng chàng trai lưng dài vai rộng ấy đã chứng tỏ khả năng vượt trội của mình qua một trận đánh nhau. Mọi người đều rất mê Tom, anh cũng nổi tiếng với tài uống rượu và tán gái. Nhưng đêm nay Tom không trả lời. Harcourt rón rén bước ra sân.

Ông để ý thấy cánh cửa nhỏ mở ra con hẻm mở toang và có một bóng người nằm cạnh đó. Chẳng cần đến gần hơn Harcourt cũng nhận ra đó là ai. - Lũ chết tiệt! - Ông nguyền rủa. Harcourt cố nén không chạy đến bên đồng đội. Ông lắng nghe và quan sát cho đến khi chắc chắn không có ai ở ngoài sân mới lặng lẽ di chuyển đến bên cánh cổng và bước ra con hẻm.

Con hẻm vắng tanh. Ông quay trở lại trong sân và đá cánh cửa đóng lại.

Ông quỳ xuống bên cạnh Tom. Máu thấm đẫm lưng áo chàng trai và vẫn còn trào ra qua lớp áo chèn. *Guom đâm. Từ phía sau. Hẳn chúng đã lên tận công anh ta trong hẻm và hạ gục anh ở đây.* Harcourt cố dằn cơn giận; ông cần phải bình tĩnh. Ông quàng tay qua vai Tom và nhẹ nhàng ôm anh vào lòng. Tom rên khẽ.

- Cố lên, Tom! Là tôi, Harcourt đây.

Tom không trả lời. Harcourt thấy mắt anh giật giật và môi anh mấp máy.

- Đừng nói, Tom. Sẽ có người đến giúp. Tôi sẽ quay lại. - Ông nói, nhẹ nhàng đặt Tom xuống đất và quay trở vào trong nhà.

Jenny và Emily đứng chờ bên ngoài, hết sức lo lắng và căng thẳng. Ánh trăng vừa nãy hãy còn hân hoan và thân thiện thì giờ đây lại làm bật lên những cái bóng cây và nhà cửa trông thật dễ sợ. Thời gian trôi qua thật lâu, như thể Harcourt đã bỏ đi gần cả thế kỷ, dù thật ra ông chỉ mới vào trong chùng hai phút.

Cuối cùng, Jenny nói:

- Đi nào!

Cô bước vào sảnh, Emily theo sát phía sau. Jenny đang nghehnhỏ nhìn vào phòng khách thì thành linh

Harcourt xuất hiện ngay trước mặt cô. Cô nhảy giật lùi ra sau, đâm sầm vào Emily.

- Ôi Chúa ơi, Harcourt! Ông làm tôi phát hoảng! - Jenny thì thào.
- Thầy Antrobus...? - Cô chưa kịp hỏi hết câu thì đã nhìn thấy

máu vậ y đầ y trên áo Harcourt và vể dữ tợn trên gương mặt ông. Cô không nói được thêm lời nào.

- Có một chàng trai bị thương rấ t nặng. Vào đây nhanh lên! Lớ i nhà bê p này! - Ông ngừng lại. - Trong đó rấ t dễ sợ nên các cô đừng nhìn, hãy nhìn tôi thôi. Anh ta nằ m ở sân sau.

Họ đi vào nhà bê p. Jenny cô gắ ng chỉ nhìn vào lưng Harcourt nhưng cô vẫn thoáng trông thấ y cái xác trên sàn nhà và không thể không ngoái đầ u nhìn lại. Cô cô nén để không hét lên. Bụng cô sôi sục, rồ i bời. Hẳn Emily cũng đã trông thấ y cảnh tượng đó bởi Jenny chợt nghe tiế ng kêu khẽ sau lưng, rồ i cảm thấ y Emily bắ u chặt lắ y cánh tay cô. Nhưng họ vẫn tiế p tục đi qua khỏi cửa sau và bước ra sân.

Ngay lập tức Jenny nhìn thấ y Tom và quỳ xuố ng bên cạnh anh.

- Con dao của ông. - Cô nói với Harcourt. Ông rút con dao từ trong thắ t lưng ra và đưa nó cho cô. - Có băng bắ ng vải lạnh trên chạn để thức ăn. Ông sẽ thấ y một lọ thuồ c mỡ, màu nâu, có mùi giồ ng như lá cây mục. Emily, giúp tớ cởi áo chề n ra. Lẹ lên, cẩn thận đầ y!

Emily nhìn chắ m chắ m vào mặt người bị thương. Anh ta trông thật ngây thơ, vô hại. Tại sao lại có kẻ làm hại anh ta cơ chứ?

Lát sau Harcourt quay lại.

- Tôi chưa kiểm tra trên lầ u. Có thể vẫn còn có kẻ quanh quẩn đâu đây, hãy giữ lắ y con dao để phòng thân. Cô có câ n đế n tiểu thư Trickett không?

Jenny lắ c đầ u. -Tồ t, - Harcourt nói. - Tiểu thư Trickett, cô chạy đế n nhà Pitch được chứ? Nó nằ m cạnh dãy chuồ ng ngựa ở cuố i

quảng trường ấy. Hãy bảo ông ấy đến đây, nhanh lên.

- Xong cậu phải đến gọi bác sĩ Styche. - Jenny nói, vẫn chăm chú làm công việc của mình. - Vết thương nặng quá, tớ lại không có nhiều thứ ở đây. Anh ta cần được cầm máu. Tớ biết cậu rất sợ, nhưng tớ không muốn anh ta chết.

Emily gật đầu. Đôi mắt cô đầy nỗi sợ hãi nhưng cô không nói ra. Cô lấy hết sức cố chạy thật nhanh.

Khi Emily đánh thức Pitch, ông ra mở cửa ngay với mắt mũi kèm nhèm, tóc tai bù xù. Cô chỉ nói ngắn gọn: - Harcourt cần ông giúp đỡ, ở nhà thầy Antrobus!

Rồi cô chạy đến chỗ bác sĩ Styche. Ông sống cách đó vài khu nhà và Emily cảm thấy chạy dù lòng ngực như bốc cháy. Mỗi góc cây trong vườn đều có thể là nơi ẩn náu của những kẻ giết người lăm lăm súng trong tay; mỗi con hẻm đều có thể là nơi chứa những tên tội phạm nguy hiểm với lưỡi dao hiểm ác. Từng âm thanh nhỏ đều khiến Emily lạnh sống lưng, chờ đợi nhát dao âm thầm bổ xuống.

Thế nhưng cô gái gan dạ ấy thậm chí chẳng kịp chờ đến khi Styche mặc xong áo choàng. Cô nhấn tin xong là chạy băng qua bóng tối kinh hoàng ấy để trở về quảng trường Fenwick để giúp bạn.

Jenny không thể cầm máu được. Tuy cô đã cố nhưng máu vẫn rỉ ra từ vết thương, mỗi giọt máu dường như mang đi một phần mạng sống của Tom.

Cô khóc thầm trong lòng, nhìn gương mặt tái nhợt của anh ngày càng nhợt nhạt hơn và nỗi con thình nộ với kẻ đã gây ra việc này. Cô cố dùng má y ngón tay để giữ chặt miệng vết thương và cảm nhận

được dòng máu nhờn nhớt vẫn đang chảy âm ỉ xuống cổ tay mình, thấm vào tay áo chùng và váy của cô.

Pitch và Harcourt đã lùng sục khắp phần còn lại của căn nhà trước khi bác sĩ Styche đến. Họ không tìm được ai cả, dù rất sợ sẽ tìm thấy Antrobus bị giết chết trong một phòng nào đấy. Phòng đọc sách của ông bị lục tung. Kẻ giết người không chỉ ra tay rất ráo mà còn phá hoại rất nhiều.

Styche là một bác sĩ giỏi. Tuy không hiểu biết nhiều về các loại dược thảo như Jenny nhưng ông vượt xa cô về tài phẫu thuật. Ông nhờ cô ấn giữ vết thương trong khi ông khâu lại. Jenny đã bôi bột cây huyệt rỗng lên vết khâu để giúp cầm máu và mau lành vết thương. Nhờ sự cố gắng của mình, hai người đã mang đến cho Tom một cơ hội sống sót.

Pitch và Harcourt đưa Tom vào trong nhà và đặt anh ở phòng ngủ phía trước. Đó là phòng của Antrobus, nơi buổi chiều sẽ có ánh mặt trời và Styche cho rằng điều đó sẽ giúp nạn nhân mau hồi phục, nếu anh ta có thể vượt qua đêm nay. Hơn nữa, lúc này Antrobus cũng không có ở nhà để đòi lại căn phòng. Lúc đặt Tom vào giường, Styche nhìn anh đầy vẻ nghi ngại. Ông nói:

- Cơ hội sống đối với anh ta rất mong manh. Anh ta có thể chết vì chảy máu bên trong, nhưng có lẽ bột huyệt rỗng của cô có thể cứu được anh ta. Ta chưa từng thấy loại thuốc ấy được bào chế như thế này bao giờ, Jenny.

Harcourt nhìn Styche và Jenny. Chiếc tạp dề của Styche toàn một màu đỏ còn Jenny thì thấm đẫm máu từ đầu đến chân.

- Tôi đã đun nước trên lò sưởi, nhưng e là chỉ có một chậu tắm thôi, thưa bác sĩ, và tôi nghĩ Jenny cần nó hơn ông. Tuy nhiên, có cái xô ở cửa sau để ông có thể rửa tay. - Ông nói rồi quay sang

Jenny. - Chắc cô sẽ không muồn vào trong bếp đâu, Jenny, nên tôi đã đặt chậu tắm ở phòng ngoài. Emily đang đổ nước cho chậu.

Styche rất lo lắng cho ông bạn của mình. Ông thốt lên một mình:

- Richard đang ở đâu kia chứ?

Không ai trả lời. Đó là điều mà tất cả họ đang lo lắng.

Styche rửa sạch tay rồi về nhà. Ông hứa sẽ quay lại vào sáng hôm sau, không quên bảo Pitch phải báo ngay cho ông biết nếu có tin tức gì về Antrobus.

Harcourt đi tìm Rayker. Pitch phủ một mảnh vải lên xác Laylor tội nghiệp và Emily khiến mọi người ngạc nhiên khi cô cầm lấy cái xô và mảnh giẻ đi lau máu khắp nhà.

- Cô cần thay quần áo sạch, Jenny ạ. - Pitch nói. - Chắc Antrobus chẳng có thứ gì vừa với cô, nhưng tôi sẽ cố tìm. Emily sẽ mang chúng đến cho cô. Giờ tôi đóng cửa để cô được thoải mái.

Jenny cởi quần áo rồi bước vào cái chậu tắm bằng gỗ hình tròn. Cô co chân lên ngực và vòng tay ôm lấy đầu gối. Làn nước thật dễ chịu nhưng vẫn không làm dịu được nỗi đau buồn mà cô đang cảm nhận. Laylor đã chết, và một chàng trai còn quá trẻ đang lâm vào cảnh hiềm nghèo. Thầy của cô thì mất tích. Jenny tựa đầu lên gối và nhắm mắt lại.

Chợt có tiếng cửa phòng khách mở ra. Cô thềm nghĩ, *chắc là Emily mang quần áo đến.*

- Jenny! - Có tiếng của John Antrobus kêu lên hết sức ngạc nhiên.

CHƯƠNG 12

Giấy da và mực

- Trông cậu giống y như Antrobus chứ không phải là học trò của ông ấy. Giống thật đấy! - Emily nói.

Jenny nhìn xuống bộ quần áo đang mặc và tự hỏi không biết mình giống cái gì nữa. Pitch tìm được cho cô một chiếc áo dài thẳng đuột màu trắng, một chiếc áo chùng đen và áo khoác đen. Hết thấy đều rất rộng nhưng Emily đã tìm được một chiếc thắt lưng bằng da để thắt ngang phần eo của cái áo và cuộn phần vải thừa vào bên trong thắt lưng để nó không kéo lê dưới sàn. Cô gấp nếp và dùng đinh ghim cố định cho đến khi chiếc áo choàng chỉ vừa phủ lấy đôi giày của Jenny. Cô không có thời gian để chỉnh sửa chiếc áo chùng, nhưng cũng may là nó đã được áo choàng che lại. Ít ra thì Jenny cũng có thể mặc bộ quần áo này để về nhà trọ của Rumpkin.

John rất áy náy vì đã xông vào chỗ Jenny đang tắm. Anh bảo do cửa trước không đóng và anh chẳng thấy ai. Hơn nữa, theo lẽ thường anh đi vào phòng khách trước...

Ngoài cảm giác đó ra, anh còn rất đau buồn. Anh hỏi hết câu này đến câu khác, lặp đi lặp lại nhiều câu và lần nào cũng nhận được những câu trả lời như nhau.

Chẳng mấy chốc thì Rayker đến. Harcourt gặp ông đang tuyển mộ nhân lực cho cuộc truy tìm những tên tội phạm trong rừng Queerwood ở doanh trại. Jenny thấy rõ cơn thịnh nộ trong mắt ông trước cái chết của Laylor và vết thương của Tom Blunt. Ông

đến thăm Tom, nhưng chàng trai vẫn còn bất tỉnh. Khi họ mang Laylor đi, ông đứng bên cạnh chiếc xe ngựa và nhìn cái xác đã được bọc vải. Mỗi khi chiếc xe đã lóc cóc chạy đi, ông vẫn còn đứng đó nhìn trùng trùng rất lâu vào màn đêm.

Cuối cùng, ông trở vào phòng khách. Ngay lập tức, cơn giận của John bùng lên. - Chính bọn Cleve đã làm việc này! Chúng đã bắt cóc bố tôi!

- Ngài Antrobus, - Rayker nói, - có thể đúng là bọn Cleve đứng sau việc này, nhưng chúng ta cũng chưa biết chắc.

- Còn ai khác vào đây được nữa? Chúng đã âm mưu chống lại chúng ta, tìm cách phá hại mùa màng của chúng ta. Chúng ta phải báo với Công tước! Ngài ấy phải làm gì đi chứ!

Jenny mở miệng định nói gì đấy nhưng lại thôi. Cô nhìn con trai của thầy mình thật kỹ.

Rayker rảnh rỗi nói:

- Công tước sẽ biết chuyện này. Và tôi sẽ đi điều tra xem có phải bọn Cleve là chủ mưu hay không. Nhưng chúng ta cần phải biết chắc đã.

John nhìn thẳng vào mặt Rayker, cơn giận dữ hiện rõ trên mặt anh. Anh la lớn:

- Chúng ta không thể chỉ ngồi đây và chẳng làm gì cả.

Rayker lạnh lùng nói:

- Tôi không có định làm vậy. Tôi đã bị mất một người, gần như là hai và tôi đã thất bại trong việc bảo vệ bố ngài. Tôi sẽ tìm ra kẻ

nào đã làm việc này, thưa ngài Antrobus. Ngài có thể tin chắc vào điều đó.

John gật đầu phịch xuống ghế và đưa tay bóp trán:

- Thứ lỗi cho tôi, Rayker. Tôi xin lỗi vì đã lớn tiếng. Chỉ vì tôi lo lắng quá.

Rayker đáp:

- Tôi hiểu. Theo tôi thấy thì ngài đang ở vị trí thuận lợi để giúp đỡ chúng tôi đây.

John hết sức ngạc nhiên:

- Tôi à? - Anh nói. - Tôi có thể làm gì?

- Ai cũng biết hiện ngài đang cộng tác với Perroquet. Tôi nghĩ, nếu thành Cleve đứng sau việc này thì hẳn nhà giả kim lỗi lạc của họ phải biết chứ.

- Nhưng cho dù có như thế thì ông à? cũng không đại gì mà thú nhận với tôi.

Rayker đồng tình:

- Đúng vậy. Nhưng nếu ngài chịu khó nghe ngóng thì hẳn sẽ có được những thông tin đáng ngạc nhiên đây.

- Để tôi thử xem. - John nói.

- Tôi định ngày mai sẽ đi Cleve. - Anh lắc đầu. - Tôi nay tôi đến đây là để tạm biệt bố, giờ thì tôi chẳng còn lòng dạ nào để mà đi nữa.

- Khuya rồi, - Rayker nói, nhìn Jenny và Emily, - hai cô nên về nhà trọ trước khi Rumpkin khóa cửa.

- Và bỏ mặc Tom tội nghiệp ở đây một mình mà không có ai chăm sóc à? - Emily nói về phần nộ. - Bộ ông tưởng Pitch sẽ chăm sóc cho anh ta được sao?

- Tôi đã từng chăm sóc khá nhiều người bị thương khi còn là trung úy trong đội lính canh. - Pitch mỉm cười, nói. - Nhưng tôi đảm bảo là ai cũng thích được cô chăm sóc hơn, thưa tiểu thư Trickett.

Jenny nói:

- Tôi nghĩ tôi và Emily nên ở lại đây đêm nay.

- Thế cũng được. - Rayker nói, ngập ngừng rồi nhìn Pitch.

- Có một điều tôi nghĩ mãi không ra, Pitch ạ. Ông đã nói chuyện với vài người hàng xóm và chẳng ai nhìn thấy có người rời khỏi đây cùng Antrobus. Một hai người lên ra lên vào thành Vale thì không khó, nhưng nếu có ít nhất ba người và một tù nhân, chưa nói đến việc đó là một người dễ nhận ra như Antrobus, mà không ai hay biết thì đúng là kỳ lạ thật.

Pitch nói:

- Tôi cũng không biết nữa. Sáng mai tôi sẽ thử hỏi những người hàng xóm còn lại và cả những người gác cổng ở các khu nhà bên cạnh xem sao.

- Tốt! - Rayker nói, rồi quay sang Jenny và Emily.

- Đêm nay Pitch và Harcourt sẽ canh gác ở đây. Họ sẽ ở trong nhà.

- Anh chọn bếp hay phòng khách? - Pitch hỏi Harcourt.

- Để tôi vào bếp cho. - Harcourt hào hiệp nói. - Gân cốt anh già rồi, mấy cái ghế ở đây êm ái hơn.

- Tốt hơn cả là tôi nên đi gặp Công tước. - Rayker cười không chút hài hước. - Ngài sẽ chẳng vui khi bị làm phiền vào giờ này. Sáng mai tôi sẽ tổ chức tìm kiếm Antrobus.

Đột nhiên, John hỏi:

- Jenny, chúng có lấy thứ gì trong thư viện của bố tôi không?

Jenny đáp:

- Tôi không biết nữa. Tôi chưa có thời gian để kiểm tra.

- Có lẽ tôi sẽ nhìn sơ qua trước khi đi. - John nói. - Nếu bị mất một món nào đó thì chúng ta sẽ biết chúng đang tìm kiếm cái gì.

Rayker ra về, Harcourt và Pitch vào vị trí gác của mình còn Emily thì lên lầu để thăm chừng Tom. Jenny cùng John đi vào thư viện. Cảnh tượng trông thật ngoài sức tưởng tượng. Cả thư viện bị lục tung, tất cả sách vở đều bị ném khỏi kệ và chiếc bàn giấy bị đập tan tành vì bị nghi là có những ngăn bí mật. Những bức chân dung trên tường bị xé toạc, các mảnh giấy da quý năm vương vãi khắp sàn nhà. Hẳn bọn lục lọi nơi đây đã rất tức giận hoặc rất độc ác vì chúng thậm chí còn đổ các lọ mực lên sàn và tường.

Jenny liếc nhìn bức tường bên trái lò sưởi. Vệt mực cau bẩn bắn tung tóe khắp bức tường nhưng cánh cửa thì vẫn đóng.

John quan sát cô thật kỹ.

- Tôi nghĩ mình không rành căn phòng này lắm. Bố tôi đã xây lại nó để làm thư viện sau khi tôi xa nhà. Trước đây nó là phòng chứa đồ. Lạ thật, giờ trông nó nhỏ hơn.

- John mỉm cười với Jenny. - Mọi thứ đều có vẻ nhỏ bé hơn khi chúng ta trở về nhà.

Họ thu dọn giấy tờ và đặt những quyển sách lên kệ trở lại. Rồi cả hai ra khỏi phòng, đóng cửa lại.

Jenny để ý thấy John đã lấy các giấy tờ ấy. Thấy cô liếc nhìn chúng, anh bảo:

- Tôi sẽ sắp xếp chúng lại. Bởi tôi sẽ rất đau lòng khi thấy công trình của mình bị đổ ỉ xử như thế này. Thật may là chúng đã không đủ thông minh để lấy đi giấy tờ của ông ấy khi không tìm được thứ chúng cần.

Một lần nữa, Jenny dằn lòng không nói ra suy nghĩ của mình. Cô im lặng đứng nhìn John nói lời tạm biệt rồi bỏ đi.

Vài ngày sau đó vẫn chẳng có tin tức gì của Antrobus. Ông đã biến mất.

Rayker bỏ ra hai ngày để tuyên nhân lực rồi lên đường vào rừng Queerwood để tìm hang ổ của Jack. Ông đi đã được ba ngày và cũng chẳng có tin tức gì. Ewan Swift đã nhận lời đến gặp Rayker và toán người của ông ta để dẫn họ đi xuyên khu rừng hoang dã.

Buổi sáng trước khi lên đường đi Queerwood, Rayker nhận được tin nhắn của John. Nhà giả kim trẻ tuổi khẳng định Perroquet không hay biết gì về việc Antrobus bị mất tích nhưng đồng thời anh cũng đoán chắc rằng chính thành Cleve đã gây ra việc này. Một lần nữa, anh thúc giục Rayker có thuyết phục Công tước ra tay chống lại thành phố lằng giềng. Nhưng Rayker biết rằng nếu chưa có bằng chứng thì Công tước sẽ không làm gì cả.

Sáng hôm sau, Emily vẫn đi cưới ngựa với Beth như đã hẹn dù cô bị phân tâm đến nỗi Beth cho rằng cô không thích cô ấy. Là một cô gái được nuông chiều quá đà, Beth không thể chấp nhận việc người khác không yêu thích mình. Trước khi buổi cưới ngựa kết thúc, cô đã quyết định rằng Emily sẽ trở thành người bạn với mình và Emily phải thích cô.

Ngoài việc mang đến cho Beth mục tiêu để phấn đấu, gần như toàn bộ thời gian còn lại Emily đều ngồi bên giường Tom. Chàng trai trẻ vẫn còn cận kề cái chết. Thi thoảng anh ta có tỉnh lại một hoặc hai lần nhưng rất ngắn và theo Styche thì đó là dấu hiệu tốt. Những khi không ở bên cạnh Tom thì Emily ở cùng với Jenny.

Về phần mình, Jenny dành thời gian để đọc. Cô đọc tất cả những quyển sách hay bản thảo nào mình có thể hiểu được lấy từ phòng làm việc và thư viện của Antrobus. Cô đã quyết tâm hoàn tất công việc mà cô và Antrobus đã được giao, cho dù ông không có ở thành Vale. Cô ngồi hàng giờ trong phòng làm việc, tìm hiểu về các dung dịch, khoáng chất và kim loại trong các quyển sách; cô thử sử dụng tất cả các thiết bị và thậm chí còn thử thực hiện một số quy trình.

Có quá nhiều thứ để học và Jenny thấy vô cùng phấn khởi. Mỗi sáng thức dậy, điều đầu tiên cô nghĩ đến là những gì đã học được ngày hôm trước. Cô ăn vội bữa sáng rồi háp tấp quay lại với những quyển sách, hầu như chẳng để ý đến ai khác. Thậm chí ngay cả khi Rumpkin lớn tiếng nhận xét với mọi người rằng *có một khách trọ tự cho mình cao quý đến nỗi không thể nói chuyện với những người như chúng ta*, Jenny cũng không buồn bảo chữa vì quá bận rộn nghĩ về các quy trình chung cất, khử hay hòa tan. Cô chỉ lơ đãng bảo, tệ thật! rồi lại tiếp tục suy nghĩ xem tại sao đường thì hòa tan, còn muối thì lại kết tủa.

Jenny nhanh chóng nhận ra rằng mình cần phải sắp xếp lại những thứ đã học. Biết được những kiến thức ấy là một chuyện, còn ứng dụng chúng lại là chuyện khác. Trong lúc lau chùi những cái kệ trong phòng làm việc, cô tìm thấy một tập giấy da được đóng bằng dây vải. Sau đó cô tìm thấy bút lông ngỗng và mực, và thế là cô ngồi xuống để viết ra tất cả những gì mình đã đọc được. Hé t trang này sang trang khác, các mảnh giấy da nhanh chóng phủ kín bút tích (hơi nguệch ngoạc) của cô. Đến khi đã có được vài trang giấy đầy đặc các dòng ghi chú, cô chợt nhận ra một điều: cái mà tất cả các nhà giả kim trước cô tìm kiếm chính là sự kết nối giữa tất cả mọi thứ trên đời. Họ đang tìm kiếm cái cốt lõi của sự sống và trật tự của nó. Họ đi tìm mối quan hệ giữa mọi thứ với nhau, giữa các hành tinh và những vì sao trên bầu trời, giữa kim loại và cây cối trên mặt đất. Quyển sách bảo rằng tất cả mọi thứ đều được tạo nên từ bốn loại vật chất là đất, không khí, lửa và nước. Ngoài ra, tất cả các kim loại đều được tạo nên từ hai chất là lưu huỳnh và thủy ngân.

Tình cờ Jenny trông thấy một cái lọ bằng đất nung được đóng kín bằng nắp bần và một mảnh da có thoa dầu. Trên nhãn bên ngoài lọ đề: Thủy ngân. Jenny hào hứng nhấc cái lọ xuống khỏi kệ và rất ngạc nhiên vì sức nặng của nó. Cô đổ một lượng thật nhỏ thứ vật chất bên trong lên bàn làm việc. Thứ kim loại lỏng kỳ lạ ấy trượt trên mặt bàn như một con thú nhỏ nghịch ngợm. Cô cười lớn trong lúc đuổi nó chạy quanh mặt bàn, cố gắng lừa nó trở lại vào trong lọ.

Jenny rất ngạc nhiên trước những tinh thể lưu huỳnh mềm mại màu vàng nhạt. Mỗi hòn đá giống như một ngọn núi ma thuật được bao quanh bởi những lâu đài nguy nga và những ngọn tháp phát quang.

Việc Antrobus mất tích vẫn luôn ám ảnh tâm trí Jenny. Cô có nhiều thứ để lo lắng và thắc mắc nhưng cũng biết mình không

làm được gì nhiê`u để thay đổi tình hình. Tìm kiế`m người mấ`t tích là việc của Rayker và rõ ràng là ông á`y rấ`t giỏi trong việc này. Mỗi ngày cô đê`u đê`n phòng làm việc và cô` gắ`ng buộc bản thân không được buô`n phiê`n. Một sáng nọ, khi bước vào phòng làm việc, người cô như đông cứng lại. Rô`i cô gọi Harcourt. Lập tức thiên thầ`n hộ mệnh của cô chạy vội vào. Rõ ràng đã có ai đó lén vào phòng. Có nhiê`u thứ nằ`m sai vị trí bởi cô vẫn nhớ rõ chỗ của chúng đêm hôm trước. Có mùi mô` hôi người bản thủ trộn lẫn với mùi rau củ thố`i. Tuy vậy, dù cô và Harcourt đã lục soát khắ`p phòng nhưng dường như chẳng có gì bị mấ`t cả. Thế` là cô cũng nhanh chóng quên chuyện này đi.

Sau bô`n ngày, Jenny bắ`t đầ`u kiểm chứng lại một vài điê`u mà mình đã học. Cô trộn các tinh thể tìm thắ`y trong những chiế`c hộp với các dung dịch trong những cái lọ đặt trên kệ. Cô thắ`p một chiế`c đèn đầ`u nhỏ trên chiế`c ghê` dài và dùng ngọn lửa đó đố`t cây cỏ thành tro, chuyển kim loại thành bột và làm cho muố`i bô`c hơi. Cô trộn dung dịch này với dung dịch khác, với muố`i và các khoáng chấ`t. Khắ`p phòng làm việc đầ`y những đám khói màu tím, màu vàng, màu hờ`ng; đám khói màu xanh da trời bay đê`n bên cửa sổ, cuộn tròn lại rô`i thoát ra ngoài; những đám hơi nước hơi hám làm cô bị nôn khan và phải chạy ra chỗ thoáng để hít thở. Tấ`t cả những gì diễn ra đê`u được cô ghi chép lại trên một mảnh giấ`y da, kể cả việc cô đố`t tinh thể màu vàng với một lượng nhỏ bột màu nâu đen làm cháy xém tóc và suýt tí nữa thì thiêu rụi cả hàng lông mày của mình.

Emily đê`n trong khi Jenny đang làm việc; cô thắ`y bạn mình tay chân lắ`m lem, quầ`n áo thùng lỗ do những giọt dung dịch bắ`n lên người, giấ`y tờ nằ`m vương vãi trên mắ`y cái bàn còn những mảnh giẻ thắ`m mực nằ`m la liệt khắ`p nơi.

- Cậu bản quá đi mấ`t! - Emily nói.

- Trông y như con ma lem áy. - Jenny liếc nhìn xuống áo chùng, cánh tay và bàn tay của mình, nghĩ có lẽ đúng là thế thật. Emily nói tiếp,

- Jenny, nếu chịu khó chăm chút đến quần áo và tóc tai một tí thì cậu cũng khá xinh đẹp đấy. Đáng này cậu cứ suốt ngày đọc sách và làm cái này sôi lên, cái kia sôi bọt. Hình như cậu cố tình làm cho mình càng kém hấp dẫn càng tốt áy. Làm gì có anh chàng nào thèm để mắt đến cậu nếu cậu cứ trông như mụ phù thủy thế kia!

Thế nhưng tất cả những gì Jenny đáp lại là:

- Đưa giúp tớ cái chai kia đi nào. Không, không phải chai đó, cái có ghi Nước cường toan áy.

Jenny để ý thầy Emily đặc biệt chăm chút bề ngoài mỗi khi đến thăm Tom, phòng khi anh áy tinh lại và có thể nhận biết cô. Dường như Emily đã hoàn toàn quên John Antrobus. Khi Jenny thân tình hỏi liệu cô đã viết xong lá thư mời và gửi nó cho John chưa thì Emily làm mặt chảnh và bảo rằng giờ mình đã trưởng thành và chẳng còn hứng thú gì với John nữa. Jenny tự hỏi không biết một người có thể trưởng thành được bao nhiêu trong vòng chỉ có vài ngày, rồi cô trở lại với sách vở và các cuộc thí nghiệm của mình, không may may suy nghĩ xem mình đã trưởng thành như thế nào.

Tình cờ Jenny tìm thấy một chiếc lò luyện kim khá giống với cái lò lớn nằm ở góc phòng làm việc. Cô bèn đốt cái lò áy lên và chẳng mấy chốc đã có thể chưng cất các dung dịch và khử các chất. Dường như cô đang làm biến đổi các chất từ dạng này sang dạng khác thông qua những quy trình này. Mê mẩn và sùng sốt, cô làm việc từ tờ mờ sáng cho đến tận tối mịt. Tuy vậy, lúc nào cũng có một người của Rayker canh chừng ở cửa hoặc hộ tống cô về nhà trọ của Rumpkin trước khi mặt trời đã khuất bóng.

Cây bút lông ngỗng của Jenny nhảy múa trên mảnh giấ y da, có quá nhiề u thứ để cô học hỏi.

Antrobus rấ t mệt mỏi. Ông mệt mỏi vì bóng tồ i, vì sự lạnh lẽo và vì phải cố gắ ng tìm cái chậu gỗ dùng thay cho chậu đựng nước tiểu. Ông muố n được tắ m rửa, được hít thở không khí trong lành, được sưởi á m và được ngủ trên giường thay vì trên chiế c chõng chật hẹp kêu cọt két và chiế c nệm rom mỏng đế n nổi không đủ cho chuột gặm. Hơn tâ t cả, ông muố n được về nhà.

Đã bao lâu rồ i kể từ lâ n cuố i cùng chúng vào đây, ông cũng không biế t nữa. Một ngày, hai ngày? Ông đoán vào khoảng đó. Antrobus cố gắ ng cảm nhận sự đổi thay nhiệt độ để biế t đang là ngày hay đêm. Mới đây ông thấ y nhiệt độ có á m hơn nhưng cũng không biế t chắ c. Ông bị giam trong một nơi tăm tồ i không có ánh mặt trời nào rọi tới nổi.

Antrobus nhắ m mắ t lại. Khi xung quanh tồ i đen như mực thề này thì có mở mắ t ra cũng chẳng để làm gì. Có lẽ ông sẽ ngủ thiế p đi và nhờ vậy mà không còn cảm thấ y bầ u không khí lạnh lẽo, ẩm thấ p nữa. Nhưng rồ i ông lại mở mắ t ra. *Không hiểu sao ký ức lại ùa về dễ dàng hơn khi người ta nhắ m mắ t lại, dù là mọi thứ xung quanh tồ i om?* Và ông không muố n nhớ đế n Laylor; ông không muố n thấ y lại hình ảnh anh ta đã chế t như thề nào khi cô bảo vệ cho ông. Thật là tàn nhẫn và dã man nhưng ông không có sự lựa chọn nào khác. Ký ức cứ thề ùa về không sao cưỡng lại được.

Hôm á y ông ăn tồ i sớm và đang ngồ i trong phòng khách thì nghe thấ y Tom gọi. Bước vào phòng, ông thấ y Tom đứng bắ t động, mặt đỏ lựng vì giận dữ và kháng cự. Sau lưng anh là gã đàn ông một tay câ m súng, một tay câ m gươm. Mũi gươm chĩa thẳng vào cổ Tom và khẩu súng thì nhắ m ngay ngực Antrobus.

Gã đàn ông ấy mỉm cười và đưa ngón tay lên môi.

Hắn ta cao ráo, vạm vỡ. Mặt mày hắn sáng sủa, râu ria cạo sạch sẽ, thậm chí trông còn khá điển trai. Mấy vết sẹo trên gò má và chân mày cũng không làm cho hắn xấu đi mà chủ yếu chính đôi mắt đã làm cho hắn trông kém hấp dẫn. Đó là một đôi mắt hết sức dữ dằn, độc ác.

Antrobus đứng chết lặng. Một tên khác bước đến từ phía cửa và ông có thể cảm nhận được mũi gươm đang gí vào xương sườn mình. Qua cánh cửa sau đang mở, Antrobus nhìn thấy tên thứ ba đang cầm một ngọn đuốc.

Gã cầm súng nói với Antrobus: - Gọi tên còn lại vào đây. Hãy đi ra cửa trước và bảo nó vào trong này. Nói với nó là bạn nó đang ốm và ông cần giúp đỡ. - Hắn gập cánh tay lại và mũi gươm của hắn làm cổ Tom tứa máu. - Mày tên gì hả, thằng nhãi kia?

Tom chần chừ, rồi anh nói:

- Jack.

Tên kia cười ngoác miệng. - Đó là tên tao. Chắc là do trùng hợp, chỉ có điều mày không phải là Jack, mà là Tom. Và thằng bạn của mày ở ngoài kia là Laylor. Mày tính nếu thấy Antrobus bảo với Laylor rằng Jack cần giúp đỡ thì Laylor sẽ biết ngay là có chuyện chẳng lành và chạy đi gọi người cứu viện chứ gì? - Hắn nhìn sang Antrobus. - Nói với Laylor là thằng nhóc Tom đang gặp rắc rối và ông cần nó vào giúp đỡ. Cứ làm đúng như thế rồi cả Tom và Laylor sẽ được sống.

Gã thứ hai chĩa mũi gươm vào cổ Tom và đổi chỗ cho Jack đến bên cạnh Antrobus. Jack ra hiệu bằng gươm và đi cùng Antrobus ra cửa trước. Nhà giả kim gọi Laylor. Ngay khi Laylor bước vào cửa, Jack

đá cửa đóng sập lại và chĩa mũi gươm vào cổ họng Laylor. Khẩu súng của hắn vẫn nhả m vào lưng Antrobus.

Antrobus nói: - Tôi xin lỗi, Laylor. Bọn chúng không chế Tom. Tôi không thể làm khác ...

Jack nạt: - Thôi đi. Laylor biết rõ những lời dối trá. Hắn đã làm việc cho Rayker đủ lâu. Đi vào bệ p!

Tom và kẻ đang không chế anh không động đậy. Jack ra hiệu với gã đó và hắn ta đến thế chỗ Jack để không chế Laylor. Jack nhìn Tom: - Mày bước ra sân sau ngay! Nếu có ai bước qua cổng đó thì tao muốn họ thấy mày.

Tom vẫn không nhúc nhích. Antrobus hiểu anh đang phân vân không biết có nên kháng cự hay không. Có lẽ nếu ở lại với Laylor trong phòng, anh sẽ có cơ hội. Người anh căng cứng.

Jack cười lớn. - Đó là sự khác biệt giữa một chú cún và một con chó già. Laylor đây hiểu rõ nó sẽ chết ngay tức khắc nếu manh động. Còn tên nhãi ranh này vẫn chưa quyết định được nên kháng cự hay vâng lời. Hãy vâng lời đi, nhóc ạ. Đúng thế không, Laylor?

Laylor gật đầu:

- Chẳng ích gì đâu, Tom. Hãy làm theo lời hắn đi.

Tom quắc mắt nhìn Jack, rồi quay lưng đi ra cửa.

Anh ta vừa bước được hai bước thì Antrobus thấy Jack ra tay trong chớp nhoáng. Hắn đuổi theo Tom, cánh tay vọt lên và hạ lưỡi gươm xuống, chém một nhát thật sâu vào lưng Tom. Tom oằn xuống và hét lên một tiếng chói tai. Anh cố lê t ra sân nhưng được vài bước thì ngã quy. Người anh co giật một lần rồi bất động.

- Cho chừa cái tội dám nói dõ i tao, thắ ng nhấi! – Jack nói.

Antrobus run lật bật trong bóng tồ i. Ông ước gì mình có thể quên đi hình ảnh lưỡi gươm của Jack chém xuố ng lưng Tom. Ông cũng ước gì mình có thể quên đi tá t cả những gì diễn ra sau đấ y.

Laylor khế kêu lên, như một con sói gắ m gù u uấ t. Ông dùng tay đẩy mạnh lưỡi dao đang kê` bên cổ mình sang một bên, không hế` nao núng dù da thịt bị cắ t. Ông nhào vào Jack. Như đoán trước được hành động của Laylor, Jack điề m tĩnh lách người sang bên và bàn tay cắ m gươm của hắ n lại giơ lên. Lầ n này lưỡi gươm của hắ n cắ t đứt cổ họng Laylor. Ông ngã xuố ng sàn nhà ngay bậu cửa, mặt ngửa lên trời. Cái chế t đế n với Laylor từ từ. Người ông co giật và máu cứ tuôn ra xồ i xả từ cổ họng ông không dứt.

- Thật là ngu ngồ c. - Jack nói, chùi lưỡi gươm lên quầ n Laylor. - Giờ nó đã lên đường chầ u trời rô i. - Đoạn hắ n hét lên với tên đồ ng bọn. - Mà y, kéo nó đi chỗ khác! - Rồ i hắ n quay sang Antrobus ra lệnh. - Còn ông, đi với tôi!

Antrobus bị bịt miệng, bịt mắ t và trói chặt. Chúng đẩy ông vào một con hẻm và lên xe ngựa. Rồ i chúng đánh vào đầ u ông khiế n ông bắ t tỉnh nhân sự.

Antrobus tỉnh lại trên nề n đấ t ẩ m thấ p. Bọn giế t người đã cởi trói cho ông và tháo miế ng vải bịt mắ t ra, dù làm thề cũng chẳng khiế n ông cảm thấ y khác biệt. Căn phòng tồ i om và ông thậm chí không thể nhìn thấ y bàn tay của mình. Ông dò dẫm quanh phòng, cảm nhận được những bức tường bản thi u và cánh cửa gỗ thô thiển. Rõ ràng đây là một cánh cửa tạm bợ nhưng cũng khá chắ c chắ n. Ông vấ p phải cái chậu rô i đế n cái chõng khiế n cắng chân bị xây xát. Ít ra thì ông cũng có thể đi đứng. Ngoài ra, điề u duy nhấ t nữa mà ông có thể làm là chờ đợi.

Rất lâu sau thì cánh cửa mở ra và Antrobus bị lóa mắt bởi ánh sáng của một ngọn đuốc. Trước khi mắt ông kịp quen với ánh sáng thì bọn chúng đã vội trùm một cái túi lên đầu ông và trói tay ông lại. Mùi rau củ thối trong túi suýt làm ông nôn mửa. Chúng mang vào một chiếc ghế, đẩy ông ngồi lên đó và bắt đầu cuộc tra khảo.

Giọng của Jack vang lên trong bóng tối. *Thiệt bị đo độ cao thiên thể ở đâu? Ông đã giấu nó ở đâu?* Chúng đã lục lọi khắp căn nhà nhưng không tìm thấy nó. Chúng đã theo dõi và biết ông không đến phòng làm việc nên hẳn nó không có ở đó. *Ông đã giải mã được nó chưa? Ông có biết rằng nếu không chịu khai thì sẽ không được thả?*

- Hãy khai ra và ông sẽ được thả. - Jack nói. - Cái đó có đáng giá bằng mạng sống của ông không?

Antrobus trầm nghĩ, *Không, nó không đáng giá bằng mạng sống của ta. Nó cũng không đáng giá bằng mạng sống của William. Nhưng việc giữ cho nó không rơi vào tay người thì đáng giá bằng mạng sống của ta đây.*

Mỗi cuộc tra khảo như thế kéo dài vài giờ. Suốt ba ngày liên tiếp, những câu hỏi gióng nhau cứ được lặp đi lặp lại. Jack bắt đầu lộ vẻ bực bội và thất vọng qua giọng nói hằn học, độc ác và Antrobus biết rằng hẳn đang muốn dùng đến những phương pháp tra khảo đau đớn hơn để đạt được mục đích. Một lần nọ, Jack bực dọc đến mức không kiềm chế được và không nói một lời, hất đầu thẳng vào mặt Antrobus. Cú đầu khiên Antrobus ngã bật khỏi ghế. Trong cơn đau, Antrobus loáng thoáng nghe thấy tiếng cãi vã ở xa xa nhưng không thể nhận ra giọng của ai. Có lẽ bọn họ đã ra khỏi phòng để cãi nhau. Sau lần đó ông không bị đánh nữa nhưng ông biết sớm muộn gì rồi cũng có kẻ mệt mỏi với sự im lặng của mình và việc hành hạ sẽ lại đến.

Thế rồi cách đây không lâu, Jack lại ghé qua. Không gian bao trùm trong sự im lặng khiến Antrobus cảm thấy như bị kim châm. Ông có cảm giác mình đang chẹt ngạt trong cái túi hôi hám. Ông đói và khát; cái lạnh và sự ẩm ướt như thấm sâu đến tận xương tủy. Antrobus chờ đợi. Ông cảm nhận được Jack đang ở trong phòng cùng những người khác. Ông thấy thính giác của mình trở nên nhạy bén hơn. Có tiếng người hít thở và thì thầm nhưng chung quy thì mọi thứ vẫn rất im ắng. - Tôi sẽ để cho ông suy nghĩ một lát. - Giọng Jack phá vỡ sự im lặng. - Ông thật cứng đầu, nhưng tôi cũng không vừa đâu. Có lẽ bị bỏ đói vài ngày sẽ khiến ông biết điều hơn.

Chúng ném Antrobus ra khỏi ghế, cởi trói cho ông và ném ông ngã sấp trên sàn nhà, đoạn tháo cái túi ra khỏi đầu ông. Ông lơ mơ thấy một cái bóng mở cửa, rồi cánh cửa đóng sập lại và ông lại chìm trong bóng tối.

- Ông là người bỏ tiền ra nên tôi sẽ làm theo lời ông, nhưng theo tôi thấy thì ông đang lãng phí thời gian đấy. Ông ta sẽ chẳng nói gì đâu, trừ phi ông để tôi sử dụng những phương tiện hiệu quả hơn.

Jack nhìn hai người đàn ông. Hắn không nghĩ mình đang lãng phí thời gian, dù họ đã tranh cãi về việc này. Một người trong số họ đã lên tiếng phản đối, nhưng Jack không nghĩ anh ta thực sự có ý đó. Gã cao ráo trông ngạo mạn có vẻ như rất thích ý tưởng của Jack và đồng bọn cho Antrobus một trận như tử và kết thúc bằng một miếng sắt nung. Ván đề là ở chỗ gã còn lại, tên này có vẻ tinh ranh hơn.

Gã ngạo mạn nói: - Chúng ta là những người văn minh, Jack. Chúng ta không dùng bạo lực khi không cần thiết.

Thú vị thật, Jack thầm nghĩ. Lần đầu tiên hẳn ta sử dụng từ 'không cần thiết'. Hẳn hẳn đã biết khi nào sẽ cần thiết.

Nhưng gã còn lại rất ma mãnh. Hắn đọc được ý nghĩ của Jack.

- Không dùng bất cứ một hành động bạo lực nào nữa. Anh hiểu không, Jack? – Hắn nói, giọng trầm và dữ dằn. Jack nghĩ mình phải cẩn thận với tên này.

Gã tội phạm ngạc nhiên khi người kia tiếp tục nói, bởi thường thì tay này rất ít nói:

- Đừng đưa ra những quyết định mà sau này phải hối hận, Jack. Chúng tôi đã lên kế hoạch rồi và tôi sẽ không để nó bị hỏng chỉ vì anh nghĩ mình giỏi hơn. - Giọng của gã nghe càng dữ dằn hơn. - Có nhiều băng nhóm khác sẵn sàng làm theo yêu cầu của chúng tôi để có được số vàng mà chúng tôi đã thuê anh. Và thậm chí chúng có thể cắt cổ cả anh nữa. Anh nghe đây, đến khi cần thiết tôi biết cái gì sẽ khiến ông ta hợp tác. Cứ tiếp tục tra khảo ông ta như hiện nay và nếu ông ta vẫn không khai, tôi sẽ nói cho anh biết phải làm gì, khi thời cơ chín muồi.

Không chờ Jack trả lời, gã quay lưng đi ra khỏi phòng. Tấm áo choàng đen của gã tung lên, làm rơi chiếc mũ trên đầu gã ngạo mạn kia. Gã này nhặt mũ lên, cười với Jack rồi đi theo gã kia.

Jack nhìn theo cả hai, miệng tuôn ra một tràng chửi rủa.

Antrobus chỉ biết chờ đợi. Ông không biết mình đã đợi bao lâu. Cánh cửa đã mở hé ba lần và bọn chúng dứt vôi một bình nước nhỏ cùng mẩu bánh mì vào cho ông. Kẻ giam giữ ông rất cẩn thận. Cánh cửa không bao giờ mở ra quá một, hai giây và Antrobus chẳng bao giờ có cơ hội nhìn quanh phòng. Có thể ông đang ở trong ngục tối, một cái hang hay một tầng hầm, ông cũng chẳng biết nữa.

Antrobus nhớ lại lúc ông tỉnh dậy lần đầu tiên. Ông cố nhớ xem chúng đã mang đồ ăn đến cho ông bao nhiêu lần rồi. Ông

đoán mỗi ngày chúng cho ông ăn hai lầ̀n. Dường như là tám lầ̀n tá́t cả thì phải? Hay là chín lầ̀n? Antrobus cũng không chắ́c lắ́m nhưng ông đờ̀ rằ̀ng có lẽ mình đã bị giam ít nhấ́t là bồn ngày hoặc lâu hơn.

Cánh cửa lại mở ra. Như thường lệ, tên cầm đuốc vào trước rồi đế́n Jack. Hắ́n mang theo chiế́c ghế́ và một xắp giấ́y; rồi hai tên khác khiêng một chiế́c bàn nhỏ vào phòng. Chúng đặt chiế́c bàn vào giữa phòng rồi lui ra cửa. Jack quắng xắp giấ́y lên bàn, đặt chiế́c ghế́ xuống và ra hiệu cho Antrobus ngồ̀i vào ghế́. Ông mệt mỏi đi từ cái chõng sang ngồ̀i lên ghế́. Tên cầm đuốc gắ́n ngọn đuốc lên một cái bệ kim loại trên tường rồi bỏ ra ngoài cùng với hai tên kia, để lại một mình Jack với Antrobus. Nhà giả kim nhìn vào mảng tường được ngọn đuốc rọi sáng và ông đã biế́t rõ mình đang ở đâu.

Jack cho tay vào túi, lắ́y ra hai cây bút lông ngỗng và một bình mực mới.

- Tôi muố́n ông viế́t cho tôi cái này. - Hắ́n nói, giọng trở lại như bình thường, đầ̀y vẻ dữ dắ̀n, chế́ giễu và khinh khỉnh.

Antrobus ngược lên nhìn hắ́n:

- Cụ thể là cái gì? Một bài thơ trữ tình ư? Hay truyện ma cà rồng và quái vật nhiề̀u chân? Hay một vở kịch?

Jack phớt lờ lời nói của ông.

- Tá́t cả những gì ông biế́t về` chiế́c chìa khóa giúp tìm ra hòn đá phù thủy. Tá́t cả mọi thứ. Và cuố́i cùng, hãy viế́t ra nơi ông giấ́u nó.

Antrobus đáp:

- Thế thì không cần tốn thời gian. Tôi chẳng biết gì về nó cả. Tôi đã nói với anh rồi.

- Ông có hai mươi bốn giờ. Sau hai mươi bốn giờ, tôi sẽ đưa một vị khách đến gặp ông. Một cô gái trẻ. Họ bảo cho tôi biết tên cô ấy là Jenny. Nếu ông không chịu viết ra tất cả những gì mình biết, tôi sẽ mang cô ta đến ngay đây và cắt cổ cô ta trước mặt ông.

Antrobus thấy tim mình đập thành thịch. Jack sẽ làm thế thật, ông không nghi ngờ gì điều đó.

- Mà có lẽ tôi sẽ không giết cô ta ngay đâu. - Jack nói, mắt dán chặt vào mắt Antrobus. - Cô ta khá xinh đẹp, hơi cá tính nhưng rất thú vị. Trẻ trung và hẳn là chưa ai chạm đến. Để xem nào, tôi sẽ rất vui được làm thầy của cô ta trong một lĩnh vực rất khác.

Hắn mỉm cười, vẫn nụ cười buồn rầu như khi đưa lưỡi gươm chém vào lưng Tom. - Thôi được, tôi sẽ để ông thoải mái viết ra. Ở đây có rất nhiều giấy và mực. Ít nhất thì cũng đủ để cứu mạng cô bé xinh đẹp kia.

CHƯƠNG 13

Hang tướng cướp

Ewan Swift nấp mình trong bụi cây. Cơ bắp và các dây thần kinh của ông căng lên, toàn thân sẵn sàng và cảnh giác cao độ. Tất cả các giác quan của ông đều hết sức tỉnh táo khi ông quan sát một gã cách mình chừng vài mét. Không rõ hắn là ai, nhưng trông hắn chẳng khác gì một con thú hoang ở Queerwood. Người đàn ông quay lại và Ewan có thể nhìn thấy gương mặt của hắn. Ewan sửa lại nhận định của mình, có lẽ gã này phải hoang dã hơn cả con thú hoang dã nhất. Ewan để ý đến cái cung mà hắn mang trên vai; đó không phải là cung của thợ săn mà là một loại vũ khí, giống như lưỡi gươm hắn đeo ngang hông và con dao sắc lẹm hắn giắt ở thắt lưng.

Gã này có thể rồi cũng sẽ có kẻ tọc cục giống như những tên khác mà họ đã tình cờ gặp. Kể từ sáng hôm qua họ đã lặn theo bốn tên và chẳng có tên nào là bè lũ của Jack cả. Hai trong số đó là anh em ruột mới đến Queerwood và chưa biết là nên gia nhập băng đảng nào đó hay là nên tự sinh tồn. Tuyệt vọng, đói khát, họ tìm kiếm những cơ hội mong manh trong khu rừng già. Sau một hồi tra khảo, Rayker cho họ đi vì thấy họ chẳng có tội tình gì. Ông hy vọng họ để tâm đến lời ông khuyên hãy rời khỏi rừng Queerwood bởi sẽ thật không may nếu họ tình cờ gặp phải các băng nhóm tội phạm độc ác, chuyên hãm hại người thế cô sức yếu.

Một người khác là người mà Ewan cứ ngỡ đã chết từ lâu. Trước kia, anh ta vốn sống trong làng nhưng từ khi vợ qua đời, vì quá đau khổ nên anh ta đã bỏ lại hết tài sản mà đi vào rừng. Kể từ đó không ai còn gặp lại anh ta nữa, cho đến một đêm nọ Ewan ngủ hơi người và tìm thấy anh ta đang ngủ trong một căn lều làm bằng lá

cây và đất sét. Anh ta không đi cướp bóc mà chỉ đơn thuần quyết định không sống một cuộc đời bình thường nữa. Người đàn ông này sống nhờ vào những con côn trùng, trái cây rừng hoặc bất kỳ con thú nào mà anh ta bắt được. *Có lẽ đó là cách duy nhất mà anh ta cho rằng có thể chấm dứt nỗi đau mất mát của con người*, Ewan nghĩ. Dường như anh ta không hề tắm rửa gì từ khi bỏ vào rừng và gần như không thể nói năng. Ewan nhìn sâu vào đáy mắt anh ta và những gì ông thấy bên dưới sự hoang dã cho thấy người đàn ông đó đã sai lầm, bởi chẳng có cách nào để thoát khỏi nỗi đau. Họ cho anh ta thức ăn và một người trong số họ đã tặng anh ta chiếc áo chên cũ, rồi ra đi. Người thứ tư là phiên phức hơn cả. Người của Rayker làm anh ta bất ngờ khi đang đi xuống con đường mòn um tùm cây cỏ. Mặc dù có đến hơn ba mươi người vây quanh, anh ta vẫn quyết định chiến đấu. Anh ta rút ra một lưỡi gươm rẻ tiền, khá nặng và có nhiều khía ở lưỡi. Anh ta múa gươm, cố phá vỡ vòng vây nhưng mỗi người do Rayker đích thân tuyển mộ đều là một địch thủ đáng gờm đối với bọn tội phạm.

Rayker la lên:

- Tôi muốn bắt sống hắn!

- Thế thì ông tự đến mà bắt hắn đi. - Một cựu chiến binh tóc muối tiêu tên Ben lớn tiếng đáp. Ông cười và giơ cánh tay lên. Máu chảy ròng ròng từ một vết cắt nhỏ gần cổ tay ông. Đôi khi thật khó để không giết người.

Không thể chạy thoát, tên tội phạm đứng giữa vòng vây, vẫn điên cuồng múa gươm và dọa sẽ moi ruột bất cứ ai đến gần.

Hắn bước bình nói:

- Bọn bay sẽ phải giết ta. Ta sẽ không kêu khóc đâu!

Ewan cầm gậy tiếm thẳng về phía tên tội phạm.

Khi ông còn cách hắn khoảng một cánh tay thì thanh gươm của hắn vung lên; một nhát chém thật mạnh và nhanh, suýt tí nữa thì chém đứt bụng người gác rừng.

Ngay khi lưỡi gươm gằn chạm đến thắt lưng, Ewan đã xoay gót chân sau và vung gậy lên. Đó là một cây gậy khá nặng, cao ngang đầu người. Nó quật trúng hàm của tên tội phạm và hắn ngã vật xuống không kịp kêu.

Ben tử tế bảo:

- Ái dà, Swift, sao ông lại làm thế? Mình chỉ mới biết hắn thôi mà! Giờ mà tỉnh lại thì đầu hắn sẽ đau như búa bổ ấy.

Quả thật tên này bị đau đầu khủng khiếp khi tỉnh dậy. Dù bị trói chặt tay chân, hắn vẫn quyết không để bị dọa nạt. Trông thấy Ewan, hắn quát c mắ t chửi rửa ông. Rayker quỳ xuống bên cạnh hắn. Nghe đến tên Rayker, hắn bỗng im bật, ánh mắt đầy sợ hãi.

Dần dà, hắn hiểu ra họ đang tìm Jack và thái độ của hắn lập tức thay đổi ngay.

- Cái thằng Jack đáng nguyên rửa ấy. - Hắn kêu tên Jack cứ như thể đang nhai phải một con gì gớm ghiếc. - Tôi thà bán linh hồn cho quỷ dữ còn hơn là đi theo hắn. Hắn không giết chóc cho vui, bởi chẳng có thứ gì trên đời này có thể làm cho hắn vui được. Hắn giết chóc chỉ vì hắn có thể giết chóc.

Rayker hỏi:

- Người có biết hắn đang ở đâu không?

Tên tội phạm lắ c đầ `u.

- Nế u là kẻ khác thì thà chề t tôi cũng không nói cho ông biế t. Nhưng với thắ ng khố n â y thì tôi sẵn sàng chỉ cho ông nế u biế t. Nhưng chỉ có bọn lâu la của hắ n mới biế t hắ n đang ở đâu. Tôi chỉ biế t hắ n ở về ` hướng đông, từ đây đi có thể mắ t nửa ngày đường. Tôi chỉ biế t có thể thôi. - Rồ i hắ n lại chửi rủa. - Thắ ng Jack khố n kiế p â y đã giế t chú tôi và người bạn thân nhấ t của tôi vì họ không chịu đóng thuê cho hắ n. Hắ n nói rừng này là của hắ n và hễ gặp ai đang kiế m số ng trong rừng là hắ n bắ t phải chia phầ n. Và hắ n sẽ lắ y cho bắ ng được, hoặc là tiề n hoặc là mạng số ng của người ta. Vậy đó!

Những lời tên tội phạm nói gầ n như đã thuyề t phục được Rayker nhưng ông không thả hắ n về ` rừng mà phái hai người áp tải hắ n về ` thành Vale. Sau đó, ông cùng với Ewan và những người còn lại đi về ` hướng đông.

Đó là ngày hôm qua, còn sáng nay khi mặt trời vừa lên là họ đã thức dậy và đi về ` hướng đông, tiề n đế n những vùng xa xôi nhấ t của khu rừng bao la.

Khu vực phía đông của Queerwood là nơi hoang dã nhấ t. Ở đây rừng dày đặc và hầ u như không có đường mòn, đầ i núi thì hiểm trở còn con sông Đáng Nguyề n Rửa (đã có lầ n Ewan nói cho Jenny biế t tên â y do những người từng cô ` băng qua con sông này đặt cho nó) chảy à m à m như sắ m. Con sông cuồ n cuộn chảy dọc theo những vực thẳ m sâu hoắ m và các hẻm núi thẳng đứng nên gầ n như không có chỗ để băng qua, và nế u có thì những chỗ â y cũng cực kỳ nguy hiểm. Nhìn địa hình vô cùng hiểm trở â y, Rayker phải thừa nhận rằ ng đây là một khu vực lý tưởng cho Jack và bọn tội phạm sinh số ng. Nế u hắ n ta đang ẩn náu đâu đó giữa chồ n đầ i núi

rậm rạp như thế này thì tìm ra hắ n thôi cũng đã khó, huồ ng hồ là bắ t được hắ n.

Ewan là người gác rừng Queerwood suồ t mười lăm năm và ông biế t khu rừng là một thực thể số ng thật sự. Ông biế t chỗ nào nó chào đón con người còn chỗ nào thì con người không được bén mảng tới. Để dẫn đường cho cả nhóm, ông cảm nhận từng mẩu đá t dưới chân và dẫn họ lên đỉnh một ngọn đò i nhìn xuồ ng khắ p con sông Đáng Nguyề n Rửa. Con sông bắ t nguồ n từ một ngọn núi ở phương Bắ c nằ m giữa Vale và Cleve, đổ xuồ ng ngang qua một loạt các rặng núi như một khu vườn bậc thang cho đế n khi tuôn ra một rặng núi phía bên trái, xuồ ng bên dưới thì thành lình đổ ập vào một thung lũng nhỏ, tạo thành một thác nước trắng xóa rồ i lại cuồ n cuộn chảy xuồ ng một hẻm núi thẳng đứng, chỗ thung lũng bị thu hẹp lại về phía bên phải. Phía bên kia con sông là một vách núi lởm chởm đá.

Ewan đoán rằ ng nề u bọn Jack ở đây thì hẳn chúng phải ẩn náu trong những tán cây ở bên kia sông, ngay bên dưới vách núi đá lởm chởm kia, hoặc trong những hang động nằ m rải rác đâu đó. Tô p người bắ t đầ u đi xuồ ng thung lũng, Ewan đi trước họ khoảng hai mươi bước. Chưa đi được bao xa thì ông thắ y một người đàn ông đang ngồ i một mình dưới ánh nắ ng mai, uồ ng từng ngậm nước đự ng trong cái túi da.

Ewan bèn núp sau một bụi cây để chờ đợi và quan sát. Ông ra hiệu cho Rayker cùng mọi người dừng lại và giữ im lặng. Ewan biế t sẽ có lúc tên kia lơ là và lúc đó ông sẽ tá n công. Còn bây giờ thì ông phải kiên nhẫn. Nề u đó là người của Jack, tuyệt đố i họ không thể để hắ n báo động cho đò ng bọn. Nề u không bọn chúng có thể bỏ troứ n hoặc tệ hơn, Rayker và người của ông sẽ sa vào một cuộc chiế n không cân xứng.

Gã kia tiếp tục đứng giữa một ló'i mòn nhỏ. Ewan tự hỏi, hắ'n đang chờ cái gì thế? Lập tức ông có được câu trả lời. Từ trong bụi cây, một gã khác bước ra, vừa đi vừa chỉnh sửa lại quầ'n. Tên này cũng mang cung tên chiế'n đầ'u và giắ't một con dao ở thắ't lưng.

Tên thứ nhấ't hỏi:

- Xong rô`i à? Tại mà'y uố'ng nhiề'u bia quá đó.

- Đâu phải lúc nào cũng có cơ hội chứ. – Tên thứ hai nói. – Lầ'n cuố'i cùng tụi mình uố'ng bia là khi nào nhỉ? Tá't cả những gì bọn mình có là cái thứ rượu kinh tởm lắ'y của tên lái buôn kia. Tao sẽ giế't người để lắ'y một vại bia.

Tên thứ nhấ't nói với vẻ hài hước nham hiểm:

- Tao biế't. Tao đã thắ'y mà'y làm thế` rô`i, nhớ không?

- Thôi về` đi, tụi nó sẽ cho bọn mình một trận toi bời vì chẳng đem được miế'ng thịt nào về`. Tao cứ tưởng mà'y xài cung giỏi lắ'm chứ, ai dè mà'y lại để lờ mắ't con nai đực ngon ăn như thế`.

- Tao đã cô` hế't sức rô`i! – Tên thứ nhấ't gầ'm gừ.

- Từ bữa Horn đi tới giờ bọn mình không có thịt tươi. – Tên kia nói. - Nế'u là Horn thì nó đã bắ'n trúng mắ't con nai từ chỗ xa gắ'p đôi chỗ mà'y bắ'n.

- Phải, nhưng nó không ở đây. Nó đi với Jack rô`i. - Tao nghi Jack giế't nó rô`i. Mà'y nghe bọn nó cãi nhau mà.

- Giế't nó à? Đùng có mà điên.

Tên thứ hai cười phì phì chề' giễu:

- Nhìn thấy mày là Jack sẽ giết ngay. Hắn là kẻ giết người mà.
- Rồi hắn nhấn nhó chắc lưỡi. - Mà xét cho cùng thì tất cả bọn mình đều thuộc cả thôi.

Phía sau Ewan có tiếng lá cây lạo xạo, rồi tiếng chân bước và tiếng người thở khe khẽ. Hai tên kia quay lại, kéo cung xuống khỏi vai.

Ewan không chần chừ. Đứng giữa bụi rậm nên ông không có đủ chỗ để phóng cây gậy. Cơ hội duy nhất của ông là phải tấn công hai tên kia trước khi chúng kịp giương cung. Trước khi tay chúng chạm cung, Ewan đã xông vào giữa hai tên. Rayker theo ngay sau đó nhưng còn cách chúng đến khoảng năm mét.

Tên thứ hai nhanh hơn. Ewan xử lý hắn ngay, hy vọng Rayker sẽ kịp đến để chặn tên còn lại. Ông dùng bả vai huých mạnh vào tên kia khi hắn rút nhanh một mũi tên ra khỏi bao. Cú đánh khiến tên này ngã lảo đảo vào bụi cây. Ewan quơ cây gậy và dí đầu gậy vào họng hắn. Hắn quắc mắt nhìn ông, rồi cúi đầu chịu trận khi thấy người của Rayker xuất hiện rất đông sau lưng Ewan.

Tên đồng bọn cũng chẳng khá hơn. Hắn chần chừ trong giây lát, không biết liệu giữa Ewan và Rayker ai nguy hiểm hơn. Hắn thấy Rayker xông vào rất nhanh nên quyết định tốt nhất là nên bảo toàn tính mạng trước. Để mặc cho tên đồng bọn tự lo lấy thân, hắn lấp tên và giương cung. Mũi tên gài như nhắm thẳng vào ngực Rayker thì thành linh có ai đó giật mạnh cánh tay cầm cung của hắn sang bên. Hắn hét lên vì đau và chửi rủa khi nhận ra một mũi tên đã cắm sâu vào cánh tay mình.

Rayker tước vũ khí của hắn.

- Đừng làm àm lên nữa, hãy giữ lấy sức mà la khi bọn ta rút mũi tên ấy ra khỏi tay ngươi. - Ông quay về phía người của mình, đảo

mắ t tìm kiế m rô` i mỉm cười với một người đang tiế n đế n với cây cung trong tay.

- Cảm ơn, Declan. Bắ n khá lắ m! - Rayker nói.

Declan nhún vai về thờ ơ: - Có gì đâu, tôi chỉ nhắ m mắ t bắ n và câ` u cho mũi tên trúng đích. - Anh ta cười nghịch ngợm với Rayker. - Giờ tôi phải đi đòi lại mũi tên đây.

Gã bị Ewan tâ` n công được kéo đế n bên cạnh đô` ng bọn của hắ n. Dưới hàng chân mày rậm, đôi mắ t hắ n nhìn Rayker trùng trùng, đau đớn vì mũi tên ghim trong cánh tay.

Hắ n hung hãn nói:

- Tao biế t mày. Mày là Rayker phải không? Mắ y năm trước mày đã giế t một thắ ng bạn của tao. Không ngờ là mày vẫn còn số` ng, nhưng sẽ không lâu nữa đâu, nế u Jack biế t chuyện này. Jack sẽ nổi giận vì có kẻ động đế n người của mình. - Hắ n nhìn tên đô` ng bọn. - Phải không hả Cross?

Mặc dù có vẻ cảnh giác khi nghe đế n tên Rayker, Cross vẫn mạnh mẽ miệng bảo:

- Thả bọn tao ra và bọn tao sẽ không kể với Jack. - Hắ n đế m nhanh số` người của Rayker. - Mày phải câ` n nhiê` u người hơn mới bắ t được Jack. Ở trong hang, hắ n có cả trăm người và dù sao thì hắ n cũng không...

Tên kia nạt:

- Câm mồm đi Cross. Đừng có nói gì với chúng hế t.

Rayker quỳ xuô` ng cạnh thắ ng kia:

- Mày nói đúng, tao là Rayker và tao đã giết bạn mày ba năm trước, trên một con đường ở phía bắc. Và tao cũng biết mày, Frick a. Mày có muốn tao nói cho Cross biết mày là loại người nào không? Rồi tao sẽ thả cả hai đứa mày về với Jack và Cross sẽ nói cho hắn ta biết hắn đang giữ loại người nào bên cạnh. Theo tao biết thì Jack sẽ không đổi xử tử tế với bọn nhất gan đâu.

Frick căng thẳng liếc mắt môi:

- Chẳng biết mày muốn nói gì nữa. Mày đã đánh lén bọn tao, tao chẳng làm gì khác được.

- Ngoại trừ bỏ chạy. - Rayker nói. - Mày chạy khá nhanh đấy Frick và tao chắc rằng ba năm qua mày cũng chẳng chậm lại tí nào đâu.

Frick lén lút liếc nhìn tên đồng bọn. Cross đang nheo mắt nhìn hắn, vẻ khó chịu.

Rayker nói:

- Thôi được rồi, thả chúng đi. Chúng sẽ chẳng khai thêm điều gì đâu. Chúng ta không thể canh chừng chúng được, vì vậy chỉ có thể giết hoặc thả chúng đi. Mà giết chúng thì chẳng ích gì, Jack sẽ làm việc đó thay chúng ta. Hắn sẽ không tin rằng đồng bọn đã không bán đứng mình khi bọn chúng trở về hang.

Mọi người lùi một bước ra xa hai tên tù binh, Ben vui vẻ cười và vẫy tay chào chúng:

- Chạy nhanh đi, các quý ông. Bọn ta sẽ sớm gặp lại các ông thôi.

Frick và Cross bối rối, lo lắng. Nhưng Cross có máu đỏ đen hơn tên đồng bọn của mình. Hắn quyết định đánh cược với Rayker và đứng phắt dậy:

- Trả tao cây cung và con dao, tao sẽ về báo với Jack là bọn mày đang đề n. Tao đã theo Jack lâu lắm rồi. Hắ n biế t là tao không nói đớ i hắ n về bọn mày đâu.

Rayker gậ t đầ u và người của ông đưa cây cung cho Cross. Anh ta quẩ ng con dao lên không, chụp lấ y cán dao và phóng nó gắ m xuố ng đấ t ngay dưới chân tên tội phạm.

Cross không ngờ họ lại chịu trả vũ khí. Hắ n không biế t phải tận dụng cơ hội như thế nào.

- Bọn mày sẽ cho tao ăn tên ngay khi tao bỏ chạy. - Hắ n hầ m hề, giậ t con dao lên khỏi mặt đấ t và ước lượng sức nặng của nó rồi giấ t vào thắ t lưng.

Rayker thét:

- Đi đi! Và nói với Jack là bọn tao sẽ ghé thăm liề n đầ y.

Cross quay lưng tháo chạy. Không ai để ý thấ y Ewan đã lẩn vào những tán cây và chạy theo hắ n.

Frick nhìn theo. Chẳng ai đi theo Cross cả. *Có lẽ chúng sẽ để mình đi, Frick thầ m nghĩ, Jack sẽ không nghĩ mình bán đứ ng hắ n. Cho dù có thế thì mình sẽ bảo rằ ng chính Cross đã làm, chứ không phải mình.*

Hắ n nói to:

- Tao cũng sẽ đi. Trả tao cây cung và con dao đây.

Rayker nói:

- Không câ n vội đâu. Bọn tao cho Cross đủ thời gian về đề n nơi và báo cho bạn bè mày biế t là bọn tao đang tới. Còn mày hãy ở lại

đây và cho chúng tao biết vài việc. Tao đảm bảo chúng sẽ có sự chào mừng thích hợp khi mà quay trở về. Hoặc cũng có thể Cross không chờ lâu đến thế đâu. Hấn dừng cảm hơn mà một tí đó, Frick. Và có lẽ khá công minh nữa. Tao nghĩ hấn là loại người có thể chờ mà ở cuối đường để mà găm một mũi tên vào tim mà đấy.

Theo Frick thì Cross chỉ là một kẻ xấu tính, không biết điều. Một ý nghĩ chợt lóe lên trong đầu hấn...

Rayker nói như đọc được ý nghĩ của Frick:

- Nếu mà nghĩ đến chuyện bỏ trốn, tao sẽ bảo người của tao cho mà một mũi tên vào đầu nếu mà đi bất cứ hướng nào khác ngoài trừ hướng đó. - Ông chỉ vào con sông đang cuộn chảy bên dưới.

Frick tiu nghỉu:

- Xem này, tao bị thương rồi. Mũi tên đâm xuyên cánh tay tao. Chữa trị giúp tao đi rồi tao sẽ cho bọn mà biết bất cứ cái gì bọn mà muốn! Sau đó bọn mà thả tao ra nhé. - Hấn van nài. - Vói lại, Jack không có ở đó đâu. Nếu muốn bắt hấn thì bọn mà phải đợi.

Rayker cau mày.

- Không có ở đó à? Thế hấn ở đâu?

- Tay của tao! – Frick kêu lên. - Mà làm gì đi chứ. Đau đến chết được.

Rayker khăng khăng:

- Mà phải trả lời câu hỏi của tao đã.

- Tao không biế t. - Frick đau khổ nói. - Nhưng hắ n đang có một phi vụ gì đấ y. Mấ y tuầ n trước hắ n về và quẩng xuồ ng một bao đầ y tiề n vàng và bảo bọn tao sẽ có gấ p mười lầ n số đố. Kể từ đố, hắ n có vẻ bí mật hơn bình thường. Hắ n bảo tấ t cả những gì bọn tao câ n làm là chờ đợi và đừng gây chú ý. Nhưng khoảng một tuầ n trước, Jack ra đi và dẫn theo sáu đứ a khác. Hắ n bảo vài ngày nữa sẽ trở lại và bọn tao cứ chờ yên ở đố. - Frick cô làm ra vẻ ủ rũ. - Hắ n bảo bọn tao không được bén mắ ng ra đườ ng lớn và cướp bóc nữa, chẳng làm gì cả. - Hắ n thờ dài. - Tao chưa bao giờ thấ y số tiề n lớn như thế. Một lầ n cũng chưa!

Rayker hỏi:

- Vậy là có kẻ thuê hắ n à?

Frick nhún vai, mặt hắ n nhăn nhó khi cử độn g cánh tay:

- Tao đoán là vậy. - Còn Horn thì sao?

- Horn à? - Frick hỏi về ngò vự c. Trồ ng thấ y ánh mắ t đe dọa của Rayker, hắ n há p tấ p nói tiế p. - Horn lúc nào cũng rấ t kỳ cục và bí ẩ n. Hắ n chẳng bao giờ gây rắ c rồ i nhưng mọi người đề u tránh xa hắ n. Khoảng một tuầ n trước, trước ngày Jack và mấ y đứ a kia đi, tao nghĩ là Jack đã gọi riêng Horn ra. Bọn chúng nói chuyện với nhau đượ c một lát thì bắ t thình lình hai đứ a nó la hét và cãi cộ nhau ỏm tỏi. Tấ t cả bọn tao đề u rấ t căng thẳng. Chẳng đứ a nào dám cãi lại Jack nhưng Horn thì khác. Hai đứ a nó đứ ng đố i mặt với nhau và tấ t cả bọn tao đề u nghĩ Horn tới số đề n nơi rồ i. Hắ n tuy thành thạo mọi loại vũ khí nhưng không thể nào sánh kịp Jack. Rồ i Horn chộ p lấ y cây cung và đi mắ t mà không nói với ai lời nào. Suố t ngày hôm đố Jack rấ t cáu. Bữ a sau, Horn trở về không có cung, trên đầ u hắ n có một vết rách lớn.

Hôm sau nữa thì Horn cùng bọn kia theo Jack ra đi.

- Bọn kia là ai? - Rayker điềm nhiên hỏi. - Ngoài Nate và Kurt ra thì còn ai nữa?

Frick sừng sốt:

- Làm sao mà biết Nate và Kurt?

Rayker không trả lời. Frick nói tiếp:

- Để coi nào, có Jack, Horn, Nate, Kurt, Seth, Walt và Milly.

Rayker chẳng ngạc nhiên gì khi nghe đến cái tên phụ nữ. Ông đoán chắc đó là Milly Beaufort. À này dùng gươm giỏi chẳng khác bất cứ người đàn ông nào mà Rayker từng biết và thậm chí còn tàn nhẫn hơn họ. À khét tiếng gần như ngang ngửa với Jack. Nếu đúng là cô à này thì Rayker lấy làm ngạc nhiên vì một người như à mà lại gia nhập một băng nhóm lớn như băng nhóm của Jack. Vì bản tánh à vốn chẳng thích chia sẻ với ai.

- Thôi nào, - Frick thốt lên. - Lấy cái thứ này ra khỏi tay tao đi và tao sẽ chỉ cho mà biết cái hang ấy nằm ở đâu. Bọn mà sẽ dễ chiêm được hang hơn trong khi Jack đi vắng. Nó ngay bên kia sông thôi. Tao sẽ dẫn bọn mà đến đó, hay là bảo người của mà...- Hấn nhìn quanh tìm Ewan. - Hấn đâu rồi? Cái tên gác rừng đã hạ Cross ấy? - Hấn ngừng lại, rồi liếc nhìn Rayker đầy đăc thắ ng. - Hấn đi theo Cross rồi phải không? Mà đâu có định thả Cross về hang! Lẽ ra tao chẳng phải kể cho mà nghe cái gì cả.

Cross ngã nhào vào giữa tốp người của Rayker. Ewan đi phía sau, dùng gậy thúc vào người hấn.

- Coi chừng cái cây gậy kia! Mà suýt đập vỡ đầu tao rồi này! - Hấn xoa xoa một bên đầu, rồi la ó với Rayker. - Mà đâu có định

thả tao đi, đúng không? Thằng khôn chết tiệt! - Hấn nhìn Rayker một cách hiểm độc và nhìn Frick với vẻ đe dọa trả thù.

Rayker phớt lờ hấn.

- Declan, anh có thể lấy lại mũi tên được rồi đây. Ben, giúp anh lấy một tay đi. - Ông nhìn Ewan. - Thế nào?

Ewan quay lưng lại và nhìn về hướng thung lũng lẫn các vách núi ở xa xa.

- Hấn nhả m thẳng hướng con sông. - Ông nói, chỉ tay xuống thung lũng. - Tôi không muốn để hấn đi quá xa, phòng khi phải vác hấn về. Chúng ta có thể đi đường sông mà không bị trông thấy. Chúng đã làm một cây cầu, chỉ là vài súc gỗ, chỗ con sông bị thu hẹp lại. Hang ổ của chúng được che giấu rất kỹ, đứng hai bên bờ sông thì không thể nào nhìn thấy, nhưng một khi đã sang đến bên kia thì sẽ khó mà đến gần để quan sát. Nhưng tôi chắc đó chính là chỗ chúng ở. Chỉ có một điều khiến tôi ngạc nhiên. Có một con đường mòn ở bên này sông, nhưng chỉ vừa đủ lớn cho một người đi và có vẻ rất ít được sử dụng. Hấn chúng phải có một lối ra vào khác.

Rayker nói:

- Jack mà không có đường dự phòng thì mới lạ!

- Tôi đoán hấn đã tìm ra một con đường độc đạo ở hướng bắc, xuyên qua ngọn núi ở phía sau vách đá, về phía đông con sông. - Ewan nói. - Từ đó hấn sẽ đến được Đường Cũ và thành Vale chỉ cách đó có hai giờ về hướng tây.

Rayker không trả lời. Ông nhìn chằm chằm qua thung lũng và vách núi thẳng đứng ở bên kia sông.

- Anh đang nghĩ về những người có thể bỏ mạng nếu chúng ta cố tấn công vào hang à? - Ewan hỏi.

Rayker gật đầu:

- Nếu chúng giam giữ Antrobus trong đó, có thể chúng sẽ giết ông ấy trước khi chúng ta tấn công vào. - Ông đâm chiêu. - Hoặc chúng có thể đưa ông chạy ra ngõ sau. Và nếu chúng ta phạm sai lầm thì sẽ có rất nhiều người thiệt mạng vô ích. - Ông ngó nhanh xuống và Ewan cũng ngó nhanh bên cạnh ông. - Chúng ta cần lên kế hoạch kỹ càng hơn, Swift. Chúng ta phải đuổi được chúng ra khỏi hang mà vẫn bảo toàn được lực lượng, nhất là phải đảm bảo rằng chúng không thể tẩu thoát bằng con đường nào khác.

- Hầu hết các hang động này đều có những kẽ hở và lỗ hổng từ bên ngoài ăn sâu vào trong hang. Nếu tìm được một cái lỗ đủ lớn để một hoặc hai người của chúng ta lén vào thì rất có thể chúng ta sẽ tìm thấy Antrobus và đảm bảo tính mạng cho ông ấy trong lúc đói khát với những tên kia. - Ewan nói.

- Việc đó mong manh quá. - Rayker nói. - Và sẽ rất nguy hiểm cho những người đột nhập vào trong. Cách này cũng không thể ngăn chúng trốn thoát ra ngoài nếu có một con đường độc đạo đi xuyên núi. Chúng ta phải tìm ra con đường đó.

- Tôi sẽ tìm ra nó. - Ewan nói.

Hai người đứng thẳng dậy.

- Đừng để bị bắt nhé Swift. Tôi không muốn con gái anh nổi giận với tôi đâu.

Nghe nhắc đến con gái, Ewan mỉm cười. Cách Rayker nói cho thấy ít nhất ông ấy cũng tôn trọng con bé. Ông vốn rất tự hào

về con gái mình và lời tán dương mà Rayker dành cho Jenny càng khiến niềm tự hào ấy tăng lên.

- Chúng ta chẳng làm được gì nhiều ở đây. - Rayker nói. - Tôi sẽ dẫn người của mình quay trở về thành Vale theo đường cũ. Sẽ mất độ một ngày đường, nên khi chúng tôi đến nơi thì hẳn trời đã tối. Sáng sớm mai anh hãy đến nhà tôi, chúng ta sẽ cùng nghĩ cách đánh đuổi bọn cướp ấy ra khỏi hang. Rồi trong vòng hai ngày nữa, chúng ta có thể quay lại để hoàn tất việc này. - Ông râu rậm lắc đầu. - Chúng đã giam giữ Antrobus năm ngày rồi. Tôi hy vọng ông ấy có thể cầm cự thêm hai ngày nữa.

Ewan đi xuống thung lũng còn Rayker dẫn người của mình cùng hai tên tù binh đi xuyên rừng Queerwood trở về thành Vale. Ông không hề hay biết rằng trong vòng vài tiếng đồng hồ nữa, Jack sẽ nói với Antrobus rằng chỉ cho Jenny sống sót thêm có một ngày.

CHƯƠNG 14

Đất, không khí, lửa và nước

Ewan đến thành Vale lúc xế chiều, ông đi thẳng đến nhà trọ Rumpkin để gặp Jenny. Khi ông đang băng qua quảng trường để tiến về phía căn nhà thì một cô gái xinh đẹp từ trong nhà bước ra. Ông đoán chừng cô ấy không lớn hơn Jenny là bao. Cô gái lịch sự mỉm cười với ông, ông cũng cười đáp lễ rồi chú ý tới một phụ nữ trẻ đang đứng ở cửa sổ tầng trên nhìn xuống mình. Họ nhìn nhau chầm chầm trong giây lát, rồi chợt gương mặt ấy biến mất. Kỳ lạ thật, ông thà nghĩ và đưa tay gõ cửa.

- Xin lỗi, bác có phải là Ewan Swift không ạ? – Một giọng nói vang lên phía sau ông.

Ewan tò mò quay lại. Chính là cô gái vừa mới cười với ông ban nãy.

- Phải. - Ông đáp.

Cô gái vui vẻ nói:

- Cháu đoán chính là bác. Jenny bảo bác là người gác rừng và... xem nào, trông bác đúng là một người gác rừng.

Ewan hỏi:

- Cháu ở cùng nhà trọ với Jenny à?

- Cháu là bạn cùng phòng với cậu ấy. - Cô gái nói. - Xin lỗi bác, cháu quên giới thiệu. Cháu là Emily, Emily Trickett.

- A, con gái của quan Tổng trấn Trickett! Lâu rồi cùng ta gặp cháu, cháu vẫn còn trong nôi. - Ewan lắc đầu. - Chẳng ai có thể tưởng tượng đứa bé khóc nhè, nhăn nheo, mặt đỏ lựng ấy giờ lại biến thành một cô thiên nga xinh đẹp thế này.

Emily đỏ mặt:

- Bác thật tử tế! Thế bác biết bố cháu à?

Ewan gật đầu:

- Trước đây ta không phải là người gác rừng. Ta từng ở trong cung điện và hôm đó bố cháu cũng chưa làm quan Tổng trấn.

- Cháu biết Jenny không chỉ đơn thuần là con gái của một người gác rừng! - Gương mặt cô đầy vẻ quả quyết. - Cháu thấy bác vẫn còn giữ phong thái tao nhã của một người sống trong cung điện.

Ewan bật cười:

- Ta cũng thấy cháu rất nhạy bén đấy. Còn bây giờ ta muốn gặp con gái mình. Xin thứ lỗi cho sự vội vã của ta, tiểu thư Trickett, nhưng...

- Nếu bác muốn gặp con gái thì trước tiên hãy gọi cháu là Emily. Con gái bác là bạn thân của cháu và bác đã biết cháu từ lúc còn nằm nôi nên xưng hô như thế là hoàn toàn phù hợp. Thứ hai, nếu là cháu thì cháu không gõ cái cửa ấy đâu vì nếu làm vậy, bác sẽ phải vinh hạnh nói chuyện với Rumpkin và điều đó chẳng có gì vui vẻ đâu, tin cháu đi. Và cuối cùng, nếu bác không phản đối đi cùng với một đứa nhóc nhăn nheo, mặt đỏ, hay khóc nhè thì bác có thể đi cùng cháu, vì cháu đang mang bữa tối đến cho Jenny đây. Đương nhiên là bác sẽ cùng ăn tối với bọn cháu. Cháu sẽ ghé mua thêm một chiếc bánh nữa.

Ewan trang trọng cúi đầu chào Emily (dù phải nói thật là không đúng cách lắm vì đã lâu ông không thực hành) và cả hai cùng đi đến phòng làm việc của Antrobus. Cả hai vừa đi vừa trò chuyện.

Sau biết bao sự việc đã xảy ra trong tuần vừa rồi, không có gì ngạc nhiên khi mà chẳng mấy chốc câu chuyện của họ trở nên nghiêm trọng hơn. Dù Ewan đã được nghe kể về chuyện Jenny bị tấn công hai lần liên vụ việc Horn bị giết ở nhà Antrobus nhưng qua lời kể của một cô bé trạc tuổi Jenny, câu chuyện trở nên sống động như thể mọi thứ chỉ vừa xảy ra trước mắt.

Emily cũng cho ông biết mấy ngày nay Jenny đã làm việc chăm chỉ ra sao.

- Cậu ấy dành toàn bộ thời gian để làm việc ở đó. Có mấy đêm cháu nghĩ cậu ấy sẽ ngủ lại đó hoặc thức trắng nếu cháu không đến lôi cậu ấy về nhà trọ.

Vừa đi Emily vừa trò chuyện với bố của Jenny như thể cô đã biết ông từ lâu. Ewan vui vẻ nghe cô bé liên tục kể chuyện và lần đầu tiên trong vòng nửa tháng nay, ông cảm thấy yên tâm hơn về cuộc sống của con gái mình ở Vale.

Harcourt quan sát hai người đang đi dọc theo hành lang lát đá, hướng về phía ông. Ông nhận ra Emily nhưng không biết người đàn ông cao gầy đi cùng cô là ai. Toàn thân ông căng thẳng, các giác quan cảnh giác tột độ. Ông quan sát kẻ lạ mặt thật kỹ. Ông ta không phải là người thành phố; gương mặt rám nắng, dạn dày sương gió cùng với dáng đi của người này tiết lộ cho Harcourt nhiều điều hơn so với bộ quần áo mà ông ta đang mặc. Ông cảm thấy người này không có gì đáng sợ nhưng do bản năng đã được đào tạo, ông vẫn hết sức cảnh giác.

Emily cười với ông. Ông buông tiếng thở dài trong lòng, tự hỏi không biết cô làm thế nào mà mỗi nụ cười đều tươi tắn và chân thành đến như thế.

- Chào Harcourt! - Cô nói và cho tay vào túi, lấy ra một chiếc bình bằng đất nung. - Bia đây. - Cô nói và đưa nó cho ông. Cô lấy ra một cái bánh bọc trong mớ giấy gói. - Bánh thịt bò. - Cô đưa cho ông gói bánh và lại cho tay vào túi. - Và bánh mật ong nữa. Hình như là mật ong và hạt nhục đậu khấu đây.

Harcourt nhận lấy chỗ thức ăn, tươi cười với Emily và chợt nhận ra hai tay mình đã đầy ắp thức ăn trong khi trước mặt mình là một người lạ. Ông nháy mắt và nhìn từ Emily sang Ewan.

- Cảm ơn cô, tiểu thư Trickett. Xin cô hãy giới thiệu bạn cô với tôi để tôi có thể yên tâm ăn mà không phải lo sẽ bỏ dở giữa chừng để mà xông vào cứu cô và tiểu thư Swift.

Giọng Harcourt vui vẻ và đôn hậu nhưng Ewan vẫn cảm nhận được lời cảnh báo trong đó.

- Harcourt, ông không đoán được đây là ai đâu! - Emily nói và chẳng thèm cho Harcourt cơ hội để chứng minh điều đó, cô nói tiếp. - Đây là ngài Swift, bố của Jenny!

- Đáng ra tôi phải biết ngài. - Harcourt nói. Ông kẹp bình bia ở khuỷu tay trái và dùng tay phải kéo chiếc mũ trên đầu xuống. - Rất vui được làm quen với ngài, thưa ngài Swift.

Ewan chìa tay ra, Harcourt do dự. Tuy chẳng sợ ai nhưng Harcourt nể trọng hầu hết mọi người. Ông biết trật tự trên dưới và chấp nhận mình ở vị trí gần dưới đáy xã hội. Kinh nghiệm cho ông thấy hầu hết mọi người một khi đã được nể trọng sẽ không muốn từ bỏ nó. Thế nhưng người đang đứng trước mặt ông đây lại cư xử với

ông lịch thiệp chẳng khác gì ngang hàng, dù Harcourt biết Ewan Swift không chỉ là một người có ăn học mà còn có địa vị trong xã hội. Ông bắt lấy tay Ewan và siết thật chặt.

- Hãy gọi tôi là Ewan.

Harcourt gạt đầu, rồi quay sang Emily hỏi:

- Hôm nay cô có đến thăm Tom không?

Emily ngượng ngùng, gương mặt cô hồng lên rạng rỡ:

- Anh ấy đã tỉnh! Chỉ trong vòng có vài phút thôi, nhưng anh ấy đã mở mắt ra và cười với tôi đấy!

- Cười với cô à? Đúng là Tom. Nếu anh ta khỏe hơn thì tốt hơn là chúng tôi nên kiếm người khác chăm sóc cho anh ta, như thế sẽ an toàn hơn cho cô đấy.

Ánh mắt của Emily cho thấy cô cũng đã nghĩ đến điều đó.

Harcourt cười:

- À, nếu anh ta mà hôn cô thì hãy nói cho tôi biết. Tôi sẽ cho anh ta một bài học.

Emily nghĩ mình sẽ còn làm nhiều thứ khác nếu Tom hôn cô, nhưng cô không có ý định nói cho Harcourt nghe điều đó. Cô lại đỏ mặt rồi quay vào mở cửa.

Căn phòng mịt mù khói và sặc mùi a-xít. Jenny không nghe thấy họ bước vào. Cô đang đứng cạnh chiếc lò luyện kim lớn ở góc phòng, ánh than hồng từ trong lò làm gương mặt cô sáng rực lên. Gò má và trán cô bám đầy muội than và bụi bặm. Bên trên lò, một chiếc nồi chung cất đang sôi sùng sục. Hơi nước bốc lên từ thứ dung dịch

sẫm màu bên trong đi qua một ống thủy tinh dài và hẹp được đặt nghiêng xuống từ trên miệng nồi và chuyển thành một dung dịch trong suốt trước khi nhỏ vào một chiếc nồi khác. Jenny mở cánh cửa sắt nhỏ ở đáy lò luyện kim và hít vào trong đó một chảo than đầy.

Rải rác trên cái bàn phía sau lưng cô là những chiếc đĩa đựng các tinh thể, những lọ muối và dung dịch, nồi nấu kim loại, ống thủy tinh và vô số những chiếc nồi đất. Giữa tất cả những thứ ấy là một quyển sách đang mở như quyển sách hướng dẫn của thầy phù thủy.

Emily gọi:

- Jenny!

Jenny đóng cửa lò và quay lại. Trông thầy bối, gương mặt cô sáng lên. Cô chạy vội tới ôm chầm lấy cổ ông. Ewan vòng tay ôm con gái vào lòng và hôn lên tóc con. Cả hai cùng im lặng đến cả một phút.

- Ôi, bối, con nhớ bối quá! - Jenny thì thào. Thành linh, cô rút tay lại và nhìn bối trân trối, đôi mắt cô đầy vẻ sợ hãi. - Mẹ ... - Cô sững sờ, nhưng Ewan đã ngắt lời cô.

- Mẹ con vẫn khỏe. - Ông trấn an cô. - Mặc dù không được như lúc trước vì vắng con. Bối đến đây để gặp Rayker.

Khi Rayker nói ông sẽ nhờ bối cô giúp đỡ, chưa bao giờ Jenny dám mơ rằng bối sẽ đến thành Vale. Trong một khoảnh khắc, Jenny quên hết tất cả mọi thứ và ôm chầm lấy bối thêm lần nữa.

Ewan đùa:

- Bô' chưa kịp sửa soạn lại cho tề chỉnh, nhưng có lẽ trông bô' vẫn còn khá hơn con đầ'y. Bô' đã đén thẳng nhà trọ của Rumpkin để thăm con và bô' đã gặp tiểu thư Trickett...

- Emily chứ ạ. - Cô bé nhắ'c Ewan.

- À vâng, Emily, và cô â'y dẫn bô' đén đây. Cô â'y mang bữa tô'i đén cho con.

- Ôi, đã đén giờ ăn tô'i rồi à? Con không để ý nữa. - Cô nắ'm chặt cánh tay bô'. - Ôi, gặp bô' con vui quá! Bô' ở lại bao lâu? Có chuyện gì với Rayker thế? Bô' đã tìm được Jack chưa? Rayker có tìm được thầ'y Antrobus không?

Ewan nói:

- Chúng ta hãy ăn tô'i cái đã, rồi bô' sẽ kể con nghe mọi việc.

Họ bày thức ăn ra. Ewan quan sát con gái. Cô đã thay đổi nhiề'u, không phải về thể chấ't mà là về tướng thành từ bên trong. Điề'u đó khiến Jenny có vẻ kiên cường hơn.

Trong khi ăn, Ewan kể cho con gái nghe những việc đã xảy ra trong má'y ngày qua.

- Bô' không biế't làm thế' nào để bắt được Jack và băng đảng của chúng mà không bị hao tổn lực lượng. Bô' đã đi thăm dò vách đá phía trên hang động. Có vài khe hở nhưng nhỏ lắ'm, một người không qua lọt. Bên hông cái hang có một lỗ hổng nhỏ. Chúng đã tạo một con đường mòn đi ra hẻm núi, chỉ vừa đủ cho một người cưỡi ngựa. Con đường mòn â'y gầ'n như dẫn đén tận Đường Cũ. Nếu chúng chọn cách ở lại trong hang thì hẳn là lực lượng của chúng rất đông. Nếu ta phái một toán quân đi vào con đường mòn â'y thì chẳng khác nào tự sát. Còn nếu đánh trực diện thì sẽ có nhiề'u cơ

hội hơn, nhưng ở trước hang thì chúng cũng có một hàng phòng thủ khá tốt. Chúng ta có thể chiếm ưu thế nhưng tổn hao lực lượng là rất lớn. Và chúng ta cũng không chắc là chúng giam Antrobus trong hang.

Jenny nói:

- Con nghĩ chúng sẽ không giết thầy Antrobus đâu. Chúng muốn khai thác ông ấy nên sẽ không giết ông ấy cho đến khi nào có được thứ chúng cần.

Emily lo sợ:

- Nhỡ chúng đã có được rồi thì sao?

Ewan thốt lên:

- Thế thì có lẽ ông ấy đã chết rồi.

Jenny nhìn chằm chằm vào chiếc đĩa của mình. Cô nhặt một mẩu bánh vụn giơ lên cao rồi lại buông nó xuống.

- Chúng ta phải dụ chúng ra khỏi hang. - Cô thần thờ nói. - Có phải các khe nứt dẫn xuống đến tận bên trong hang như những cái ống khói không ạ?

- Cũng khó nói. Có thể một hoặc hai cái là thế còn hầu hết những cái còn lại thì uốn lượn quanh co, đến nước mưa cũng không lọt vào được.

Jenny vẫn trầm ngâm. Ewan nhìn cô và cô bắt gặp cái nhìn của ông.

- Con có ý này, nhưng không chắc nó hiệu quả. Con phải kiểm chứng trước. Nếu cách này hữu hiệu, tất cả bọn chúng sẽ phải ra

ngoài.

Ewan định hỏi đó là gì nhưng rồi lại thôi. Bỗng nhiên ông cảm thấy mình không cần phải biết, bởi cho dù Jenny có đang suy tính điều gì thì con gái ông cũng biết rõ việc mình làm.

- Tốt! Thế con cần bao nhiêu thời gian để kiểm chứng? - Ewan hỏi. - Con nghĩ là vài tiếng đồng hồ. Nhưng nếu mọi thứ diễn ra đúng như dự đoán thì con sẽ phải làm việc cả đêm để chế tạo đủ số lượng.

- Thế thì chúng ta sẽ có nhiều việc phải làm lắm đây. - Emily nói.

- Cảm ơn cậu. - Jenny nói và đặt tay mình vào tay Emily. Cô siết tay bạn thật chặt. - Nhưng việc này rất nguy hiểm. Có lẽ cậu...

Emily ngắt lời cô: - Có lẽ tớ nên quay về nhà ngủ à? Jenny Swift, cậu nghĩ tớ là một con bé yếu ớt, hư hỏng và sợ... sợ... bất cứ thứ gì mà cậu có quanh đây ư?

- Phải, tớ nghĩ thế đấy. - Jenny nói, giọng trù mệnh. - Nhưng đồng thời cậu cũng là một người bạn tốt. Tớ định nói là có lẽ cậu nên đến thăm Tom trước. Sau đó, khi cậu quay về, chúng ta sẽ kiếm một cái tạp dề để che bộ quần áo xinh đẹp của cậu lại.

Ewan nói: - Chỉ cho bố việc phải làm đi, bố sẽ giúp con một tay. Lần này con sẽ là người chỉ huy.

Jenny nghiêm khắc nói với bố:

- Trông bố mệt lắm rồi, bố về nhà nghỉ ngơi đi. Ngày mai sẽ là một ngày gian nan đấy, con không muốn suốt ngày phải lo lắng vì sợ rằng bố bị trúng tên vì mệt mỏi đâu. Bố về đi và đừng có lo lắng cho con.

Ewan hôn con gái. Ông dịu dàng nói:

- Bố sẽ không lo lắng nữa đâu, Jenny. Nhưng bố sẽ không bao giờ thôi tự hào về con.

Ewan Swift hộ tống Emily đến quảng trường Fenwick, rồi ông đến quán trọ Trứng Ngỗng gần cung điện. Buổi tối trời khá lạnh và ông ngồi trước lò sưởi, nhấm nháp cốc bia mạnh. Ông nhìn ngọn lửa nhảy múa trong lò và nghĩ về con gái mình. Uống hết cốc bia, ông đi về phòng mà lòng nặng trĩu. Jenny đã không còn là của ông nữa. Cô đã ở đúng nơi mình thuộc về đó.

Giữa những trang viết nguệch ngoạc của Antrobus, Jenny vô tình bắt gặp một đoạn viết về một chất lạ có màu trắng giống như sáp mà ông đã tạo ra trong lúc chưng cất một thứ gì đó. Chất này phát ra ánh sáng màu xanh lá nhạt khi tiếp xúc với không khí và nó rất nguy hiểm... Cô đọc đi đọc lại phần miêu tả của ông vài lần và cả những lời cảnh báo nữa. Ông gọi nó là Ánh Sáng của Quỷ.

Ông đã tạo thêm một ít chất này và cất trong một chiếc lọ bằng đất nung, đặt cạnh một chiếc lọ khác đựng nước. Cô phải tạo ra thêm chất này, nhưng không quá nhiều. Cái này thật hay. Cô đọc lại cách ông đã tạo ra nó. Quả thật rất hay.

Vấn đề của cô là dùng nó như thế nào và làm sao để mang nó an toàn vào trong hang. Ánh Sáng của Quỷ khá an toàn ở dưới nước, nhưng một khi tiếp xúc với không khí... Mô tả của Antrobus về những tác dụng của một lượng rất nhỏ khiến cô lo lắng. Cô nghĩ đến Nate và cái chết thảm của hắn. Cô không muốn có thêm bất cứ người nào khác bị thiệt mạng, dù đó là quân nhân hay là tội phạm.

Jenny chuẩn bị làm việc. Cô đốt lò luyện kim cho đến khi nó đạt được độ nóng cao nhất rồi đến chuồng gia súc để lấy nguyên

liệu tiếp theo.

Jenny mở chốt vòi của cái thùng và nhấn mũi góm ghiếc. Mùi hôi thối bốc lên nồng nặc. Cô nín thở, cô chờ thứ dung dịch màu nâu ấy chảy vào đầy xô. Rõ ràng Antrobus đã để dành thứ này trong nhiều tháng nay. Ông có hai thùng to đựng đầy dung dịch này đặt cạnh chuồng gia súc. Sáu người gác cổng trong cung điện giúp cô mang chúng vào phòng làm việc. Tất cả họ đều vô cùng khổ sở khi bị yêu cầu làm công việc này. Khi họ đã xong việc, cô nhờ họ thu gom vài thùng cát ở hai bên bờ con sông Đàng Nguyễn Rửa chảy ngang qua các bức tường thành.

Jenny hướng dẫn:

- Các anh nhớ chỉ lấy cát trắng và sáng bóng thôi nhé.

Một người hỏi lại:

- Cô muốn chúng tôi làm việc ấy trong đêm nay à?

- Trong đêm nay. - Jenny nói dứt khoát. - Các anh vui lòng bắt tay vào việc ngay đi.

Và thế là cô có được những thùng cát bên cạnh các thùng nước tiểu gia súc.

Jenny bắt đầu chắt nước tiểu vào một chiếc nôi to đặt trên lò luyện kim. Bộ dụng cụ gồm có một cái bình củ hành có cổ cao và hẹp, bên phải là một cái bình tương tự nhưng nhỏ hơn. Hai chiếc bình được nối với nhau bằng một ống nghiệm nhỏ đặt nghiêng từ cái bình cao xuống cái bình thấp. Phần nửa chiếc bình thứ hai là nước. Để rót dung dịch vào trong chiếc bình đầu tiên, cô phải leo lên một chiếc thang nhỏ.

- Mùi kinh quá! - Emily nói, gâ`n như sắ p nôn đé`n nơi. - Đó là cái gì vậy?

- Nước tiểu. - Jenny đáp. - Lắ y từ chuô`ng lợn đó.

- Nước tiểu của lợn à? - Emily kêu lên, suýt đánh rơi cái chày mà mình đang câ`m. - Khéo đừng để cái thứ á`y vắ y vào người tớ nhé!

- Thế` thì cậu hãy im lặng trong lúc tớ làm. - Jenny nghiêng chiế`c thùng để chắ t hế`t nước tiểu ra.

- Tớ cũng chẳng muô`n bị thứ này vắ y vào người đâu. Cậu cứ giấ tiế`p đi nhé!

Emily bặ mồi lại. Cô nói:

- Cái này đẹp thật, giô`ng hệt má`y viên pha lê trong suô`t màu vàng á`y. Giấ nát ra vắ y tiế`c thật!

Cô đổ chỗ lưu huỳnh đã được nghiê`n nát vào chiế`c nô`i nắ u kim loại mà Jenny đưa và cho thêm tinh thể lưu huỳnh vào trong cô`i. Khi nào xong, chỗ lưu huỳnh á`y sẽ được cho vào một chiế`c nô`i khác đặt trên lò luyện kim thứ hai. - Tớ luôn nghĩ lưu huỳnh nóng như lửa chứ không đẹp đẽ thế` này.

- Có thể là thế`, nhưng dù có làm gì thì cậu cũng nhớ đừng đổ`t nó đắ y. - Jenny nói, nhắ c cái xô lên và trèo lên thang để đổ nó vào nô`i. - Nó sẽ bắ c mùi rắ t kinh khủng, giô`ng như khí thải từ đầ`m lắ y hoặc như...

- ... Lão John, người làm vườn của nhà tớ, sau khi ông á`y ăn bắ p cải. - Emily nói nắ t câu mà Jenny bỏ dờ.

Jenny bật cười và phúi tay:

- Tớ không biế t lão John, nhưng tớ biế t nhiề u người không nên ăn bắ p cải!

Chợt có tiế ng gõ cửa cắ t ngang. Cánh cửa mở ra và Harcourt thò đầ u vào. Ông khịt khịt mũi rô i nhăn mặt.

- Có một cô gái đê n gặp hai cô. Cô â y bảo đê n đây để giúp một tay.

Ông đứng sang một bên và Frida bước vào. Cô ngậ ngừng ở cửa, lo lắ ng nói:

- Tớ đê n để giúp các cậu nê u được. Tớ không biế t chắ c chuyện gì đang xảy ra, nhưng khi nghe Emily bảo với Rumpkin rằ ng hai cậu sẽ ở lại đây suố t đêm thì tớ nghĩ hẳn phải có việc gì đó. Và nê u chuyện đó có liên quan đê n việc thầ y Antrobus bị bắ t cóc và chuyện của bồ tớ thì tớ muố n giúp một tay. Để chuộc lỗi.

Jenny nói:

- Cậu không câ n phải chuộc lỗi gì cả, Frida. Những gì bồ cậu làm không hê liên quan đê n cậu.

- Tớ biế t. - Frida đáp. - Không phải để chuộc lỗi cho bồ mà là cho tớ, bởi tớ đã không dám hỏi xem ông â y làm gì vì sợ cậu trả lời.

Emily liề c nhìn Jenny, hy vọng rằ ng bạn mình sẽ đò ng ý vì như thế sẽ giúp Frida thoải mái hơn; cô bé đang phải lặn ngụp trong nỗi đau má t mát và cảm giác tội lỗi.

- Cậu hãy đê n đây giúp tớ mở bức tường này ra. Trong này sẽ rắ t nóng và đầ y mùi khó chịu. Tớ e là rắ t nhiề u mùi bắ p cải đầ y!

Emily nhanh nhẩu nói thêm:

- Nhưng không phải là do bọn tớ đâu nhé.

Ba cô gái bật cười. Frida và Jenny dịch chuyển cánh cửa gỗ lớn ở góc phòng, mở ra ngoài bầu trời đêm. Một làn gió mát thổi vào, làm giảm bớt hơi nóng và mùi hôi.

Frida nhìn vào chiếc nồi chung cất. Hơi nước hôi thối đang bốc lên từ chiếc bình, bay qua cái cổ cao, rồi đi xuống chiếc ống nghiệm đặt nghiêng. Sau đó, nó ngưng đọng lại và nhỏ thành giọt vào cổ chiếc bình bên tay phải.

Frida hỏi:

- Tớ lên được không?

Jenny gạt đầu và Frida leo lên thang, nhìn vào chỗ nước tiểu đang sôi sùng sục. Mùi hôi thối thật không thể chịu nổi. Cô nhìn xuống Jenny, vẻ mặt đầy thất vọng. - Cái đó cần được đun sôi cho đến khi cô đặc lại, giống như bùn lầy ngoài đồng hoang. Phải mất một ít lâu. - Jenny giải thích. - Rồi chúng ta sẽ lại đốt nóng nó lên, cùng với cát và than, sau đó dẫn khí ấy đi qua nước.

Frida nhìn vào chỗ cát, hơi nước tiểu, ngọn lửa và thứ dung dịch đang cô đặc trong chiếc nồi đặt trên lò luyện kim thứ hai.

Cô nói:

- Đốt, không khí, lửa và nước. Tớ nhớ giới giả kim thuật các cậu cho rằng đó là bốn nhân tố của sự sống.

Gần như thế đấy, Jenny nghĩ. *Tớ hy vọng đó là tất cả những gì chúng ta cần để cứu mạng Antrobus.*

Pitch rất mệt mỏi. Vì Jenny đã được Harcourt bảo vệ và không cần thiết phải có người canh chừng ở nhà Antrobus nữa nên

Rayker đã giao cho ông nhiệm vụ khác.

Vale là một thành phố lớn và lực lượng canh gác tại các quảng trường của thành phố không chỉ làm nhiệm vụ giữ gìn an ninh mà còn thu thập thông tin. Dĩ nhiên những người lính gác không thể canh gác suốt nhưng họ có thể trông cậy vào người dân. Qua cửa sổ nhà mình, người dân trông chừng nhà hàng xóm và để ý những kẻ lạ mặt lai vãng xung quanh; họ nhìn và gật đầu chào nhau trên đường; và tuy không phải là những người chuyên theo dõi sự việc, họ vẫn có thể nhận ra những biểu hiện bất thường xung quanh. Và nhờ tán gẫu với người dân sống trong quảng trường của mình, những người lính gác biết rất rõ các sự kiện xảy ra trong thành phố.

Thế nhưng chẳng ai nhìn thấy một nhóm người cưỡi ngựa vào ra quảng trường Fenwick vào cái đêm mà Antrobus biến mất. Phải nói là chẳng ai trông thấy một nhóm người như thế ở bất cứ chỗ nào trong thành Vale. Pitch đã nói chuyện với tất cả những người gác cổng ở các quảng trường lân cận mà vẫn không có chút manh mối gì. Ông ngáp dài. Trời đã về khuya. Những người gác cổng đều đã đi ngủ và chẳng ai muốn bị Pitch làm phiền vào giờ này với các câu hỏi của ông. Ngày mai ông sẽ lại tiếp tục nói chuyện với những người gác cổng ở các quảng trường và những con đường xa hơn vậy.

Một vầng sáng ở cung điện khiến Pitch chú ý. Ông nhìn qua mái nhà và thấy một quầng sáng màu vàng cam ở một góc nhỏ nấp cao cao trong cung điện. Ông thầm nghĩ, đó là phòng làm việc của Antrobus. Chắc là Jenny. Cô bé rất giỏi. Ít nhất thì cô cũng đang an toàn.

Rồi ông quay trở về căn nhà nhỏ của mình.

Trước khi đi nghỉ, Công tước Emeric đứng trên ban công nhìn xa xăm khắp thành Vale. Ánh sáng bàng bạc cùng những cái bóng nhà cửa nhá p nhô trên các quảng trường và trong các con hẻm, những đường nét ma quái của cây cối ì đu đưa trong làn gió đêm nhè nhẹ. Ông liếc sang phầ n lâu đời nhất của cung điện. Nơi góc cao nhất ánh lên một thứ ánh sáng màu vàng mờ ảo của những ngọn nế n. Và giữa quầ ng sáng ấy là một ánh hào quang sáng rực màu đỏ và cam sậm. Trông cứ y như một buổi chiế u phim trong rạp vậy. Ba cái bóng đen mảnh khảnh không ngừng đi tới đi lui. Ông cứ đứng quan sát cho đế n khi chuông thành phồ báo đã mười giờ đêm. Ông lặng lẽ chúc cho những diễn viên kia ngủ ngon rô ì vào giường ngủ.

CHƯƠNG 15

Những ngọn nê n của Quỷ

Antrobus chờ đợi. Ông không biế t đã bao lâu kể từ khi ông gọi tên canh gác và đưa cho hắ n thứ ông vừa viế t ra. Tên lính gác chẳng nói gì, chỉ câ m lâ y mắ y mảnh giấ y, cây bút lông ngỗng, bình mực trên bàn và cây đuổ c trên tường rô i bỏ đi. Trong bóng tồ i, Antrobus nghe thắ y tiế ng cửa đóng sắ m lại và tiế ng ổ khóa kêu lách cách.

Ông cũng chẳng biế t đã bao lâu kể từ khi Jack bảo sẽ cho ông một ngày trước khi Jenny bị mang đế n đây để giế t cô á y. Liệu ông có bị thuyế t phục quá nhanh không? Hay là có quá muộn? Có lẽ bây giờ chúng đang đưa cô á y đế n xà lim cũng nên. Một khi đã bắ t đượ cô bé đế n đây thì làm gì chúng thả cô ra, cho dù ông có nói gì đi nữa. Ông biế t chúng sẽ giế t mình ngay khi có đượ thứ chúng muố n và chẳng có lý do gì để chúng không dám làm điề u tương tự với Jenny.

Chợt có tiế ng cửa mở. Ánh đuổ c khiế n ông phải nheo mắ t lại. Jack bước vào xà lim, vẻ mặt đầ y giận dữ. Trong tay hắ n là những mảnh giấ y da. Tên thủ lĩnh bước về phía Antrobus và đắ m mạnh vào mặt ông. Antrobus lão đảo, rô i ngã quy xuố ng. Jack ném những mảnh giấ y da vào người ông. Ông cảm thắ y những mảnh giấ y cứng đập dòn bay xuố ng xung quanh mình.

Jack nạt nộ:

- Ông đã lãng phí mắ t sáu trong số hai mươi bôn giờ đờ ng hồ của mình. Ông mà làm vậy lâ n nữa thì tôi sẽ giảm thêm sáu giờ

sống của con bé.

Rồi hắn quay lưng bước ra khỏi phòng. Một lát nữa, bút lông ngỗng và giấy da được đặt trên bàn, ngọn đuốc được gắn trở lại trên tường.

Antrobus trầm nghĩ, *chỉ có sáu giờ. Mình có cảm giác lâu hơn nhiều.*

Nhưng ông đã phát hiện ra một điều, chỉ là một điều nhỏ thôi, nhưng chẳng khác gì một chiếc nhẫn lớn: *Chỉ có một nhà giả kim khác mới có thể đánh giá rằng những gì ông viết là vô nghĩa.*

Cây bút và những mảnh giấy nằm yên trên bàn trong khi Antrobus ngẫm suy nghĩ.

Ở nơi đang phát ra ánh hào quang màu vàng của riêng mình ở phần cao nhất của cung điện, các cô gái trẻ tiếp tục làm việc. Hỗn hợp lạ lùng gồm nước tiểu, cát và than đang được đặt trên một chiếc lò luyện kim; còn trên chiếc lò còn lại là một nồi chung cất chứa hỗn hợp và lưu huỳnh mà Emily đã giã nhuyễn. Bên ngoài, người đổi gác cho Harcourt - một người đàn ông thâm thập với vẻ mặt buồn rầu tên Job - đang cẩn thận canh chừng. Jenny tỏ ý mời ông vào nhà. Cảnh ba cô gái cùng làm việc ăn ý với nhau tạo nên bầu không khí thật dễ chịu; hơn nữa Job nghĩ mình có thể lờ đi mùi hôi, khói và hơi nước bốc ra từ máy cái lò. Tuy nhiên, những tia sáng chói lòa bất chợt, ánh hào quang màu xanh lá kỳ dị thoắt ẩn thoắt hiện trên bàn và chưa kể đến những tiếng nổ bất ngờ khiến ông thấy lo ngại. Thế là ông lịch sự từ chối và yên vị trên một chiếc ghế dựa ở ngoài cửa phòng làm việc. Thi thoảng, qua cánh cửa gỗ dày, ông nghe tiếng đùng đùng, tiếng nổ, tiếng thủy tinh vỡ loảng xoảng và ông cảm thấy hài lòng vì đã có quyết định sáng suốt.

Bên trong, Jenny đang làm thí nghiệm với một chất giống như sáp. Cô thay đổi lượng và nhiệt độ, ghi chép lại cách phản ứng của chất này với tất cả những thứ khác. Cứ thế, cô thử nghiệm và phạm phải sai lầm suốt đêm; có đến mấy lần cả ba cô gái phải chạy vội ra ban công vì những đám khói cay xè bốc lên khắp phòng. Jenny giống như một đầu bếp trưởng đang hướng dẫn các phụ bếp pha trộn nguyên liệu này với nguyên liệu kia theo số lượng thật chính xác và không bao giờ hài lòng cho đến khi nó xảy ra y hệt như những gì cô nghĩ trong đầu.

Việc tìm đồ chứa thích hợp cho thứ chất mà cô chế ra cũng khiến họ gặp rắc rối không ít nhưng Frida đã tìm ra giải pháp. Vào thời đó, người ta hay dùng những quả cầu rỗng bằng thủy tinh màu to bằng quả dưa hấu, bên trên có một cái lỗ nhỏ, làm giá đỡ nên. Phụ nữ thì cho đó là những món đồ hết sức lãng mạn, còn đàn ông thì nghĩ chúng chẳng thực tế chút nào. Kết quả là chúng trở nên rất phổ biến bởi phụ nữ lúc nào cũng lạc quan hơn thực tế. Frida nhờ Job đi sục sạo trong cung điện và mang về được ít nhất là một tá những quả cầu như thế. Theo thói thường, ông do dự không muốn rời khỏi chỗ canh của mình và chỉ đồng ý khi Frida kéo ông ta khỏi ghế và nài nỉ như một đứa trẻ.

Emily và Frida kinh ngạc khi thấy hỗn hợp nước tiểu lợn, than và cát ở một bên của chiếc nồi chung cất biến thành một đống màu trắng trông như sáp nằm phía dưới lớp nước ở bên kia chiếc nồi. Đó chính là Ánh sáng của Quỷ. Trông cứ như là yêu thuật của phù thủy vậy, chỉ có điều họ không tin vào những chuyện vớ vẩn như thế và hơn nữa Jenny cũng chẳng có vẻ gì giống một phù thủy xấu xí, độc ác mà trẻ con thường nghe kể.

Job quay trở lại với mười hai cái giá đỡ nên bằng thủy tinh. Ông liếc nhìn Frida vẻ lo lắng.

- Cô không nói mình muốn lấy màu gì, - ông nói, gương mặt gầy gò của ông trông càng buồn thảm hơn, - nên tôi lấy mỗi màu vài cái.

Frida cảm ơn Job, hôn lên gò má đầy râu ria của ông và đẩy ông ra ngoài cửa.

Đêm cứ thế trôi qua và ngày lại đến. Ngọn lửa trong hai chiếc c lò vài giờ trước còn cháy ngùn ngụt thì giờ đây đã dần yếu đi rồi tắt ngấm; máy thùng cát và nước tiểu giờ đã trở nên rỗng, nấp lẩn lóc; trên bàn đầy những nõn nứa kim loại và lọ rỗng, vương vãi vệt bột đỏ và vệt bẩn. Giữa tất cả những thứ ấy, ba cô gái vẫn tiếp tục làm việc.

Mặt trời chưa kịp làm ấm lưng những chú chim đang bay vút lên bầu trời thì Ewan đã đứng trước cửa nhà Rayker. Ông vừa gõ thì cửa mở ra và Rayker xuất hiện, bước sang bên để nhường lối cho Ewan vào nhà. - Anh đã phát hiện được gì rồi? - Rayker hỏi khi Ewan ngó vào.

Người gác rừng lặp lại những gì ông đã kể với Jenny và Emily vào tối hôm trước. Nếu không hiểu, người ngoài dễ tưởng Rayker phớt lờ những gì Ewan đang nói vì ông ấy chỉ nhìn chằm chằm vào chiếc lò sưởi trở nên trơn. Một vài giây sau khi Ewan đã kể xong, ông vẫn giữ nguyên tư thế đó.

- Chúng ta không thể vào được bên trong nhưng có thể ngăn chúng ra ngoài. - Cuối cùng, ông nói. - Có vẻ như chúng ta đang rơi vào thế bí.

Ewan nói:

- Có lẽ là không. Jenny nghĩ nó biết một cách để dụ chúng ra ngoài.

Rayker hỏi:

- Có phải vì thế mà cô ấy đã làm việc suốt đêm không?

Ewan không ngạc nhiên vì Rayker biết chuyện đó, bởi ông ta luôn nắm bắt thông tin rất nhanh.

Rayker nói tiếp:

- Chúng ta sẽ đến nói chuyện với cô bé sau khi đã bàn bạc với nhau xong. Liệu chúng ta có thể bố trí người ở bên trên lối vào phía sau không?

- Anh có thể bố trí ba hoặc bốn người ở ngay phía trên để nhìn bao quát xuống con đường mòn. Khi rời khỏi hang, chúng sẽ phải đi thành hàng một nên chỉ cần hai người thạo cung tên cũng có thể ngăn không cho chúng chạy ngược trở vào.

- Còn hẻm núi thì sao? Chúng có thể đi song song không, hay cũng chỉ là hàng một?

- Nếu đi bộ thì là hai hàng. - Còn nếu cưỡi ngựa?

Ewan lắc đầu:

- Điều này khiến tôi hơi bối rối. Anh có thể cưỡi ngựa vào hang từ cả hai bên, nhưng tôi nghi ngờ không biết liệu bên trong hang có đủ lớn để chứa khoảng hai mươi người với cũng chừng ấy ngựa cùng một lúc không. Tôi đã dạo thám xung quanh và phát hiện ra chúng ở phía tây bắc con đường. Chúng đã xây một bãi thả ngựa và dựng một căn lều chứa dụng cụ cưỡi ngựa ở mảnh đất trống gần đó.

Rayker nói:

- Có vẻ như giải pháp khả thi nhất là dụ chúng ra ngoài, theo ngã sau để lên phía bắc, rồi giăng bẫy chúng dọc theo hẻm núi. - Cách đó không dễ làm đâu. Hẻm núi rất hẹp, lại còn ngoằn ngoèo nữa. Cũng có những chỗ chúng có thể leo lên phía trên. Anh sẽ phải có nhiều người để bao quát hết địa hình và vẫn có khả năng một vài tên sẽ trốn thoát được. Tôi nghĩ, tốt hơn cả là anh nên để cho chúng qua khỏi hẻm núi và ra tay khi chúng đến chỗ dễ ợt.

Rayker lẩm bẩm:

- Anh đã quan sát địa hình. Tôi sẽ nghe theo lời khuyên của anh.

Ewan hỏi:

- Hai tên Cross và Frick sao rồi?

- Chúng đã được giam giữ an toàn ở xa rồi.

- Bọn kia sẽ thả c mắ c tại sao đêm qua chúng không về.

Rayker không quan tâm lắm đến vấn đề đó:

- Đêm qua chúng chẳng thả c mắ c gì đâu. Chúng sẽ nghĩ bọn kia lên vào thành Vale để nhậu nhẹt và tìm đàn bà, có lẽ chúng đang chửi rủa và ghen tỵ với hai tên đó. Nhưng đêm nay thì khác. Đêm nay chúng sẽ thả c mắ c. Chính vì vậy chúng ta phải hành động ngay hôm nay. Vậy thì cũng sẽ chẳng có gì khác biệt nếu chúng ta không dụ được chúng ra ngoài. Tôi nghĩ đã đến lúc mình cần bàn bạc với Jenny.

Hết sức cẩn thận, Jenny lấy một miếng nhỏ Ánh sáng của Quỷ ra khỏi nước. Khi gặp không khí, nó lóe sáng và phát ra ánh hào quang màu xanh lá. Cô lập tức cho nó vào một quả cà u thủy tinh. Thật nhanh, Emily đổ vào đó một ít dung dịch mà Jenny đã chuẩn bị. Vàng sáng xanh trong quả cà u lu mờ rồi tắt ngấm. Frida dùng

nút bần, sáp và vải bịt kín cái lỗ trên quả cầu lại. Jenny không biết mình nên sử dụng bao nhiêu lượng Ánh sáng của Quỷ vì cô không có đủ thời gian để kiểm nghiệm chính xác trên thực tế.

Cô chỉ tưởng tượng ra bên trong chiếc hang và cố gắng ước lượng kích cỡ của nó. Jenny hy vọng liều lượng mình dùng là vừa đủ. Cuối cùng, họ cũng phân chia đủ lượng Ánh sáng của Quỷ vào bảy quả cầu thủy tinh. Sau khi đã đổ đầy và bịt kín từng quả cầu, họ gói chúng lại cẩn thận, cho vào từng chiếc hộp nhỏ. Bên trong, họ chèn cỏ khô và len vào thật chặt. Khi đặt quả cầu cuối cùng vào chiếc hộp, Jenny cầm nó trong tay và thì thầm, thứ ánh sáng này bây giờ đã là một ngọn nến: Ngọn Nến của Quỷ.

Ba cô gái nhìn nhau; tất cả đều mệt mỏi và bản thiêu, mặt dính đầy lọ. Mặc dù có đeo tạp dề, quần áo của Emily cũng lấm lem cả và cô thậm chí còn làm cháy một lỗ trên tay áo. Cả ba đều kiệt sức nhưng vui vẻ.

Rayker và Ewan đến khi các cô gái hoàn tất công việc được ít lâu. Họ im lặng lắng nghe Jenny trình bày về những thứ mà các cô đã tạo ra và cách thức hoạt động của chúng. Không ai hỏi gì. Hai người đàn ông cảm ơn rồi bắt tay vào công việc của mình. Các cô gái chẳng buồn dọn dẹp phòng làm việc. Họ đóng cửa lại và về thẳng nhà trọ Rumpkin để tắm rửa, ăn uống và chờ đợi.

CHƯƠNG 16

Băng đảng của Jack

Rừng Queerwood là một thực thể sống. Hơi thở của nó chính là tiếng kêu của những chú chim đang bay lượn và tiếng xào xạc của những con gió lướt nhẹ qua tán cây. Dòng máu của nó chính là những con sông, dòng suối bắt nguồn từ các ngọn núi cao và chảy xuyên qua các thung lũng. Nhịp tim của nó chính là âm thanh thường nhật của những sinh vật sống trong rừng khi chúng được sinh ra và chết đi. Nó là một thực thể cổ xưa, xưa hơn cả viên gạch đầu tiên của thành Vale được nhào nặn từ bùn sinh. Nó có những ranh giới nhưng lại vô hạn; nếu không ai can thiệp vào, nó sẽ còn vươn rộng mãi. Nó chấp nhận tất cả những kẻ tìm đến với nó và chẳng phán xét một ai. Dù là côn đồ hay anh hùng, tất cả họ đều phải tuân theo luật lệ của nó hoặc phải gánh chịu những hình phạt của nó.

Nó có ma lực thực sự, ma lực không chút kỹ xảo nào. Ma lực đó chính là tất cả mọi thứ đều có thể. Không có gì là quá kỳ lạ hay đáng ngờ đến nỗi không thể xảy ra ở đây.

Ewan rất yêu khu rừng này, chỉ sau có Lucy và Jenny. Lúc nào ông cũng yêu quý nó, kể cả khi còn rất bé. Ông thường đứng trên những bức tường thành của Vale để nhìn về phía Queerwood. Vượt khỏi tầm nhìn của đôi mắt tinh tường của ông, khu rừng bao phủ toàn bộ phía nam của Vale. Hồi đó ông đã biết khu rừng là một anh lính canh, một anh lính canh không chỉ canh chừng thành phố mà còn cứu vớt và bảo tồn nó. Nó giữ cho Vale được kết nối với đất mẹ, nơi mà từ đó thành phố đã được xây dựng nên. Ông đã từng mơ ước khi lớn lên sẽ được sống trong rừng Queerwood và khi được chọn để trở thành một viên thư lại, ông đã rất buồn. Sâu thẳm

trong lòng, ông cảm thấy không chấp nhận được thực tế là mình sẽ không thể trở thành một phần của khu rừng. Khi chú của Emeric, ngài David, yêu cầu ông cùng ngài thực hiện các chuyến đi, ông đã đồng ý ngay. Lúc đó ông biết rằng cuộc phiêu lưu cuối cùng cũng sẽ đưa ông trở về với Queerwood.

Lẽ ra Ewan đã có thể cảm thấy hết sức hài lòng vào một ngày như thế này. Khu rừng đang vào độ tươi đẹp nhất. Mùa xuân đến sớm. Bầu trời buổi sáng trong vắt một màu xanh, mặt trời sưởi ấm làn da và các cơ bắp của ông. Nhưng ông lại không yên lòng; ông biết rằng sự bình yên của khu rừng sắp biến mất và sẽ có người chết.

Rayker đã chia nhỏ lực lượng của mình ra. Ông phái Declan cùng chín người khác quay trở lại theo con đường mà họ đã đi ngày hôm trước. Binh lính tuy cầu nhàu vì lại phải hành quân suốt một quãng đường xa xôi như thế nhưng vẫn hùng dũng tiến lên. Họ nhắm về chỗ con sông và cây cầu mà Ewan đã nhìn thấy. Lúc họ tới nơi thì Rayker và hai mươi người khác cũng đã vào vị trí. Khi Rayker ra hiệu, trận chiến sẽ bắt đầu.

Declan hiểu khi cuộc tấn công bắt đầu, anh và người của mình sẽ đối mặt với nguy hiểm nhiều nhất.

Họ phải làm cho bọn Jack tin rằng chúng đang bị tấn công từ hướng tây để khi tháo chạy, chúng sẽ chạy về hướng bắc tới chỗ hẻm núi. Nếu ý tưởng của Jenny thành công thì mọi việc sẽ diễn ra như thế.

Rayker quyết định không tuyển mộ thêm binh lính trong doanh trại. Theo như dự tính thì họ đã có đủ người. Còn nếu như kế hoạch thất bại thì dù có thêm người cũng chẳng ích gì. Rayker yêu cầu những người đi cùng ông ba ngày trước phải sẵn sàng ngay khi mặt

trời mọc. Trong vòng nửa tiếng đồng hồ ghé thăm phòng làm việc, Rayker đã phái Declan lên đường. Cuộc hành quân hôm trước mất khoảng bảy giờ đồng hồ, nên họ sẽ đến chỗ con sông vào lúc trưa. Ewan, Rayker và những người khác sẽ chỉ mất khoảng hai giờ đồng hồ để đến vị trí của họ ở bên kia hẻm núi, nhưng Rayker quyết định lên đường cùng lúc với Declan. Ông muốn binh lính của mình chờ đợi trong sự tinh táo chứ không muốn họ phân tâm vì bài bạc hay rượu chè.

Ba mươi hai người đã hành quân qua những cánh cổng rỉ sét của thành Vale. Mười người tiếp tục tiến về phía nam; hai mươi hai người đã rẽ sang hướng đông, đi dọc theo Đường Cũ.

Đường Cũ được xây dựng cách đây hàng ngàn năm bởi sự khổ nhục của những người nô lệ dưới ách thống trị của Đế quốc La Mã hùng mạnh. Nó chia lục địa ra làm hai phần đông - tây, đồng thời nối liền thành phố này với thành phố khác. Trải qua hàng thế kỷ, nó đã xuống cấp và có vài chỗ được sửa lại nhưng chưa bao giờ được làm lại hoàn toàn. Con đường đủ rộng cho cả hai mươi binh lính dàn thành hàng ngang nhưng họ đã đi thành năm hàng sát nhau phía sau Ewan và Rayker.

Ra khỏi thành Vale được khoảng một giờ đồng hồ, Ewan bảo ông sẽ đi trước để dò đường. Ông rời khỏi con đường và lẩn mất vào rừng.

Một tiếng sau, khi ẩn mình trong khu rừng Queerwood rậm rạp, ông gằn như ước gì mình đã không nhận lời giúp Rayker. Ông không muốn tham gia vào cuộc chạm trán sắp tới, một cuộc chạm trán chắc chắn sẽ phá vỡ cuộc sống yên bình của khu rừng. Hơn nữa ông rất nhớ Lucy. Đã bốn ngày trôi qua và bà không thể nào không lo lắng cho được. Ông chợt nhận ra mình đang mỉm cười khi nghĩ

về bà. Bà chính là một trong những lý do đã giúp ông tìm thấy vị trí của mình trên thế gian này.

Ý nghĩ ấy khiến Ewan nghĩ đến một điều khác hẳn. Ông nghĩ đến Jack, đến câu chuyện về ma trơi. Người đàn ông đó không có một nơi nào để gắn bó, không có gì để gắn bó trên đời. Bởi thế mà thế giới này trở thành một nơi không có gì là chắc chắn đối với anh ta, không có đúng sai, cũng không có tốt xấu. Ngôi sao dẫn đường duy nhất trong vũ trụ của Jack chính là bản thân anh ta. *Đó không phải là cách để người ta sống trên đời này, Ewan thầm nghĩ. Thậm chí một người cô độc như Rayker cũng có một điều gì đây để mà đánh dấu vị trí của mình trên đời. Đối với Rayker, thành Vale chính là ngôi sao dẫn đường của ông ta.*

Ông đi qua lùm cây nơi bọn tội phạm giấu ngựa, hướng về phía vách đá che phủ bên trên cái hang. Một tiếng động nhỏ làm gián đoạn suy nghĩ của ông. Không cần nhận ra đó là gì, ông biết ngay đó không phải là âm thanh của khu rừng. Ông rón rén đến gần lùm cây hơn.

Hôm qua ở đây chỉ có lũ ngựa. Bọn tội phạm hoàn toàn tin cậy vào cái hàng rào thô bằng gỗ và bãi chướng sùi sùi. Bây giờ có một tên đang gõ gõ chân trên hàng rào, sửa lại dây cương. Chắc hẳn hẳn có thể nghe thấy tiếng nhóm của Rayker đang đến từ khu rừng và nếu hẳn báo động cho đồng bọn trong hang thì kế hoạch của Jenny sẽ tan thành mây khói. Tất cả mọi thứ đều phụ thuộc vào việc bọn chúng tin rằng mình có thể thoát thân thông qua ngõ sau của hang động.

Ewan không biết mình nên làm gì vào lúc này. Ông không biết lúc nào thì bọn trong hang mới bắt đầu thả cựa về sự vắng mặt của Cross và Frick. Nếu Rayker nói đúng thì chẳng mấy chốc chúng sẽ thả cựa về hai gã đó. Và nếu thêm một tên nữa mất

tích thì hẳn bọn chúng sẽ biết ngay là có điều gì bất ổn. Ewan quyết định chờ đợi. Rayker sẽ đến nơi trong vòng một giờ nữa. Nếu tên đó vẫn ngồi yên ở đó trong vòng nửa tiếng nữa thì Ewan sẽ mạo hiểm bắt lấy hắn. Ông tìm một chỗ ẩn nấp mà từ đó vẫn có thể nhìn thấy tên tội phạm và ngồi xuống, tựa lưng vào một gốc cây chờ đợi.

Cây bút lông ngỗng của Antrobus kêu sột soạt trên mặt giấy da. Ông ngần ngại rửa bản thân vì trước đó đã thử làm chuyện ngu ngốc. Thật là vụng về làm sao và tệ hơn, nó đã làm lãng phí thời gian. Cái ông cần bây giờ chính là thời gian. Ông đang đánh cược tất cả mọi thứ bằng tờ giấy này. Ông đang mạo hiểm khi cho rằng sẽ chẳng ai đọc hết những gì mình viết. Ông đánh cược khi cho rằng những kẻ giam giữ mình sẽ không lấy mạng ông nếu chưa hiểu hết những gì ông viết ra. Và ông cũng đánh cược về Pitch nữa.

Ông viết một cách điên cuồng, ghi ra hết tất cả những gì mình biết về thiết bị đo độ cao thiên thể của Morien và bản thảo của William. Ông sẽ cho chúng biết mọi thứ.

Ewan duỗi thẳng hai chân và quan sát tên tội phạm. Hắn đứng dậy, chui đầu qua hàng rào và luồn dây cương vào một con ngựa. Rồi hắn dẫn con ngựa đến cái lán nhỏ mà bọn chúng dùng để cất yên cương.

Ewan phóng nhanh qua những tán cây mọc xung quanh bãi đất trống. Ông đã thu hẹp khoảng cách một nửa khi tên tội phạm leo lên yên ngựa. Hắn thúc ngựa phi nước kiệu tiến về phía con đường mòn ở hướng đông. Ewan im lặng để tăng tốc. Ông quan sát kỹ phía bên kia bãi đất trống, chọn lấy một điểm và hơi thay đổi phương hướng một tí. Rồi ông ước lượng tốc độ của con ngựa và tốc độ của mình, cùng với khoảng cách từ đó đến điểm mà ông đã chọn - một ụ đất lở chồm đá ở phía sau bãi đất trống, nơi con đường mòn rẽ

đôi. Nếu không thể ngăn tên tội phạm ở đó thì ông sẽ không làm được gì nữa. Hắn sẽ nhận ra Rayker và người của ông ta và quay trở lại để cảnh báo cho đồng bọn.

Ewan chạy thật nhanh. Mỗi bước chân nện xuống ông đều có cảm giác tên này đã nghe thấy. Gần như ông sắp bắt kịp tên tội phạm; hắn đã tiến gần đến ụ đá t. Nếu Ewan đến đó trước và tìm được chỗ ẩn nấp thì ông sẽ có cơ hội quật hắn khỏi lưng ngựa. Ông lướt qua những tảng đá, bàn chân ông như đang bay. Ông đã gần đến đích. Nhưng tên tội phạm cũng chỉ còn hai bước nữa là đến nơi. Ewan rửa thắm.

Hóa ra câu rửa của Ewan lại có ích vì tên tội phạm đã nghe thấy. Hắn giật mình; phản ứng đầu tiên của hắn là ghì cương ngựa lại và nhìn xung quanh. Hắn chỉ dừng lại có một giây, nhưng chừng ấy cũng đã đủ. Ewan ấn gậy xuống đất lấy đà nhảy tót qua ụ đá t. Chân ông đạp mạnh vào lưng tên tội phạm đẩy hắn ngã nhào xuống đất. Ewan nhào xuống bên cạnh hắn và nhanh nhẩu đứng lên. Con ngựa hoảng sợ lồng lên và lao đi. Ewan mặc cho nó đi. Ở đây quá xa hang động, nó sẽ không thể nào chạy trở xuống hẻm núi hẹp được.

Từ một điểm ở bên trên con đường mòn, Ewan quan sát thấy Rayker và binh lính của ông đang tiến đến. Ông thắm nghĩ, Binh lính của thành phố mà được thế là rất khá. Họ di chuyển rất êm và sẽ không ai biết là họ đang tới nếu không được báo trước. Chỉ trừ con ngựa mà Ben đang dẫn theo là hơi ồn ào. Sáu người tách ra và tiến về phía bãi đá t trở ng, trong khi những người còn lại lần vào các tán cây ở hai bên con đường hẹp.

Ông trèo xuống để gặp Rayker.

Ewan nói:

- Tôi thấy anh đã bắt được con ngựa. Cái gã cuời nó dường như đang trên đường vào thành Vale nên tôi phải kêu chân hắn lại vậy. Sẽ không hay nếu để hắn quay về báo cho đồng bọn nên tôi giam hắn ở đằng kia, gần lán cất đồ cuời ngựa.

Rayker lau bầu cảm ơn rồi nói:

- Hãy nhìn sơ hẻm núi và con đường phía sau dẫn vào hang rồi chúng ta sẽ bố trí lực lượng. Sau đó chúng ta sẽ xem có cách nào dụ chúng ra khỏi hang được không.

Thật yên lặng, từng người một vào vị trí của mình. Sáu binh lính ẩn mình dọc trên đỉnh hẻm núi, Rayker và chín người khác nấp trong các bụi cây và những tảng đá ở cuối hẻm núi; hai người khác canh chừng chỗ máng con ngựa; Ewan và ba người lính còn lại thì nấp trên đỉnh vách đá phía trên hang động.

Dưới chân Ewan là những chiếc hộp chứa các Ngọn Nến của Quý. Mọi người hô hô hộp và chậm chạp đưa chúng an toàn dọc lên đến đỉnh vách đá. Rayker đã truyền đạt lại những lời cảnh báo của Jenny, với một tí thêm thốt, về hậu quả phải lãnh nếu ai đó làm vỡ những quả cầu màu. Ba người lính được chọn đi cùng Ewan hết sức lo sợ, họ mang máng chiếc hộp đi thật chậm rãi và cẩn trọng.

Ewan xác định hai khe nứt mà ông biết sẽ chạy sâu vào tận cái hang bên dưới. Ông hướng dẫn những người lính đặt hai chiếc hộp ở cạnh mỗi khe nứt. Sau đó, ông đặt ba chiếc còn lại bên những khe nứt mà ông không chắc có thông vào trong hang hay không. Rồi họ mở hộp ra. Những quả cầu thủy tinh màu được lèn chặt trong vỏ khô và len nhìn chẳng khác gì máng quả trứng chim lạ. Máng người lính hoài nghi nhìn chúng rồi nhún vai. Nếu Rayker đã bảo chúng nguy hiểm thì có nghĩa là chúng nguy hiểm bởi ông ấy không phải là người hay đùa.

Họ sẽ sớm được chứng kiến điều đó. Ewan đã trông thấy Declan và người của anh bên kia sông. Người gác rừng quay lại ra hiệu với Rayker và phái hai người lính đến chốt canh cửa họ, ẩn nấp phía trên lối ra phía sau của hang động. Khi Declan qua sông thì mọi việc sẽ bắt đầu.

Declan nhìn hai khúc gỗ đặt cạnh nhau bắc qua sông và chửi thề:

- Gã Swift chết tiệt! Thế này mà gọi là cầu à?

Mặc dù dòng chảy rất xiết nhưng con sông khá là hẹp. Nó rộng chừng sáu hay bảy mét và ngay chỗ hai khúc gỗ bắc qua thì chỉ rộng có hai hoặc ba mét thôi. Nhưng Declan ghét độ cao, cho dù là độ cao khiêm tốn nhất. Thật ra đối với anh chẳng có độ cao nào là khiêm tốn cả. Anh ước gì mình nhớ ra điều đó khi Rayker giao anh lãnh đạo nhóm này, dù biết rằng mình chẳng thể nào thay đổi điều ấy. Anh thà phải đi trên những bức tường thành cao chót vót của Vale còn hơn là từ chối Rayker.

Anh thì thầm nói với đồng đội:

- Thôi được, hãy đi thành hàng một. Các anh biết phải làm gì khi qua bờ bên kia rồi đấy. Tôi sẽ đi trước. Hãy giữ an toàn nhé.

Mọi người mỉm cười. Declan đi trước nghĩa là sẽ có người chú ý đến anh và nếu chẳng may anh có bị rơi xuống nước thì cũng sẽ có người nhảy xuống cứu.

Rốt cuộc họ cũng qua sông an toàn. Declan có thể nhận ra lối vào hang của bọn cướp ngay ở dưới chân vách đá. Có hai tên đang đứng canh gác. Anh không thích dãy vách đá thấp và cây cối um tùm hai bên lối vào vì chỉ cần ba hoặc bốn tên với dây đu cung tên nấp phía sau đó là có thể quét sạch người của anh trước khi họ

tiến được hai mươi bước. Họ phải nhanh chóng đến thật gần cái hang. Anh phải làm thế nào thu hút sự chú ý của chúng mà vẫn bảo toàn được tính mạng cho bản thân và cả nhóm. Có lẽ làm cho chúng hoảng loạn sẽ hữu hiệu. Anh ra hiệu với một người của mình.

- Piper, anh có thể bắn trúng một hoặc hai mục tiêu được không?

Piper gật đầu:

- Nếu mục tiêu đó đủ lớn. Một con chim sẻ hay đại loại như thế, chứ không phải một con chim ruồi.

Và hy vọng là nó đang đứng yên.

- Được, anh có thấy con chim sẻ cầm súng hỏa mai và cây giáo lớn ở bên trái kia không? Nó đang đứng yên đấy nên khi có lệnh tấn công, hãy thử bắn hạ nó nhé. – Declan nói. - Còn tôi sẽ lo liệu con chim ruồi ở bên phải.

Piper mỉm cười gật đầu. Rồi cả hai cùng lắp tên vào cung.

Từ trên đỉnh vách đá, Ewan nhìn thấy Declan và mọi người đã vào vị trí. Thời cơ đã đến. Ông giơ cao chiếc gậy của mình, vẫy tới vẫy lui.

- Đã nhận lệnh! – Declan rít lên, ngay lập tức anh giương cung và bắn. Mũi tên cắm thẳng vào giữa ngực của tên đứng ở bên phải. Tên còn lại thậm chí còn chưa kịp nghe thấy tiếng xé gió của mũi tên thứ nhất thì đã cảm thấy một mũi tên khác cắm phập vào ngực mình. Hắn lặng im nhìn xuống và thấy mũi tên của Piper xuyên qua lỗ áo.

- Ôi, chó chết... – Hắn kêu lên rồi tắt thở.

Người của Declan hét lên và lao ra khỏi các bụi cây để tấn công. Phải ít lâu sau thì bọn trong hang mới nhận ra tiếng ồn. Một tên bước ra ngoài xem xét tình hình. Hắn nhìn chằm chằm vào xác của hai tên lính gác, vào các binh lính đang ô ạt tấn công rồi quay lưng bỏ chạy. Nhưng đã muộn. Một mũi tên cắm phập vào vai hắn khiến hắn ngã ngay xuống chỗ cửa hang. Hắn cố lê thân vào trong giữa lúc người của Declan ào ạt tiến lên.

Bên trong hang, bọn cướp chớp lấy vũ khí. Chúng đổ xô ra ngoài để bảo vệ hang thì thấy tên đồng bọn đang trườn về phía mình.

Hắn rên rỉ:

- Là binh lính. Rất nhiều binh lính!

Một tên nạt lớn:

- Hai đứa mày, ra chỗ bụi cây!

Hắn chỉ vào một tên khác:

- Mày, hỗ trợ cho chúng! Mày đưa kia cái m lấy vũ khí và sẵn sàng chờ ở phía sau.

Ngay bên trong cửa hang là những đống gỗ và các bụi cây khô. Ba tên tội phạm nhào ra khỏi hang.

Declan quan sát chúng chạy mà không hiểu tại sao.

Rồi anh chợt nhận ra cái hàng rào còn có một mục đích khác. Ngay giữa những hàng rào là các đống gỗ và bụi cây, khi người của anh tới gần thì lập tức bọn chúng sẽ châm lửa đốt.

Họ đã tiến lại gần cửa hang được nửa đường.

- Bao vây đi! – Declan hét lên và binh lính tản ra.

Anh lại hét lên:

- Đúng rồi, tiến thẳng cửa hang!

Mỗi người lính đều lắp tên và bắn. Các mũi tên bay thẳng vào miệng hang tối om. Từ trong đó phát ra những tiếng kêu đau đớn và một giọng quát to:

- Trở vào, tất cả chúng mày! Quay trở vào! – Tên ra lệnh lúc này hét. - Ổ yên trong này nếu không tội bây sẽ bị cắm tên vào lưng như thằng Behan ngoài kia đấy! Bọn chúng đang bắn bừa. Chờ đến khi chúng hết tên đã. Sẽ nhanh thôi!

Ewan nghe rõ tiếng la vang vọng thông qua những khe nứt bên trên cái hang. Ông thấy người của Declan châm lửa vào các mũi tên của họ. Họ sẽ sớm cạn tên và trở thành miếng mồi ngon cho kẻ thù.

Đã đến lúc thả p những Ngọn Nến Cửa Quỷ. Ông quỳ xuống bên cạnh một trong những khe nứt sâu và cầm lên một quả cầu thủy tinh. Những người khác đi với ông cũng quỳ xuống bên các khe nứt khác và làm tương tự.

Ewan hét lên với một người lính:

- Thả xuống dưới! Thả chứ đừng ném! - Rồi ông hít một hơi sâu và thả xuống quả cầu lấp lánh màu đỏ.

Quả cầu xoay tròn khi rơi, trông như một viên hồng ngọc. Nó lao thẳng xuống và đâm vào nền đá bên dưới. Thủy tinh văng tung tóe thành hàng ngàn mảnh nhỏ. Ngay lập tức, một thứ ánh sáng trắng chói lóa phủ kín khe nứt. Hàng trăm tia sáng tí hon phát ra từ phần lõi của quả cầu, không khí kêu xèo xèo và nổ lộp bộp. Khói dày đặc và mùi hôi thối bốc lên từ những tia sáng đó. Mùi trứng thối hăng cay, kinh tởm bay luôn vào trong hang.

Bọn cướp đang tập trung cách chỗ quả cầu bốc cháy đầu tiên khoảng mười mét. Chúng kinh hoàng nhìn lên quầng sáng ghê rợn. Một tia sáng nhỏ bay xuống trúng tay của một tên khiên hấn thét lên trong đau đớn cực độ. Gió đưa những đám khói phát tán khắp nơi nhanh đến đáng sợ. Rồi phía bên phải chúng lại thêm một tiếng nổ với nhiều khói trắng, rồi lại thêm một tiếng nổ nữa. Thêm nhiều tia sáng nữa phát ra từ quả cầu ánh sáng ở chính giữa và tất cả bọn chúng đều nao núng. Chúng nghe thấy tiếng rít xì xì đầu đầu ma quái ở phía trên khi có thêm nhiều quả cầu nữa bị đập vỡ ở những khe nứt nhỏ khác. Tiếp đến Ewan buông rơi quả cầu thứ hai của mình. Quả này to hơn quả trước và có màu đá sa-phia. Tiếng nổ, tiếng rít, tiếng phun phì phì và vỡ vụn của nó khiến cho bọn cướp vô cùng hoảng hốt.

Khói dày đặc làm chúng không tài nào nhìn thấy nhau. Khói mịn mù bay về phía chúng và bao phủ lấy chúng. Khói châm chích và đốt cháy da thịt chúng. Bọn cướp hoảng loạn tìm những góc khuất và khe nứt để tránh khói. Rồi cái mùi hôi thối khiến chúng ho sặc sụa và nôn ọe.

Lửa và lưu huỳnh tràn khắp Hang Tượng Cướp.

Bên ngoài, Declan nghe rõ những tiếng xèo xèo, lộp bộp lẫn tiếng la hét của bọn cướp. Khói cuộn ra khỏi hang, tạo thành những cột trắng lớn tỏa lên trời.

- Chết tiệt! – Anh ta làm bầm.

Mùi hôi thối kinh khủng xộc vào mũi Ewan. Ông quay lưng chạy lại rìa vách đá nhìn xuống lối vào phía sau hang động. Các bạn của ông đã có mặt ở đó.

Một người lính kêu lên:

- Khí độc từ đầ m lầ y đầ y. Thồ i chề t đi đượ!

Rayker quan sát cột khói trắ ng bớ c lên từ nóc hang. Ông đứ ng quá xa nên không thể nghe đượ tiế ng nổ của nhữ ng Ngọn Nế n của Quỷ hay tiế ng la hét của bọn tội phạm, nhưng chỉ cột khói ấy thôi đã cho thấ y sự chề t chóc rồ i. Tuy đã truy lù ng và sẵn bắ t bọn tội phạm lâu đế n mức không nhớ nổi nhưng ông chưa bao giờ cô tì ng giề t chóc. Nhìn cảnh tượ ng đố , ông tự hỏi mình và các thuộ c hạ đã làm gì. Ông tự hỏi liệu một cô bé, thậm chí chưa tròn mười lăm tuổ i, có biế t mình đang làm gì hay không.

Một tên tội phạm la lên:

- Tao sẽ ra khỏi đây!

Một tên khác hét:

- Tấ t cả bọn mình phải ra khỏi đây!

- Tao bệnh mấ t thôi! - Tên thứ ba hét lên và hắ n phát bệnh thật.

Chúng lão đảo bước đi trong hang, mò mẫm tìm đườ ng trong đám khói mịt mù và cô gắ ng nín thở. Từng đứ a một, chúng lò dò ra đượ bên ngoài, thoát khỏi cảnh tượ ng kinh hoàng và mùi hôi thồ i trong hang. Hai người lính đứ ng phía trên để cho chúng đi. Ewan và một người lính nữa đế n bên cạnh họ. Người gác rừng hế t sức lo lắ ng khi thấ y trong sớ đố không có Antrobus. Ông đứ ng bên cạnh mọi người và quan sát bọn tội phạm biế n mấ t vào hẻm núi.

Phía bên kia hẻm núi là một trận chiế n đang chực chờ. Khi nghe Rayker kêu gọi đầ u hàng, tên chỉ huy giận dữ gầ m lên. Hắ n cầ m một khẩu súng hỏa mai trong tay, nhắ m vào Rayker mà bắ n nhưng viên đạn bay chệch đi vô hại. Rồ i hắ n rút gươm ra tấ n công với sự tham gia của một nửa thuộ c hạ. Sớ còn lại vì quá sợ hãi giờ chỉ tìm

cách tẩu thoát. Chưa đầy mười lăm phút thì những người lính ở trên hẻm núi và một vài người đi cùng với Rayker đã bao vây được bọn tội phạm. Một tên cố gắng thoát khỏi vòng vây và chạy về phía bãi đất trống nơi có những con ngựa đang đợi. Trông thấy hai người lính đang bình thản đứng, vũ khí trong tay, tên tội phạm ngã quỵ xuống và kêu khóc.

Trong khi đó, những kẻ ở lại chiến đấu rất ngoan cường. Chúng tấn công binh lính thành Vale, gươm dao sáng loáng không ngừng được rút ra. Chúng đâm chém, cố gắng phá vỡ vòng vây hòng thoát ra nhưng binh lính thành Vale cũng nhanh nhẹn không kém. Khi đó, ba người lính đã đi cùng Ewan tiến đến trợ giúp từ phía sau. Một trong số họ đã bắn trúng lưng của tên tội phạm sắp đánh bại Ben. Cái chết của hắn khiến những tên còn lại chùn bước. Tất cả bọn chúng đều buông vũ khí, trừ tên chỉ huy. Cuối cùng, vũ khí của hắn cũng rơi trên đất bùn khi thanh gươm của Rayker kết liễu đời hắn.

Kết quả diễn ra tốt hơn nhiều so với những gì Rayker dự đoán. Theo như ông thấy thì chỉ có hai tên cướp bị giết (lúc ấy ông chưa biết gì về hai tên đã bị Declan và Piper bắn chết), dù ông rất sợ cảnh tượng mà mình sắp nhìn thấy trong hang. Về phía ông chỉ có vài người lính bị thương, một cánh tay bị chém và một cái mũi bị gãy. Ông nhìn quanh.

- Swift đâu? - Ông hỏi người lính đã đi cùng với Ewan lên đỉnh vách đá.

Người lính há tẩu về phía cái hang:

- Ở trong đó. Ông ấy bảo chúng tôi đến giúp ngài rồi đi vào trong đó. Tôi nghi chắc ông ấy muốn lòng thêm mấy tên yêu tinh nữa.

- Hãy trói những tên tù binh này lại, để một nửa số binh lính ở lại canh chừng còn tất cả hãy theo tôi vào hang. - Rayker ra lệnh.

Ông thì thầm nguyên rủa Ewan. Ông biết là người gác rừng lo cho Antrobus nhưng ông ta không nên đi vào hang một mình như thế. Có thể trong đó vẫn còn những tên khác chưa tháo chạy ra ngoài.

Ông tìm thấy Ewan cùng với Declan và người của anh ta trong cái hốc lớn ở trung tâm hang. Khắp tường treo rải rác những ngọn đuốc. Khói đã tan đi nhưng cái mùi kinh khủng thì vẫn còn, dù có nhẹ hơn. Một tên tội phạm ngã mửa vào tường, mặt vẫn còn xám ngoét vì sợ hãi. Trên móng hấn cắm một mũi tên. Khi tiến về phía Ewan, Rayker cảm thấy có cái gì đó kêu rảng rả dưới chân mình. Ông cúi xuống và nhặt lên một mảnh thủy tinh nhỏ màu đỏ.

Ông nói với Ewan:

- Đáng ra ông nên đợi. Làm sao biết được trong này có còn kẻ nào hay không.

- Chính vì thế mà tôi không thể đợi được. - Ewan nói. - Cái hang này không phức tạp như tôi tưởng. Chỉ có cái hốc chính này và vài hốc nhỏ khác. Antrobus không có ở trong đây. Tôi không nghĩ rằng ông ấy ở đây.

Rayker bảo:

- Chúng ta phải tìm ra Jack. Tìm ra hấn, chúng ta sẽ tìm được Richard.

CHƯƠNG 17

Ngôi nhà trong góc Quảng trường

- Jenny, thôi đi nào! - Emily nói. - Cậu đang làm bọn tớ phát điên lên đấy. Cậu không thể cứ đi đi lại lại như thế suốt cả buổi chiều được.

Jenny cau có với chính mình nhiều hơn là với Emily, rồi cô ngò i phịch xuống trường kỷ. Cô khoanh tay trước ngực, nhìn chầm chầm vào hai tay mình. Sau vài giây, cô chắ c lưỡi với vẻ bực tức.

- Các cậu có nghĩ là bây giờ mọi chuyện đã... đã xong rồi không? - Cô hỏi.

Frida nhìn chiếc đờ ng hồ ể trên chiếc bàn nhỏ cạnh trường kỷ. - Mới hơn bốn giờ chiều thôi. Tớ nghĩ mọi chuyện có thể đã xong. - Cô nói với giọng khích lệ. Rồi cô nói thêm, giọng hơi yếu đi một chút. - Hoặc cũng có thể là chưa xong. Và cho dù nó có xong rồi thì chúng ta cũng phải chờ ít nhấ t thêm vài giờ nữa thì mới biế t được.

Emily nhìn Frida chắ m chắ m và cảm ơn bạn đầ y về mĩa mai.

Họ đang ở trong phòng sinh hoạt chung của nhà trọ Rumpkin. Đó là lầ n đầ u tiên Jenny ngò i ở đây. Kể từ khi Frida tách ra khỏi nhóm bốn người, ba người ở trọ kia tránh mặt họ. Vì Frida gia nhập cùng Jenny và Emily nên số lượng của hai phe bây giờ là ngang nhau và rõ ràng là ba người kia không thích điề u đó. Trước đây bọn họ luôn chiế m lĩnh căn phòng này nhưng giờ thì càng ngày càng ít

lui tới. Thế nên sau vài giờ nghỉ ngơi và ăn trưa, ba cô gái đến đây để chờ tin tức.

Emily đang thêu một chiếc váy mà cô vừa sửa lại. Không phải chỉ đơn thuần cắt bớt đường viền hay bóp nhỏ phần hông mà là khoét sâu cổ áo và làm phồng phần hông. Theo cô áo váy của phụ nữ trước giờ quá đơn điệu và tẻ nhạt, điều đó thật là phi lý bởi phụ nữ đâu có đơn điệu và tẻ nhạt như thế. Cô vẽ kiểu, cắt và may bất cứ khi nào có thể, quyết tâm làm cho áo váy của phụ nữ thêm hấp dẫn và đầy màu sắc.

Frida dụ Jenny dạy cô chơi cờ nhưng sự việc hóa ra lại thật là thảm hại. Jenny chơi cờ khá giỏi vì từ bé đã được bố mẹ dạy. Thế nhưng lực bất tòng tâm vì cô không tài nào tập trung cho được. Cứ đợi Frida đi xong rồi cô mới nhớ ra mình chưa bảo cho bạn biết rằng nước đó bị cấm hay con mã không bị cản hay con vua là không được đi thẳng từ đầu này đến đầu kia của bàn cờ. Cuối cùng, Frida đành từ bỏ trò đánh cờ và chuyển sang giúp Emily may vá, để mặc cho Jenny đi đi lại lại một mình.

Thình lình, Jenny tuyên bố :

- Tớ ra ngoài đây. Tớ đến nhà thầy Antrobus xem Tom thế nào rồi.

Giờ thì Emily đã biết rõ rằng Jenny chẳng có ý gì khác đối với Tom ngoài trừ việc chăm lo sức khỏe cho anh. Suy cho cùng thì cô ấy là một thầy thuốc còn Tom thì đang bị thương rất nghiêm trọng. Cô ấy đã cứu mạng anh và Emily cũng hiểu Jenny quyết định đến thăm Tom vì cảm thấy chán chường và bức bối khi phải chờ đợi như thế này chứ không phải vì cô muốn gặp anh. Tuy vậy, Emily cũng không muốn để một cô gái trẻ đẹp như thế, cho dù đó là bạn thân nhất của cô, đến thăm Tom một mình, nhất là khi anh phải

nằm trên giường và không thể mặc thứ gì ở nửa thân trên, cho dù chỉ là một cái áo lót.

- Tất cả chúng ta sẽ cùng đi. - Cô nói, thu dọn mấy thứ đồ may vá của mình. - Tôi nghĩ Frida cũng chưa có dịp đến nhà thầy Antrobus.

Frida tuyên bố:

- Đi dạo một chút sẽ tốt cho tất cả chúng ta. Và tôi nghĩ Harcourt cũng muốn đi lại một chút cho giãn gân cốt.

Họ tạt qua nhà bếp để báo với Agnes sẽ về ăn tối lúc bảy giờ rồi tiến về quảng trường Fenwick. Lần này họ nhất định đòi Harcourt phải đi song song chứ không phải lẻo đẻo theo sau nữa. Tất cả đi thành hai hàng trong ánh nắng cuối ngày ấm áp.

Antrobus cẩn thận để ý xem đã bao lâu kể từ khi ông giao cho chúng xấp giấy da thứ hai. Rõ ràng là lâu hơn lần đầu tiên. Ông trầm nghĩ, *hẳn chúng đã tin hay chí ít thì cũng không biết chắc, nếu không thì giờ này chúng đã trở lại đây rồi. Chắc chắn là chúng chẳng có lý do gì để làm hại Jenny.*

Rayker và Ewan nhảy lên lưng ngựa. Mấy con ngựa của bọn cướp không có con nào được đóng yên cương cho đàng hoàng và tất cả mấy thứ dụng cụ cưỡi ngựa đều đã cũ mòn nhưng vẫn còn dùng được.

Họ muốn về thành Vale thật nhanh. Rayker nhìn xuống Declan.

- Hãy thật cảnh giác trên đường về. Jack vẫn ở đâu đây và ngoài hẻm ra có lẽ còn khoảng bốn tên nữa. Tôi e là chúng sẽ gây rắc rối cho cậu đấy, đừng có y y nhé. Lực lượng của cậu không hơn số từ

binh là má y đầu. Hãy đi theo Đường Cũ và cậu sẽ đé n nơi lúc mặt trời lặn.

- Vâng thưa ngài Rayker. Chúng tôi sẽ đưa chúng đé n nơi. - Declan nói.

Rayker nói:

- Tôi bié t anh sẽ làm đượ. Hôm nay anh làm tô t lắ m. Má y tên canh cửa..., thật đáng tié c cho chúng nhưng anh đã làm đúg.

- Cảm ơn ngài. – Declan toe toét cười, nhìn họ thúc ngựa phi nước đại thẳng tié n về` phía Vale.

- Tôi nợ cô mạng số ng của mình. - Tom nói. Anh ngò i trên giường, ngực để trầ n trù một dải băng rộng quấ n ngang bụng. Trông anh xanh xao và rắ t yế u, nhưng những người trẻ và vui vẻ thì rắ t khó bị gié t hại, hơn nữa anh là một người tràn đầ y sức số ng.

Jenny đỏ mặt và lắ c đầ u:

- Bác sĩ Styche mới xứng đáng nhận lời cảm ơn của anh. Tôi sẵn sàng làm nhiề u hơn cho anh nhưng tié c là y thuật của tôi không bằ ng ông á y.

Tom chồ m tới bắ t lắ y tay Jenny:

- Bác sĩ Styche đã kể lại tá t cả cho tôi nghe. Quả thực cô rắ t xứng đáng nhận lời cảm ơn của tôi, Jenny ạ.

Jenny lại đỏ mặt. Cô rựt tay và bước lùi lại:

- Dù sao đi nữa thì tá t cả cũng sẽ vô dụng nế u không nhờ Emily liên tục chăm sóc cho anh. Tôi nghĩ chính cô á y mới là người đã giúp anh hồ i phục.

Đến lượt Tom đỏ mặt.

- Tôi biết mình nợ tiểu thư Trickett đây rất nhiều và dự định sẽ thể hiện lòng biết ơn của mình ngay khi có thể. - Anh nói, mắt không rời Emily lấy một giây.

- Tớ tin anh ấy sẽ làm như thế. - Frida thành thực nói. - Lúc bước vào phòng tớ thấy anh ấy đang cảm ơn Emily bằng hơi thở cuối cùng của mình.

Mặt Emily đỏ lựng lên như củ cà rốt, còn Tom thì cười với mọi người dù vết thương khiến anh đau nhói.

Jenny nói:

- Bây giờ cho tôi xin phép nhé Tom vì có ít việc phải làm dưới lầu. Không, Frida, tớ nghĩ cậu nên ở lại đây. Tình cảm của Emily đã giúp Tom bình phục nhưng bây giờ chúng ta phải cẩn thận kéo nó lại làm cho anh ấy mệt trở lại.

Thật ra ban nãy Jenny muốn đến đây chỉ vì buồn chán, nhưng giờ cô lại thấy rất vui vì đã quyết định như thế. Được nghe bạn bè cười nói và thấy Tom dần bình phục giúp cô thấy phấn chấn hơn. Cô đã không nhận ra rằng mười ngày qua là mười ngày hết sức nặng nề đối với mình.

Cô rẽ vào thư viện và hoảng hồn chững lại khi thấy một người từ đó đi ra.

Cô kêu lên:

- John Antrobus! Anh làm tôi giật mình! Tôi không nghĩ lại gặp anh ở đây.

John nói:

- Chào cô, Jenny! - Trông anh ta rất lo lắng. - Có tin gì về bố tôi chưa?

Cô buồn bã đáp:

- Chưa.

Anh nói:

- Tôi mừng vì Harcourt vẫn đang canh chừng ở phía trước. Tôi sợ cô có thể cũng gặp nguy hiểm đây.

- Tôi không nghĩ vậy, vì tôi đâu phải là người quan trọng. - Jenny nói. Bỗng gương mặt cô sáng lên. - Nhưng có thể sẽ sớm có tin tốt lành về bố anh đây. Rayker nghĩ ông ấy biết kẻ đã bắt cóc bố anh và đi xua chúng ra khỏi hang ròi. Ông ấy hy vọng sẽ tìm thấy bố anh ở chỗ chúng.

- Hang động à? - John hỏi, vẻ khó hiểu. - Hang động đó ở đâu?

Jenny đáp: - Trong rừng Queerwood.

John ngạc nhiên. - Rayker cho rằng bọn tội phạm bắt bố tôi à? Nhưng tại sao?

- Vì ông ấy nghĩ có kẻ nào đó thuê chúng.

- Rayker đang dần tiến đến sự thật ròi. - John lơ đãng nói ròi nhìn Jenny sắc lẹm. - Thôi, tôi phải đi đây. Thầy Perroquet đang chờ tôi.

Anh lách qua người Jenny và đi ra. Cô hỏi:

- Anh tìm thầy thứ mình cần chưa?

- Cái ...? O, có, có. Tôi tìm thấy rồi, cảm ơn cô. - John vỗ vỗ vạt áo choàng bên phải của mình. Trông anh không tự nhiên và có vẻ kỳ quặc. - Chỉ là một số giấy tờ thôi. Tạm biệt, Jenny. - Anh nói và đi về phía nhà bếp.

- Anh đi ngả sau à? - Phải, như thế nhanh hơn. Có thể tôi sẽ quay trở lại sau để xem Rayker đã phát hiện ra được gì. Cảm ơn cô, Jenny.

John đi vội ra khỏi cửa bếp, qua cổng sau và mất hút vào trong con hẻm. Jenny chờ cho đến khi nghe thấy tiếng cổng đóng sầm lại mới đi vào thư viện và đóng cửa lại.

Cô cố gắng nhớ lại thật chính xác những gì Antrobus đã làm. Cô đứng ở ngay chỗ ông đã từng đứng và với xuống để chạm vào cây cột phù thủy. Hai ngón tay, cô vẫn còn nhớ. Hai ngón tay cùng ấn một lúc. Nhưng ấn vào cái gì? Cô nhìn chằm chằm vào cây cột phù thủy và bỗng nhìn thấy những ngón tay của Antrobus ở trên đó y như mới vừa hôm qua. Trái tim và lá ô-rô. Cô lần mò tìm ra chúng, rồi ấn vào... Ngay khi đặt máy ngón tay lên trái tim và lá ô-rô, cô bỗng nhìn thấy một sự thật rõ ràng đến đáng sợ. Không cần phải nhìn cô cũng biết căn phòng bí mật trở nên trống. Anh ta đã lấy chúng đi. Chính là anh ta trong suốt thời gian qua. Anh ta biết rằng chẳng có gì bị mất vào cái đêm Antrobus bị bắt cóc.

Thật may là chúng không đủ thông minh để lấy giấy tờ của ông ấy khi không tìm ra những gì chúng muốn.

John đã nói như vậy, nhưng làm sao anh ta biết được rằng bọn chúng đã không tìm thấy những gì chúng cần? Những người duy nhất có thể biết thứ chúng đang tìm là Antrobus, Jenny và chính bọn đang tìm kiếm thứ mà Antrobus có. Và đó là lý do tại sao anh đã hỏi cô vào cái đêm thứ hai khi anh đưa cô về nhà ...

John. Chính là John. Chính là anh ấy, con trai của thầy Antrobus.

Đó là lý do tại sao anh ta ở đây. Anh ta đã khám phá ra nơi cất giấu tấm biểu đồ, bản thảo và thiết bị đo độ cao thiên thể. Và anh ta chỉ có thể khám phá ra điều đó từ một người duy nhất. Đó là bố anh ta.

Jenny cảm thấy như phát ốm. Cô không thể tin vào những điều mình đang nghĩ. Sự việc không thể như thế được. Cô ấn hai ngón tay của mình vào và cánh cửa căn phòng bí mật mở ra.

Quả thật căn phòng bí mật đã trống trơn.

Ewan vẫn hết sức cảnh giác. Khi họ vừa mới tiến vào cổng thành thì ông nhìn thấy một người đàn ông đang tiến về phía mình. Ông ta không cao và tóc đã bạc khá nhiều, tuy vậy cơ bắp vẫn rất săn chắc và ông ấy di chuyển nhanh nhẹn, dễ dàng như là một cánh cửa được bôi dầu thường xuyên. Người này tiến thẳng đến chỗ Rayker.

Rayker cũng chú ý đến người này và ghi cương ngựa. Ewan quan sát người đàn ông. Trông ông ta quen quen nhưng ông không thể nhớ ra được. Hình như là P...

Rayker cất lời chào:

- Chào Pitch!

Người đàn ông lâm bảm chào đáp lễ. Ewan mỉm cười với ông.

Rayker nói:

- Ewan, đây là Pitch. Pitch, đây là Ewan Swift.

- Chà, bố của Jenny phải không. Tôi đã nhận ra ông. Tôi phục vụ trong đội lính gác của cung điện khi ông trở về cùng ngài David. - Pitch mỉm cười.

- Lúc này tôi cũng ngỡ ngợ, nhưng giờ thì đã nhớ ra anh rồi. Đội Quân Áo Xanh phải không?

- Đúng rồi, Đội Quân Áo Xanh. Rất vui vì ông vẫn còn nhớ.

Rayker nói:

- Pitch là người gác cổng ở quảng trường Fenwick, nơi Antrobus sống. Ông ấy đang đi điều tra một việc khiến tôi cứ nghĩ mãi. Làm thế nào bọn chúng đưa Antrobus ra khỏi thành Vale mà chẳng một ai trông thấy được?

Pitch đáp:

- Tôi không chắc là chúng đã làm như thế. Tôi có nói chuyện với mấy người gác cổng ở các quảng trường lân cận nhưng chẳng ai nhìn thấy gì cả. Hầu hết họ đều đã hơi lớn tuổi và ngủ nhiều hơn là canh gác, nhưng thật khó mà tin rằng không ai trông thấy một nhóm người cưỡi ngựa, thậm chí có thể họ còn dùng cả xe ngựa ấy chứ.

Ewan nói:

- Ông ấy cũng không có trong hang động của bọn tội phạm nên có lẽ ông ấy vẫn còn ở đâu đó trong thành Vale. Nhưng ở đâu cơ chứ?

Jenny chạy qua cửa sau, ra khỏi cổng và vào trong con hẻm. John đã đi mất. Cô chạy ngược trở vào trong nhà, ra cửa trước. Vừa trông thấy cô ra khỏi cửa, Harcourt đã nhận thấy có điều gì đây bất ổn. Không đợi cô phải bảo, ông tiến lại phía cô ngay.

Cô kéo ông vào trong và đóng cửa lại.

Jenny khẩn trương nói: - Chính là John, con trai của thầy Antrobus. Chính anh ta là người đã bắt cóc thầy Antrobus. Chính anh ta.

- Ôi, ôi, Jenny, bình tĩnh lại nào. Chuyện này nghe thật vô lý. Tại sao cô lại nghĩ như vậy? - Harcourt nhẹ nhàng nói, cố gắng khiến cô bình tĩnh lại.

Jenny kể với ông về căn phòng bí mật, về những lời mà John nói với cô trước nhà trọ Rumpkin và những gì anh ta đã nói vào cái đêm Antrobus bị bắt cóc.

Harcourt vẫn còn nghi ngờ:

- Đứa con trai chôn ng lại bô mình, chuyện này thật khó tin đấ y Jenny.

- Các hoàng tử cũng từng làm như thế hàng thế kỷ nay. - Jenny cãi. - Và quyề n lực mà họ đeo đuổi chẳng là gì so với thứ quyề n lực mà John đang muố n có. Ôi, tôi biế t chuyện này rấ t khó tin nhưng nó hoàn toàn hợp lý!

- Chúng ta cầ n phải nói chuyện với Rayker xem ông â y nghĩ gì về việc này. Có thể ông â y đã tìm thấ y Antrobus cùng với bọn tội phạm và Antrobus vẫn an toàn. - Harcourt đề ã nghì.

Jenny nói:

- Thầ y â y không thể ở Queerwood! Chắ c chắ n John đã chạy ngay đế n đây khi Antrobus tiế t lộ những gì anh ta muố n biế t. Nế u anh ta từ Queerwood về đây thì hẳn Rayker và người của ông â y đã thầ y anh ta. Hẳn Antrobus phải ở trong thành Vale! Và bây giờ John đã có được thứ anh ta muố n...

Jenny không thể ngừng suy nghĩ. Việc các ông vua và hoàng tử có làm gì thì cũng chẳng quan trọng đối với cô bởi dẫu sao họ cũng chỉ là những cái tên mà cô được nghe mà thôi. Còn đêm nay cô biết John và mặc dù lý trí cô mách bảo anh ta chính là thủ phạm, Jenny vẫn không thể nào tưởng tượng ra nổi.

- Chúng ta phải tìm John ngay! Anh ta chưa thể đi xa được. Làm ơn đi Harcourt! - Cô van nài.

Harcourt nói: - Được rồi, Jenny. Tôi sẽ đi tìm Rayker. Chances giờ này ông ấy đã về rồi. Cô hãy ở trong nhà và khóa cửa lại. Nếu gặp Pitch quanh đây, tôi sẽ bảo ông ấy đến canh chừng.

Harcourt chờ cho đến khi Jenny vào trong rồi mới tiến về căn nhà nhỏ của Pitch ở cuối quảng trường. Ông gõ cửa. Không ai trả lời. Ông nhìn về phía căn nhà của Antrobus thêm lát nữa, lòng đã lo lắng rồi lên đường tìm Rayker.

Jenny khóa cửa lại. Ý nghĩ John là kẻ chủ mưu khiến cô thấy phát ốm. Cô tựa người vào cửa và gào như bật khóc. Rồi cô cố gương dậy và đi lên lầu để tìm sự an ủi từ bạn bè.

Ngay khi trông thấy mặt Jenny, Frida biết đã có chuyện gì bất ổn. Cô chạy vội đến bên Jenny và cầm lấy tay bạn.

- Jenny, có chuyện gì thế? Xảy ra việc gì thế?

Jenny kể lại tất cả cho mọi người nghe. Emily há hốc mồm; ruột gan cô rồi tung và tim cô như đập thành thịch trong đầu. Cô cũng cảm thấy hơi xâu hổ. *Làm sao cô có thể nghĩ John là...?*

- Vậy chúng ta làm gì bây giờ? - Frida hỏi. Gương mặt cô xanh xao hơn bao giờ hết và đôi mày cô nhíu lại.

Gương mặt Tom tối sầm lại vì giận dữ:

- Chúng ta phải làm nhanh lên, bất kể đó là việc gì. Jenny nói đúng. Nếu John và đồng bọn của hắn đã có được những gì chúng muốn thì chẳng còn lý do gì khiến chúng để cho Antrobus sống hết.

Emily kêu lên:

- Nhưng giết thầy ấy để làm gì? Chúng có lợi gì kia chứ?

Jenny nhớ lại những gì Antrobus đã kể với cô. Cô đáp:

- Chúng đã giết em trai của thầy vì những điều mà William có thể biết. Tôi không nghĩ chúng xem nhẹ những gì mà thầy Antrobus biết đâu.

Emily nói:

- Nhưng chúng ta không biết chúng đang trốn ở đâu. Thành Vale rộng đến thế này và chúng có thể ở bất cứ đâu! Có thể Rayker đã trở về và Harcourt đã tìm thầy Antrobus.

Harcourt ... Những ý nghĩ chạy qua đầu Jenny. Cô cô suy luận thật kỹ.

- Nghe này! - Cô nói với các bạn. - John bảo anh ta mừng vì Harcourt vẫn đang canh chừng cho chúng ta. Nhưng làm sao mà anh ta biết được chứ? Anh ta vào bằng ngõ sau, còn Harcourt thì đứng ở phía trước ngôi nhà.

Mọi người ngậy ra nhìn cô.

- Tại sao John lại vào qua cửa sau? - Cô nói tiếp. - Harcourt sẽ chẳng nghi ngờ gì nếu anh ta vào bằng cửa trước. Hắn phải có một lý do khác khiến anh ta phải chọn con đường mà không ai trông thấy...

Emily hiểu ra:

- John không lo Harcourt nhìn thấy anh ta vào nhà thấy Antrobus mà anh ta sợ bị Harcourt nhìn thấy mình rời khỏi một căn nhà khác!

- Và Harcourt chỉ có thể nhìn thấy điều đó nếu căn nhà khác ấy nằm ngay trong quảng trường Fenwick! – Frida kêu lên.

Jenny nói: - Chính xác. Nhưng là căn nhà nào?

Cả ba cô gái cùng bước đến bên cửa sổ và nhìn xuống quảng trường. - Mọi người thường quan sát lẫn nhau. Hẳn phải có một ai đó, không nhất thiết phải là Harcourt, đã để ý thấy John bước ra khỏi một trong những ngôi nhà kia. - Emily nói. - Lúc nào cũng sẽ luôn có một ai đó nhìn ra ngoài.

Jenny nhìn chằm chằm vào những ngôi nhà.

Emily nói đúng. Hẳn là phải có ai đó đã quan sát thấy điều đó. Nhớ lại đêm đầu tiên khi cô vừa đến đây, lúc cô đang đặt ngọn đuốc lên bệ đỡ ở góc sân, thì cũng đã có người quan sát cô rồi.

Hình ảnh một gương mặt nơi cửa sổ đang nhìn ra theo dõi bên ngoài chợt hiện lên trong đầu cô. Và Jenny chợt nhận ra người đó là ai.

Cô nhìn các bạn:

- Tôi biết anh ta ở đâu rồi!

Tất cả họ đều nhìn cô.

- Anh ta ở trong căn nhà đó, nằm ngay góc quảng trường. - Cô nói. - Cửa sau của ngôi nhà đó cũng thông ra cùng một con hẻm.

John chỉ mất khoảng một phút để đi từ đó sang đây. - Cô cần môi. -
Tớ phải vào căn nhà đó.

- Cô không thể làm thế được! - Tom la lên. Anh kéo chăn lên
định hát nó sang bên nhưng rồi vội nhìn xuống và đắp nó lại chỗ
cũ. - Chờ Harcourt trở về với Rayker đã!

Jenny cứng rắn nói:

- Chúng ta không biết phải đợi họ thêm bao lâu nữa. Có thể
chúng ta không còn thời gian. Thầy Antrobus có thể không còn thời
gian để chờ đợi.

Tom thấy rõ là Jenny đã quyết định. Anh cố làm ra vẻ oai vệ:

- Thế thì tôi sẽ đi. - Sau một tiếng thờ dài, anh nói thêm. - Có lẽ
nếu tôi yêu cậu một cách thật lịch sự thì họ sẽ xin lỗi, thả thầy
Antrobus ra và để cho tôi được sống.

Ba cô gái nhìn anh chằm chằm. Emily nạt:

- Tom Blunt, nếu anh mà bước một bước ra khỏi chiếc giường
đó thì tôi sẽ không bao giờ nói chuyện với anh nữa!

Frida cầm lấy cái quần của Tom máng gâ n bên giường, mở
cửa sổ và ném nó ra ngoài.

Tom la lên:

- Quần của tôi! (Frida thậm nghĩ, đúng là đàn ông, luôn phát
biểu những việc đã rồi!).

Jenny nói:

- Đừng có ngợ c. Anh mà đi xuống cầu thang là vết thương hở
miệng ngay. Và anh sẽ bị chảy máu đến chết trước khi kịp ra đến

cửa trước.

Tom cau có:

- Rayker cũng sẽ giết tôi nếu tôi để xảy ra chuyện gì với bất kỳ ai trong các cô.

- Anh đâu có quyền ra lệnh cho chúng tôi! - Emily tinh nghịch nói. Cô nghĩ, tốt nhất là nên đề ra luật lệ ngay từ đầu.

Frida nói:

- Nhưng Jenny, cậu đâu có biết trong đó có bao nhiêu người. Cậu không thể ngang nhiên bước vào đòi thả thầy Antrobus được.

Emily đề nghị:

- Chúng ta có thể làm thêm những Ngọn Nến của Quỷ và ném chúng vào cửa sổ. Khi bọn họ tháo chạy ra ngoài, chúng ta có thể vào cứu thầy Antrobus.

Jenny lắc đầu:

- Chúng ta không có thời gian. Hơn nữa, chúng ta cũng không biết những ngọn nến ấy sẽ gây ra điều gì với ngôi nhà đó. Rất có thể chúng ta sẽ thiêu rụi một nửa thành Vale này. - Cô giẫm chân tuyệt vọng.

- Tớ phải nghĩ ra cách gì đó khiến bọn chúng để tớ đưa thầy Antrobus ra ngoài. Nhưng tớ lại chẳng nghĩ được gì cả!

Tuy vậy, Jenny cũng không thể ngồi im một chỗ.

Cô sải bước ra phía cửa:

- Tớ sẽ đi vòng quanh ngõ sau canh chừng để đảm bảo là bọn họ không bỏ đi. Có lẽ tớ sẽ tìm cách giữ chân chúng cho đến khi Rayker đến đây.

Frida há hốc miệng:

- Jenny, cậu không thể làm như vậy được. Lỡ họ thấy cậu thì sao?

Jenny trấn an Frida:

- Tớ sẽ cẩn thận. Các cậu cứ tiếp tục quan sát từ cửa sổ nhé. Khi Harcourt về, hãy nói cho ông ấy biết chỗ của tớ. Hy vọng ông ấy sẽ đến cùng với Rayker và vài người nữa. - Rồi cô chạy xuống cầu thang và ra cửa sau.

Jenny dừng lại bên cánh cổng và nhìn vào bụi cây ô-rô. Một chùm quả chín đỏ nấp ẩn mình trong những chiếc lá lấp lánh. Một ý tưởng lờ mờ xuất hiện trong đầu cô và Jenny vội tới chỗ bụi cây. Những chiếc lá có gai nhọn hoắt cào vào tay cô khi cô cố bẻ chùm quả và bỏ nó vào túi. Rồi Jenny mở cửa và chạy ra con hẻm. Đến ngã rẽ, cô tiến về phía sau ngôi nhà nấp ở cuối quảng trường và nhìn quanh. Con hẻm vắng tanh. Cô tiếp tục đi. Chỉ có bốn căn nhà nấp ở mặt này của quảng trường, mỗi căn đều có một cánh cổng nhỏ gắn vào trong tường. Khi cô vừa bước tới cánh cổng đầu tiên thì cánh cổng cuối cùng mở ra và một người đàn ông bước vào con hẻm. Đó chính là Kurt. Jenny nép sát vào cánh cổng. Con hẻm rất hẹp và lúc bảy giờ mặt trời đã xuống nên bóng tối bao phủ khắp nơi. Nếu có liếc nhìn về phía cô thì có lẽ hẳn cũng không trông thấy cô. Nhưng nếu tiến đến gần hơn thì chắc hẳn hẳn sẽ nhìn thấy cô. Jenny nín thở, rồi từ từ thở ra nhẹ nhõm khi thấy Kurt đi về hướng mặt trời sắp tắt ở đầu kia con hẻm.

Đến trước cánh cổng cuối cùng, cô dừng lại lắng nghe. Có nhiều giọng nói vang lên trong khoảng sân phía sau cánh cổng,

nhưng cô không thể nhận ra họ đang nói gì. Tay cô lần mò tìm chốt cửa. Cô chậm rãi ấn cái chốt xuống, rồi đẩy nhẹ cánh cổng gỗ cho đến khi nó mở ra một khoảng bằ ng cỡ ngón tay. Những giọng nói tiếp tục vang lên, giờ cô đã nghe được rõ hơn. Có hai người đang nói chuyện với nhau. Và Jenny chăm chú lắng nghe.

Frida tiếp tục quan sát cẩn thận căn nhà, cô hốt hoảng khi nhìn thấy Jenny đi vòng quanh góc quảng trường. Cô nhìn trần trụi, không thể tin vào mắt mình khi Jenny hiên ngang bước đi đến cửa trước của căn nhà và gõ cửa.

CHƯƠNG 18

Chìa khóa của Morien

Jack mở cửa phòng khách và bước vào. Vừa bước được nửa bước thì một tia sáng bạc vọt qua mũi hắn. “Phập!”, một con dao cắm vào trong khung cửa sát bên hắn. Hắn với tới, giật mạnh con dao ra và quăng mất nhìn.

- Khi nào chơi xong cái trò phóng dao đó thì thu dọn đồ đạc được rồi đấy. Đã đến lúc đi rồi. - Hắn ước chừng trọng lượng của con dao trong tay rồi ném nó lên ghế.

Kẻ phóng dao nhìn hắn:

- Họ có chắc không?

Jack đáp:

- Có vẻ chắc. Họ đang ở đó kiểm tra lại phần vàng ...

- Đồ ng chứ. Chỉ là đồ ng thôi. - Người kia sửa lưng hắn.

Jack cười khinh khỉnh:

- Ừ thì đồ ng. Ta đã phái Kurt đi lấy mấy con ngựa của họ. Sau khi họ đi, chúng ta sẽ ra đi riêng, giống như lúc đến. Cách nhau mười phút.

- Còn vị khách của chúng ta thì sao? Ta sẽ làm gì với hắn?

- Seth và Walt đang đổ xúc xắc để quyết định đấy. Đứa nào thắng sẽ được giết hắn.

- Họ có biết chuyện đó không?

- Có. Thế mới ngạc nhiên chứ! Tao cứ tưởng mình gặp rắ c rô i với cái tên ranh ma đó. Nhưng hắ n chỉ bảo đó là việc phải làm. Trông hắ n không được vui lắ m, nhưng cũng không má y buồ n.

Bọn chúng sừng sồ t vì có tiế ng gõ cửa. Cả hai nhìn nhau giây lát, rô i Jack lên tiế ng:

- Vén rèm lên xem ai thế ! - Hắ n ra lệnh.

- Một con bé. Tôi nghĩ chính là con bé đó. Nó đẹp thế mà ông không nói cho tôi biết, một nét đẹp ngoại quố c. Hình như chính nó giế t Nate phải không?

Jack chửi rửa:

- Chính nó đầ y. Hãy ra mở cửa và mang nó vào đây. Nó có thể nhập hội cùng Antrobus. Seth và Walt không câ n phải đồ xúc xắ c để xem ai sẽ cắ t cổ nó. Tao sẽ tự tay làm việc đó.

Jenny nghe tiế ng bước chân tiế n về phía cửa. Cô thầ m nghĩ, *kỳ lạ thật, nghe cứ như là tiế ng chân của trẻ nhỏ vậy.*

Cánh cửa mở ra và Jenny nhìn thấ y một đôi mắ t màu xanh lục bên dưới hàng mi dài và đôi mày rậm.

Nhìn chung, khó có thể nói gương mặt có đôi mắ t ấy là xinh đẹp mà phải nói là điển trai thì đúng hơn. Đó là khuôn mặt của một phụ nữ có cá tính mạnh, kiên nghị và hoàn toàn không có trái tim. Tắ t cả những gì Jenny nhìn thấ y trong đôi mắ t ấy là sự lạnh lùng và vẻ khinh bỉ.

Jenny nói:

- Tôi đến để đón thầy Antrobus.

Đôi lông mày của người kia nhướn lên:

- Thế à? Được, cô nên vào trong.

À ta bước sang một bên, nhường đường cho Jenny. Cô nghe tiếng cửa đóng sầm lại sau lưng, rồi người phụ nữ kia dẫn cô vào phòng khách. Một người đàn ông ngồi trên ghế dựa, nhếch mép cười.

Jenny không cần phải được giới thiệu. Đôi mắt của gã cũng lạnh lùng và đầy khinh bỉ như người phụ nữ, nhưng nó còn chứa một vẻ độc ác mà ở kia không có cùng một sự trống rỗng mà cô chưa từng thấy ở bất kỳ ai. Đây chính là Jack.

Hắn nói:

- Cảm ơn Milly. Jenny, rất vui vì cuối cùng cũng được gặp cô. Ta vẫn thường trông thấy cô; bọn ta theo dõi cô khá sát sao kể từ khi cô đến thành Vale nhưng chưa được hân hạnh gặp cô thế này. Ô, thứ lỗi cho ta nhé. Ta quên mất phép xã giao lịch sự rồi. Ta là Jack. Và như cô đã nghe, quý cô kia tên là Milly. Bọn ta giúp gì được cho cô nào?

Giọng nói của Jack khiến Jenny chợt hiểu ra tình huống của mình. Cô biết việc mình sắp làm là rất nguy hiểm nhưng mãi cho đến lúc này cô vẫn chưa hiểu được nó nguy hiểm đến mức nào. Trước kia Nate đã từng làm cô kinh hãi vì sự nhẫn tâm của hắn, nhưng bây giờ vẻ vô cảm và độc ác trong đôi mắt của Jack càng làm cô khiếp sợ gập bội. Cô thấy hai chân mình bủn rủn và máu trong người thì như vừa sôi sục vừa đông cứng lại. Cô phải lấy hết can đảm để nhìn thẳng vào mắt hắn, nhưng cô không chắc liệu mình có thể giữ cho giọng nói bình tĩnh được không. May thay Milly bỗng lên tiếng giùm cô:

- Cô ta bảo đến để đón thầy Antrobus đây. - Milly nói về giấu cọt.

Jack dịu dàng nói:

- Vậy à? Thế thì ta sẽ đưa cô ta đến gặp ông ấy. Ông ấy sẽ rất vui khi thầy ta giữ lời hứa. - Giọng hấn hấn học và đây thù hận. - Đi theo ta nào. - Hấn mở cửa, rồi dừng lại và nói với Milly:

- Lọc soát người nó đã.

Milly sục sạo khắp người Jenny.

- Không có gì. - À nói, búng nhẹ vào chiếc túi của Jenny - Chỉ có một ít lá khô và chùm quả ở trong này.

Jack chần chừ, rồi nắm lấy cánh tay Jenny. Những ngón tay của hấn cắm sâu vào da thịt cô, móng tay của hấn như đâm thủng da cô qua lớp áo. Hấn kéo cô vào tiền sảnh. Cùng lúc ấy, một người đàn ông bước ra từ căn phòng phía bên trái. Hấn ôm khư khư một chiếc túi lớn trước ngực. Thầy Jenny, ông ta sững sờ đứng lại. Jenny ngẩng đầu lên, nhìn gương mặt đã lên nhìn cô từ khung cửa sổ vào cái đêm đầu tiên cô vừa đến.

Cô nói:

- Xin chào thầy Perroquet.

Mặt Perroquet tái nhợt đi. Ông hỏi:

- Cô... cô ta làm gì ở đây thế?

Jack đáp:

- Cô ta ghé qua để gặp thầy Antrobus. Tôi đang dẫn cô ta đến chỗ ông ấy. Hấn ông ấy sẽ rất ngạc nhiên đây.

- Nhưng... nhưng... làm sao... - Ông lắ p bắ p rô`i im lặng, cô` gắ ng lắ y lại bình tĩnh.

- Làm sao mà cô ta tìm ra chúng ta được? - Giọng ông run lên vì lo lắ ng.

Jack gắ m gừ: - Tôi không biế t và tôi chẳng câ`n quan tâm.

- Nhưng nế u cô ta biế t thì hẳn những kẻ khác cũng biế t! Chúng có thể đế n đây bắ t cứ lúc nào!

Chúng ta phải đi khỏi đây! - Perroquet bắ i rô`i và hơi sợ hãi. Hắ n gọi to - John! John!

Từ trong căn phòng Perroquet bước ra ban nắ y, John bước ra. Hắ n dừng lại và nhìn thẳng vào mắ t Jenny. Một cái nhìn đắ y lạnh lùng và khi hắ n lên tiế ng thì giọng nói càng lạnh lùng hơn:

- Tôi đã e rắ ng cô sẽ xấ u chuối được mọi việc lại với nhau, nhưng không ngờ cô lại nhanh như thế` này. Tôi rắ t tiế c vì cô đã làm thế`. Tôi không có ý hại cô. Thật ra, tôi rắ t muố n cô trở thành người học việc của tôi, dù tôi biế t chắ c cô sẽ không chắ p nhận. Perroquet, chúng ta phải đi khỏi đây. Ngay bây giờ. - Hắ n vẫn nhìn Jenny chắ m chắ m nhưng nói với Jack - Ông định đem cô ta đi đâu?

Jack cười sắ ng sắ c:

- Đương nhiên là đế n gặp bắ c cậu. Thậm chí cô ta đã hoàn tắ t khóa học việc của mình trước khi kịp bắ t đắ u!

Không nói thêm lời nào, John quay lưng bỏ đi thu dọn hành lý.

Jenny nói:

- Ông ấy đã nói dối. Ông ấy nói với các người thiệt bị đo độ cao thiên thể là chìa khóa chính hay chìa khóa phụ?

John dừng lại, hấn hỏi:

- Cô biết gì về chuyện này?

Jenny phớt lờ câu hỏi đó:

- Ông ấy đã nói gì với các người?

Perroquet ló mặt qua vai John:

- Ông ấy nói nó là chìa khóa chính.

Jenny nhún vai:

- Thế thì ông ấy đã nói thật, thế mà tôi cứ tưởng ông ấy sẽ nói dối. Có lẽ ông ấy nghĩ rằng các người không có chiếc chìa khóa trung gian. Nhưng có lẽ các người đã có.

Perroquet lách qua người John và chụp lấy vai Jenny. Jack cố kéo cô lại, nhưng Perroquet giằng mạnh lấy vai cô. Giọng hấn đã đầy hoang mang:

- Cô nói cái gì, chìa khóa trung gian à? Không có chìa khóa trung gian nào cả! Cô nói dối! - Hấn la lên.

- Dĩ nhiên rồi. - Cô nói. - Giờ tôi gặp thầy Antrobus được chưa?

Perroquet buông vai cô ra, ngò vục.

- Cô ta đang cố lừa chúng ta! - Hấn la lên. - Cô ta đang cố làm cho chúng ta tin rằng chẳng có chiếc chìa khóa trung gian nào cả!

- Đương nhiên là không có rồi, đồ ngốc ạ! - John nạt Perroquet. - Bộ ông không hiểu những gì cô ta đang làm sao? Jack,

đưa cô ta đến chỗ bắt tôi đi. Hãy để họ chết cùng nhau.

Perroquet chụp lấy cánh tay Jack. Jack nhếch mép cười rồi giật tay ra. Perroquet hét lên:

- Đừng có giết nó khi ta chưa biết chắc! - Hấn giận dữ quay sang John. - Ta đã dành suốt hai mươi năm của đời mình để cố tìm ra thứ này! Ta đã đánh đổi tất cả cơ đồ của mình và của bất kỳ ai mà ta có thể lường gạt. Ta đã giết người. Ta đã đưa thành Cleve đến bờ vực chiến tranh. Ta sẽ không mạo hiểm phạm bất kỳ sai lầm nào khi đã tiến gần đến mục tiêu! - Gương mặt hấn méo mó đi vì cơn thịnh nộ. Hấn luôn tay vào bên dưới tấm áo choàng, rút ra một con dao găm lưỡi dài và vung về phía John. - Người chỉ tôi có vài năm. Còn ta đã dành cả đời để tìm kiếm thứ này! Người chẳng là gì cả, chỉ là công cụ để ta tóm được bắt người thôi. Ta có thể loại trừ người cũng dễ dàng như trở bàn tay thôi. - Hấn chìa con dao về phía Jack. - Mang Antrobus đến đây.

Jack cúi kính nhìn John lúc này đang quan sát nhà giả kim thành Cleve. Jenny rùng mình trước cái nhìn vô cảm của anh ta. Cơn thịnh nộ của Perroquet thực ra là nỗi sợ hãi, sự hoang mang và những âm thanh ồn ào. Còn cơn giận của John thì vô cảm, độc ác và lặng lẽ. Hấn thấp hơn Perroquet một cái đầu, nhưng có vẻ chiếm thế áp đảo so với kẻ đồng lõa của mình.

Jack thích thú nhìn hai người. John quay sang hấn, bình thản nói:

- Cứ làm y như thế. - Milly! - Jack la lên. Milly bước vào. - Mang lão già ấy đến đây. - Hấn ra lệnh. - Và nói với Seth và Walt chuẩn bị đi khỏi đây.

À Milly nhướn mắt lên và nhún vai, rồi bỏ đi đến chỗ người tù của chúng.

John nhìn Perroquet. Hắ n nói khê:

- Ông đã hứa sẽ không bao giờ cho bớ tôi biế t những gì tôi đã làm. Tôi đã hy vọng chúng ta có thể để ông á y số ng, nhưng nếu không thì tôi cũng muố n ông á y ché t mà không hê biế t rằ ng tôi đã phản bội ông á y. Nhưng bây giờ ông lại để lời lẽ xắ ng bậy của một con nhãi ranh lừa gạt và tôi phải đố i mặt với bớ mình chỉ để chứng minh rằ ng ông là một tên đại ngô c! Ông đã không giữ lời, Perroquet! Tôi không thể tin tưởng ông được. E rằ ng tôi phải quyế t định xem mình nên làm gì với ông.

Perroquet đã tự chủ trở lại. Hắ n đứng sát bên John và nhìn xuố ng, quát:

- Người dám đe dọa ta đầ y à, Antrobus? Người chỉ là một thắ ng nhãi ranh! Cảnh thận đầ y, nếu không người sẽ chẳng có chỗ dung thân đâu! Thành Cleve chào đón người là vì ta yêu câ u họ làm vậy!

John không nhìn lên. Hắ n liê c mắ t qua vai Perroquet và gạt đầ u. Jack thả Jenny ra. Tay phải của hắ n dứt vào thắ t lưng và rút ra một con dao găm.

Trong tích tắ c hắ n đâm vào lưng Perroquet, sâu đế n lút cán dao. Thật là một động tác thuầ n thực, trơn tru. Perroquet buồ ng rơi chiế c túi và đổ sụp xuố ng, ché t tươi trước khi kịp chạm đầ t.

John nhìn xuố ng xác ché t và thì thầ m:

- Thành Cleve chào đón tôi vì có một người khác muố n thế , Perroquet ạ. Giờ thì thành Cleve đã có một nhà giả kim mới, còn ông đã trở thành người thừa.

Milly quay trở lại, dẫn theo Antrobus. Jenny gầ n như bật khóc khi nhìn thắ y bộ dạng bản thiũ, rách rưới và gầ y gò của ông. Đôi

mắ t ông vẫn còn há p háy vì ánh sáng nhưng vẫn nhận ra John và lóe lên một tia hy vọng.

- John! Cảm... - Antrobus vừa câ t lời thì John đã giế t ché t tia hy vọng của ông. Hắ n lặ g lặ ra hiệu cho Jack. Tên tội phạm ghìm chặt Jenny từ phía sau và kờ con dao gắ m vẫn còn đắ m máu của Perroquet lên cổ Jenny. John nhìn bớ :

- Hắ n nói cho con biế t sự thật. Một câu hỏi, một câu trả lời. Nế u câu trả lời là sai thì Jack sẽ cắ t cổ con bé.

Antrobus cô gắ ng hiểu sự việc. Ông lắ c lắ c đầ u, không thể tin vào những gì mình vừa nghe thắ y:

- Bớ ... Bớ ... Bớ không hiểu... Con dính líu gì đế n việc này hả John? Con đang làm gì Jenny thế ?

John ra lệnh cho Jack:

- Cắ t cổ nó đi, một chút thôi!

Jenny cảm thắ y một cơn đau chắ m chích, nóng nóng khi lưỡi dao của Jack khứa qua cổ cô.

- Giờ bớ đã hiểu chưa? - Hắ n nói với bớ mình. Antrobus nhìn hắ n như trời trồ ng. John thở dài giận dữ. - Thế thì nghe đây. Chính tôi và người bạn thân đang nắ m ché t ở kia đã đứng sau tá t cả mọi việc. Bọn tôi không có nhiề u thời gian. Tôi phải đi ngay, nên bớ hãy nghe cho kỹ đây. Thắ y Perroquet là người đã ra lệnh giế t chú William. Ông ta đã theo dõi kỹ những chuyề n đi của chú á y và báo với tôi rằ ng cái đờ m ông ta trộm đượ bản thảo của Morien là cái đờ m tuyệt nhắ t nhưng đờ ng thời cũng là đờ m tặ hại nhắ t trong cuộc đờ i của mình. Ông ta vui sướng tộ t bực vì lắ y đượ bản thảo nhưng cũng mắ t hế t tinh thầ n vì không thể giải mã đượ nó.

Nhưng ông ta không thể chấp nhận khả năng William có thể đã sao chép lại bản thảo. Vì nếu chú ấy làm thế và tìm ra được chiếc chìa khóa thì Perroquet sẽ không thể là người duy nhất nắm giữ bí mật. Càng có nhiều người sở hữu thì quyền lực của kiến thức sẽ càng giảm đi. Và điều đó hoàn toàn không phù hợp với kế hoạch của chúng tôi. Thế nên mọi chuyện sẽ dễ dàng hơn nếu giết chết William. - John mỉm cười đanh cứng. - Người nhà chúng ta quả là rất khó giết. William đã mảy lông chết hụt.

Rồi bố bắt đầu tìm kiếm chiếc chìa khóa. Thời điểm đó có nhiều việc xảy đến với tôi. Tôi gặp Perroquet. Ông ta luôn nghĩ mình đã lợi dụng được tôi, nhưng thật ra là chúng tôi - tôi và người cộng sự kia của mình - đã tận dụng ông ấy. Ông ấy mới là một cái công cụ chứ không phải tôi. Một khi cho phép ông ấy thuyết phục mình hợp tác, tôi sẽ dễ làm cho ông ấy tin rằng tốt hơn cả là nên để bố tìm chiếc chìa khóa rồi tiến hành đánh cắp nó. Tôi biết bố thông minh hơn Perroquet và có nhiều khả năng thành công hơn hẳn ta. Và tôi đã đúng. Thế nên chúng tôi đã nhờ Jack đây, người rất hữu dụng trong những vụ án khác, ra tay đánh cắp chiếc chìa khóa. John liếc nhìn Jack. - Tuy nhiên, có vẻ như Jenny khiến Jack tổn hao nhân lực khá nhiều. - Hẳn mia mai nói.

Frida nhìn chằm chằm vào căn nhà ở góc quảng trường. Đã mười phút trôi qua kể từ khi Jenny bước qua cánh cửa trước của nó và hoàng hôn phủ bóng sau lưng cô. Có lẽ giờ cô đã trở thành tù nhân trong ngôi nhà ấy. Tại sao cô lại đi vào trong đó? Jenny muốn cô và Emily phải làm gì đây? Có khi nào cô ấy đang chờ hai bạn của mình làm một điều gì đấy chẳng? Nhưng là điều gì? Frida không thể tiếp tục chịu đựng thêm.

Cô nói với Emily:

- Tớ phải đi xem tình hình thế nào. Tớ sẽ đi vòng vòng ở sân sau.

Emily phản đố i:

- Frida, cậu không thể làm vậy nếu không có tớ!

Jenny không chịu được sự đau đớn và hoài nghi mà cô nhìn thấy trên mặt thầy Antrobus khi ông lắng nghe John nói. Nếu không có Milly giữ, chắc ông đã đổ sụp xuống sàn nhà. Ông mở miệng định nói gì đó nhưng thốt không nên lời.

John cũng thấy rõ là bố mình đang rất đau đớn.

- Tôi không bao giờ muốn làm tổn thương bố nhưng chuyện này có quá nhiều rủi ro. Bố biết nhiều hơn tôi nghĩ. Tôi tưởng bố thành thật với tôi nhưng té ra bố lại giấu giếm tôi nhiều bí mật mà lẽ ra tôi nên được biết. Thậm chí tôi đã nói với Jenny vào cái đêm mà chúng ta cùng ăn bữa tối: thói quen giữ bí mật đã ăn sâu vào mỗi nhà giả kim.

- Nhưng tại sao... - Jenny lên tiếng nhưng Jack đã ấn lưỡi dao vào cổ buộc cô im lặng.

John gạt đi:

- Hãy để cô ta nói!

- Nhưng tại sao anh lại cô giết thầy Antrobus trong rừng Queerwood? Lúc đó ông ấy đã có chiếc chìa khóa đâu?

John nhìn vào cái xác của Perroquet đã y khinh bỉ:

- Vì hắn là một tên đần nhưng cứ tưởng mình rất thông minh. Hắn nghĩ mình có thể bắn một mũi tên trúng hai con nhạn. Thứ nhất, nếu bố tôi chết, tôi sẽ thay thế vị trí của ông ấy và bất kỳ ai đang giúp ông ấy tìm ra chiếc chìa khóa sẽ chuyển sang làm việc với tôi. Thứ hai, điều này cũng tốt vì nó hỗ trợ những kẻ

hoạch khác của chúng tôi nhằm gây căng thẳng giữa Cleve và Vale. Nếu chuyện xảy ra, Emeric và Montebray sẽ cho rằng bọn tôi chết vì cố tìm ra manh mối trong việc thành Cleve phá hại mùa màng của thành Vale.

Jenny thấ y thầ y của mình phải vấ t và xâu chuỗi các suy nghĩ lại với nhau. Hắ n ông phải cố gắ ng hế t sức mới lấ y lại sáng suố t sau cú phản bội mà John đã gây ra cho ông.

- Thật ra chẳng có âm mưu phá hại mùa màng nào cả, đúng không? - Antrobus hỏi yế u ót.

- Hoàn toàn không có. - John thừa nhận. - Thi thoảng vẫn xảy ra chuyện mấ t mùa. Nhưng bọn tôi đã tạo ra các tin đồn thấ t thiệt và lan truyề n chúng đế n đúng người. Ngoài ra, những lợi ích khác cũng đang gặp rủi ro, những lợi ích nhằ m tạo ra sự căng thẳng giữa hai thành phố Cleve và Vale. Do đó, cuộc tá n công ở trong rừng chỉ nhằ m khiế n cho Công tước và Pháp quan tin rằ ng những gì mà họ nghe đồn là chính xác và thành Cleve đang cố loại bỏ người có thể cản trở các kế hoạch của họ. Ngoài ra, nó còn khiế n bọn bị phân tâm trong việc tìm kiế m chiế c chìa khóa. Nhưng không may, có lẽ do quá că m ghét bọn nên Perroquet đã đánh giá sai. Chúng tôi đã thỏa thuận rằ ng Horn chỉ dọa chứ không giế t bọn nhưng Perroquet đã ra lệnh khác đi với Jack.

Antrobus hỏi:

- Những lợi ích khác là gì? Con còn dính líu vào những việc gì nữa hả John?

John nói:

- Đáng ra Emeric không nên trở thành Công tước. Tôi đã gặp chú Charles của hắ n hò i xa nhà để học đại học. Ông ta không hế t mấ t

tích. Ông ta chỉ đang... bận bịu mà thôi.

Antrobus nhìn John chầm chầm. John cộc cằn nói:

- Giờ bọn tôi không có thời gian để dây dưa thêm nữa. Ít phút nữa là ngựa của tôi sẽ được mang tới. Bớ hãy trả lời đi, có chiếc chìa khóa trung gian hay không?

Jenny giơ bàn tay trái lên. Cánh tay trái của Jack siết chặt lấy Jenny, bàn tay hấn bấu vào vai Jenny. Cô nhẹ nhàng vỗ lên bàn tay hấn. - Ôi! - Jack la lên, ngạc nhiên hơn là vì đau. Hấn buông Jenny ra và nhìn vào bàn tay mình, ngay chỗ Jenny vừa chạm vào. Một đốm máu nhỏ sôi lên ngay phần thịt ở giữa ngón cái và ngón trỏ. Hấn rít lên: - Mà đã làm gì thế?

Và xoay Jenny một vòng, dí dao vào sát cổ cô.

Jenny bình tĩnh nói:

- Giế t ông đấ y.

Cô giơ cái gai bé xíu lên cho Jack thấy còn tay kia đưa ra một trái giế đấ y màu đỏ, có đầ u màu đen.

- Đây là hạt cam thảo dây. Có thể ông chưa bao giờ nghe nói đế n nó, nhưng tôi chắ c là John biế t. Hãy hỏi hấn đi. - Cô giơ cao hạt cam thảo dây ấy bắ ng ngón cái và ngón trỏ.

Jack liế c mắ t nhìn John:

- Nó đang nói gì thế?

John nhìn chầm chầm vào cái trái màu đỏ ấy, đôi mắ t hấn nheo lại:

- Cô tìm thấy thứ đó ở đâu chứ? Nó đâu có mọc ở đây.

- Mẹ tôi trông nó. - Jenny nhẹ nhàng nói. - Anh biết mẹ tôi là người ở đâu mà, đúng không? Bà đã mang theo rất nhiều thứ khi xa quê hương và đây là một trong những thứ mà tôi thích nhất. Chúng thật xinh đẹp. Anh không thể nào tưởng tượng được là chúng lại vô cùng độc, đúng không?

- Antrobus, nói cho tôi biết hạt cam thảo dây này là gì đi! - Jack hét lên. Hắ n đã bắ t đầ u căng thẳng và giận dữ. Con dao càng được á n sâu hơn vào cổ Jenny.

Jenny câ t tiế ng trả lời:

- Điề u đầ u tiên mà hắ n sẽ nói với ông là, đây là thứ chấ t độc chề t người. Thật đầ y. Độc tính của nó mạnh hơn bất kỳ loài rắ n hay nhện nào. Ông còn ba phút để số ng và cái chề t của ông sẽ chẳng nhẹ nhàng đâu.

Jack liế c nhìn John và hắ n nhận thấ y ánh mắ t gã này thừa nhận những gì Jenny nói là thật.

- Mày! Nế u mày giế t tao thì tao sẽ giế t chề t mày. - Jack gầ m lên. gương mặt hắ n méo xệch vì giận dữ. - Tao sẽ không cắ t cổ mày đâu, chề t như thề nhanh lắ m. Tao sẽ mổ bụng mày cho mày chề t từ từ! - Hắ n lùi lại một bước và di chuyển mũi dao từ cổ xuố ng bụng Jenny.

- Ông sẽ không thể làm thề nế u còn muố n số ng! - Jenny la lên. Jack gầ n như đã nổi điên lên đế n mức chẳng còn nghe thấ y những gì Jenny nói, nhưng hắ n vẫn còn kịp hiểu và do dự.

- Điề u thứ hai mà hắ n sẽ nói với ông là, chấ t độc này không có thuố c giải. - Jenny nhanh chóng nói tiế p. - Nhưng hắ n đã lâ m. Thật ra là có và tôi biế t thuố c giải đó là gì. - Cô cho tay vào túi và

lấy ra một nắm thảo dược khô. - Thả bọn tôi ra, rồi tôi sẽ giải độc cho ông. Ông còn không quá một phút trước khi quá muộn.

Emily theo Frida đi xuyên qua con hẻm để đến công sau. Khi họ vừa đến nơi thì Kurt cùng lũ ngựa tiến vào con hẻm. Tên này nhìn thấy hai cái bóng và đặt tay ngay lên con dao găm ở thắt lưng. Hắn tiến lên đầy thận trọng. Hai cái bóng dần hiện rõ và hắn thấy nhẹ người. Chỉ là hai cô gái thôi.

Cô gái cao hơn bước lại gần và hắn có thể nhìn rõ mặt cô. Hắn thàm nghĩ, không tệ lắm. Không đẹp, nhưng cũng đủ xinh và những đường cong thật hấp dẫn.

Frida tiếp tục bước về phía đằng kia con hẻm.

Cô cúi đầu và cô hết sức nhún mắt nhìn Kurt thật khiêu gợi. Hắn mỉm cười và tự hỏi không biết liệu mình có nên dành ra chút thời gian để vui vẻ không.

Hắn không nhìn thấy cô gái thứ hai nhưng việc đó cũng chẳng quan trọng. Cô này cũng đã tốt lắm rồi.

Hắn nói: - Chào cô em!

Frida ngẩng mặt lên và mỉm cười. Cô nói: - Chào anh! Mấy con ngựa tuyệt quá! Trông chúng thật dũng mãnh. Người cưỡi chúng hẳn cũng phải là một trang tuấn kiệt đây. - Không dám, không dám! - Kurt nói. Hắn cười một cách dâm dăng. - Nhưng quả là mấy con ngựa đó kén người cưỡi lắm đấy. - Cái đó thì ai cũng thấy mà. - Frida nói. Cô nhìn thẳng vào mắt Kurt. Hắn liếm môi. - Ái chà, sao bạn của em không giữ mấy con ngựa một chút để anh chỉ cho em cách thuần ngựa nhỉ. - Hắn nhào qua người Frida và đưa dây cương cho

Emily. Bỗng hắ n giật mình nhảy lùi lại.

Hắ n kêu lên: - Cô là bạn của con bé da nâu. Các... Frida đập hắ n một cú đau điế ng. Kurt không nghĩ rằ ng một phụ nữ, mà không, đúng hơn là một cô gái, lại có thể đánh mạnh đế n vậy. Nắ m đắ m của cô đập mạnh vào một bên đầ u hắ n khiế n hắ n lao đảo về phía má y con ngựa.

- Bọn nhãi... - Hắ n vừa câ t tiế ng thì đã bị Frida đập thêm cái nữa. Hắ n hét lên đau đớn vì bị vỡ gãy số ng mũi, nguyề n rửa rô i bỏ nhào vào Frida. Cô bị đẩy về phía sau, ngã xuô ng mặt đường lát đá. Toàn thân Kurt đề lên người cô.

Hắ n dùng đầ u gồ i ghì chặt người Frida. Cô vùng vẫy chố ng cự, nhưng không thể đẩy hắ n ra được. Mắ t hắ n đầ ng đầ ng sát khí còn máu từ mũi hắ n đổ xuô ng mặt và cổ cô. Một tay hắ n siế t cổ Frida, tay kia bóp chặt ngực cô. Cô nhổ máu của chính hắ n vào mặt hắ n, hắ n giờ nắ m đắ m định đánh cô.

Có cái gì đó tròng vào cổ hắ n, một vòng, hai vòng.

Rô i hắ n nghe có tiế ng vỗ đánh bớ p như tiế ng đập vào mông ngựa. Hắ n trợn mắ t kinh hoàng, rô i thắ y đau thắ t ở cổ họng khi bị dây cương siế t chặt. Đầ u hắ n bị giật ngược ra sau cứ như thể là khỏi cổ. Kurt bay lên cao độ mười bước chân rô i rơi đánh rằ m xuô ng đầ t.

Âm thanh cuô i cùng mà hắ n nghe được là tiế ng vó ngựa vang vọng trong con hẻm vắ ng.

Emily đỡ Frida đứng dậy. Họ nhìn má y con ngựa chạy vòng qua góc quảng trường, kéo lê Kurt phía sau.

- Cảm ơn cậu, Emily! - Frida thở hắt lên. Cô dùng áo chùng lau sạch máu trên mặt. - Cậu có nghĩ hă n sẽ...?

Emily run lẩy bẩy: - Tớ... tớ không biế t. Tớ không cô ý... Tớ không nghĩ là...

Frida ôm chầm lấy bạn. Rồi Frida đứng thẳng người dậy và lau lại mặt. Cô nói: - Đi thôi! Jenny vẫn còn ở trong đó.

Họ rón rén đi đê n bên cánh cổng và lắ ng nghe.

Bên kia hoàn toàn im ă ng. Có vẻ như không ai nghe thắ y chuyện lộn xộn vừa xảy ra trong con hẻm. Vừa lúc Frida đẩy cánh cửa thì chợt có ai đó đặt tay lên vai họ. Một bàn tay to lớn. Một bàn tay đàn ông. - Xin chào các tiểu thư. - Pitch nói.

Bắ t thành linh, hai cô gái ôm chầm lấy cổ Pitch. - Ôi Pitch! Ông làm tôi chế t khiế p đi đượ c! - Emily nói với giọng biế t ơn nhiề u hơn là trách móc. - Tom cho tôi biế t là hai cô ở đây. Đáng ra tôi phải nổi giận với hai cô. Mà thật là thề đắ y, nhưng chúng ta sẽ tính chuyện ấ y sau. - Pitch chỉ xuố ng con hẻm nơi những con ngựa đã tháo chạy. - Có phải hai cô đã...?

Frida và Emily gật đầ u. Pitch cười, nói vọng ra con hẻm phía sau: - Chắ c bọn mình nên về ã nhà ngủ thôi Harcourt, để hai tiểu thư đây hoàn tắ t việc của họ.

Harcourt bước ra từ trong bóng tồ i: - Tôi cũng muố n lắ m, nhưng làm thề thì tôi phải đố i mặt với Rayker mắ t. Tôi thà đố i mặt với mười tên trong kia trước đầ. - Harcourt nói.

Pitch giải thích với hai cô gái: - Rayker và Swift đang ở ngoài cửa trước. - Ông quay sang hỏi Harcourt. - Anh vẫn đê m đắ y chứ?

Harcourt gật đầu: - Tôi nghĩ đã đến đến hai trăm rồi. Chúng ta nên xông vào thôi.

Harcourt rút gươm ra. Còn Pitch thì cầm một cây dùi cui chĩa cùn và rút con dao ở thắt lưng ra.

Ông ra lệnh cho hai cô gái: - Hãy ở yên đây. Trừ phi chúng tôi kêu cứu thì hãy xông vào.

Mỗi người hít một hơi thật sâu, rồi họ đẩy đánh cổng mở toang và phá cửa bước vào nhà.

John khịt mũi tỏ vẻ kinh tởm. Hắn bước đến bên cạnh Jenny và giật lấy thứ quả màu đỏ mà cô đang cầm trên tay. Hắn nhìn kỹ, chùi sạch phần màu đen trên đầu và ném nó xuống đất.

Hắn hét lên: - Thì ra là ô-rô! Một quả ô-rô chết tiệt!

Antrobus rên rỉ và ngã quỵ. Milly thúc cùi chỏ vào xương sườn ông và kéo ông đứng thẳng dậy.

Jack làu bàu: - Ý cậu là tôi sẽ không chết phải không? - Phải, trừ phi con bé ấy chết ngay! - John la lên. - Giết nó ngay đi, bằng không tôi sẽ giết ông đấy!

Jack căm ghét Jenny đến sôi sục. Cô đã khiến hắn phải lộ sự sợ hãi; chỉ một lời nói nhảm của con nhãi ranh mà đã làm hắn khiếp sợ đến thế và ai cũng đã trông thấy điều đó. Hắn sẽ cho cô biết tay. Một tay hắn túm lấy áo chùng của cô, tay còn lại dí thẳng con dao lên cổ cô.

Tuyệt vọng, Jenny ném chỗ lá khô trong tay vào mặt Jack. Theo bản năng, hắn hơi nao núng. Jenny đập vào xương bánh chè hắn. Cú đập yếu ớt nhưng làm hắn càng tức điên lên. Chợt cô xoay người

và bỏ nhào xuống xác Perroquet. Jack lao vào cô và cô lăn tròn sang một bên. Trong tay cô là con dao găm của Perroquet.

Jack sừng sốt trong giây lát, rồi bật cười. Hắn giễu cợt: - Trò này hay đấy!

Jenny nhắm vào hắn mà chém. Hắn né người sang bên dễ dàng và rạch trúng cổ tay cô bằng mũi dao. Con dao găm rút khỏi tay Jenny. Jack nhe răng cười thật độc ác.

Tiếng cửa nhà bếp vỡ tan khiến Jack sừng sốt bất động. Hắn nhìn về hướng nhà bếp, rồi nhìn Milly, gật nhanh đầu ra hiệu cho ả và quay trở lại với Jenny.

Cánh cửa trước như nổ tung khi bị phá mở toang ra. Rayker và Ewan đã vào được tiền sảnh trước khi Jack hay Milly kịp di chuyển.

Rayker rút gươm ra và Ewan lăm lăm cây gậy trong tay.

Rayker không hề chần chừ. Lưỡi gươm của ông uốn lượn và Jack điên cuồng chống trả bằng con dao của hắn. Hắn phóng con dao lên cao và trong lúc con dao vẫn đang bay theo hình cánh cung, hắn rút gươm ra. Jack bắt lấy con dao bằng tay trái và chém Rayker.

Milly không thêm động đậy thanh gươm treo ở hông. Chỗ này hẹp và quá đông người. ả dùng tay trái rút ra một con dao găm dài và nhọn hoắt trông chẳng khác gì một thanh gươm ngắn. ả đẩy Antrobus sang một bên, rồi tiến về phía Ewan.

Khi cánh cửa bếp vừa bị phá tan tành thì Seth và Walt cũng vừa lao xuống cầu thang vào trong nhà bếp. Khắp phòng đầy các mảnh gỗ vụn. Harcourt ở gần chúng nhất. Seth ném gói đồ của hắn vào người ông, rồi nhảy qua Walt và rút gươm ra. Hắn tấn

công Hartcourt với những đường kiể m thật nhanh và mạnh, buộc ông phải lùi ra cửa. Seth là người không biế t dùng mưu kế . Hắ n biế t rõ mình không khéo léo.

Henry David Thoreau (1817 – 1862): Triết gia, thi sĩ, nhà tiểu luận người Mỹ.

Hanukkah: Một lễ hội truyền thống kéo dài 8 ngày của người Do Thái.

Mẹ Teresa (1910 – 1997): Một nữ tu Công giáo người Albania, là nhà sáng lập Dòng Thừa sai Bác ái ở Calcutta, Ấn Độ, năm 1950. Trong hơn 40 năm, bà chăm sóc người nghèo, người bệnh tật, trẻ mồ côi, người hấp hối, trong khi hoàn tất nhiệm vụ lãnh đạo dòng tu phát triển khắp Ấn Độ và đến các quốc gia khác.

Albert Schweitzer (1875 – 1965): Tiến sĩ, bác sĩ, nhà triết học, thần học người Đức. Ông đoạt giải Nobel Hòa bình năm 1952 vì đã có công lớn trong giúp đỡ người châu Phi, bất chấp gian khổ, bệnh tật.

Auschwitz: Trại giam giữ tù nhân khét tiếng tàn bạo của Đức quốc xã.

Leonard Bernstein (1918 – 1990): Huyền thoại của nhạc cổ điển Mỹ. Ông được xem là nhạc trưởng vĩ đại, một pianist hoàn hảo, đồng thời là một trong số những nhà soạn nhạc xuất sắc nhất nước Mỹ.

Holocaust: Tên gọi nạn tàn sát khoảng 6 triệu người Do Thái và nhiều nhóm thiểu số khác ở châu Âu và Bắc Phi do phát xít Đức và các nước cùng phe gây ra trong Thế chiến thứ hai.

Duomo Pieta: Nhà thờ Duomo của Ý được xây dựng vào thế kỉ 14, bên trong có bức tượng Pieta – một tuyệt tác bằng đá cẩm thạch của kiến trúc sư vĩ đại Michelangelo (1475 – 1564).

Dylan Thomas(1914 – 1953): Nhà thơ nổi tiếng nước Anh.

Johann Sebastian Bach (1685 – 1750): Nhà soạn nhạc thiên tài người Đức.

Inuit: Một tộc người sống ở vùng Bắc Mỹ, gần Bắc Cực, trên đảo Groenland, tại eo biển Bering.

Camillo: Một tên gọi khá phổ biến của người Ý.

Model-T: Mẫu xe hơi nổi tiếng của công ty Ford, được tung ra thị trường lần đầu tiên vào năm 1908 và chấm dứt sản xuất vào năm 1927 với hơn 15 triệu chiếc đã được bán ra. Đây là dòng xe hơi đầu tiên tiếp cận với giới bình dân, được xem là sản phẩm mở ra thời đại xe hơi cho thế giới và được bình chọn là “mẫu xe của thế kỷ”.

Kipbi: Một loại bài phổ biến ở các nước nói tiếng Anh, có thể chơi được từ 2 đến 4 người.

1. Cán kịch là một thể loại kịch truyền thống của Trung Quốc.

* Mary Kay Ash (1918 – 2001): Nữ doanh nhân người Mỹ, người sáng lập nên hãng mỹ phẩm Mary Kay – ND.

* John Wesley (1703 – 1791): Nhà thần học, nhà truyền giáo và là nhà sáng lập Phong trào giám lý – ND.

* Virgil (70 TCN – 19 TCN): Tên thường gọi của Publius Vergilius Maro, nhà thơ lớn của La Mã cổ đại, người sáng tạo ra thể loại thơ sử thi – ND.

* Walter Wheeler (1841 – 1907): Cầu thủ bóng chày người Anh – ND.

* Super Bowl: Giải vô địch của Liên đoàn bóng bầu dục quốc gia, hiệp hội hàng đầu của bóng bầu dục Mỹ kể từ năm 1967. Trong hầu hết các năm qua, Super Bowl là chương trình được theo dõi nhiều nhất trong các chương trình phát sóng của truyền hình Mỹ. Ngày đấu chung kết của giải Super Bowl không chỉ là một trong những sự kiện thể thao lớn nhất mà bây giờ được coi như ngày lễ của Hoa Kỳ – ND.

* Ray Kroc (1902 – 1984): Một trong những nhân vật có ảnh hưởng nhất thế giới do tạp chí Times bình chọn. Năm 1955, được thừa kế một công ty quy mô nhỏ McDonald's, Kroc đã xây dựng, phát triển nó trở thành thương hiệu thức ăn nhanh nổi tiếng nhất thế giới. Chính sự thành công của tập đoàn này không chỉ mang lại cho ông lợi nhuận lớn với hơn 500 triệu USD mà còn giúp Ray Kroc được biết đến với danh hiệu bất hủ Vua hamburger – ND.

* Hannibal (247 TCN – 183 TCN): Một tướng lĩnh và nhà chiến thuật quân sự người Carthage. Chữ “Hannibal” nghĩa là “niềm vui của thần Baal” (vị thần chủ của người Carthage), còn dòng họ “Barca” của ông có nghĩa là “tia chớp”. Ông được công nhận là một trong những vị tướng và nhà chiến thuật tài ba nhất trong lịch sử quân sự thế giới. Ông cũng được biết đến với một câu nói nổi tiếng: “Chúng ta sẽ hoặc tìm, hoặc tạo ra một con đường” – ND.

* Hunter S. Thompson: Nhà báo Mỹ nổi tiếng với thể loại phóng sự – ND.

- * Hare Krishnas: Tên đầy đủ là The International Society for Krishna Consciousness, là một tổ chức tôn giáo của đạo Hồi, được thành lập ở thành phố New York năm 1966 – ND.
- * Margaret Mead (1901 – 1978): Nhà nhân loại học người Mỹ và là diễn giả thường xuyên xuất hiện trên các phương tiện thông tin đại chúng những năm 60 và 70 – ND.
- * Felix Adler (1851 – 1933): Nhà nghiên cứu đạo đức, chính trị và xã hội người Do Thái và là một nhà cải cách xã hội. Ông là người tạo nên Phong trào văn hóa đạo đức và được xem là một trong những người có ảnh hưởng nhất tới phong trào Chủ nghĩa Do Thái nhân văn – ND.
- * Eldrige Cleaver (1935 – 1998): Thành viên lãnh đạo của Đảng Báo Đen và tác giả của cuốn sách Soul on Ice – ND.
- * Nordstrom: Chuỗi cửa hàng bách hóa do gia đình Nordstrom thành lập năm 1901 tại Seattle, Washington, Hoa Kỳ, đặt dịch vụ khách hàng lên làm tôn chỉ cao nhất – ND.
- * PBX (Private Branch Exchange): Có nghĩa là tổng đài điện thoại nội bộ, là một mạng điện thoại riêng được sử dụng trong phạm vi một công ty – ND.
- * Dale Carnegie (1888 – 1955): Tên đầy đủ là Dale Breckenridge Carnegie, là nhà văn, nhà thuyết trình người Mỹ, nổi tiếng với cuốn sách How to win friends and influence people (Đắc nhân tâm) được viết năm 1936, một cuốn sách thuộc hàng bán chạy nhất và được biết đến nhiều nhất cho đến tận ngày nay – ND.
- * Susan RoAne: Nhà văn, diễn giả hàng đầu thế giới người Mỹ – ND.
- * Lord Chandos: Nhân vật hư cấu trong tác phẩm The Letter of Lord Chandos (Bức thư của Lord Chandos) của tác giả Hugo von Hofmannsthal – BT.
- * Francois de La Rochefoucauld (1613 – 1680): Nhân vật thuộc đời thứ sáu của dòng họ La Rochefoucauld. Ông lưu danh hậu thế với tư cách nhà văn, nhà triết học với những chiêm nghiệm nhân sinh được đúc kết thành những câu danh ngôn bất hủ – BT.

- * Joseph Pulitzer (1847 – 1911): Chủ bút báo New York World New York World, là người đề xuất giải Pulitzer – giải thưởng được trao cho nhiều lĩnh vực, trong đó quan trọng hơn cả là báo chí và văn học – ND.
- * Thomas Jefferson (1743 – 1826): Tổng thống thứ 3 của Hoa Kỳ, là người dự thảo bản Tuyên ngôn độc lập năm 1776 và người thiết lập nên trường đại học Virginia – ND.
- * Adolf Hitler (1889 – 1945): Người đứng đầu chế độ phát xít Đức, gây nên cuộc chiến tranh thế giới thứ Hai – ND.
- * Ambrose Bierce (1842 – 1914): Nhà báo, nhà phê bình văn học, cây bút truyện ngắn người Mỹ. Vì quan điểm nhạo báng cũng như sự sôi nổi trong vai nhà phê bình, ông được đặt biệt hiệu “Bitter Bierce” (Bierce chua cay). Ông nổi tiếng đến mức người ta nói rằng ý kiến ông về bài báo hay bài thơ có thể bắt đầu hay kết thúc sự nghiệp của một tác giả – ND.
- * IPO (Initial Public Offering): Phát hành lần đầu (cổ phiếu) ra công chúng – ND.
- * Philip Gilbert Hamerton (1834 – 1894): Tác giả chuyên viết sách “học làm người”, là tác giả cuốn Human Intercourse – ND.
- * MySQL: Hệ quản trị cơ sở dữ liệu mã nguồn mở phổ biến nhất thế giới và được các nhà phát triển rất ưa chuộng trong quá trình phát triển ứng dụng vì MySQL là cơ sở dữ liệu tốc độ cao, ổn định, dễ sử dụng, có tính khả chuyển, hoạt động trên nhiều hệ điều hành, cung cấp một hệ thống lớn các hàm tiện ích rất mạnh – ND.
- * Dorothy Sarnoff: Nữ diễn giả hàng đầu người Mỹ – ND.
- * Dorothy Parker (1893 – 1967): Nhà thơ, nhà phê bình, nhà văn người Mỹ nổi tiếng với tài hóm hỉnh và châm biếm – ND.
- * Jane Wagner: Nhà viết kịch, nhà văn, một trong những tác giả của loạt truyện Chicken Soup for the Soul – ND.
- * Oracle: Tên của một hãng phần mềm, một hệ quản trị cơ sở dữ liệu phổ biến trên thế giới. Hãng Oracle ra đời vào những năm 70 của thế kỷ XX tại Hoa Kỳ – ND.
- * Sun: Một công ty sản xuất phần mềm, bóng bán dẫn và máy tính được thành lập năm 1983, có trụ sở tại Thung lũng Silicon – ND.

- * Larry Ellison (1944 –): Đồng sáng lập và CEO của hãng phần mềm doanh nghiệp lớn Oracle, là một tỷ phú vượt lên số phận – ND.
- * Morgan Stanley: Ngân hàng đầu tư, một công ty chứng khoán có trụ sở chính tại Hoa Kỳ, được thành lập năm 1935. Đây là một trong những thể chế tài chính lớn nhất của thế giới, phục vụ những nhóm đối tượng là chính phủ, tổ chức tài chính khác và cá nhân – ND.
- * McKinsey & Company: Công ty tư vấn nổi tiếng, được săn đón và thành công bền vững. Đội ngũ chuyên gia chiến lược ưu tú của công ty đã đào tạo được nhiều CEO hàng đầu thế giới – ND.
- * Anton Chekhov (1860 – 1904): Nhà viết kịch người Nga nổi tiếng và có ảnh hưởng lớn trên thế giới với thể loại truyện ngắn – ND.
- * Evelyn Waugh (1903 – 1966): Là một nhà văn người Anh. Ông viết tiểu thuyết, tự truyện và sách du lịch. Ông là tác giả cuốn tiểu thuyết nổi tiếng Brideshead Revisited (Thăm lại Brideshead) đã được đạo diễn Julian Jarrold chuyển thể thành phim – ND.
- * Walt Mossberg (1947 –): Cây bút công nghệ của tạp chí The Wall Street Journal, người có rất nhiều năm làm việc trong lĩnh vực viết về công nghệ và là người sắp đặt cho cuộc gặp mặt lịch sử giữa Steve Jobs và Bill Gate năm 2008 – ND.
- * TechCrunch: Blog công nghệ nổi tiếng nhất thế giới – ND.
- * Fox Interactive: Một đơn vị của tập đoàn News Corporation bao gồm giải trí, tin thời sự, thể thao trên Internet – ND.
- * CalIPERS: Hệ thống hưu trí công chức California. Cơ quan phụ trách hưu trí và các khoản phúc lợi y tế cho các công chức của bang California – BT.
- * Steve Wozniak (1950 –): Kỹ sư máy tính người Mỹ và là người đồng sáng lập nên công ty máy tính nổi tiếng Apple – ND.
- * Hewlett-Packard: Viết tắt là HP, là tập đoàn công nghệ thông tin lớn nhất thế giới tính theo doanh thu, được thành lập năm 1939 tại Palo Alto, Hoa Kỳ và hiện có trụ sở tại Cupertino, bang California, Hoa Kỳ – ND.
- * Tickle.com: Trang web cho phép mọi người đánh giá cá tính và chính bản thân mình thông qua các bài test [mà phần lớn] có căn cứ khoa học nhằm

tìm hiểu về hành vi con người. Tickle được Monster mua lại năm 2004 với giá khoảng 100 triệu đô la – ND.

* Paul Graham (1964 –): Lập trình viên, nhà đầu tư mạo hiểm, Paul nổi tiếng với việc sáng lập nên Viaweb (sau này Yahoo mua lại đổi thành Yahoo! Store) và sáng lập của Y-Combinator – quỹ đầu tư mạo hiểm chỉ dành cho việc đầu tư vào các ý tưởng mới. Cùng với Guy Kawasaki (tác giả cuốn sách này), Paul Graham được biết đến như là một trong hai tượng đài sống trong thế giới khởi nghiệp công nghệ. Những bài học cùng lời khuyên của ông luôn luôn là kim chỉ nam cho bất kì một công ty nào muốn khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghệ – ND.

* Ann Winbald: Nữ lập trình có ảnh hưởng nhất trong thế giới công nghệ – ND.

* Adobe: Một tập đoàn phần mềm máy tính của Hoa Kỳ có trụ sở chính đặt tại San Jose, California, Hoa Kỳ, được John Warnock và Charles Geschke thành lập vào tháng 12 năm 1982 – ND.

* Xerox: Một công ty dịch vụ kỹ thuật trị giá 8,54 tỉ bảng Anh và là một trong những thương hiệu được công nhận ngay lập tức trên thế giới – ND.

* Sequoia Capital: Tên một công ty quỹ đầu tư nổi tiếng ở Mỹ – ND.

* Herbert Hoover (1874 – 1964): Tổng thống thứ 31 của Hoa Kỳ, là một kỹ sư mỏ nổi tiếng và là một nhà cầm quyền theo chủ nghĩa nhân đạo. Ông là người đã xúc tiến hiện đại hóa nền kinh tế dưới thời hai tổng thống Warren Harding và Calvin Coolidge – ND.

* Ezra Pound (1885 – 1972): Nhà thơ, dịch giả, nhà phê bình người Mỹ, một đại diện xuất sắc của trào lưu văn học Anh Mỹ hiện đại nửa đầu thế kỷ XX. “Trong số những người còn sống, ông là người đã làm nhiều nhất để đánh thức những khát khao mới mẻ trong thơ ca”, theo lời nhà thơ Carl Sandburg – ND.

* Doanh nhân nội tại: những người khởi nghiệp từ công ty đang hoạt động – BT.

* George Bernard Shaw (1856 – 1950): Nhà soạn kịch người Anh gốc Ireland đoạt giải Nobel văn học năm 1925 – ND.

* Con bò hái ra tiền (cash cow): Ý chỉ sản phẩm nổi tiếng – ND.

- * Hai gã ở gara: Ý chỉ Steve Jobs và Steve Wozniak, hai người đồng sáng lập Apple – ND.
- * MIT: Học viện công nghệ Massachusetts, Hoa Kỳ – ND.
- * John Milton (1608 – 1674): Nhà thơ, soạn giả, nhà bình luận văn học người Anh. Ông nổi tiếng với bài thơ “Thiên đường đã mất” (Paradise Lost), “Thiên đường trở lại” (Paradise Regained) và Areopagitica – bài luận lên án sự kiểm duyệt – ND.
- * Biến công nghệ thành sản phẩm – ND.
- * William Shakespeare (1564 – 1616): Nhà thơ, nhà soạn kịch thiên tài người Anh – ND.
- * Wendy: Tên đầy đủ là Wendy’s Old Fashioned Hamburgers, là một hệ thống nhà hàng ăn nhanh nổi tiếng về hamburger – ND.
- * César Chávez (1927 – 1993): Công nhân, nhà lãnh đạo người lao động, nhà hoạt động vì dân quyền người Mỹ. Ông là người đồng sáng lập Hiệp hội người lao động nông trại quốc gia Hoa Kỳ – ND.
- * Nelson Mandela (1918 –): Tổng thống Nam Phi từ 1994 – 1999 và là tổng thống đầu tiên được bầu cử dân chủ theo phương thức phổ thông đầu phiếu. Trước khi trở thành tổng thống, ông là nhà hoạt động chống chủ nghĩa phân biệt chủng tộc và là người đứng đầu phái vũ trang của Đảng quốc đại (ANC). Ông cũng là người nhận được giải thưởng Nobel Hòa bình năm 1993 – ND.
- * David Livingstone (1813 – 1873): Nhà truyền giáo người Scotland thuộc Hội truyền giáo London và là nhà thám hiểm khám phá khu vực Trung Phi. Ông là người châu Âu đầu tiên nhìn thấy thác Victoria. David Livingstone là nhân vật thứ 98 trong số 100 người Anh vĩ đại nhất thuộc mọi thời đại theo kết quả một cuộc bầu chọn được đài BBC tiến hành năm 2002 – ND.
- * Jaguar (báo đốm): Hãng sản xuất xe ô tô hạng sang của Anh được thành lập năm 1922, có trụ sở tại Whitley, Coventry, Vương quốc Anh – ND.
- * G. B. Trudeau: Đã theo dõi và tìm hiểu 40 năm của nền văn hóa Mỹ qua sáu cuộc chiến tranh và tám chính quyền tổng thống – BT.
- * David Letterman: Người dẫn chương trình truyền hình và một diễn viên hài. Ông phụ trách chương trình Trò chuyện đêm khuya trên kênh truyền

hình CBS. Năm 1996, ông được bình chọn là một trong 50 ngôi sao truyền hình nổi tiếng mọi thời đại – ND.

* Guy Lombardo (1902 – 1977): Nghệ sỹ violin nổi tiếng người Mỹ gốc Canada – ND.

* Lão Tử: Nhân vật chính yếu trong triết học Trung Quốc, sống vào khoảng thế kỷ thứ 6 TCN, được coi là người đã viết Đạo đức kinh (cuốn sách của Đạo giáo có ảnh hưởng lớn), và được công nhận là khai tổ của Đạo giáo – ND.

* David Ogilvy (1911 – 1999): Được mệnh danh là cha đẻ của ngành quảng cáo – ND.

* R & D: Hoạt động nghiên cứu và phát triển – BT.

* Tom Bodett (1955 –): Tác giả, diễn viên lồng tiếng, người dẫn chương trình truyền thanh nổi tiếng người Mỹ – ND.

* Mortimer Feinberg và John J. Tarrant: Đồng tác giả cuốn sách “Tại sao người thông minh lại làm điều ngu ngốc” – BT.

* Gary Hart và Donna Rice: Được coi là một trong những vụ bê bối tình ái nổi tiếng trong lịch sử Mỹ giữa ứng cử viên hàng đầu cho vị trí tổng thống của đảng Dân chủ, Gary Hart với Donna Rice – ND.

* Dennis Kozlowski: CEO của công ty Tyco International Ltd, bị kết tội vào ngày 17/6/2005 về tội gian lận công quỹ và phải nhận hình phạt 25 năm tù – ND.

* Vua David: Chàng trai chẵn cừ khôn ngoan, đã đánh bại gã khổng lồ Goliath để từ địa vị thấp hèn trở thành vị vua danh tiếng với những chiến công lẫy lừng.

* Bathsheba: Con gái của Eliam, vốn là vợ của Uriah xứ Hittite, sau lấy vua David.

* Watergate: Vụ bê bối chính trị đã khiến tổng thống Nixon phải tuyên bố từ chức. Nixon là tổng thống duy nhất của nước Mỹ phải rời khỏi chiếc ghế quyền lực khi chưa hết nhiệm kỳ – ND.

* Whitewater: Cuộc điều tra bất động sản liên quan đến gia đình tổng thống Bill Clinton, tuy nhiên kết luận đưa ra là Clinton không dính líu gì trong vụ tai tiếng này – ND.

- * Anton Lavey (1930 – 1997): Người sáng lập của giáo hội Satan. Ông từng tuyên bố không có những cảm hứng như Hữu thần – ND.
- * Enron Corporation: Được thành lập vào năm 1985, với doanh thu lên đến 101 tỷ USD trong năm 2000. Họ từng là tập đoàn năng lượng hùng mạnh nhất của Mỹ, hoạt động ở trên 40 nước và hậu thuẫn mạnh mẽ cho Tổng thống Bush. Thế nhưng, qua nhiều vụ làm ăn man trá, hối lộ, hiện nay các khoản nợ lên đến 15 tỷ USD và công ty hoàn toàn mất khả năng chi trả – ND.
- * Chuck Palahniuk: Tác giả của nhiều tiểu thuyết đã được chuyển thể thành phim, trong đó có tiểu thuyết Đồi đầu hay chết mòn (được dựng thành bộ phim Fight Club) được xem là cuốn sách gối đầu giường của những nhà phê bình văn chương về vấn đề mâu thuẫn xã hội trong thế giới hậu hiện đại – ND
- * Friedrich Nietzsche (1844 – 1900): Nhà triết học người Phổ, không được đánh giá cao trong thời đại của ông, nhưng đầu thế kỷ XX, ông đã được giới trí thức ở Đức, Pháp và Anh công nhận. Nietzsche là người có ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp tới thuyết hiện sinh, chủ nghĩa hậu hiện đại, phân tâm học và nhiều tư tưởng theo sau đó – ND.
- * Sáu sigma: Hệ thống bao gồm các công cụ và chiến lược nhằm nâng cao quá trình hoạt động do hãng Motorola phát triển đầu tiên vào năm 1985. Mục đích của sáu sigma là nâng cao chất lượng của quá trình cho ra thành phẩm bằng cách nhận diện và loại bỏ những nguyên nhân gây lỗi và khuyết tật, giảm thiểu tối đa độ bất định trong sản xuất và hoạt động kinh doanh – BT.
- * Carl Rogers (1902 – 1987): Được biết đến là một trong những người đặt nền tảng cho việc nghiên cứu liệu pháp tâm lý và được vinh danh vì những cống hiến tiên phong của ông trong cách tiếp cận nhân văn có tầm ảnh hưởng sâu rộng trong tâm lý học. Rogers được xem là một trong sáu nhà tâm lý học kiệt xuất nhất của thế kỷ XX và được xếp thứ hai sau Sigmund Freud – ND.
- * Dwight D. Eisenhower (1890 – 1969): Tướng 5 sao trong lục quân Hoa Kỳ và là Tổng thống Hoa Kỳ thứ 34 từ năm 1953 đến 1961 – ND.

- * Robert W. Sarnoff (1918 – 1997): Chủ tịch của NBC và RCA – tập đoàn truyền thông và radio của Mỹ – BT.
- * Wayne Gretzky: Danh thủ khúc côn cầu – ND.
- * Waterfall Forecast: Mô hình được các chuyên gia sử dụng để phân tích các hạng mục chính để xác định lỗ, lãi và cân bằng doanh thu – ND.
- * Don Marquis (1878 – 1937): Nhà văn, nhà báo người Mỹ – BT.
- * Alexa: Công ty chi nhánh của Amazon.com, chuyên cung cấp thông tin về lưu lượng truy cập đến các website – BT.
- * Johann Wolfgang Von Goethe (1749 – 1832): Được coi là một trong những vĩ nhân của nền văn chương thế giới. Ông là một nhà thơ, nhà viết kịch, tiểu thuyết gia, nhà văn, nhà khoa học, họa sỹ của Đức. Tác phẩm kịch thơ Faust của ông là một trong những đỉnh cao của nền văn chương thế giới – ND.
- * Lydia Sigourney (1791 – 1865): Nhà thơ nữ người Mỹ nổi tiếng trong những năm đầu và giữa thế kỷ XIX. Bà thường được nhắc đến như “nữ sỹ ngọt ngào của Hartfold” – ND.
- * Alain Van Der Heide (1970 –): Họa sỹ thiết kế có nhiều đóng góp cho các địa danh thương mại và công cộng khắp nơi trên thế giới – ND.
- * Bán cứng: Dựa vào nỗi lo sợ, lòng tham của người mua để họ ra quyết định mua một cách nhanh chóng. Tuy nhiên vì mục đích là tăng doanh số tỉ lệ thuận với thiệt hại cho khách hàng nên “bán cứng” bị liệt vào danh sách “chơi không đẹp” trong marketing – BT.
- * Martin Veitch: Cây bút công nghệ khởi nghiệp từ tạp chí PC Week. Các bài viết của anh thường xuyên xuất hiện trên The Wall Street Journal phiên bản châu Âu, BBC News Online, CFO và the Guardian, và nhiều tạp chí danh tiếng khác – ND.
- * Henry Ward Beecher (1813 – 1887): Nhà cải cách xã hội, diễn giả nửa cuối thế kỷ 19 – ND.
- * CAPTCHA: Chuỗi ký tự mà thành viên phải điền vào khi mở tài khoản, là một dạng sắp đặt chữ đầu của Completely Automated Public Turing test to tell Computers and Humans Apart (Phép thử Turing công cộng hoàn toàn tự động để phân biệt máy tính với người), được Đại học Carnegie Mellon

cố gắng đăng ký thương hiệu nhưng đã bị bác bỏ. Đây là quá trình máy tính yêu cầu người dùng hoàn tất một kiểm tra đơn giản mà máy tính có thể dễ dàng tạo ra và đánh giá nhưng không thể tự giải nó được. Vì máy tính không thể giải được CAPTCHA, nên đối tượng nào nhập đúng chuỗi ký tự đó sẽ được coi là con người – ND.

* Katherine Paterson (1932 –): Nhà văn Mỹ chuyên viết truyện cho thiếu nhi – ND.

* Geodude và Lickitung: Hai nhân vật trong phim hoạt hình Pokémon – BT.

* Abraham Lincoln (1809 – 1865): Tổng thống thứ 16 của Hoa Kỳ. Ông là một trong những người đã thiết lập Đảng Cộng hòa năm 1854, lãnh đạo Hoa Kỳ vượt qua cuộc khủng hoảng và chấm dứt chế độ nô lệ – ND.

* Mazel tov: Từ thường được dùng để chúc tụng trong trường hợp hoặc sự kiện vui vẻ, có nghĩa tương đương “good luck” (chúc may mắn) hay “Congratulations” (chúc mừng) – ND.

* Stephen Jay Gould (1941 – 2002): Một trong những tác giả dòng sách khoa học phổ thông có lượng người đọc đông đảo nhất thời ông. Phần lớn thời gian, ông giảng dạy sinh học ở đại học Harvard – ND.

* Lyman Bryson (1888 – 1959): Nhà giáo dục, cố vấn truyền thông cho đài CBS – ND.

* Fall Out Boy: Nhóm nhạc rock của Mỹ được thành lập năm 2001 và được xếp hạng thứ 93 trong số những nghệ sỹ xuất sắc nhất từ năm 2000 đến năm 2010 do Billboard bầu chọn – ND.

* Arctic Monkeys: Nhóm nhạc rock của Anh được thành lập năm 2002 và là một trong những ban nhạc nổi danh nhờ Internet. Arctic Monkeys được xem là ban nhạc thay đổi cách thức hình thành cũng như marketing của các nhóm nhạc thời đại mới – ND.

* My Chemical Romance: Ban nhạc rock của Mỹ từng được đề cử giải thưởng Âm nhạc Mỹ và giải Grammy, được thành lập năm 2001, gồm các thành viên Gerard Way, Mikey Way, Frank Iero, Ray Toro và Bob Bryar – ND.

- * Black-Eyed Peas: Ban nhạc rap, pop, hip hop đến từ Los Angeles, Mỹ. Ban nhạc đã từng 6 lần giành giải thưởng Grammy cho ban nhạc thể hiện pop hay nhất, thể hiện rap hay nhất, video âm nhạc thời lượng ngắn hay nhất trong các năm 2005, 2006, 2007 và 2010 – ND.
- * Sidney Madwed (1948 –): Tác giả, diễn giả người Mỹ chuyên viết và diễn thuyết về vấn đề sử dụng người trong các công ty, thể chế, tổ chức – ND.
- * Peter Drucker (1909 – 2005): Chuyên gia hàng đầu thế giới về tư vấn quản trị. Ông được coi là cha đẻ của ngành Quản trị kinh doanh hiện đại, là tác giả nhiều cuốn sách quản lý nổi tiếng, trong đó có cuốn Những thách thức của quản lý trong thế kỷ 21. Những đóng góp của ông được đánh giá rất cao, tạp chí Financial Times (Thời báo tài chính) đã bình chọn ông là một trong bốn nhà quản lý bậc thầy của mọi thời đại (cùng với Jack Welch, Philip Kotler và Bill Gates) – ND.
- * John F. Kennedy (1917 – 1963): Tổng thống thứ 35 của Hoa Kỳ. Ông là chính khách trẻ tuổi nhất từng đắc cử Tổng thống Hoa Kỳ – ND.
- * Rick Cook (1944 –): Một nhà báo, một tin tặc máy tính và là cây bút nổi danh vì sự hài hước của mình – ND.
- * George Carlin (1937 – 2008): Tác gia, nhà phê bình xã hội và diễn viên hài người Mỹ đã từng 5 lần giành giải thưởng Grammy danh giá cho các album hài của ông – ND.
- * Cookie: Những phần dữ liệu nhỏ có cấu trúc được chia sẻ giữa trang web và trình duyệt của người dùng, được lưu trữ dưới những tệp dữ liệu nhỏ dạng văn bản (dung lượng dưới 4k). Chúng được các trang tạo ra để lưu trữ/truy tìm/nhận biết các thông tin về người dùng đã ghé thăm trang và những vùng mà họ đi qua trong trang – ND.
- * Dịch nghĩa: Này Xá Lợi Tử, sắc chẳng khác gì không, không chẳng khác gì sắc, sắc chính là không, không chính là sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng đều như thế – BT.
- * Carnegie Hall: Nhà hát lớn ở thành phố New York, Mỹ, nơi thường tổ chức các buổi hội thảo, diễn thuyết của những diễn giả hàng đầu thế giới – ND.

- * Jascha Heifetz (1901 – 1987): Được xem là nghệ sĩ violin vĩ đại nhất của mọi thời đại – ND.
- * Carl Philipp Emanuel Bach (1714 – 1788): Nhà soạn nhạc nổi tiếng người Đức – ND.
- * Rosalind Russell (1907 – 1976): Nữ diễn viên nổi tiếng người Mỹ – ND.
- * Robert C. Murphy (1926 – 2000): Luật sư, từng giữ chức Chánh án tòa án tối cao Maryland từ năm 1972 đến năm 1996 – ND.
- * Điều luật quy định người bị bắt có quyền giữ im lặng – ND.
- * Franklin D. Roosevelt (1882 – 1945): Tổng thống thứ 32 của Hoa Kỳ, là gương mặt trung tâm của các sự kiện thế giới giữa thế kỷ XX khi ông lãnh đạo Hoa Kỳ suốt thời gian có cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu và chiến tranh thế giới – ND.
- * Technorati: Tên đầy đủ là Technorati Media, do Dave Sifry thành lập có trụ sở chính ở San Francisco, California, Hoa Kỳ. Sản phẩm của Technorati Media là technorati, một công cụ tìm kiếm internet dùng để tìm blog, cạnh tranh với Google, Yahoo! và IceRocket. Tính đến tháng 4 năm 2007, Technorati có phụ lục gồm 75 triệu trang blog – ND.
- * Malcolm S. Forbes (1919 – 1990): Doanh nhân người Mỹ, người sáng lập nên tạp chí Forbes – ND.
- * George Eliot (1819 – 1880): Bút danh của nữ nhà văn người Anh Mary Anne Evans. Bà là một trong những nhà văn tiên phong của thời đại Victoria. Những tiểu thuyết của bà phản ánh đời sống trung lưu tại miền nông thôn nước Anh, nổi tiếng với những mô tả hiện thực đơn giản, tình cảm, tâm lí. Bà sử dụng bút danh nam cho các tác phẩm để đảm bảo rằng tác phẩm của bà được chú trọng, để mình không bị coi là một nhà văn lãng mạn đơn thuần – ND.
- * Red flag: Nghĩa đen là cờ đỏ, ám chỉ hoặc báo động mỗi nguy sắp tới – ND.
- * Buzz Lightyear: Tên một nhân vật hoạt hình trong bộ phim Toy Story (Câu chuyện đồ chơi) – ND.
- * Quyền chọn (options): Một loại chứng khoán phát sinh, thể hiện quyền được chọn bán hoặc mua một loại cổ phiếu nào đó – BT.

* Craigslist: Một cộng đồng trực tuyến có tính năng phong phú, nơi mua bán, trao đổi các sản phẩm dịch vụ, các quảng cáo tìm việc và có cả các mục cá nhân, với 4 tỉ lượt truy cập mỗi tháng – ND.

* Ernest Henry Shackleton (1874 – 1922): Nhà thám hiểm người Ireland gốc Anh, là người dẫn đầu bốn cuộc thám hiểm đến châu Nam Cực – ND.

* Carol Dweck: Giáo sư tâm lý thuộc Đại học Stanford, người đã tiến hành nghiên cứu trên hơn 400 học sinh tiểu học ở khắp nước Mỹ trong suốt một thập kỷ để rút ra kết luận: khen ngợi, nhấn mạnh hay chú trọng sự nỗ lực của trẻ sẽ giúp cải thiện tính kiên trì cũng như kết quả công việc trẻ làm hơn nhiều so với khen trẻ thông minh – ND.

* Ken Iverson: Giám đốc điều hành đã biến một công ty gần phá sản vào những năm 60 của thế kỷ trước thành công ty sản xuất thép lớn nhất và thành công nhất ở Mỹ – ND.

* P. J. O’rourke: Nhà báo, nhà châm biếm chính trị người Mỹ nổi tiếng, được so sánh ngang với Mark Twain về độ hài hước – ND.

* Piranha: Loài cá nước ngọt ở Nam Mỹ chuyên tấn công và ăn thịt các động vật sống – ND.

1. Henry David Thoreau (1817 – 1862): Nhà văn, nhà thơ, sử gia và triết gia người Mỹ – ND.

1. Thung lũng Silicon: Nơi có hàng ngàn tập đoàn công nghệ, trong đó có cả các công ty nằm trong danh sách Forbes 500 – ND.

2. Frank Sinatra (1915 – 1998): Một ca sỹ, diễn viên người Mỹ từng đoạt giải Oscar cho nam diễn viên phụ xuất sắc nhất cho bộ phim From Here to Eternity – ND.

3. Macintosh: hay Mac, là một dòng sản phẩm máy tính cá nhân của hãng Apple – BT.

(1) Masterwort: Một loại cây lâu năm có tên khoa học là Peucedanum ostruthium, rễ của nó có công dụng kháng khuẩn, lợi tiểu, giảm đau và tăng cường miễn dịch.

(2) Gypsywort: Một loài cây lâu năm có tên khoa học là Lycopus europaeus, có công dụng chữa lành các vết thương và giảm sốt.

(3) Motherwort (*Leonurus cardiaca*): Một loại thảo mộc lâu năm, được sử dụng như một vị thuốc trong y học cổ truyền, có tác dụng ngăn ngừa nhiễm trùng tử cung ở phụ nữ, giúp an thần và tăng cường sức khỏe tim mạch.

(4) Nguyên văn “Jack-o’-lantern”, dịch sát từng chữ có nghĩa là “Jack cầm lồng đèn” – chính là chiếc lồng đèn làm bằng củ cải hay bí ngô trong dịp lễ Halloween. Theo thần thoại Ireland, có một anh chàng tên Jack rất lém lỉnh, răn mắt, chỉ thích đi lừa người khác. Gặp ai gã cũng lừa, đến quỷ cũng chẳng chừa. Một lần Jack lừa một con quỷ trèo lên cây sau khi nó định lừa Jack để lấy cướp linh hồn. Quỷ trèo lên cây rồi, Jack khắc hình thánh giá quanh thân cây. Quỷ không thể trèo xuống vì nó rất sợ hình chữ thập, thế là quỷ bắt đầu van xin. Nó thề sẽ không bao giờ cướp linh hồn Jack nữa nếu gã chịu xóa hết các hình thánh giá trên cây để nó leo xuống. Khi Jack chết, thiên đường không mở cửa cho gã bởi quá khứ toàn đi lừa người, thế là gã lủi thủi đi xuống địa ngục. Nhưng khi tới cổng địa ngục, quỷ nhận ra Jack và nhớ tới thỏa thuận khi xưa nên Jack không được vào trú ngụ. Thế là linh hồn của Jack chẳng còn nơi định cư và cứ quanh quẩn chẳng biết đi về đâu. Cứ phải quờ quạng trong đêm tối, Jack xin quỷ chút lửa để soi đường. Cuối cùng quỷ thương tình ném cho anh chàng hòn than lấy từ bếp lửa địa ngục không bao giờ tắt. Và Jack lấy một củ cải đem khoét rỗng thành hình mặt quỷ, bên trong đặt hòn than. Và cứ thế mà Jack mãi lang thang trong lằn ranh thực-hư, giữa thiên đường và địa ngục, với chiếc lồng đèn trên tay... Sau này vào thế kỷ 19 khi người Ireland di cư đến Mỹ thì củ cải được thay thế bằng bí ngô và hình tượng ấy đến giờ đã trở thành biểu trưng của lễ Halloween trên khắp toàn cầu.

99. Tức Yeltsin.

100. Cháu Thành Cát Tư Hãn, từng chỉ huy quân Mông Cổ tiến đánh châu Âu, thống trị nước Nga vào thế kỷ XIII và lập ra quốc gia Kim Trướng.

101. Ta phải nói thêm rằng với thỏa thuận Belovezh do Yeltsin ký, lãnh thổ nước Nga bị mất đi nhiều hơn nhiều so với hòa ước Brest “sỉ nhục”. (Chú thích của tác giả).

102. Tên các tướng chỉ huy quân Bạch vệ chống lại nhà nước Xô viết trong những năm nội chiến (1917-1923).

103. Người đã sáp nhập Crimea vào lãnh thổ Nga năm 1783.

104. Người đã ra lệnh xây dựng pháo đài Groznaya, sau này là thành phố Grozny, thủ phủ Chechnya sau khi nhậm chức Tư lệnh quân đội Nga ở Gruzia.

105. G. E. Burbulis (sinh năm 1945): từng giữ các chức vụ Quốc vụ khanh Liên bang Nga, Phó Thủ tướng thứ nhất, Quốc vụ khanh thuộc Tổng thống Nga. Tốt nghiệp khoa triết học Đại học Tổng hợp Ural.

106. Vợ Yeltsin.

85. Tên những Dân ủy Nội vụ (ngành công an) dưới thời Stalin.

86. Thành phần Ủy ban gồm: Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra đảng thuộc Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô N. M. Shvernik (chủ tịch Ủy ban), Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng nước CHXHCN Xô viết Gruzia G. D. Dzhavakhishvili (thay cho Bí thư thứ nhất Trung ương Đảng Cộng sản Gruzia V. P. Mzhavanadze bị “ốm đột ngột”), Bí thư thứ nhất Thành ủy Moskva Đảng Cộng sản Liên Xô, P. N. Demichev, Chủ tịch Ủy ban an ninh quốc gia Liên Xô A. N. Shelepin và Chủ tịch Xô viết Moskva N. I. Dygai (Đưgai). (Chú thích của tác giả).

87. Câu nói trên được Pushkin đặt vào miệng Mozart trong tác phẩm bi kịch Mozart và Salieri của ông.

115. Khodynka: vụ giẫm đạp chen nhau nhận quà trong ngày đăng quang của Sa hoàng tại bãi Khodyn ngày 18 (30 theo lịch mới) tháng 5 năm 1896, khiến cho hơn 1300 người chết và hàng ngàn người bị thương. Sau đó Sa hoàng vẫn tiếp tục chương trình dạ hội, khiêu vũ. Tsushima (Đổi Mã): đảo của Nhật Bản giáp eo Triều Tiên và eo Tsushima, thông giữa biển Nhật Bản và biển Hoa Đông, nơi xảy ra trận hải chiến Nga-Nhật (1905) với thất bại nặng nề của quân Nga. Ngày Chủ nhật đẫm máu 9 (22)-1-1905: quân đội Sa hoàng đàn áp đoàn biểu tình ở Saint Petersburg, làm hàng trăm, thậm chí gần một ngàn người chết, vài trăm người bị thương. Vụ thảm sát Lena: vụ bắn giết công nhân bãi công ở mỏ vàng gần sông Lena (Siberia) ngày 4 (17)-4-1912 làm khoảng 270 người chết và 250-500 người bị thương.

116. Thượng phụ giáo chủ Tikhon sinh năm 1865, mất năm 1925.

117. Tên thật là Minei Gubelman (1878-1943), ủy viên UBTU, có thời kỳ là Bí thư ĐCS Liên Xô. Nhà tư tưởng về tôn giáo của ĐCS Liên Xô, thi hành chính sách vô thần, chống tôn giáo mạnh mẽ.

91. Đô đốc quân Bạch vệ thời nội chiến sau Cách mạng Tháng Mười ở Nga, bị xử tử năm 1920.

92. Thỏa ước xóa bỏ Liên Xô, thành lập Cộng đồng các quốc gia độc lập do ba nhà lãnh đạo Nga (Yeltsin), Belarus (Shushkevich) và Ukraina (Kravchuk) ký ngày 8-12-1991.

93. E. D. Stasova (1873-1966): ủy viên Trung ương ĐCS Nga (1918-1920), sau làm việc ở Quốc tế Cộng sản. Tro cốt được an táng trên tường thành Kremli. L. A. Fotieva (1881-1975): thư ký riêng của Lenin (1918-1924).

94. Tên này được đặt theo kiểu Đức, phiên theo tiếng Anh là Saint-Petersburg (thành phố Thánh Pyotr/Peter). Đến năm 1914 đổi sang tên kiểu Nga là Petrograd. Thời kỳ 1924-1991 mang tên Leningrad.

95. Tạp chí Luận chứng và sự kiện.

70. Nhà văn Nga (1891-1926), chính ủy sư đoàn Chapaev, tác giả tiểu thuyết Chapaev đã dịch ra tiếng Việt (Sa-pa-ép).

71. Chúng tôi cũng muốn nhắc để các độc giả hiện nay nắm được chức vụ của các nhà lãnh đạo đó: I. V. Stalin - Tổng bí thư UBTU ĐCS Nga (Bolshevik), N. I. Bukharin - Tổng biên tập báo Sự thật, M. I. Kalinin - Chủ tịch BCHTU Liên Xô (về mặt danh nghĩa là nguyên thủ quốc gia), L. B. Kamenev và A. I. Rykov - Phó Chủ tịch Hội đồng dân ủy (Phó Thủ tướng) Liên Xô, L. D. Trotsky - Dân ủy phụ trách quân đội và hải quân kiêm Chủ tịch Hội đồng quân sự cách mạng Liên Xô. Bukharin và Kalinin là Ủy viên dự khuyết BCT UBTU ĐCS, những người còn lại là Ủy viên chính thức BCT. Vắng mặt trong cuộc họp là hai ủy viên BCT UBTU ĐCS: Chủ tịch Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản G. Ye. Zinoviev (ai cũng biết là ông phát biểu ủng hộ đề nghị ướp xác) và Chủ tịch Hội đồng trung ương các công đoàn toàn liên bang M. P. Tomsky. (Chú thích của tác giả).

72. Nay thuộc Ukraina.

73. Nay thuộc Estonia.

74. Pantaleon (khoảng 275-khoảng 303), sinh ở Nicomedia (nay thuộc Thổ Nhĩ Kỳ), làm nghề thầy thuốc, bị hoàng đế La Mã xử tử vì theo đạo. Athos là tên bán đảo ở Đông Hy Lạp, nơi có ngọn núi cùng tên và 20 tu viện.

82. Một điều thú vị là L. B. Krasin, người năm 1924 chịu trách nhiệm giám sát công tác ướp xác Lenin, năm 1887 đã tốt nghiệp trường trung học này. Liệu Krasin có đoán trước được rằng thi hài Vladimir Ilyich giờ lại nằm trong tòa nhà ngôi trường quê hương của ông ở Siberia không! (Chú thích của tác giả).

83. Trong những năm 1990 nguyên phó giáo sư I. Zbarsky, người trước đó đã nhiều lần khẳng định rằng thi hài Lenin đặt trong Lăng là ‘một báu vật của dân tộc’, rằng việc gìn giữ thi hài của Người là chiến công của nền khoa học Xô viết, nhưng nay lại đưa ra những tuyên bố theo chiều hướng khác hẳn: rằng, thi hài Lenin trên Quảng trường Đỏ là ‘biểu tượng của một thời bạo quyền’, việc gìn giữ thi hài là một hành động dã man ‘không phù hợp với truyền thống của các dân tộc văn minh’, và ông ta, tức I. Zbarsky, chưa bao giờ yêu quý Lenin (báo Sự thật thanh niên ra ngày 23 tháng 2 năm 2000) và rằng phải ‘đem chôn’ Lenin. Trong thời gian Chiến tranh Vệ quốc vĩ đại, vị phó giáo sư mới 30 tuổi này, trong khi các bạn đồng trang lứa đang chiến đấu ngoài mặt trận với bọn phát xít, đâu có dám kêu gọi ‘chôn cất’ Lenin, vì nếu thế thì anh ta chắc chắn phải ra mặt trận. Suốt cuộc chiến tranh anh ta trốn trong hậu phương ở một nơi xa tít, dưới sự che chở ấp ủ của người cha, hay nói một cách hình tượng là nấp sau thi hài Lenin. Năm 1942 thậm chí anh ta còn gia nhập Đảng Cộng sản Nga (Bolshevik). Tính cách vô đạo đức phát lộ đến mức kinh tởm của một kẻ cơ hội thấy rõ trong những lời bộc bạch của ông ta hiện nay. ‘Tôi luôn luôn phải nói trái lòng mình, – kẻ cơ hội đó thú nhận, – làm công việc tuyên truyền và thậm chí là thành viên cấp ủy đảng’ (I. Zbarsky, Mục tiêu số 1, trang 191). Lenin từng là thần tượng, nguồn nuôi sống, tạo ra đời sống sung túc, danh vọng và phần thưởng cho I. Zbarsky. Chính trong Phòng thí nghiệm của Lăng, I. Zbarsky đã trưởng thành và định hình thành nhà khoa học. Nhưng khi thời thế đổi thay, Lenin bị công kích, bôi nhọ thì I. Zbarsky, lúc này đã trở thành

viện sĩ, lại chạy sang với chủ mới. Hành động đó gọi là đào ngũ trong chiến đấu. (Chú thích của tác giả).

84. Dạng phòng truyền thống để sinh viên sinh hoạt, hội họp.

58. Từ Mavzoley (Lăng trong tiếng Nga) bắt nguồn từ tên gọi vua Mausolus. Lăng mộ ông vua này được xây dựng ở Halicarnassus (Tiểu Á) bởi các kiến trúc sư Pythis và Satyrus vào giữa thế kỷ IV trước Công nguyên (Chú thích của tác giả).

59. Thời điểm viết những ký ức này là vào năm 1937 (Chú thích của tác giả).

60. Bela Kun (1886-1938): một trong những người sáng lập ĐCS Hungary và lãnh đạo nước Cộng hòa Xô viết Hungary (1919), tham gia Ban lãnh đạo Quốc tế cộng sản. Bị Stalin xử bắn ở Nga.

61. Nguyên văn: Vasily Blazhennyi (Chân phước Vasily), chuyển sang tiếng Anh là Saint Basil [the Blessed].

62. Hiện nay lá cờ được lưu giữ tại các kho tàng của chi nhánh Bảo tàng Lịch sử quốc gia là “Bảo tàng V. I. Lenin” ở Moskva. (Chú thích của tác giả).

63. Các mô hình thu nhỏ của tòa Lăng thứ hai được lưu giữ tại các kho tàng của chi nhánh Bảo tàng lịch sử quốc gia là “Bảo tàng V. I. Lenin” và của Bảo tàng nghiên cứu khoa học kiến trúc quốc gia mang tên A. V. Shchusev ở Moskva. (Chú thích của tác giả).

64. Giấy vẽ cao cấp khó tẩy xóa, đặt theo tên nhà công nghiệp sản xuất giấy người Anh J. Whatman.

65. Tên viết tắt Liên bang Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Xô viết (Liên Xô) bằng tiếng Nga.

66. Bia đá trên mộ Napoléon ở Paris cũng được làm bằng đá thạch anh của vùng Karelia. (Chú thích của tác giả).

67. Tham gia ban giám khảo là các kiến trúc sư nổi tiếng nhất: L. N. Benua, I. V. Zholtovsky, I. I. Rerberg, I. A. Fomin, V. A. Shchuko, A. B. Shchusev và nhiều người khác nữa. (Chú thích của tác giả).

68. Kích thước của nó là 185 × 220 cm². (Chú thích của tác giả).

69. Bộ chữ cái Ả-rập vào những năm đó được dùng ở nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Xô viết Azerbaijan. (Chú thích của tác giả).

107. Trụ sở Xô viết Tối cao Liên bang Nga (nghị viện cũ), nay là trụ sở Chính phủ Nga. Còn gọi là Nhà Trắng.

97. Nay là Istaravshan, thuộc Tajikistan.

98. Nay là Turkmenbasy, thuộc Turkmenistan.

1. Lời bài hành khúc cánh mạng Các đồng chí, can đảm đi đều bước của Leonid Radin (Radin).

2. Lời ca trong vở opera Sông Đông êm đềm, nhạc I.I. Dzerzhinsky, lời thơ của L.I. Dzerzhinsky.

3. Ý nói khẩu hiệu Tự do, Bình đẳng, Bác ái. (Các chú thích đều của người dịch và Ban biên tập tiếng Việt, trừ khi có ghi chú khác).

4. 1797: năm diễn ra chính biến củng cố nền cộng hòa Pháp sau khi phái hữu nắm quyền. 1830: năm Cách mạng, liền sau đó Louis-Phillippe lên ngôi vua. 1848: năm Cách mạng và nền Cộng hòa thứ hai ra đời. 1871: Napoléon III thoái vị sau khi thua trận trong chiến tranh Pháp-Phổ, dẫn tới sự ra đời của nền Cộng hòa thứ ba.

5. Xem phần phụ lục ở cuối sách.

6. V. A. Soloukhin (1924-1997): nhà văn Nga. Từng làm lính gác Điện Kremli (1942-1945).

7. A. N. Yakovlev (1923-2005): Tiến sĩ khoa học lịch sử, viện sĩ thông tấn Viện hàn lâm khoa học Nga. Từng là lính bộ binh chống phát xít Đức. Nguyên Viện trưởng Viện kinh tế thế giới và quan hệ quốc tế thuộc Viện hàn lâm khoa học Liên Xô, Trưởng Ban Tuyên truyền Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô, Bí thư Trung ương Đảng, ủy viên Bộ chính trị Trung ương Đảng. Ủng hộ mạnh mẽ đường lối cải tổ của Gorbachev.

8. Một hội kín coi nhau là huynh đệ, vốn bắt nguồn từ phường hội của các thợ nề Anh từ thời trung đại (vì thế có tên là freemasonry), sau trở thành một hội đoàn hướng đến lý tưởng cao cả như bác ái, bình đẳng và hoà bình. Các thành viên có đủ các tầng lớp (chính khách, nghệ sĩ, nhà khoa học,...), trong đó có nhiều nhân vật trọng yếu của cuộc cách mạng Pháp.

9. Tức Nicholas/Nikolai II, Nga hoàng cuối cùng, bị chính quyền cách mạng giết chết cùng gia đình năm 1918.
10. Hai nhà cách mạng Pháp: Jean-Paul Marat (1743-1793), bị một nữ thích khách đâm chết, và Honore-Gabriel Mirabeau (1749-1791).
11. Đảo ở Nam Đại Tây Dương, nơi Napoléon bị đày lần thứ hai cho đến khi chết.
12. Ngày chiếm ngục Bastille 14-7-1789, được lấy làm ngày Quốc khánh Pháp.
13. Lễ kỷ niệm 200 năm Cách mạng Pháp được tổ chức năm 1989.
14. Chữ “đỏ” (красный) trong tên gọi Quảng trường Đỏ vốn được dùng theo nghĩa cổ là “đẹp”. Một số thành phố cổ của Nga cũng có các quảng trường chính mang tên “đỏ/đẹp” tương tự.
15. Phong trào của những người Nga lưu vong, chủ yếu là trí thức, thay đổi thái độ từ chỗ chống đối chính quyền Xô-viết sang thừa nhận chính quyền này. Tên gọi “Đổi cột mốc” xuất phát từ tên tờ tạp chí (Smena vekh) của phong trào, xuất bản ở Pari thời kỳ 1921-1922. N. Ustryalov (1890-1937), nhà tư tưởng của phong trào “Đổi cột mốc”, đã quay về Liên Xô năm 1935 sau khi lưu vong, nhưng đến năm 1937 bị kết tội làm gián điệp và bị xử tử.
16. Đại Công tước Moskva, người đã đánh bại quân Tatar (Mông Cổ) trong trận Kulikovo (1380).
90. A. A. Vlasov (1900-1946) trung tướng Liên Xô, bị Đức bắt làm tù binh và hợp tác với Đức chống lại Liên Xô. Sau chiến tranh bị xử tử về tội phản quốc.
109. Khasan: hồ ở vùng Viễn Đông, gần biên giới với Triều Tiên.
Khalkhin-Gol (Cáp Lạp Cáp Hà): sông ở vùng biên giới Mông Cổ và Trung Quốc, nơi quân đội Liên Xô cùng quân đội Mông Cổ đã đánh thắng quân Quan Đông của Nhật Bản năm 1939.
114. D. A. Volkogonov (1928-1995): Tiến sĩ sử học, viện sĩ thông tấn Viện hàn lâm khoa học Nga, thượng tướng. Từng làm Viện trưởng Viện lịch sử quân sự thuộc Bộ Quốc phòng Liên Xô nhưng bị mất chức năm 1991 vì “tội bôi đen lịch sử Liên Xô”, sau làm cố vấn về quốc phòng cho Tổng thống Nga Yeltsin. Có cha bị xử bắn và mẹ bị lưu đày dưới thời Stalin. Bộ

ba tác phẩm viết về Lenin, Stalin và Trotsky được giải thưởng Nhà nước Nga 1996 về văn học nghệ thuật.

111. Tỷ phú Nga (sinh năm 1946), tiến sĩ khoa học kỹ thuật ngành toán, viện sĩ thông tấn Viện hàn lâm Nga. Từng làm Phó thư ký Hội đồng An ninh thời Yeltsin, nhưng đến thời Putin bị kết tội và phải sống lưu vong.

112. Yushenkov (1950-2003) nguyên là đại tá quân đội. Phó tiến sĩ triết học. Một trong những thủ lĩnh của Đảng Nước Nga tự do, đại biểu Duma quốc gia. Bị ám sát chết.

113. Nước Nga ban đầu được chia thành 89 chủ thể hành chính, nay giảm còn 83 chủ thể. Một chủ thể có thể là một tỉnh, một vùng, một thành phố liên bang, một khu tự trị hay một nước cộng hòa.

96. Karbovanets là đơn vị tiền tệ của Ukraina thời kỳ 1992-1996; manat là đơn vị tiền tệ của Azerbaijan và Turkmenistan.

108. Chúng tôi trích dẫn thông tin báo chí. (Chú thích của tác giả).

17. Gorki (Горки - 'khu đồi nhỏ'): khu dinh thự ở tỉnh Moskva, cách đường vành đai thành phố Moskva khoảng 10 km về phía nam, nơi dưỡng bệnh của Lênin trước khi mất. Sau khi Lênin mất được đổi tên là Leninskiye Gorki và trở thành bảo tàng. Cần phân biệt với Gorky (Горький) là tên cũ của thành phố Nizhny Novgorod từ năm 1932 đến 1990, đặt theo tên của văn hào Maxim Gorky.

18. Thơ Mayakovsky trong trường ca Vladimir Ilyich Lenin (1924). Bản dịch của Hoàng Ngọc Hiến trong Maiacốpski, con người, cuộc đời và thơ, NXB Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1976.

19. L. B. Kamenev (1883-1936): ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng Cộng sản (BCT TƯ ĐCS) Bolshevik Nga và Phó Chủ tịch Hội đồng Dân ủy Nga, từng chủ trì các phiên họp của Bộ Chính trị khi Lenin ốm. Sau này bị Stalin bãi chức, khai trừ khỏi Đảng và bị xử bắn. G. Ye. Zinoviev (1883-1936): ủy viên BCT TƯ ĐCS Bolshevik Nga, Chủ tịch Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản (1919-1926). Sau này bị bãi chức, khai trừ khỏi Đảng và bị xử bắn cùng với Kamenev, cùng được phục hồi danh dự năm 1988. M. I. Kalinin (1875-1946): người đứng đầu nhà nước Liên Xô về danh nghĩa trong nhiều năm, với cương vị Chủ tịch Ban chấp hành Trung ương

(BCHTU) toàn Nga và Liên Xô (cơ quan quyền lực lập pháp tối cao), sau là Chủ tịch Xô viết Tối cao Liên Xô.

20. V. D. Bonch-Bruевич (1875-1955): nhà cách mạng, tiến sĩ khoa học lịch sử, từng làm Chánh văn phòng Hội đồng Dân ủy Nga.

21. Tức Krupskaya, vợ Lenin.

22. A. S. Yenukidze (1877-1937): bạn thời trẻ của Stalin, thư ký Đoàn Chủ tịch BCHTU Liên Xô (1922-1935). Sau bị khai trừ Đảng và bị xử bắn. Được phục hồi danh dự năm 1960.

23. F. E. Dzerzhinsky (1877-1926): thủ trưởng đầu tiên của cơ quan an ninh Liên Xô với chức danh Chủ tịch Ủy ban đặc biệt toàn Nga. V. V.

Kuybyshev (1888- 1935): ủy viên BCT và Bí thư Trung ương ĐCS Bolshevik Nga, Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Dân ủy kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước. T. V. Sapronov (1877-1937): từng làm thư ký Đoàn Chủ tịch BCHTU toàn Nga và ủy viên Đoàn Chủ tịch kiêm thư ký Hội đồng Trung ương các Công đoàn Liên Xô (đến năm 1924). Sau bị khai trừ Đảng và bị đàn áp, được phục hồi danh dự sau khi chết. Ye. M.

Yaroslavsky (1878-1943): ủy viên Trung ương Đảng, ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương, viện sĩ, ủy viên ban Biên tập báo Sự thật.

24. Lời bài Hành khúc đưa tang, lời thơ của A. Arkhangel'sky, thường sử dụng trong lễ tang cách mạng.

25. G. G. Yagoda (1891-1938): Dân ủy (tức Bộ trưởng) Nội vụ (1934-1936), sau bị Stalin xử tử.

26. B. V. Petrovsky (1908-2004): nhà ngoại khoa, Bộ trưởng Y tế Liên Xô (1965- 1980), viện sĩ Viện Hàn lâm Liên Xô/Nga và Viện Hàn lâm Y học Liên Xô/Nga.

27. Chi tiết hơn về nguyên nhân cái chết của V. I. Lenin được nói trong bài báo của viện sĩ B. Petrovsky “Vết thương và bệnh tình của V. I. Lenin” (báo Sự thật, 25, 26 tháng 11 năm 1990) và trong trả lời phỏng vấn của viện sĩ Viện Hàn lâm Y học Yu. Lopukhin “Bệnh tình và cái chết của V. I. Lenin: bịa đặt và sự thực” (tuần báo Công khai, 18 tháng 10 năm 1990) (Chú thích của tác giả).

28. Trích trong trường ca Vladimir Ilyich Lenin của Mayakovsky.

29. Hiện nay viên đạn được lưu giữ tại chi nhánh “Bảo tàng V. I. Lenin” của Bảo tàng lịch sử quốc gia ở Moskva (Chú thích của tác giả).
30. Thị trấn bên bờ vịnh Phần Lan, nơi Lenin ẩn náu tránh sự truy lùng gắt gao của Chính phủ lâm thời.
31. Xin lưu ý rằng những lời nói thể hiện tinh thần lạc quan cách mạng của G. M. Krzhizhanovsky đã trở thành những lời tiên tri: đất nước của Lenin đã trở thành quốc gia mà gần như ai cũng biết đọc biết viết, chấm dứt nạn thất nghiệp, đạt được những đỉnh cao khoa học và kỹ thuật, văn học và nghệ thuật, đã cứu các dân tộc châu Âu khỏi ách phát xít, đã đưa người lên vũ trụ (Chú thích của tác giả).
32. Xin lưu ý đây không phải cơ quan của Đảng Cộng sản Nga (Ủy ban Trung ương) mà là cơ quan quyền lực tối cao về mặt lập pháp của Liên Xô, do Đại hội các Xô viết bầu ra. Từ năm 1938 nó được thay thế bằng Xô viết Tối cao Liên Xô.
33. Thủ đô Gruzia.
34. Tên thật là Ismet Inonu (1884-1973), Pasha là tước hiệu cao quý. Sau này ông là Tổng thống thứ hai của Thổ Nhĩ Kỳ.
35. Nay là ngoại ô phía bắc Paris.
36. Tức La Habana, thủ đô Cuba.ư”
37. Tên gọi cũ của Ulan Bator, thủ đô Mông Cổ.
38. Tên gọi cũ của Oslo, thủ đô Na Uy.
39. Trích trong trường ca Vladimir Ilyich Lenin của Mayakovsky, bản dịch của Hoàng Ngọc Hiến (sdd).
40. Trích trường ca của Mayakovsky.
41. Trích trường ca của Mayakovsky.
42. Nay là ga Leninskaya (Chú thích của tác giả).
43. Tức các bộ trưởng.
44. Otvovisty: phái cực Bolshevik hình thành năm 1908, đòi triệu hồi các đảng viên xã hội dân chủ ra khỏi Duma quốc gia, chấm dứt hoạt động hợp pháp, làm Đảng Xã hội dân chủ bị tách rời khỏi quần chúng. Năm 1909 nhập vào nhóm “Tiến lên”.

45. Mezhrayontsy: phái đảng viên xã hội dân chủ tồn tại ở Petrograd thời kỳ 1913-1917, gồm nhóm Trôtkit, Menshevik, cựu Bolshevik thỏa hiệp, đa số thành viên nhóm “Tiến lên”. Chủ trương dung hòa hai phái Bolshevik (“Đa số”) và Menshevik (“Thiểu số”) trong một Đảng Xã hội dân chủ “thống nhất”. Đến năm 1917 đa số họ đoạn tuyệt với nhóm Menshevik phòng thủ, trở thành những người Bolshevik.
46. Nhóm trong Đảng Cộng sản Liên Xô năm 1918, gồm N. I. Bukharin, K. B. Radek, G. L. Pyatakov,... chống việc ký hòa ước Brest với Đức, hô hào tiếp tục chiến tranh cách mạng.
47. Detsisty: phái “cơ hội” trong Đảng Cộng sản Liên Xô thời kỳ 1920-1921, giải thích nguyên tắc tập trung dân chủ theo cách đòi có tự do phe phái trong Đảng.
48. Khuynh hướng trong Đảng Cộng sản Liên Xô thời kỳ 1920-1922, gồm A. G. Shlyapnikov, A. M. Kollontay,... coi công đoàn chứ không phải Đảng Cộng sản là hình thức tổ chức cao nhất của giai cấp công nhân.
49. Trích trường ca Vladimir Ilyich Lenin của Mayakovsky.
50. Ban đầu Lãng được gọi là hầm mộ (sklep) (Chú thích của tác giả).
51. Chi tiết hơn về việc này xem mục “Kỹ thuật ướp xác hoàn hảo” (Chú thích của tác giả).
52. Dmitriy Ilyich Ulyanov (1874-1943): em trai Lenin; Maria Ilyinichna Ulyanova (1878-1937): em gái Lenin; Anna Ilyinichna Yelizarova-Ulyanova (1864-1935): chị gái Lenin.
53. Lời của bài hát được dùng làm “hành khúc đưa tang” ở Liên Xô trước đây. Phổ thơ của A. Arkhangelsky.
54. Thủ đô Belarus.
55. Tiền thân của Đảng Cộng sản Nga (Bolshevik), sau này là Đảng Cộng sản Liên Xô.
56. Thủ đô Uzbekistan.
57. Thủ đô Azerbaijan.
88. Nhân vật thiếu nhi trong tiểu thuyết Những người khốn khổ của nhà văn Pháp Victor Hugo.
89. xagien = 2,134 m.

110. Nay là Kaliningrad.

75. Những học viên sĩ quan của trường quân sự mang tên BCHTU' Liên bang Xô viết cũng chịu trách nhiệm tuần tra canh gác Điện Kremli. (Chú thích của tác giả).

76. Nông dân nghèo khổ.

77. Phong trào Hồi giáo ở Trung Á nổi dậy chống chính quyền Xô-viết ngay từ năm 1917 cho đến thập kỷ 1930.

78. Chi tiết hơn về Đội vệ binh danh dự thuộc Lăng Lenin được kể lại trong cuốn sách Những người lính gác ở vị trí gác số 1 của A. Abramov. (Chú thích của tác giả).

79. Sau này trường đổi tên thành Trường Đại học Sĩ quan chỉ huy (tức Trường Quân sự) mang tên Xô viết Tối cao CHXHCNXVLB Nga (1958-1993), nay là trường Chỉ huy Quân sự Moskva.

80. Nhắc đến cuộc tranh giành quyền lực giữa tổng thống Yeltsin và Xô-viết Tối cao dẫn đến xung đột vũ trang với phần thắng thuộc về Yeltsin.

81. Bộ trưởng Bộ tuyên truyền thông tin của chế độ Đức quốc xã, nổi tiếng về phương châm cứ lạp đi lạp lại lời nói dối thì người ta sẽ tin.

(1) Biểu muội: em họ.

(2) Biểu ca: anh họ.

(3) “Thái muội”: có thể hiểu một cách đơn giản là “nữ lưu manh”.

(4) Thanh: xanh; xích: đỏ; tạc: đen; bạch: trắng.

(1) Zombie: Thây ma sống lại nhờ phù phép. Thú nuôi Zombie là nhân vật trong game “My Pet Zombie”.

(1) Cùng nhau sát cánh bay cao, ý nói tình cảm nam nữ ân ái, tâm đầu ý hợp, mãi không chia lìa.

(2) Đầy đủ là “vĩnh kết đồng tâm”, chỉ vợ chồng ân ái, hòa hợp, bên nhau đến già.

(3) Trái ngược với chính khí, gần giống như tà khí.

(4) Bài hát “Từ bỏ” - Nhóm nhạc Yêu.

(1) Đốc chiến: quan sát và đốc thúc trận đánh.

(1) Quạt hòm của Trung Quốc, thường làm bằng gỗ, có thể mở ra, dùng để quạt bết lò.

(2) “Ngự tỷ” là từ dùng để chỉ một cô gái hội tụ nhiều yếu tố: chín chắn, nho nhã, kiên cường, tự tin, điềm đạm, có trí tuệ, bao dung, có khí chất...

(1) Tào Khang (tao khang): người vợ lấy từ lúc còn nghèo khó, ngoài ra , ngoài ra còn chỉ những thứ vô dụng, bị bỏ đi.

(2) Mỗi quan hệ thân thiết, chân thành, không có bất cứ điều gì giấu giếm đối phương. Nhưng ở đây, ý Nhược Nhất muốn nói là hai người đã từng có những lúc không mảnh vải che thân khi ở trước mặt đối phương.

(1) Nường tình khi ra tay.

(1) Khí ma sát: Một loại thể khí như sương mù sinh ra khi con người nhập ma, có thể gây ra rối loạn tinh thần, có thể làm giảm tu vi.

(1) Người có phong thái tài hoa không ai sánh kịp.

(1) Không nói trong khi ăn và ngủ.

(1) Vốn là một câu thơ trong bài “Hiệp khách hành” của Lý Bạch, ở trong bài “Hiệp khách hành” của Lý Bạch, nguyên văn: “Thập bộ sát nhất nhân, thiên lý bất lưu hành”.

(1) Tên một huyết đạo trên mu bàn tay.

(1) Vì Mạc Mạc có cách phát âm là “mò mò”, gần âm với từ sờ, đọc là “mō” nên dễ khiến người ta nghe nhầm.

(2) Tình yêu giữa nữ và nữ.

(1) Mã Cảnh Đào là nam diễn viên Đài Loan, sinh ngày 10/2/1962, ảnh Đào là nam diễn viên Đài Loan, sinh ngày 16/02/1962, sau khi tốt nghiệp ngành điện ảnh, anh được mời tham gia nhiều bộ phim truyền hình chuyển thể từ tiểu thuyết Quỳnh Dao như: Tuyệt Kha, Cỏ non bên bờ nước sông trong xanh, Mai Hoa tam lộng...

(1) Chu Bá Thông (周伯通) là một nhân vật có thật trong lịch sử Trung Quốc, ông sống vào cuối thời Bắc Tống, có ảnh hưởng lớn trong việc sáng lập Toàn Chân giáo. Từ sau năm 157, nhiều người biết đến ông như một nhân vật trong tiểu thuyết võ hiệp của Kim Dung.

(2) Hấp tinh đại pháp là một môn võ công trong tiểu thuyết Kim Dung, người sử dụng môn võ công này có thể hấp thụ nội công của đối thủ, biến nội công của đối thủ thành của mình.

(1) Đoạn trích trong bài “Giang thành tử” của Tô Thức, nhà thơ đời Tống.

(1) Dùng một vật thể để tấn công một thứ gì đó.

(1) Ý là đi thuyền ở nơi không có sóng gió mà cũng lật, quá là xui xẻo.

(2) Quốc họa hay còn gọi là tranh Trung Quốc, là những bức tranh được vẽ trên lụa, giấy Tuyên Thành, có trục cuốn. Quốc họa là hình thức hội họa truyền thống của dân tộc Hán. Đề tài của các bức quốc họa là con người, sông núi, hoa cỏ, chim chóc... thể hiện sự nhận thức của cổ nhân về tự nhiên, xã hội và các lĩnh vực liên quan như chính trị, triết học, đạo đức...

(3) Một loại bút pháp đặc biệt trong thư pháp, giữa nét vẽ có những vết trắng. Phi bạch cũng là một biểu hiện điển hình của sự kết hợp hài hòa giữa hư và thực trong nghệ thuật quan truyền thống của Trung Quốc.

(1) Ví với người không khéo ăn nói hoặc người có tính cách lạnh lùng, ít nói.

(1) Trình Giáo Kim (??5 2025), tên tự Tri Tiết, là công thần Trình Giáo Kim (??5 2025), tên tự Tri Tiết, là công thần khai quốc nhà Đường, 1 trong 24 công thần Lăng Yên các. Câu này chỉ sự việc bất ngờ xảy ra, nằm ngoài dự liệu.

(1) Nguyên văn: kỳ ba, vốn là một loài hoa đẹp quý hiếm, nay thường được dùng để châm chọc những người có hành vi quái đản, khác với người thường.

(1) Từ gốc Hán của “rùa đen” là “ô quy”. “Vụ quy” (ù gu) có âm đọc ô quy”. “Vụ quy” (wù guī) có âm đọc gần giống với “ô quy” (wū guī) nên Nhược Nhất nghe nhầm.

(1) Xem tinh tượng: xem sự sáng tối và vị trí của các ngôi sao để đoán ượng: xem sự sáng tối và vị trí của các ngôi sao để đoán điềm cát hung họa phúc của người và việc.

(2) “Trùng” nghĩa là “mộ”.

(1) Trong tiếng Trung, từ “不要脸” (bùyào liǎn) nghĩa là không biết xấu hổ, nghĩa mặt chữ là “không cần mặt”.

(1) Ý nói gục đầu xuống ngủ.

(1) Điệt nhi: Cháu.

(188) Chỗ này có lẽ tác giả nhầm lẫn 30 thay vì 50, đoạn dưới nhân vật này kể học lớp 7 vào năm 1972 thì hiện nay phải trên 50 tuổi rồi.

(189) Chuyển di (transference) là hiện tượng trong trị liệu tâm lý khi bệnh nhân coi người tư vấn tâm lý như một người quen thân của mình, thường là nhân vật chính trong câu chuyện của mình hơn là chỉ là người lắng nghe và trợ giúp để tháo gỡ vấn đề, người bệnh có thể nảy sinh những cảm xúc như đối với nhân vật đồng nhất mà có thể ảnh hưởng đến hiệu quả của việc điều trị.

(190) D. Grossman, *Death as a way of life: From Oslo to the Geneva agreement* (Tạm dịch: Chết như là một cách sống: từ hiệp định Oslo đến hiệp định Geneva). New York: Picador, 2004, trang 8.

(191) Như chú thích 204, trang 7.

(192) Như chú thích 204, trang 30.

(193) Như chú thích 204, trang 43.

(194) Như chú thích 204, trang 44.

(195) Lễ hội ngày 25 tháng 3 tưởng nhớ việc Maria được thông báo bà sẽ là mẹ của Chúa Jesus.

(196) D. Grossman, *To the end of the land*, trang 633.

(197) R. Cooke, “David Grossman: “I cannot afford the luxury of despair”” (Tạm dịch: David Grossman: Tôi không đủ sức trang trải cho nỗi tuyệt vọng), *Observer*, 29 tháng tám, 2010.

(198) Avraham Balaban, “The unquenchable bereavement of losing a child” (Tạm dịch: Nỗi đau không thể nào nguôi của việc mất một đứa con), *Haaretz*, 9 tháng 10, 2011.

(199) David Grossman, *Falling out of time* (Tạm dịch: Lạc bước thời gian). Tel Aviv: New Library, 2011, trang 120, 138 – 39. Tiếng Hebrew.

(200) Một dạng tù và, được sử dụng với mục đích tôn giáo, trong đó có lễ Yom Kippur của người Do Thái, xuất hiện nhiều trong Kinh Thánh.

(201) Moshe Amirav, *Jerusalem syndrom: The Palestinian – Israeli battle for the Holy City* (Tạm dịch: Hội chứng Jerusalem: cuộc chiến Palestine – Israel giành giật Thành phố Thiêng). Eastbourne: Sussex Academic press, 2009.

(202) Oz Almog, *The Sabra*.

- (203) Từ gốc: permanent collection, chỉ bộ sưu tập thuộc sở hữu của bảo tàng, thường được trưng bày vĩnh viễn.
- (204) Nhiếp ảnh gia người Israel, sinh năm 1966.
- (205) Nghĩa là chỉ trích kịch liệt.
- (206) Oz Almog, Farewell to “Srulik”: Changing values among the Israel elite (Tạm dịch: Vĩnh biệt “srulik”: những giá trị thay đổi trong giới tinh hoa Israel). Tel Aviv: Zmora-Bitan, 2004.
- (207) David Brooks, “A loud and promised land” (Tạm dịch: vùng đất hứa ồn ào), New York Times, 16 tháng tư, 2009.
- (208) A. Falk, Fratricide in the Holy Land.
- (209) D. Grossman, Death as a way of life.
- (210) Như chú thích 222, E. Shalit, “The relationship between aggression and fear of annihilation in Israel” (Tạm dịch: Mối quan hệ giữa sự hung hăng và nỗi sợ bị hủy diệt của Israel), Political Spychology số 15 (1994), trang 415 – 34. O. Grosbard, Israel on the couch.
- (211) Y. Ezrahi, Rubber bullets., trang 251.
- (212) D. Grossman, To the end of the land, trang 592.
- (213) D. Grossman, Falling out of time, trang 99.
- (214) Dalia Karpel, “He will return (or not)” (Tạm dịch: Anh ấy sẽ trở về (hoặc không)), Haaretz, 22 tháng 10, 2002. Tiếng Hebrew.
- (215) Almog, The sabra.
- (216) Yaron Peleg, “Heroic conduct: Homoeroticism and the creation of modern, Jewish masculinities” (Tạm dịch: Phẩm chất anh hùng: đồng tính luyến ái và sự tạo thành phẩm chất nam tính của người Do Thái hiện đại), Jewish social studies 13, số 1 (thu 2006), trang 31 – 58.
- (217) Yoram Kaniuk, 1948, trang 113 – 21.
- (218) Viết tắt của chứng rối loạn stress sau sang chấn.
- (219) John Wayne (1907 – 1979): Diễn viên, đạo diễn người Mỹ nổi tiếng với thể loại phim cao bồi.
- (220) Karpel, sđd.
- (221) Đài tưởng niệm thực chất là hai hồ nước được xây dựng trên chính vị trí của hai tòa nhà bị đánh sập, nay đã không còn. Kiến trúc sư đặt tên cho

hai hồ này như vậy ý nói chúng phản chiếu (reflecting) khoảng trống nơi hai tòa tháp từng hiện diện (absence), nhưng cũng là nơi du khách đến đây để chiêm nghiệm (một nghĩa khác của reflecting, ở đây có phép đa nghĩa) về sự vắng mặt này, cũng là về cái vô thường, cõi chết, biến mất.

(222) Dan Senor và Saul Singer, Quốc gia khởi nghiệp: Câu chuyện thần kỳ về nền kinh tế Israel. New York: Twelve, 2009.

(223) Almog, The sabra, trang 234.

(224) Bruno Boccara, “Policy making and its psychoanalytic underpinnings” (Tạm dịch: Làm chính sách và nền tảng phân tâm học của nó). www.socioanalyticdialogue.org.

(1) Tiếng Hebrew là bar mitzvah. Nghi lễ được tổ chức đánh dấu thời điểm trưởng thành cho trẻ em đến tuổi 13. Lễ dành cho bé trai là bar mitzvah (bar nghĩa là con trai), cho bé gái là bat mitzvah. Mitzvah có nghĩa là điều răn.

(2) Holocaust: là cuộc diệt chủng do Đức Quốc xã tiến hành và dẫn tới cái chết của khoảng 6 triệu người Do Thái. Một số nhà sử học sử dụng định nghĩa này bao gồm cả 5 triệu nạn nhân không phải Do Thái thiệt mạng vì các cuộc thảm sát của Đức Quốc xã, đưa tổng số nạn nhân lên con số 11 triệu người.

(3) Khoảng 45 mét.

(4) Thị trấn Do Thái nhỏ.

(5) Chỉ vị cứu tinh đến giải phóng dân tộc Do Thái.

(6) Lễ Vượt Qua (hay còn gọi là lễ Quá Hải) là lễ quan trọng nhất của người Do Thái, kéo dài một tuần trong khoảng tháng 3 hoặc 4 dương lịch. Lễ được cử hành như một cuộc tưởng niệm nhằm giúp mỗi người sống lại kinh nghiệm của cha ông đã giải phóng mình khỏi ách nô lệ của Ai Cập xưa kia.

(7) Năm 1917, ngoại trưởng Anh Arthur Balfour tuyên bố công nhận vùng đất Palestine là đất của người Do Thái.

(8) Chỉ những cuộc thảm sát người Do Thái của Nga hoàng.

(9) Diaspora: chỉ người Do Thái phải bỏ xứ Israel lang thang phiêu bạt kể từ thế kỷ VI trước Công Nguyên. Ở đây ý nói họ đã quay về Israel.

- (10) Ngày nghỉ hàng tuần bắt đầu trước lúc mặt trời lặn vào thứ Sáu cho đến trước khi mặt trời lặn vào thứ Bảy.
- (11) Lễ Đền tội, diễn ra vào tháng thứ 7, ngày thứ 10.
- (12) Khu chợ người Hồi giáo.
- (13) Những món ăn của người Hồi giáo.
- (14) Vì diễn ra ngay vào ngày lễ này nên nó được đặt tên như vậy.
- (15) Ở đây tác giả chơi chữ, từ gốc college còn có nghĩa lóng là nhà tù, sẽ liên quan đến phần tác giả được “thả” ra ở cuối đoạn này.
- (16) Người Do Thái được sinh ra ở Israel.
- (17) Chủ nghĩa Zion là một hình thức của chủ nghĩa dân tộc của người Do Thái và văn hóa Do Thái, ủng hộ một nhà nước quốc gia Do Thái trong lãnh thổ được xác định là vùng đất Israel. Chủ nghĩa Zion ủng hộ người Do Thái phát huy bản sắc Do Thái của họ và chống lại sự đồng hóa người Do Thái vào các xã hội khác cũng như ủng hộ việc trở lại của người Do Thái Israel, như cho người Do Thái được giải thoát khỏi sự phân biệt đối xử chống người Do Thái, trục xuất và bức hại đã xảy ra trong các xã hội khác.
- (18) Ý chỉ cánh hữu và cánh tả. Sau này tác giả nói rất nhiều về sự tồn tại song song của hai phe này trong bản đồ chính trị Israel.
- (19) Là phương pháp rút gọn dữ liệu, tìm mối liên quan giữa các biến liên tục, nhóm các biến có liên quan...
- (20) Hermann Rorschach (1884 - 1922), nhà tâm thần học, nhà phân tâm học nổi tiếng theo trường phái Freud Thụy Sĩ. Ông nổi tiếng với thí nghiệm để đối tượng thí nghiệm quan sát một bức tranh có những vết dầu mực loang đối xứng. Thông qua miêu tả của đối tượng thí nghiệm về bức tranh họ liên tưởng thấy được, người ta rút ra kết luận về tính cách và những ham muốn trong vô thức của họ.
- (21) Trong trường hợp này nó có nghĩa là “ngay / chính xác là bây giờ”.
- (22) Do Thái Đông Âu.
- (23) Viết tắt của Weapon of mass destruction: Vũ khí hủy diệt hàng loạt.
- (24) Tên gọi chung cho cuộc nổi dậy của người Palestine chống người Israel.
- (25) Phỏng vấn trực tiếp Tom Segev, tháng 8 – 2005. (TG)

- (26) Phỏng vấn trực tiếp Emanuel Berman, năm 2005. (TG)
- (27) Martin Fletcher, *Walking Israel: A Personal Search for the Soul of a Nation* (Tạm dịch: Rong ruổi miền Israel: Cuộc tìm kiếm tâm hồn đất nước của một cá nhân). New York: St. Martin's Press, 2010.
- (28) Ethan Bronner, "An Israeli Novelist Writes of Pain, Private and Public," (Tạm dịch: Tiểu thuyết gia Israel viết về nỗi đau, cá nhân và công chúng), *New York Times*, 16 tháng 11, 2010.
- (29) Một loại rượu nho đỏ.
- (30) Một dòng người Do Thái hiện chiếm số đông những người Do Thái.
- (31) R. Cramer, *How Israel lost: The four questions* (Tạm dịch: Israel đã mất mát như thế nào: bốn câu hỏi). New York: Simon & Schuster, 2004.
- (32) Viết tắt của Special Weapon And Tactics: Đội chiến thuật và vũ khí đặc biệt, là một đơn vị chiến thuật ưu tú trong các cơ quan thi hành pháp luật, được đào tạo để thực hiện những nhiệm vụ nguy hiểm nằm ngoài khả năng của cảnh sát thông thường.
- (33) Ý chỉ những người cánh tả tự do, đặc biệt cảm thông và đấu tranh cho những tầng lớp thiệt thòi.
- (34) David Biale, *Power and powerlessness in Jewish history* (Tạm dịch: Quyền lực và bất lực trong lịch sử Do Thái). New York: Schocken Books, 1986, tr. 39.
- (35) Là tổ chức đầu tiên có trách nhiệm về vấn đề nhập cư và tiếp nhận người Do Thái, từ Diaspora đến Palestine.
- (36) Khoảng 27 mét.
- (37) Một tổ chức phi chính phủ tại Israel, mục tiêu phản đối và giám sát hoạt động xây dựng các khu định cư của chính quyền Israel.
- (38) Kiểu hành hình của bọn phân biệt chủng tộc Mỹ với những người da đen.
- (39) Mũ đàn ông Do Thái đội khi cầu nguyện.
- (40) Thủ tướng Rabin có một sự nghiệp quân sự lẫy lừng trước khi làm thủ tướng, ông cũng là người đồng nhận giải Nobel hòa bình cùng Shimon Peres và Yasser Arafat.

- (41) Từ gốc: sociopath, chỉ những người rối loạn nhân cách, chống đối xã hội, có những hành vi bất chấp luật pháp, tập tục, quyền lợi... của xã hội.
- (42) Thuật ngữ có ý nghĩa khác nhau trong Kinh Thánh và trong đời sống chính trị. Trong Kinh Thánh, từ này biến đổi theo thời gian, chủ yếu về vấn đề biên giới và phạm vi lãnh thổ.
- (43) Được luật pháp Israel công nhận là ban rabbi tối cao về đời sống tâm linh tôn giáo Do Thái ở Israel.
- (44) Tiếng Yiddish: Cái mông.
- (45) C. Kluckhohn và H. A. Murray, Personality in nature, society and culture (Tạm dịch: Tính cách trong tự nhiên, xã hội và văn hóa), New York: Alfred Knopf, 1948.
- (46) Raphael Patai, The Arab Mind (Tạm dịch: Tâm thức người Ả Rập), Long Island City, N.Y: Hatherleigh Press, 2002.
- (47) Phỏng vấn trực tiếp Yaron Ezrahi, 12 tháng 8, 2005.
- (48) Theo www.jewpi.com
- (49) Từ gốc: computer worm, giống như virus nhưng sức phá hoại lớn hơn, có thể tự tái tạo.
- (50) Một hình ảnh đối lập lại với bờ câu hòa bình.
- (51) Ở đây, tác giả áp dụng thuyết về sáu cấp độ khoảng cách trong các mối quan hệ xã hội. Đây là một học thuyết chưa được chứng minh nói rằng thế giới rất nhỏ bé, bất cứ ai trên hành tinh này cũng kết nối với người khác trong một chuỗi liên kết với nhau, xa nhất là cần tới sáu mối trung gian để liên hệ được với nhau. Có thể thấy rõ hơn về thuyết này trong các mạng xã hội như Facebook, Linkdle...
- (52) David Biale, sđd, 28.
- (53) Qua nhiều vụ tàn sát, hủy diệt, nhiều người Do Thái đã cải sang đạo khác, một số người thì không.
- (54) M. Botticini và Z. Eckstein, The chosen few: How education shaped Jewish history, 70 - 1492 (Số ít được lựa chọn: Giáo dục hình thành nên lịch sử Do Thái như thế nào, 70 – 1492). Princeton, N.J.: Princeton University, 2012.

- (55) B. Beit-Hallahmi, *Original sins: Reflections on the history of Zionism and Israel* (Tạm dịch: Tội tổ tông: Vài suy nghĩ về lịch sử chủ nghĩa Zion và Israel). Northampton, Mass: Interlink Publishing Group, 1998.
- (56) Như chú thích 53.
- (57) Tom Segev, *One Palestine, Complete: Jew and Arabs under the British mandate* (Tạm dịch: Một Palestine, trọn vẹn: người Do Thái và người Ả Rập dưới chế độ ủy trị của Anh). New York: Picador, 2001, trang 1.
- (58) Từ gốc: Mayflower, tên của một chiếc thuyền buồm chở những người theo đạo Ki tô độc lập với Anh giáo từ vùng Trung nước Anh di cư đến Hoa Kỳ để bắt đầu một cuộc sống mới vào năm 1620. Từ đó, cái tên Mayflower được coi là biểu tượng chỉ sự di dân từ châu Âu sang Hoa Kỳ. Nhiều gia đình quyền quý ở Mỹ hiện nay đều mong muốn xem xét tổ tiên mình nằm trong số những người trên con tàu đó.
- (59) Beit-Hallahmi, sđd, trang 77.
- (60) Như chú thích 57.
- (61) George Orwell, nhà văn Anh với những tác phẩm nổi tiếng như *Chuyện ở nông trại* (Animal Farm) 1984...
- (62) Theo www.jerusalemofgold.co.il.
- (63) Moshe Amirav, *Jerusalem syndrome: the Palestinian – Israeli battle for the Holy city* (Tạm dịch: Hội chứng Jerusalem: cuộc chiến Palestine – Israel giành lại thành phố Thiêng). Eastbourne: Sussex Academic Press, 2009.
- (64) Tiếng Anh: the facts on the ground.
- (65) Sergio DellaPergola, “Sergio DellaPergola vs. the author of “Voodoo Demographics”” (Tạm dịch: Sergio DellaPergola vs. tác giả cuốn “Nhân khẩu học voodoo”), Azure Online 27 (Đông năm 2007).
- (66) Càng Jaffa.
- (67) Martin Fletcher, sđd, trang 753.
- (68) Nurit Gerzt, *Captive of a dream: National myth in Israeli culture* (Tạm dịch: Truy tìm một giấc mộng: huyền thoại dân tộc trong văn hóa Israel). Tel Aviv: Amoved publishers Ltd., 1995, bản tiếng Hebrew.

(69) Ý nói về Sáng kiến phòng thủ chiến lược được Reagan giới thiệu vào năm 1983, bị đặt tên nhại là Chiến tranh giữa các vì sao, tên một bộ phim nổi tiếng của Mỹ, vì Reagan xuất thân là một diễn viên Hollywood. Đây là một dự án quốc phòng sẽ sử dụng các hệ thống có căn cứ trên không gian và mặt đất để bảo vệ Hoa Kỳ khỏi các cuộc tấn công bằng tên lửa hạt nhân liên lục địa chiến lược và không loại trừ sẽ được phát triển thêm phòng thủ trước khả năng tấn công từ ngoài vũ trụ.

(70) Một thành phố cảng ở đồng bằng duyên hải miền nam Israel.

(71) Một nhánh Do Thái giáo chính thống, còn có tên tiếng Việt là Hà Tây Đức.

(72) Martin Fletcher, sđd, trang 753.

(73) Một cuộc thăm hỏi gia đình họ hàng thân thiết vừa có người qua đời.

(74) Tiếng Đức, nghĩa là “Đêm của những mảnh vỡ”, là cuộc tàn sát người Do Thái diễn ra trên hầu khắp lãnh thổ nước Đức và một phần nước Áo, xảy ra vào đêm mùng 9 rạng mùng 10 tháng 11 năm 1938 (đêm đó, những người công dân Đức được toàn quyền tra tấn, cưỡng hiếp hoặc giết người Do Thái) và diễn ra đến sáng ngày hôm sau, những mảnh vỡ kính rải rác đầy đường phố nơi có những cửa hiệu và chỗ ở của người Do Thái. Đây là khởi đầu của cuộc tàn sát chủng tộc Holocaust.

(75) Cộng đồng người Do Thái ở Palestine tiền nhà nước Do Thái.

(76) Tom Segev, sđd.

(77) Chỉ những nhóm tộc người nói chung ngôn ngữ Semitic, trong đó tiếng Hebrew, tiếng Ả Rập.

(78) Avner Falk, *Fratricide in the Holy Land: A psychoanalytic view of the Arab – Israeli conflict* (Tạm dịch: Huynh đệ tương tàn trên Đất Thánh: xung đột Ả Rập – Israel nhìn từ phân tâm học). Madison WI: University of Wisconsin Press, 2010.

(79) Martin Fletcher, sđd, trang 635.

(80) Yael S. Feldman, *Glory and Agony: Isaac’s Sacrifice and National Narrative* (Tạm dịch: Vinh quang và đau đớn: Sự hi sinh của Isaac và câu chuyện dân tộc). Stanford, Calif.: Stanford University Press, 2010.

(81) Hãng hàng không lớn nhất của Israel.

- (82) Nhà tư bản, nhà đầu tư, nhà bất động sản, ngôi sao truyền hình và là người viết sách nổi tiếng ở Mỹ, hiện đang chạy đua vào chức Tổng thống Mỹ. Trong tay ông hiện có nhiều tòa cao ốc nổi tiếng ở Mỹ.
- (83) Tạm dịch: Kinneret của tôi. Kinneret là tên biển hồ Galilee.
- (84) Nằm phía tây nam nước Đức, được bao bọc phía tây và nam bởi thung lũng sông Rhine.
- (85) Thành phố của Áo, nổi tiếng với những khu phố cổ và những núi được xếp hạng di sản thiên nhiên thế giới.
- (86) E. Ben-Ari và Y. Bilu, Grasping land: Space and place in contemporary Israeli discourse and experience (Tạm dịch: Vùng đất ham hố: Không gian và nơi chốn trong diễn ngôn và trải nghiệm của người Israel). Albany, N.Y.: State University of New York Press, 1997.
- (87) Israel Vĩ đại hơn.
- (88) Sidra DeKoven Erzahi, “To what shall I compare you?: Jerusalem as ground zero of the Hebrew imagination” (Tạm dịch: Ta sẽ so sánh người là gì: Jerusalem như là mảnh đất hoang vu trong trí tưởng tượng Hebrew.). PLMA 122, số 1, (Tháng 1 năm 2007).
- (89) Avner Falk, sđd.
- (90) H. Kohut, The analysis of the self (Tạm dịch: Phân tích bản thân). New York: International Universities Press, 1971.
- (91) Sidra DeKoven Erzahi, sđd.
- (92) Hay còn được viết là Judah Halevi (1075 - 1141): nhà thơ, nhà vật lý học Do Thái người Tây Ban Nha.
- (93) Hayyim Nahman Bialik (1873 - 1934): nhà thơ Do Thái, được coi là nhà thơ của dân tộc Israel.
- (94) Gershon Rivlin, The Temple Mount is in our hand: Report from general Motta Gur (Tạm dịch: Núi Đền trong tay chúng ta: Báo cáo của tướng Motta Gur). Tel Aviv: Maarachot, 1973, trang 317, tiếng Hebrew.
- (95) Y. Erzahi, Rubber bullets: Power and conscience in modern Israel (Tạm dịch: Đạn cao su: Sức mạnh và ý thức trong Israel hiện đại). Berkeley: University of California press, 1998.

- (96) L. Eisenberg, Traditions and transition in Israel studies (Tạm dịch: Truyền thống và sự dịch chuyển trong nghiên cứu Israel). Albany: State University of New York press, 2003.
- (97) Theo www.jewpi.com.
- (98) Tên tiếng Anh: bipolar disorder hay manic-depressive disorder: Người bị chứng này có lúc “high” (manic) nghĩa là vui vẻ quá mức; và có lúc “low” (depression) nghĩa là buồn rầu đến mức tê liệt cơ thể. Ý nghĩ, cách làm việc, xử sự bất thường... nằm ngoài sự kiểm soát của người bệnh và thường gây ra những khó khăn trong công việc cũng như giao tiếp bình thường. Trạng thái “vui” nếu không được chữa trị sẽ trở thành tình trạng hoang tưởng (psychotic).
- (99) Tom Segev, The seventh million: the Israelis and Holocaust (Tạm dịch: 7 triệu: người Israel và Holocaust). New York: Picador, 2000.
- (100) Anwar Sadat (1918 – 1981): Tổng thống thứ ba của Ai Cập (1970 – 1981).
- (101) Nhà tâm lý học nổi tiếng sinh ở Áo năm 1913, mất năm 1981.
- (102) B. Susser và C. Liebman, Choosing Survival: strategies for a Jewish future (Tạm dịch: Lựa chọn sống sót: những chiến lược cho một tương lai Do Thái). Oxford: Oxford University press, 1997.
- (103) David Grossman, To the end of the land (Tạm dịch: Nơi tận cùng của đất). New York: Knopf, 2010, trang 376.
- (104) Israel Defense Forces: Lực lượng quốc phòng Israel.
- (105) Liên thể ái kỷ (narcissism continuum) đi từ khỏe mạnh đến ổn định, rồi hủy diệt và cuối cùng là bệnh lý.
- (106) T. Friedman, From Beirut to Jerusalem (Từ Beirut đến Jerusalem). New York: Anchor Books, 1990, trang 126.
- (107) Tom Segev, One Palestine, complete.
- (108) Trên đường chạy trốn khỏi Ai Cập, người Do Thái bị những chiến binh Amalek chặn đánh.
- (109) Tom Segev, One Palestine, complete, trang 292.
- (110) Tom Segev, One Palestine, complete, trang 291.

- (111) N. Gertz, Myth in Israel: Captive of a dream (Tạm dịch: Huyền thoại ở Israel: truy lĩnh một giấc mơ). Portland, Ore: Vallentine Mitchell, 2000.
- (112) Một cuộc thám sát người Do Thái dưới thời Nga hoàng.
- (113) Tom Segev, One Palestine, compete, trang 325.
- (114) Oz Almog, The sabra: the creation of New Jew (Tạm dịch: Sabra: Người Do Thái mới). Berkeley: University of California press, 2000.
- (115) O. Grossbard, Israel on the couch: the psychology of the peace progress (Tạm dịch: Israel trong phòng mạch: tâm lý trong tiến trình hòa bình). New York: State University of New York press, 2000.
- (116) Nguyên văn: shoot the messenger (giết người đưa tin), một thành ngữ chỉ việc đổ lỗi cho người đưa tin xấu chứ không phải là người gây ra lỗi.
- (117) Esther là hoàng hậu người Do Thái của vua Ba Tư Ahasuerus. Câu chuyện về việc bà đã cứu dân tộc Do Thái là nền tảng cho một lễ hội truyền thống của người Do Thái, lễ Purim. Ngày mà kẻ thù dự định tuyệt diệt dân Do Thái được lấy làm ngày lễ Purim nhằm tưởng nhớ bà.
- (118) Y. Erzahi, Rubber Bullets.
- (119) B. Beit-Hallahmi, sđd.
- (120) Báo Jerusalem Post, 31 tháng năm, 2010.
- (121) Yael Shilo, phỏng vấn trực tiếp.
- (122) Pogrom là một cuộc nổi loạn bạo lực nhằm để khủng bố hay tàn sát một nhóm dân tộc hay nhóm người theo đạo thiểu số, đặc biệt là nhằm vào người Do Thái.
- (123) Amos Oz, A tale of love and darkness (Tạm dịch: Chuyện tình và bóng tối). New York: Harcourt, 2003, trang 14..
- (124) Kibbutz theo tiếng Do Thái có nghĩa là “tổ hợp” - một hình thức tổ chức kinh tế nông - công nghiệp nông thôn độc nhất vô nhị trên thế giới đang tồn tại ở Israel.
- (125) Một người học, người tập sự trong ngôi trường Do Thái chính thống giáo.
- (126) Amos Oz, sđd, trang 485.
- (127) A. Falk, sđd, trang 247.

- (128) Gideon Levy, “A (second) passport for every worker” (Tạm dịch: Hộ chiếu (thứ hai) cho mọi công nhân), Haaretz, 2 tháng Sáu, 2011. Tiếng Hebrew.
- (129) Nguyên là một pháo đài cổ xưa của người Do Thái nằm ở phía tây nam Biển Chết, nay thuộc lãnh thổ Israel. Pháo đài nằm trên vùng đất cao, vách đá thẳng đứng.
- (130) Y. Kaniuk, Adam Ben Kelev. Tel Aviv: Sifriat Poalim, 1969. Tiếng Hebrew.
- (131) Richard Strauss (1864 - 1949): Nhà soạn nhạc giao hưởng nổi tiếng người Đức.
- (132) Ở đây chúng tôi dùng cách cấu tạo từ như Hán gian, Việt gian.
- (133) Tom Segev. The seventh million, trang 4.
- (134) Một loại thuốc gây ảo giác.
- (135) Ka-Tzetnik, Tzofan-Edma. Bnei Brak, Israel: Hakibbutz Hameuchad, 1987, trang 25-26. Tiếng Hebrew.
- (136) Tom Segev, The seventh million, trang 196.
- (137) H. Yablonka, The state of Israel vs. Adolf Eichmann (Tạm dịch: Nhà nước Israel và Adolf Eichmann). Tel Aviv: Yediot Ahronot, 2001, trang 49-59. Tiếng Hebrew.
- (138) Tom Segev, The seventh million, trang 117.
- (139) Như chú thích 146, trang 97-98.
- (140) Ý chỉ Đêm kính vỡ.
- (141) Khái niệm trong triết học và nghệ thuật, là tác động mang tính cảm xúc của bi kịch đối với người xem, thông qua nỗi lo sợ và thương cảm mà bi kịch nảy sinh ra những tác động thanh lọc tâm hồn, tinh thần con người.
- (142) G. Hausner, The Jerusalem Trial (Tạm dịch: Vụ xét xử tại Jerusalem). Tel Aviv: Beit Lohamei Hagetaot và Hakinnutz Hameuchad, 1980, trang 245, 327.
- (143) H. Guri, Facing the glass booth: the Jerusalem trial (Tạm dịch: Đối mặt trong buồng kính: Vụ xét xử tại Jerusalem). Tel Aviv: Hakibbutz Hameuchad, 1962, trang 73.

- (144) H. Yablonka và O. Cummings, *Survivors of the Holocaust: Israel after the war* (Tạm dịch: Những nạn nhân sống sót của vụ Holocaust: Israel sau chiến tranh). New York: New York University press, 1999.
- (145) Một hoạt động ở trường cho trẻ. Trẻ mang đến lớp một đồ vật và kể chuyện về nó.
- (146) Nghi lễ đánh dấu sự thay đổi địa vị xã hội có trong nhiều tôn giáo, ở đạo Do Thái có thể là lễ Bar Mitzvah.
- (147) D. Grossman, “The carrier pigeon of the Holocaust” trong *Death as a way of life* (Tạm dịch: Bò câu đưa thư trong Holocaust; Chết như là một cách sống). Tel Aviv: Hakibbutz Hameuchad, 2003, trang 23. Tiếng Hebrew.
- (148) Steven Erlanger, “New museum, putting a human face on the Holocaust, opens in Israel” (Tạm dịch: Bảo tàng mới trưng bày những khuôn mặt người trong Holocaust, mở cửa ở Israel). *New York Times*, 16 tháng ba, 2005, A1.
- (149) Yaron London, phỏng vấn trực tiếp, 2014.
- (150) Yoram Kaniuk, 1948. Tel Aviv: Miskal – Yedioth Ahronoth Books và Chemed Books, 2010, trang 25. Tiếng Hebrew.
- (151) Hannah Arendt, *Eichmann in Jerusalem* (Tạm dịch: Eichmann ở Jerusalem). New York: Penguin Books, 1994, trang 118.
- (152) Tom Segev, *The seventh million*, trang 196.
- (153) D. Ben-Gurion, *The reviewed state of Israel* (Tạm dịch: Nhà nước Israel mới). Tel Aviv: Am Oved, 1969, trang 546.
- (154) Avraham Shapira, *The seventh day* (Tạm dịch: Ngày thứ bảy). London: Andre Deutsch, 1970, trang 160.
- (155) Tom Segev, *The seventh million*, trang 392.
- (156) D. Bar-On và O. Selah, “The vicious circle between relating to reality and relating to the Holocaust among young Israelis” (Tạm dịch: Vòng luẩn quẩn giữa liên hệ với thực tế và với Holocaust trong giới trẻ Israel), báo cáo nghiên cứu. Beer Sheva, Israel: Ben-Gurion University, Khoa Nghiên cứu hành vi, 1990, trang 39.

- (157) Y. Oron, Jewish – Israeli identity (Tạm dịch: Danh tính Do Thái – Israel). Tel Aviv: Kibbutz College School of Education, 1992, trang 58.
- (158) Gideon Alon, “Begin: If Iraq tries again to build a nuclear reactor, we will act against it” (Tạm dịch: Begin: Nếu Iraq cố xây dựng nhà máy phản ứng hạt nhân một lần nữa, chúng ta sẽ ra tay ngăn chặn), Haaretz, 10 tháng 6 năm 1981, trang nhất.
- (159) Trại hủy diệt của Đức Quốc xã ở Ba Lan.
- (160) Trích dẫn trong The seventh million của Tom Segev.
- (161) D. Grossman, “The carrier pigeon of the Holocaust”, trang 22.
- (162) O. Grosbard, Israel on the couch, trang 35.
- (163) Arendt, Eichmann in Jerusalem.
- (164) Ghetto: Là từ để mô tả khu vực mà người Do Thái buộc phải sống.
- (165) Bar-Yosef Yehoshua, “On the Kfar Kassem Incident” (Tạm dịch: Tại sự kiện Kfar Kassem), Davar, 18 tháng 12, 1956, trang 2. Trích dẫn trong The seventh million của Tom Segev.
- (166) Sự kiện diễn ra vào ngày 16/9/1982.
- (167) D. Rabikowitz, “You dont kill a baby twice” (Tạm dịch: Bạn không giết hai lần một đứa trẻ), True love. Tel Aviv: Hakibbutz Hameuchad, 1987, trang 64.
- (168) Amos Oz, “Mr. Prime Minister, Hitler is already dead” (Tạm dịch: Thưa ngài thủ tướng, Hitler đã chết rồi), Yediot Ahronot, 21 tháng Sáu, 1982, trang 6. Tiếng Hebrew.
- (169) Tom Segev, The seventh million, trang 401.
- (170) Luật chống người Do Thái, được toàn Đại hội biểu quyết, ra đời trong Đại hội Đảng thường niên của Đảng Đức Quốc xã năm 1935 tại thành phố Nuremberg, tuyệt đối cấm người gốc Do Thái không được mang quốc tịch Đức, tuyệt đối cấm những liên hệ hôn phối hay tình cảm giữa người gốc Do Thái và người chủng tộc “Aryens” (người Đức thuần giống).
- (171) Bar-On và Selah, sdd.
- (172) Tom Segev, The seventh million, trang 4.
- (173) Hành hình kiểu Linsơ: Kiểu hành hình man dợ, tàn ác đối với những người da đen châu Mỹ, từng kéo dài khắp các bang của nước Mỹ.

(174) Theo www.haaretz.co.il.

(175) Từ cảm thán, nguồn gốc tiếng Yiddish, tương đương với Chúa ơi, Trời ơi.

(176) Từ cảm thán, tiếng Yiddish, tương đương với Mẹ kiếp, Chó chết.

(177) D. Rosenblum, Israeli Blues (Tạm dịch: Những nỗi buồn Israel). Tel Aviv: Am Oved, 1998, trang 95. Tiếng Hebrew.

(178) Dina Porat, An Entangled leadership: the Yishuv and the Holocaust 1942 – 1945 (Tạm dịch: Lãnh đạo lúng túng: Yishuv và Holocaust 1942 - 1945). Tel Aviv: Am Oved Publishers, 1987, trang 65 – 66. Tiếng Hebrew.

(179) Judd Ne’eman, “The tragic sense of Zionism: Shadow cinema and the Holocaust” (Tạm dịch: Cảm thức bi kịch về chủ nghĩa Phục quốc Do Thái: Shadow Cinema và Holocaust), Shofar: An Interdisciplinary journal of Jewish studies 24, số 1, (Thu năm 2005) trang 22 – 36.

(180) Daniel Boyarin, Unheroic conduct: the rise of heterosexuality and the invention of the Jewish man (Tạm dịch: Thử tìm hiểu sự nổi dậy của chứng dị tính luyến ái và phát minh của người Do Thái). Berkeley: University of California press, 1997. Raz Yosef, Beyond flesh: Queer masculinities and nationalism in Israeli cinema (Tạm dịch: Vượt ngoài xác phàm: Tính nam kỳ quặc và chủ nghĩa dân tộc trong điện ảnh Israel). New Brunswick, N.J., và London: Rutgers University press, 2004

(181) Y. Kaniuk, Adam Ben Kelev, trang 177.

(182) Adi Hagin, “Israelis in Germany: Choosing to live in a country with an awful history, but where you can survive” (Tạm dịch: Những người Israel ở Đức: Chọn sống ở một đất nước với lịch sử khủng khiếp nhưng lại là nơi có thể tồn tại), Markerweek, 9 tháng Tám, 2011. Tiếng Hebrew.

(183) Don Handelman, Models and mirrors: towards an anthropology of public events (Tạm dịch: Mẫu và gương: theo một thuyết nhân chủng học về những sự kiện đại chúng). Cambridge, Anh: Cambridge University press, 1990.

(184) Từ tiếng Anh: the unthought known, là thuật ngữ tâm lý học được nhà tâm lý Christopher Ballos sử dụng lần đầu tiên năm 1987.

(185) Y. Ezrahi, Rubber bullets.

- (186) Yehuda Elkana, “For forgetting” (Tạm dịch: Để mà quên), Haaretz, 2 tháng Ba, 1998. Tiếng Hebrew.
- (187) Tom Segev, The seventh million, trang 504.
- (225) Tom Segev, 1967, Israel, the war and the year that transformed the Middle East (Tạm dịch: 1967, Israel, chiến tranh và một năm rung chuyển Trung Đông). New York: Metropolitan Books, Henry Holt, 2005, trang 494.
- (226) Như chú thích 240, trang 501.
- (227) Ethan Bronner và Isabel Kershner, “Israel facing a seismic rift over role of women” (Tạm dịch: Người Israel đang phải đối mặt với một cơn chấn động chôn vùi vai trò của phụ nữ), New York Times, 14 tháng Một, 2012.
- (228) Luật tôn giáo của người Do Thái.
- (229) Yael S. Feldman, Glory and Agony.
- (230) Tiếng Aram: Việc trói.
- (231) A. B. Yehoshua, “From myth to history” (Tạm dịch: Từ huyền thoại đến lịch sử), AJS review, 28 tháng Một, 2004, trang 210.
- (232) Là người Israel thời xưa, phân biệt với Israel hiện đại.
- (233) Feldman, Glory and Agony, trang 141.
- (234) Haim Be’er, “Haesh Vehaetzim”, Al Tishlah Yadkha el Hana’ar. Jerusalem: Keter, 2002, trang 11. Tiếng Hebrew.
- (235) Jeffrey Goldberg, “Among the Settlers: Will they destroy Israel?” (Tạm dịch: Người định cư: Họ sẽ tiêu diệt Israel?), New Yorker, 31 tháng Năm, 2004.
- (236) Evyatar Banai, “Avot Ubanim”, NMC Music Ltd., 1997. Tiếng Hebrew.
- (237) Sigmund Freud, “Remembering, repeating and working-through” (Tạm dịch: Nhớ, lặp lại và giải quyết), Standard edition of the complete psychological works of Sigmund Freud. London: Hogarth press, 1953 – 74, 12, trang 147 – 56.
- (238) Falk, Fratricide in the Holy Land, trang 19.
- (239) T. Friedman, www.nytimes.com.

- (240) D. Grossman, Death as a way of life, trang 41.
- (241) Avener Falk, Moshe Dayan, the man and the legend: a psychoanalytical biography (Tạm dịch: Moshe Dayan, con người và huyền thoại: tiểu sử phân tâm học). Tel Aviv: Sifriyat Maariv, 1985. Tiếng Hebrew.
- (242) Feldman, Glory and Agony, 145.
- (243) Trí thức hóa là một trong những cơ chế phòng vệ tâm lý theo quan điểm của Freud, là quá trình chủ thể tách cảm xúc của bản thân ra khỏi một vấn đề nào đó và tập trung vào trên phương diện trí thức, hiểu biết về vấn đề đó thay vì là tập trung vào thực tế. Trí thức hóa bảo vệ bản thân chống lại sự lo âu bằng cách ngăn chặn những cảm xúc có liên quan đến vấn đề mà chúng ta đang đối mặt.
- (244) Meduzot, kịch bản và đạo diễn: Etgar Keret. Tel Aviv: Lama Films, 2007.
- (245) Trong Do Thái giáo, từ này chỉ Chúa, dịch nguyên nghĩa là Danh Chúa.
- (246) Joseph Hodara, “Does Israel have a future? In-depth and clear” (Tạm dịch: Phân tích sâu sắc và sáng tỏ: Israel có một tương lai?), Haaretz, 20 tháng hai, 2012. Tiếng Hebrew.
- (247) R. Patai, The Arab Mind (Tạm dịch: Tâm thức Ả Rập). Long Island City, N. Y.: Hatherleigh press, 2002.
- (248) A. Falk, Fratricide in the Holy Land. O. Grosbard, Israel on the couch. Mira M. Sucharov, The international self: psychoanalysis and the search for Israeli – Palestinian peace (Tạm dịch: Bản ngã phổ quát: phân tâm học và cuộc kiếm tìm hòa bình Israel – Palestine). Albany: State University of New York press, 2006.
- (249) Kê dịch thời xưa của người Do Thái ở nam Israel.
- (250) Sei Rachlevsky, “Netanyahu Must Not Demolish the Strategic Alliance with U.S.” (Tạm dịch: Netanyahu không được xóa sổ liên minh chiến lược với Mỹ), Haaretz, 21 tháng Hai, 2012.
- (251) Ethan Bronner, “Israel Senses Bluffing in Iran’s Threats of Retaliation” (Tạm dịch: Israel cảm thấy chuyện lừa gạt trong những cơ trả

đũa của Iran), New York Times, 26 tháng Một, 2012.

(252) Thomas Friedman, “Bibi and Barack, the Sequel” (Tạm dịch: Bibi và Barack, tiếp theo), New York Times, 3 tháng 12, 2013, www.nytimes.com.

(253) Jeffrey Goldberg, “The crisis in US – Israel relations Is officially here,” (Tạm dịch: Khủng hoảng Mỹ - Israel chính thức là ở đây), Atlantic, 28 tháng 10, 2014, www.theatlantic.com.

(254) Meron Benvenisti, Intimate Enemies: Jews and Arabs in a Shared Land (Tạm dịch: Những kẻ thù thân thiết: Người Do Thái và người Ả Rập ở đất Shared). Berkeley: University of California press, 1995. Shmuel Rosner, “The one-state problem” (Tạm dịch: Vấn đề một nhà nước), New York Times, 6 tháng ba, 2012, latitude.blogs.nytimes.com.

(255) Abba Eban (1915 – 2012): nhà ngoại giao, chính trị gia của Israel.

(256) Tên gọi khác của hiệp định Oslo.

(257) Sucharov, International Self.

(258) Thomas L. Friedman, “Lessons from Tahrir Square” (Tạm dịch: Bài học từ quảng trường Tahrir), New York Times, 24 tháng Năm, 2011.

(259) Jeffrey Goldberg, “Goldblog is a pro - J Street Blog” (Tạm dịch: Goldblog thân với J Street blog), Atlantic, 28 tháng Ba, 2011.

(260) Peter Beinart, The Crisis of Zionism (Tạm dịch: Khủng hoảng chủ nghĩa Phục quốc Do Thái). New York: Times Books, Henry Holt, 2012.

(261) Theodore Sasson, The New American Zionism (Tạm dịch: Tân chủ nghĩa Do Thái Mỹ). New York và London: New York University Press, 2014.

(262) Là cơ chế tâm lý con người có xu hướng làm ngược lại những điều được yêu cầu.

(263) Roger Cohen, “The Goldstone Chronicles” (Tạm dịch: Biên niên sử Goldstone), New York Times, 7 tháng Tư, 2011.

1\ Các chư hầu triều Chu chia ra các tước vị Công, Hầu, Bá, Tử, Nam. Công tước là chư hầu thứ nhất

1\. Nhường Di: Bài xích, đánh các dân tộc Di; Nhường là đánh.

1\. Sào: ô, nhà ở của người nguyên thủy.

2\ Toại là dụng cụ lấy lửa. (Chú ý: tất cả các chú thích trong sách này đều là của người biên soạn).

1\ Đông đạo, đông đạo chủ: Người chủ bữa tiệc, người thết khách.

1\ “Trong ba người cùng đi đường, tất sẽ có người làm thầy của ta đó”, “Ôn cái cũ biết được cái mới”. “Biết thì nói biết, không biết thì nói là không biết, thế mới là biết!”

2\ “Có và không đối lập nhau mà sinh ra, khó và dễ đối lập với nhau mà hình thành, dài và ngắn đối lập nhau mà thể hiện ra, cao và thấp đối lập với nhau mà tồn tại”. “Tai họa ư? Hạnh phúc kề sát bên cạnh nó. Hạnh phúc ư? Tai họa tàng ẩn ở bên trong nó”.

3\ Cai trị (dân chúng) phải thuận theo tự nhiên.

4\ Không biết gì và chẳng muốn nói gì.

1\ Chế độ tinh điền: trong xã hội nô lệ Trung Quốc, chủ nô phân chia ruộng đất thành những ô vuông hình chữ nhật (là cái giếng) để dễ bề trông coi nô lệ lao động.

1\ Khách Khanh: chức quan người nước ngoài.

1\ Ảnh Đô: Nay thuộc phía Bắc huyện Giang Lăng tỉnh Hồ Bắc, là thủ đô của nước Sở.

1\ Trong Tam Tự Kinh Vương Ứng Lâm đời Tống có câu: “Đầu huyền lương, Chùy thích cổ bĩ bất giáo, tự cần khô” nghĩa là Tôn Kinh treo đầu lên xà nhà (để học) Tô Tần lấy dùi đâm vào dùi (để học), người ta không được đi học mà vẫn chăm chỉ chuyên cần (tự học). Cổ đây có nghĩa là dùi.

1\ Đàn sắt: loại đàn cổ có 16 dây và 25 dây.

1\ Bảo Bình Khẩu: Nghĩa là Miệng bình quý

1\ Doanh Chính: Doanh là thắng lợi, là giành được, Doanh chính là giành được chính quyền.

1\ Trúc: loại đàn cổ có 13 dây, giống đàn tranh, dùng thước tre đánh vào dây phát ra âm thanh.

1\ Chữ tình có nghĩa là cái giếng, ô đất ở giữa là của chủ nô phong kiến, 8 ô đất xung quanh là của nông nô, tá điền.

1\ Hoàng Lão chi học: Chi học thuyết của Lão Tử (Trang Tử).

2\ Vô vi nhi trị: cai trị dân chúng thuận theo lẽ tự nhiên.

1\.. Cưỡi ngựa, bắn tên, ăn mặc như người Hồ, biến việc đánh nhau bằng xe là chính, đổi thành cưỡi ngựa tác chiến là chính. Xem Triệu Ung - hồ phục kỵ xạ, tr 175 đến tr.185, Mưu Lược Gia, tập 5 (Quân sự mưu lược gia). Nxb Công An nhân dân, Hà Nội, 1999. Dương Thu ái biên dịch.

(*) Danh thơm thường được dùng để chỉ tên của các cô gái trẻ, Tam Sinh bắt chước các chàng công tử trong sách nên mới hỏi như vậy.

(**) Hắc Bạch Vô Thường: Theo truyền thuyết dân gian Trung Quốc, Vô Thường là quý, vì vậy còn gọi là Quý Vô Thường, Quý Vô Thường lại có hai loại: Hắc Vô Thường và Bạch Vô Thường. Nhiệm vụ của Hắc Bạch Vô Thường là bắt giữ các linh hồn, tước đi sinh mệnh con người, đem linh hồn của con người xuống âm phủ, chờ Diêm Vương xử lý.

(*) Mối tình đồng tính.

(*) Câu này nguyên văn là phân vượn thối, trong tiếng Trung phân vượn đồng âm với từ duyên phận nên nó cũng được sử dụng với nghĩa duyên phận, nhưng với sắc thái giễu cợt, đùa cợt. (N. d)

(*) Trong tiếng Trung, “bạch tửu” (rượu trắng) và “Bạch Cữu” đồng âm. (N. d)

(*) Thất khiếu: gồm hai tai, hai mắt, hai lỗ mũi và miệng. (N. d)

(*) Bồ tát Địa Tạng: Một vị Bồ tát chuyên cứu độ sinh linh trong địa ngục và trẻ con chết yếu. Có khi Bồ tát Địa Tạng cũng được xem là Bồ tát chuyên cứu giúp người lữ hành phương xa.

(*) Thư viện là một hình thức tổ chức giáo dục ở địa phương, xuất hiện vào thời Đường, phát triển ở thời Tống, lúc đầu chỉ do người dân tự thành lập, sau có sự tham gia của triều đình.

(*) Trong thời cổ, đàn ông tròn hai mươi tuổi mới được coi là đã trưởng thành.

(*) Đốt đàn nấu hạc: Lấy đàn làm củi, nấu chim hạc làm đồ ăn, ý nói phá hoại cái đẹp.

(*) Vợ ta.

(*) Giám sát việc hành hình.

Lá oregano: là một loại lá gia vị mà người Ý hay dùng trong chế biến bánh pizza, spaghetti hoặc làm nước sốt cà chua. (ND)

Air Force One là chuyên cơ dành riêng cho các chuyến công du của tổng thống Mỹ. (ND)

Yo hablo español: Bạn phải học tiếng Tây Ban Nha.

SUV: Kiểu xe thể thao đa chức năng, có thể vượt những địa hình xấu.

Trò chơi mà mọi người bày ghế thành vòng tròn, sau đó vừa di chuyển xung quanh vừa nhảy theo nhạc, đến khi nhạc dừng thì mọi người phải ngồi vào ghế, ai không kịp ngồi mà bị người khác tranh mất hết ghế thì bị loại.

Những đoạn phim thô, chưa qua chỉnh sửa; hoặc ở đây có thể hiểu là những buổi xem và nhận xét về những đoạn phim đó. Chúng được gọi như vậy là do trong quá trình làm phim, vào cuối ngày, những cảnh quay trong ngày sẽ được tập hợp, chèn thêm âm thanh, rồi in lên phim để hôm sau cho đạo diễn và các thành viên trong đoàn làm phim xem.

Loại khóa gồm hai dải băng, một dải chứa hàng nghìn cái móc li ti, một dải chứa hàng nghìn vòng tròn cũng nhỏ không kém. Khi ghép hai dải băng này lại, móc sẽ gắn vào vòng tạo nên một cơ chế giữ hết sức chắc chắn nhưng vẫn rất dễ gỡ ra. Nó xuất hiện trên rất nhiều loại đồ dùng như quai giày, cặp xách, v.v...

Nhân vật người mẹ trong phim hoạt hình Gia đình siêu nhân.

Nhân vật người con trai út trong phim hoạt hình Gia đình siêu nhân.

Disney's Nine Old Men: những nhà làm phim hoạt hình chủ chốt của Walt Disney, đã tạo ra nhiều bộ phim hoạt hình kinh điển của Disney như Nàng Bạch Tuyết và bảy chú Lùn, Người đẹp ngủ trong rừng, Pinocchio v.v...

Cái tên này do chính Walt Disney đặt cho họ.

Viết tắt của kindergarten, tức là mầm non, dành cho trẻ từ 4-6 tuổi

Multi-plane camera: một loại máy quay đặc biệt có khả năng tạo ra hiệu ứng không gian ba chiều trong phim hoạt hình, trái ngược với những bức vẽ hai chiều được dùng để sản xuất phim hoạt hình truyền thống.

Ingmar Bergman (1918-2007) là đạo diễn nổi tiếng của Đức, được gọi là “người đưa các cơn chấn thương của chúng ta lên màn ảnh”. Các bộ phim của ông có vai trò và ảnh hưởng vô cùng lớn đối với đời sống văn hóa phương Tây thời điểm đó.

1. H. Kaback, “Felix Rohatyn: Thước đo các ban lãnh đạo thời nay,” Giám đốc và ban điều hành, Xuân 2003, trang 20.
2. F. Kocourek, C. Burger và B. Richard, “Quản trị tập đoàn: sự thật cay đắng về hành vi ôn hòa,” Chiến lược và kinh doanh, năm 2003, 30, 60. (Chiến lược và kinh doanh do Booz Allen Hamilton xuất bản.)
3. J. Hill và T. Dalziel, ”Ban giám đốc và hiệu suất công ty,” Báo cáo Học viện Quản trị, tháng 07/2003, trang 385.
4. Lucier, R. Schuyt và J. Handa, “Hiểm họa đằng sau sự quản lý tốt,” Chiến lược và Kinh doanh, năm 2004, 35, 3.
5. Khảo sát Ban điều hành USC/Mercer Delta năm 2003, 2004 (New York: Mercer Delta Consulting, năm 2004, 2005).
6. J. W. Lorsch và D. Nadler, Báo cáo của Ủy ban Ruy-băng Xanh NACD về Bộ máy Lãnh đạo (Washington, D.C.: Hiệp hội Các Ban điều hành Tập đoàn Quốc gia, năm 2004).
7. D. A. Nadler, “Từ lễ nghi đến công việc thật sự: Ban điều hành – một đội ngũ,” Giám đốc và ban điều hành, Hè 1998, trang 28-31.
8. J. A. Sonnenfield, “Điều làm nên các ban lãnh đạo tuyệt vời,” Harvard Business Review, tháng 09/2002, trang 106.
9. D. A. Bailey và W. E. Knepper, Trách nhiệm của giám đốc và cán bộ doanh nghiệp (Dayton, Ohio: Matthew Bender & Co., năm 2002).
1. Chỉ số Ban lãnh đạo Spencer Stuart: Xu thế và hoạt động của ban điều hành tại các tập đoàn Hoa Kỳ khổng lồ (Chicago: Spencer Stuart, năm 2004), trang 7.
2. A. Raghavan, “CEO nói ‘Không’ với ban lãnh đạo,” Wall Street Journal, tháng 01/2005, trang B1.
3. M. Schroeder, “Cải cách doanh nghiệp: Năm đầu tiên: Hãy sống sạch, làm giàu không dễ – giới chỉ trích cho rằng Luật Sarbanes-Oxley đã gây khó dễ cho thị trường chứng khoán, đóng băng sự mạo hiểm, nhưng hiệu quả lại không xứng đáng,” Wall Street Journal, ngày 22/07/2003, trang C1.
4. E. Dash, “Kỳ vọng lớn dành cho các giám đốc (và cái giá phải trả),” New York Times, ngày 04/04/2004, trang C10.
5. Chỉ số Ban lãnh đạo Spencer Stuart, năm 2004, trang 7.

1. Chỉ số Ban lãnh đạo Spencer Stuart: Xu thế và hoạt động của ban điều hành tại các tập đoàn Hoa Kỳ khổng lồ (Chicago: Spencer Stuart, năm 2000), trang 14.
2. J. R. Engen, “Thời hoàng kim của giám đốc danh dự,” Thành viên Lãnh đạo Doanh nghiệp, tháng 01-02/2005, 8(1), 30-32.
3. Hội nghị ủy ban lãnh đạo về lòng tin công chúng và doanh nghiệp tư nhân (New York: Hội nghị Ban điều hành, năm 2003), trang 21.
1. Phân tách vai trò CEO/chủ tịch (Portland, Me.: Thư viện Doanh nghiệp, tháng 03/2004.) <http://www.thecorporate-library.com/Governance-Research/spotlight-topics/spotlight/boardsanddirectors/SplitChairs2004.html>. Cập nhật tháng 03/2005.
2. C. Lucier, R. Schuyt và J. Handa, “Hiểm họa đằng sau sự quản lý tốt,” Chiến lược và Kinh doanh, năm 2004, 35, 3. (Chiến lược và kinh doanh do Booz Allen Hamilton xuất bản.)
1. M. Millstein, “Quy trình quản trị tự điều chỉnh,” Giám đốc và ban điều hành, Xuân 2003, trang 26-31.
2. Chỉ số Ban lãnh đạo Spencer Stuart: Xu thế và hoạt động của ban điều hành tại các tập đoàn Hoa Kỳ khổng lồ (Chicago: Spencer Stuart, năm 2000), trang 30.
1. D. A. Nadler, “Từ lễ nghi đến công việc thật sự: Ban điều hành – một đội ngũ,” Giám đốc và ban điều hành, Hè 1998, trang 28-31.
2. D. A. Nadler, “Xây dựng bộ máy điều hành vững mạnh,” Harvard Business Review, trang 102-111.
3. J. A. Sonnenfield, “Điều làm nên các ban lãnh đạo tuyệt vời,” Harvard Business Review, tháng 09/2002, trang 106.
4. M. Langely, “Những ngày huyền não cuối cùng của chủ tịch AIG sau 37 năm cai trị,” Wall Street Journal, ngày 01/04/2005, trang 1.
5. K. M. Eisnhart, “Chiến thuật ra quyết định chiến lược,” Sloan Management Review, Xuân 1999, trang 65-72.
1. J. Slywotzky và D. J. Morrison, Các hình mẫu lợi nhuận (New York: Times Business, 1999).

2. Hội nghị ủy ban lãnh đạo về lòng tin công chúng và doanh nghiệp tư nhân (New York: Hội nghị Ban điều hành, năm 2003), trang 9.
3. D. A. Nadler, Quán quân thay đổi (San Francisco: Jossey-Bass, năm 1998).
4. P. Plitch, “Đã sẵn sàng chưa?” Wall Street Journal, ngày 24/02/2003, trang R3; J. S. Lublin, “Lợi ích nhiều, trách nhiệm lớn,” Wall Street Journal, ngày 24/02/2003, trang R4.
1. S. Craig and K. Brown, ”Schwab Ousts Pottruck nhậm chức CEO,” Tạp chí Phố Wall, ngày 21/07/2004, trang A1.
2. J. A. Conger, E. E. Lawler III, và D. L. Finegold, “Giữ vững trách nhiệm lãnh đạo,” Động lực tổ chức, Hè 1998, trang 7-20.
3. R. E. Berenbeim, Ban điều hành doanh nghiệp: Tuyển chọn, đánh giá và kế nhiệm CEO (Báo cáo số: 1103–95-RR) (New York: Hội nghị Ban điều hành, năm 1995), trang 36.
4. C. K. Brancato và D. Hervig, Hội đồng phụ trách lương thưởng: Những phương pháp xây dựng mức lương giám đốc hiệu quả nhất (Báo cáo số: R-1306–01-RR) (New York: Hội nghị Ban điều hành, năm 2001), trang 33.
5. Berenbeim, Các ban điều hành doanh nghiệp, trang 28.
6. Đánh giá Tổng giám đốc (Los Angeles: Korn/Ferry International/Khoa Kinh doanh – Đại học Nam California), năm 1998, trang 10-11.
7. J. A. Conger, E. E. Lawler III, và D. L. Finegold, Ban điều hành doanh nghiệp: Những chiến lược đóng góp giá trị trong hàng ngũ lãnh đạo (San Francisco: Jossey-Bass, năm 2001).
1. W. A. Pasmore và R. Torres, ”Lựa chọn CEO kế tiếp: Kế nhiệm là quá trình, không phải một cuộc đua.” Tạp chí Mercer Management, năm 2003, 16, 67-75.
2. Khảo sát Ban điều hành tập đoàn USC/Mercer Delta năm 2004 (New York: Mercer Delta Consulting, năm 2005).
3. “100 ngày đầu tiên: Thách thức mới của CEO,” Mercer Delta Insight, năm 2001.
4. R. Charan, S. Drotter, và J. Noel, Nguồn cung lãnh đạo: Xây dựng một công ty lãnh đạo hiệu quả như thế nào (San Francisco: Jossey-Bass, năm

2001).

1. M. Langley và I.McDonald, “Vụ phạm pháp của Marsh Averts với CEO mới,” Wall Street Journal, ngày 26/10/2002, trang A1.

2. C. Roux-Dufort, “Vì sao các tổ chức không học hỏi từ khủng hoảng,” Đại học học St. John, Cao đẳng Quản trị Kinh doanh, Báo cáo đánh giá doanh nghiệp, năm 2000, 21(3), 25-30.

1. B. Behan and J. Brant, “Đánh giá việc xây dựng ban điều hành hiệu quả,” NACD Directors Monthly, tháng 06/2004, trang 9-11. Directors Monthly do Hiệp hội các Ban điều hành Tập đoàn Quốc gia, Washington, D.C. phát hành; xem <http://www.nacdonline.org>.

1. M. Quigley và G. Scott, Quản trị bệnh viện và trách nhiệm tại Ontario (Ontario, Canada: Hiệp hội Bệnh viện Ontario, tháng 02/2005), chương 7.

2. Báo cáo tình hình tại văn phòng Tổng Kiểm toán Hạ viện (Canada: Bộ trưởng Công trình công cộng và Công tác Chính phủ, tháng 02/2005), chương 7.

3. G. Bragues, “Nhiệm vụ phân đôi: Dân chủ cổ đông không có chỗ trong thị trường vốn sở hữu: Nhà đầu tư có quyền lựa chọn ví tiền của họ nếu có cơ hội,” National Post, ngày 19/05/2004, trang FP19.

4. J. Kay, “Không bê bối: Trong thế giới Hậu Enron-Worldcom-Hollinger, ban điều hành và các giám đốc sẽ phải chịu sức ép cải cách bản thân,” National Post, ngày 01/04/2004, trang FP11.

5. P. Desmarais, “Kiểm soát là kiểm soát: Áp dụng các đề xuất của giám đốc độc lập vào các công ty sắp cổ phần hóa hiện nay sẽ khiến quyền lợi tài sản bị tấn công và tước đoạt,” National Post, ngày 31/01/2004, trang FP11.

6. G. Fabrikant, “Các gia tộc và doanh nghiệp lớn đã hòa hợp với nhau?” New York Times, ngày 24/04/2005, trang C1.

7. S. Prashad, “Doanh nghiệp gia đình không đảm bảo thành công: Nghiên cứu cho thấy các công ty này thường thất bại ở thế hệ thứ hai hoặc thứ ba,” Toronto Star, ngày 02/09/2004, trang ONT D22.

1. Xếp hạng năng lực quản trị toàn cầu năm 2004 (New York: Governance Metrics International, tháng 05/2005). <http://www.gmiratings.com>. Truy cập tháng 05/2005.

2. D. Higgs, Đánh giá vai trò và tính hiệu quả của giám đốc cổ vấn (Báo cáo Higgs) (London: The Stationery Office, tháng 06/2002), trang 3–23.
3. Hội đồng Báo cáo Tài chính, “Bộ luật Hôn hợp – Sau một năm,” ngày 13/01/2005. <http://www.frc.org.uk/press-/pub0738.html>. Cập nhật tháng 03/2005.
4. L. Urquhart, “Inchcape bổ nhiệm Tổng giám đốc trái với khuyến nghị của Higgs,” Financial Times (London), ngày 01/03/2005, trang 25.
5. Báo cáo hoạt động quản trị doanh nghiệp thường niên (London: Ủy ban Cổ vấn Nghiên cứu Đầu tư Trợ cấp, năm 2004).
6. L. Tyson, Báo cáo bổ nhiệm và phát triển các giám đốc cổ vấn (London: Trường Kinh doanh London, tháng 06/2003).
7. Báo cáo về nữ giới trong FTSE năm 2004 (Cranfield, Bedford, Vương quốc Anh: Khoa Quản trị – Đại học Cranfield, năm 2004).
8. Báo cáo về hiệu quả ban điều hành: Báo cáo khảo sát thường niên nhóm FTSE 100, năm 2004, (London: Independent Audit Limited, năm 2004).
9. B. Hudson, “Đánh giá ban điều hành: Vai trò của chủ tịch,” Chuyên đề phát triển ban điều hành của Mercer Delta, năm 2004, trang 3.
10. Khảo sát chủ tịch độc lập và giám đốc cổ vấn (London: Independent Remuneration Solutions, tháng 01/2005).
11. Khảo sát lương thưởng dành cho giám đốc (London: Watson Wyatt, tháng 10/2004).
12. Thù lao cho giám đốc cổ vấn theo Thông cáo Higgs (London: PricewaterhouseCoopers, năm 2004), trang 3, <http://www.pricewaterhousecoopers.co.uk>. Cập nhật tháng 03/2005.
13. Nghiên cứu ban giám đốc thường niên năm 2004 (Los Angeles: Korn/Ferry International, năm 2004).